

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

HÀ KIM HOÀNH

**VẤN ĐỀ Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ
TỈNH THÁI BÌNH HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

HÀ NỘI - 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

HÀ KIM HOÀNH

**VẤN ĐỀ Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ
TỈNH THÁI BÌNH HIỆN NAY**

Ngành: Triết học
Mã số: 92 29 001

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS,TS. TRẦN HẢI MINH**
- 2. PGS,TS. NGUYỄN THỊ NGỌC HOA**

HÀ NỘI - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tên tôi là Hà Kim Hoàn, nghiên cứu sinh ngành Triết học khóa 2020-2023 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền xin cam đoan:

- Đây là công trình mà tôi đã nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của 02 thầy, cô: **PGS,TS. Trần Hải Minh** và **PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa**.

- Đây là công trình mà tôi đã tiến hành tại tỉnh Thái Bình, công trình này không có sự trùng lặp với bất kỳ luận án và các công trình đã được công bố từ trước đến nay.

- Số liệu nghiên cứu khách quan, trung thực, chính xác theo kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay.

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2024

Cán bộ hướng dẫn 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ hướng dẫn 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tác giả luận án
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS,TS. Trần Hải Minh

PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Hà Kim Hoàn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS,TS. Mai Đức Ngọc

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu luận án tiến sĩ với đề tài: “Vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay”, tác giả luận án xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với **PGS, TS. Trần Hải Minh** và **PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa** đã trực tiếp hướng dẫn, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cho tôi trong suốt quá trình thực hiện luận án này.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Triết học, cảm ơn tập thể các nhà khoa học tại Khoa Triết học đã đóng góp những ý kiến quý báu để tôi hoàn thiện luận án. Xin cảm ơn Ban Quản lý Đào tạo của Học viện đã giúp đỡ tôi về thủ tục hành chính trong quá trình tôi học tập và bảo vệ luận án.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn tới tất cả Quý thầy/cô, các cán bộ của Khoa Triết học cũng như các đơn vị của Học viện. Xin cảm ơn Ban Giám hiệu Trường Đại học Y Dược Thái Bình, đồng nghiệp, bạn bè, gia đình và các cán bộ y tế đã giúp đỡ để tôi có thể hoàn thành luận án của mình.

Xin kính chúc tất cả quý thầy, cô, anh, chị em bạn bè, đồng nghiệp và các cán bộ y tế sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nghiên cứu sinh

Hà Kim Hoàn

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
Danh mục các hình	
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án	2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án	3
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án	4
5. Đóng góp mới của luận án	5
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án	6
7. Kết cấu của luận án	6
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Các nghiên cứu về y đức	7
1.2. Các nghiên cứu về y đức của đội ngũ cán bộ y tế	14
1.3. Các nghiên cứu về thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế	18
1.4. Khái quát giá trị các công trình tổng quan và những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu trong luận án	24
Tiểu kết chương 1	28
Chương 2: Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	29
2.1. Một số khái niệm	29
2.2. Khái niệm, đặc điểm và nội dung y đức của đội ngũ cán bộ y tế	41
2.3. Tầm quan trọng và những yếu tố ảnh hưởng đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế hiện nay	58

Tiểu kết chương 2	75
Chương 3: THỰC TRẠNG Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA	77
3.1. Khái quát chung về tỉnh Thái Bình và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình	77
3.2. Thực trạng y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay và nguyên nhân của thực trạng này	83
3.3. Những vấn đề đặt ra đối với y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới	125
Tiểu kết chương 3	132
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM NÂNG CAO Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH HIỆN NAY	134
4.1. Phương hướng nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay	134
4.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay	142
Tiểu kết chương 4	168
KẾT LUẬN	169
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ	171
TÀI LIỆU THAM KHẢO	172
PHỤ LỤC	184

DANH MỤC CÁC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
BCSD	Ban Cán sự đảng
BCKI	Bác sĩ chuyên khoa I
BCKII	Bác sĩ chuyên khoa II
CBYT	Cán bộ y tế
CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
ĐDCM	Đạo đức cách mạng
HĐND	Hội đồng nhân dân
KHCN	Khoa học công nghệ
KTTT	Kinh tế thị trường
NCS	Nghiên cứu sinh
NQ	Nghị quyết
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1:	Bản đồ hành chính tỉnh Thái Bình.....	83
-----------	---------------------------------------	----

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong mỗi con người, có hai yếu tố cơ bản để thể hiện, ứng xử với xã hội là tài năng (gọi tắt là tài) và đạo đức hay cái tâm (gọi tắt là đức). Xã hội luôn biến động và phát triển không ngừng, nên tài và đức luôn phải được trau dồi, rèn luyện. Đối với ngành y, ngoài tài năng (y thuật) cơ bản cần phải có, thì đạo đức nghề nghiệp (y đức) là yếu tố không thể thiếu được, tạo nên giá trị và phẩm chất tốt đẹp, cao quý, bền vững của một cán bộ y tế, được thể hiện qua thái độ, tinh thần trách nhiệm cao, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, thách thức mà tận tụy với công việc, hết lòng thương yêu, chăm sóc người bệnh, đồng cảm với sự đau đớn của người bệnh.

Vì vai trò đặc biệt của ngành y, khi tốt nghiệp ra trường, một cán bộ y tế phải thề những lời mà ông tổ nghề y Hippocrate đã giáo huấn từ 377 năm trước Công nguyên. Hơn 200 năm trước đây, ở nước ta, đại danh y Hải Thượng Lãn Ông đã từng nói: “Thầy thuốc là người bảo vệ sinh mạng con người, sống chết trong tay mình nắm, phúc họa trong tay mình giữ. Vậy thì làm sao kiến thức không đầy đủ, đức hạnh không trọn vẹn, tâm hồn không rộng lớn, hành động không thận trọng mà dám liều lĩnh học đòi cái nghề cao quý đó chẳng?” [26, tr.25]. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra trong phương châm xử thế, hành động và phục vụ của các bộ và nhân viên ngành y đối với người bệnh như sau: Cán bộ cần phải thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. “Lương y phải như từ mẫu”. Người thầy thuốc tận tâm, tận lực cứu sống những người bệnh thập tử nhất sinh cũng được coi như người mẹ tái sinh cuộc sống cho họ. Từ tấm lòng lương y như từ mẫu mà nảy sinh ra những đức tính cần thiết của người cán bộ y tế như niềm nở, dịu dàng trong tiếp xúc, tận tình, cẩn trọng, chu đáo khi chăm sóc, ân cần, tỉ mỉ lúc dặn dò và trong những trường hợp khó khăn, nguy kịch thì sẵn sàng chịu khó, chịu khổ, hy sinh, quên mình để làm tròn phận sự cứu người. “Thầy thuốc như mẹ hiền” là cốt lõi của đạo đức ngành y.

Thái Bình là một tỉnh ven biển, tiếp giáp với Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định và Hải Dương. Thái Bình với diện tích khoảng trên 1.586,3 km². Dân số khoảng hơn 1.860.447 triệu người. Tỉnh Thái Bình có 8 huyện, thành phố với 285 xã, phường, thị trấn. Tỉnh Thái Bình có dân số đông, kinh tế tương đối phát triển. Tính đến tháng 12/2022, toàn tỉnh có 260 trạm y tế xã, phường, cơ quan, xí nghiệp. Cán bộ ngành y (do Sở Y tế quản lý) là 7.000 người [25]. Từ khi thành lập cho đến nay, ngành y tế tỉnh Thái Bình đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng như: chất lượng chăm sóc sức khỏe ngày càng nâng cao, các dịch vụ y tế, các kỹ thuật cao được áp dụng ngày càng nhiều, cơ chế chính sách, sự thay đổi của các cơ quan quản lý nhà nước về y tế... đã góp phần nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận. Song, bên cạnh những kết quả đạt được thì cũng xuất hiện những hạn chế, yếu kém như: công tác quản lý, thực hiện chính sách y tế, thực hiện y đức, chế độ chính sách, đãi ngộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một số cán bộ y tế ... Tất cả những hạn chế đó đã gây ảnh hưởng xấu đến ngành y tế tỉnh Thái Bình. Chính vì vậy, vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nói chung và cả nước nói chung có tầm quan trọng đặc biệt. Mặt khác, trong rất nhiều năm nay chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu nào đánh giá việc thực hiện y đức của các cán bộ y tế trong các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình. Do đó, cần có nghiên cứu khoa học, bài bản, tổng kết chuyên sâu và có hệ thống để từ đó tìm ra những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết đó và thực tiễn của địa phương đã gợi ý cho nghiên cứu sinh (NCS) lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ triết học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực trạng y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay. Luận án đề xuất phương hướng và một số giải

pháp cơ bản nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án. Từ đó, khái quát giá trị khoa học của các công trình tổng quan và chỉ ra khoảng trống đặt ra cho luận án cần tiếp tục nghiên cứu;

Thứ hai, làm rõ một số vấn đề lý luận về y đức của đội ngũ cán bộ y tế;

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình và một số vấn đề đặt ra từ thực trạng này.

Thứ tư, đề xuất một số phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Căn cứ vào nguồn tư liệu hiện có và khả năng nghiên cứu của nghiên cứu sinh, luận án tiến hành trong phạm vi giới hạn như sau:

- *Về không gian*: Nghiên cứu tại tỉnh Thái Bình

- *Về thời gian*: Từ năm 2018 đến nay. Đây là thời gian sau 5 năm Tỉnh ủy Thái Bình tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 11-01-2018 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 11-01-2018 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- *Về khách thể*: Cán bộ quản lý trong ngành y; Bác sĩ; Y sĩ; Dược sĩ; Điều dưỡng viên/hộ sinh; Kỹ thuật viên làm việc trong ngành y.

- *Về đối tượng:* Vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình qua khảo sát đội ngũ cán bộ y tế ở các cơ sở y tế sau:

1. Đội ngũ CBYT đang công tác tại các bệnh viện tuyến tỉnh bao gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; Bệnh viện Phụ sản Thái Bình; Bệnh viện Nhi Thái Bình; Bệnh viện Mắt Thái Bình; Bệnh viện Phục hồi chức năng Thái Bình; Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình; Bệnh viện Phổi Thái Bình; Bệnh viện Tâm thần Thái Bình; Bệnh viện Da liễu Thái Bình.

2. Đội ngũ CBYT đang công tác tại các bệnh viện tuyến huyện của tỉnh Thái Bình bao gồm: Bệnh viện Đa khoa thành phố Thái Bình; Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng; Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư.

3. Đội ngũ CBYT đang công tác tại lĩnh vực y tế dự phòng, trung tâm y tế huyện, thành phố của tỉnh Thái Bình bao gồm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình; Trung tâm Y tế thành phố Thái Bình; Trung tâm Y tế huyện Đông Hưng; Trung tâm Y tế huyện Vũ Thư.

Luận án không nghiên cứu với đối tượng là đội ngũ CBYT tuyến xã, phường, thị trấn; nhân viên phục vụ trong các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Bộ Y tế, của ngành y tế Thái Bình về đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, y đức (trên quan điểm triết học).

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử làm phương pháp nghiên cứu chung nhất. Phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng nhằm nghiên cứu khách quan, toàn diện, chỉ ra những mối liên hệ và sự vận động biến đổi về thực trạng y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình. Phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử nhằm xem

xét vấn đề y đức từ thực tiễn, từ hiện thực lịch sử, coi thực tiễn và kết quả của quá trình đánh giá về nhận thức, thái độ, hành vi của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình; về y đức của đội ngũ cán bộ y tế trong các mối quan hệ với nghề nghiệp, người bệnh, đồng nghiệp, pháp luật.

- Ngoài ra, luận án còn sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là phương pháp cơ bản. Kết hợp phương pháp lịch sử và phương pháp logic cho phép nghiên cứu sinh vận dụng được kết quả nghiên cứu của các phương pháp khác như: phân tích, tổng hợp, so sánh... nhằm phản ánh trung thực, khoa học, khách quan bức tranh về vấn đề y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, đây là phương pháp mà NCS đã tiến hành bằng việc tìm các tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu như từ điển, sách, các công trình nghiên cứu đã được công bố có liên quan đến đề tài, chọn lọc và giữ lại những tài liệu có độ tin cậy cao, chất lọc, tổng hợp và hoàn thành khung lý thuyết. Trên cơ sở đó tiến hành phân tích, tổng hợp và kế thừa để xây dựng cơ sở lý luận cho luận án.

- Luận án sử dụng phương pháp điều tra, khảo sát xã hội học và sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để xử lý số liệu điều tra. Kết quả nghiên cứu được trình bày bởi các bảng, biểu đồ; các số liệu được biểu hiện dưới dạng giá trị trung bình và tỉ lệ %.

- Ngoài ra, NCS còn sử dụng các phương pháp khác như: phương pháp thống kê, diễn dịch, quy nạp, các ngành khoa học của xã hội học, kinh tế học, lịch sử ... để làm sáng tỏ vấn đề cần nghiên cứu được đặt ra trong luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, luận án đã góp phần làm rõ những kết quả đạt được và hạn chế vì y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay. Từ đó, nêu ra một số vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới. Trên cơ sở đó luận án đã đề xuất một số phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao ý thức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay.

Hai là, luận án góp phần làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về y đức của đội ngũ cán bộ y tế hiện nay. Những nội dung mà luận án nêu ra có đóng góp nhất định đối với sự phát triển của ngành triết học, phục vụ cho công tác đào tạo nghiên cứu lý luận về giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ ngành y tế hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Làm rõ hơn những vấn đề lý luận về y đức của đội ngũ cán bộ y tế nói chung và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể giúp cấp ủy đảng, chính quyền của các huyện, thành phố, Sở Y tế, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Bình và các đơn vị có liên quan vận dụng vào quá trình xây dựng y đức đối với đội ngũ CBYT. Bên cạnh đó, đưa ra các hoạt động giáo dục, rèn luyện y đức cho đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án còn là nguồn tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy các môn: Triết học, Xã hội học, Tâm lý và đạo đức y tế, công tác giáo dục, đào tạo ở các trường đại học, học viện, các trường cao đẳng Y Dược trong cả nước nói chung và Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình nói riêng.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, tổng quan, kết luận, các công trình khoa học đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các nghiên cứu về y đức

Từ góc nhìn của các nhà khoa học Trung Quốc, tác giả Zhou Donghua trong *"Tình hình đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường và việc xây dựng nó"* [124] cho rằng từ sự chuyển đổi mô hình kinh tế kế hoạch đơn nhất thành mô hình thị trường sẽ tất yếu trải qua một quá trình lựa chọn, kiến tạo lại và từng bước dung hợp vào môi trường mới của những quan niệm đạo đức truyền thống trước đây. Ông chỉ ra 4 nguyên nhân dẫn đến sự ‘trượt dốc đạo đức’ trong xã hội Trung Quốc hiện nay: *Một là*, khuynh hướng hai mặt của sự biến đổi đạo đức mà sự chuyển đổi thể chế kinh tế cũ - mới tạo ra; *Thứ hai*, là hiệu ứng hai mặt của thước đo giá trị thích ứng với kinh tế thị trường; *Thứ ba*, là tính nhiều mặt của hình tượng nhân cách do việc điều chỉnh bố cục lợi ích xã hội tạo thành; *Thứ tư*, là trào lưu "trọng lợi khinh nghĩa" trong xã hội, đã xuất hiện khuynh hướng coi nhẹ giáo dục đạo đức. Từ đó, tác giả chỉ ra 5 giải pháp về công tác xây dựng lại đạo đức xã hội ở Trung Quốc hiện nay: *Một là*, xác lập thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa là cơ sở khách quan để đạo đức dựa vào để sinh tồn và phát triển; *Hai là*, tìm tòi và xác định tiêu chuẩn bên trong của việc đánh giá đạo đức - thước đo giá trị cơ bản của xã hội; *Ba là*, nỗ lực bắc nhịp cầu hiện thực nối liền giữa quy phạm đạo đức và thành viên xã hội; *Bốn là*, kết hợp đạo đức truyền thống và hiện thực - phê phán và kế thừa đạo đức truyền thống; *Năm là*, cần xây dựng hình thức mới để hướng dẫn một cách chủ động và tự giác chuyển đổi đạo đức - coi trọng giáo dục đạo đức xã hội [124, tr.52].

"Mấy vấn đề lý luận trong xây dựng đạo đức" của tác giả Li Qi chỉ ra bản chất và đặc trưng của đạo đức là sản phẩm của một cơ sở kinh tế xã hội nhất định, là kiến trúc thượng tầng và hình thái ý thức của một hình thái xã hội nhất định, gắn bó chặt

chẽ với lợi ích của con người [72, tr.24]. Bởi vậy, bản chất và chức năng của nó là có tính công lợi xã hội. Nhưng không thể vì hành vi đạo đức có tính "công lợi" mà gạt chuẩn mực và quy phạm đạo đức ra khỏi lĩnh vực hoạt động kinh tế. Sự vận động kinh tế thị trường bao gồm nhiều khâu. Cần có sự điều tiết, hướng dẫn của các chuẩn mực và quy phạm đạo đức. Vai trò điều tiết của đạo đức xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực kinh tế hàng hóa biểu hiện ở quan hệ giữa hoạt động kinh tế với lợi ích nhà nước, xã hội. Ngoài ra, việc xác lập đạo đức nghề nghiệp trong kinh tế là cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển văn minh, lành mạnh, bình thường của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, các nhà khoa học Trung Quốc đã đi sâu nghiên cứu vấn đề đạo đức và kinh tế thị trường. Mặt khác, trong quá trình cải cách ở Trung Quốc cũng xuất hiện mối quan hệ phức tạp giữa kinh tế thị trường với luân lý đạo đức, giữa mặt truyền thống và mặt hiện đại. Mặc dù phức tạp và đa dạng như vậy, nhưng tập thể tác giả cho rằng việc thực hiện các chuẩn mực và quy phạm đạo đức diễn ra một cách tự giác, tự nguyện sau khi các thành viên xã hội đã nhận thức đúng đắn về một nền đạo đức xã hội nhất định. Vì thế, những người tham gia vào quá trình giáo dục đạo đức cần lưu tâm một điều là không nên ép buộc người khác thực hiện hành vi đạo đức một cách tự nguyện.

Ở phương Tây, người đầu tiên đưa ra quan niệm về trách nhiệm, lương tâm và bổn phận của người thầy thuốc là Hyppocrate - người được coi là ông tổ của nghề y với lời thề về y đức mà tất cả những sinh viên y khoa Việt Nam cũng như sinh viên y khoa nhiều nước trên thế giới khi nhập trường cần tuyên thệ.

Trong cuốn sách "*Đạo đức y học*" của tác giả M.E.Telesevskaia, N.I.Pogibko (Liên Xô) [81, tr.8] có những đóng góp nhất định trong việc nghiên cứu y đức: đạo đức học của người thầy thuốc và đạo lý học. Các tác giả cho rằng đạo đức học của người thầy thuốc và đạo đức nghề nghiệp y học tập trung vào vai trò của những nguyên tắc phẩm hạnh và tiêu chuẩn luân lý, những nguyên lý và quy tắc xử sự đặt trên cơ sở đó, đúng hơn là nên coi đạo đức học của người thầy thuốc và đạo đức

nghề nghiệp trong sự thống nhất chung. Đồng thời, họ cũng nêu lên những đặc điểm của người thầy thuốc đó là những người yêu nghề của mình, phải phát triển trong bản thân mình và hoàn thiện đầu óc quan sát, lòng dũng cảm, thái độ lạc quan, tính cương quyết và đồng thời tính thận trọng khi giải quyết những vấn đề quan trọng cho đời sống đối với bệnh nhân. Uy tín của người thầy thuốc tùy thuộc không những vào kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức, mà còn cả vào sự uyên bác chung, vào quan hệ với bệnh nhân, cách xử sự lúc làm việc và trong sinh hoạt, biết cách hòa thuận với những người khác bằng sự tế nhị, đồng thời tính nguyên tắc và có thiện chí đối với các bạn đồng nghiệp. Thêm vào đó, vấn đề đạo đức y học cũng được các tác giả đề cập đến thông qua mối quan hệ giữa bệnh nhân và bệnh, bệnh nhân và xã hội, thầy thuốc và bệnh nhân, bệnh nhân và thầy thuốc, những vấn đề phục hồi chức năng xã hội và lao động của bệnh nhân, một số vi phạm các nguyên lý của đạo lý y học.

Cuốn sách “*A case - book of medical ethics*” của các tác giả Torrence F. Ackerman, Cason Strong. Cuốn sách đã chỉ ra những nguyên tắc đạo đức trong thực hành y học và “cung cấp một cái nhìn thực tế về những vấn đề trọng tâm liên quan đến đạo đức y học lâm sàng” [133]. Từ việc phân tích nhiều trường hợp cụ thể trên lâm sàng, các tác giả đã tổng hợp, đánh giá được những tình huống đạo đức điển hình thường gặp ở người bác sĩ trong quá trình điều trị. Trên cơ sở đó, giúp bác sĩ đưa ra các quyết định đạo đức đúng đắn để điều trị một trường hợp lâm sàng cụ thể trong tương lai.

Các cuốn sách: “*Principles of health care ethics*” của Raanan Gillon B.A [131]; và “*Ethics, principles of clinical medicine*” của John Rees P., Gwyn Williams D. [129] đã khẳng định: Nghề y từ lâu đã chấp thuận một số những tuyên bố về đạo đức được hình thành và phát triển chủ yếu vì lợi ích của người bệnh. Là thành viên của nghề này, người thầy thuốc phải nhận thức được trách nhiệm trước tiên và trên hết của mình đối với bệnh nhân, xã hội, đồng nghiệp và chính bản thân mình. Các nguyên lý đạo đức y khoa không phải những điều luật, mà là các tiêu

chuẩn về đạo đức định hướng hành vi, phong cách ứng xử và chuẩn mực đạo đức của người thầy thuốc chân chính.

Các công trình nghiên cứu về vấn đề giao tiếp giữa bác sĩ với người bệnh. Điển hình như những cuốn: “*Doctor - patient communication*”, *Clinical Method* của Elan Preston M [128]; hay “*The doctor - patient relationship*”, *Clinical Method* của Pauline A. Mc Avoy [130]. Các công trình này đã chỉ ra tầm quan trọng trong giao tiếp giữa bác sĩ với người bệnh và khẳng định: “Hiệu quả giao tiếp này là chức năng trung tâm của y học lâm sàng” [130]. Hầu hết các thông tin chẩn đoán cần thiết đều phát sinh trong quá trình giao tiếp giữa bác sĩ và người bệnh. Các công trình khoa học trên cũng chỉ ra nền tảng của quan hệ bác sĩ và người bệnh dựa trên nghĩa vụ của người bác sĩ chịu sự ủy thác luân lý của người bệnh. Nghĩa vụ này được xây dựng trên nền tảng các đức hạnh cơ bản: tính quên mình, sự hy sinh, lòng vị tha và tính chính trực. Khi có xung đột giữa các nguyên tắc đạo đức, người bác sĩ cần vận dụng phân tích y đức bằng các phương pháp luận là tính rõ ràng; nhất quán; liên kết; áp dụng và đầy đủ.

Trong sách chuyên khảo “*The ethics of medical research on humans*” của tác giả Claire Foster [130] đã trình bày những khía cạnh đạo đức trong nghiên cứu y học. Tác giả đã chỉ ra rằng, khoa học sức khỏe ngày càng phát triển và một trong những nguyên nhân của sự phát triển đó phải kể đến vai trò của các nghiên cứu. Mục đích của các nghiên cứu sức khỏe có sự tham gia của đối tượng nghiên cứu là con người, nhằm cải thiện sức khỏe cho chính con người. Để đạt được mục đích đó đòi hỏi kết quả của các nghiên cứu phải chính xác. Vì vậy, lý tưởng nhất là các nghiên cứu phải được tiến hành trên chính con người, trên một nhóm người, có như thế mới xác định đúng giá trị và hiệu quả của thử nghiệm trước khi đưa ra áp dụng rộng rãi. Nhưng vì còn là nghiên cứu, nên đôi khi có những hậu quả, nguy cơ cho sức khỏe của đối tượng mà người nghiên cứu chưa lường hết được. Bất cứ đề tài nghiên cứu khoa học nào cũng phải tôn trọng các nguyên tắc: tính khoa học, tính pháp lý, tính thực tiễn, v.v..và bảo đảm các quy định về mặt đạo đức là điều tối cần

thiết cho mọi nghiên cứu khoa học trên con người. Sự thể hiện của đạo đức trong nghiên cứu y học không chỉ là tính nhân đạo, mà biểu hiện cả tính khoa học, tính pháp lý và giá trị thực tiễn của nghiên cứu.

Ở Việt Nam, từ trước đến nay vấn đề y đức thực sự đã thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả, họ đã nghiên cứu vấn đề này dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Ngay từ những ngày đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ ngành y tế nói riêng. Những di huấn quý báu của Người về ngành y tế được tập thể các tác giả Đỗ Nguyên Phương, Nguyễn Khánh Bật, Nguyễn Cao Thâm thể hiện trong cuốn sách *"Chủ tịch Hồ Chí Minh với y tế"* [105, tr.86]. *Thứ nhất*, cuốn sách này trình bày tương đối có hệ thống tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về y tế, nêu lên tính đúng đắn, tính dân tộc và ý nghĩa thời đại của những tư tưởng, quan điểm đó. *Thứ hai*, khẳng định trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam, Đảng, Nhà nước, ngành y tế và nhân dân ta luôn quán triệt, vận dụng tư tưởng, quan điểm Hồ Chí Minh về y tế vào việc xây dựng, phát triển ngành y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. *Thứ ba*, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, các tác giả bước đầu nêu lên một số giải pháp mang tính khả thi trong việc xây dựng nền y tế Việt Nam phát triển trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Trong cuốn *"Đạo đức y học"* của tác giả Hoàng Đình Cầu [12] đã đề cập đến vị trí, vai trò và các chuẩn mực y đức cơ bản, mối quan hệ về mặt đạo đức nghề nghiệp giữa người cán bộ y tế với bệnh nhân, với đồng nghiệp và với công việc. Những yêu cầu, chuẩn mực đạo đức của người thầy thuốc bị quy định bởi những yêu cầu chung của đạo đức xã hội và bởi những yêu cầu đặc thù nghề y gắn với trách nhiệm của nó là chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho con người. Do đó, tác giả cho rằng giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc có tầm quan trọng đặc biệt nó vừa là yêu cầu chung của sự phát triển xã hội nói chung vừa do yêu cầu đạo đức nghề nghiệp quy định.

"Nguồn gốc của y đức, sự đóng góp của nền y học và văn hóa Việt Nam"

của tác giả Ngô Gia Hy [61, tr.90] dựa trên cơ sở nghiên cứu lịch sử và quan niệm về y đức của người thầy thuốc của các trường phái y học khác nhau, hay của nhiều quốc gia khác nhau, tác giả cho rằng: từ cổ chí kim, dù ở nền văn minh nào, qua các lời thề và di huấn, y đức cũng có những tính chất chung, nên các thầy thuốc ở bất cứ đâu đều có mối quan hệ về bốn phận, lương tâm và trách nhiệm như nhau, đó là: với đồng nghiệp, với khoa học, với bệnh nhân, với bậc thầy, với học trò, với tập thể và với xã hội. Đây là những nghĩa vụ, chuẩn mực y đức cơ bản mà người thầy thuốc không thể thiếu được trong quá trình hoạt động chuyên môn.

"Mối quan hệ giữa lợi ích và y đức trong chăm sóc sức khỏe" của tác giả Phạm Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Hiền Lương [112, tr.14-17] đã cho rằng, đạo đức trong y tế là bộ phận của đạo đức xã hội. Y đức mang đầy đủ tính chất của đạo đức nói chung, đồng thời cũng có những đặc thù riêng do nghề nghiệp quy định. Quan hệ lợi ích và đạo đức giữa bệnh nhân và thầy thuốc là quan hệ cơ bản nhất, phức tạp nhất, khó kiểm soát nhất trong công tác y tế do đó vấn đề y đức cũng được đặt ra hết sức gay gắt. Đó là, trong mối quan hệ giữa thầy thuốc và bệnh nhân phải biết đặt lợi ích sức khỏe bệnh nhân lên trên lợi ích kinh tế của người thầy thuốc, không biến thầy thuốc thành kẻ kinh doanh sức khỏe; trong mối quan hệ lợi ích giữa bệnh nhân với bệnh nhân cũng rất tế nhị đó là quan hệ giữa những người có cùng nhu cầu và lợi ích; trong mối quan hệ giữa thầy thuốc và thầy thuốc có thể là cùng nhau hợp tác, cũng có thể là lợi ích cá nhân, phe nhóm có thể gây ra những hậu quả tai hại. Vì vậy, hai tác giả cũng cho rằng sự kết hợp giữa lợi ích và y đức là một tất yếu khách quan trong chăm sóc sức khỏe hiện nay. Nếu chỉ coi trọng lợi ích sẽ dẫn tới những hậu quả tiêu cực nhưng nếu chỉ chú ý đến y đức thì sẽ thủ tiêu động lực hoạt động của ngành y tế hiện nay.

"Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người thầy thuốc" của tác giả Đỗ Nguyên Phương [89, tr.13-17] đã đánh giá khách quan những cố gắng to lớn trong việc khắc phục mọi khó khăn và những thành tích đã đạt được của ngành y tế đồng

thời tác giả cũng đã chỉ ra những hạn chế trong việc thực hành y đức của một bộ phận nhân viên y tế gây bức xúc trong nhân dân. Do đó, phải đề cao y đức, y đạo để hạn chế và loại trừ những mặt tiêu cực khi đồng tiền nằm xen vào mối quan hệ giữa thầy thuốc và người bệnh.

"*Y đức và đức sinh học - nguồn gốc và sự phát triển*" của tác giả Ngô Gia Hy [62, tr.102] đã tổng kết một số quan niệm về y đức đã từng xuất hiện trong lịch sử Đông - Tây và cho rằng: cốt lõi của y đức là ở bốn phận của người thầy thuốc, bốn phận ấy thể hiện ra trong các quan hệ: nghề nghiệp, bệnh nhân, đồng nghiệp, thầy học, học trò và đối với xã hội. Đó là những tiêu chí cơ bản để người thầy thuốc căn cứ vào đây để điều chỉnh các hành vi ứng xử về việc làm, thái độ, lối sống cho thích hợp với từng quan hệ cụ thể.

Cuốn sách "*Một số sự kiện hàng ngày ở bệnh viện*" của tác giả Nguyễn Văn Lê giới thiệu một số sự kiện về văn hóa trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người trong bệnh viện. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh đến các mối quan hệ cơ bản như giao tiếp ứng xử giữa thầy thuốc với bệnh nhân; giữa thầy thuốc với thân nhân người bệnh; giữa thầy thuốc với thầy thuốc; giữa thầy thuốc với sinh viên, v.v..những quan hệ đó được biểu hiện qua các sự kiện có thật và hết sức sinh động ở các bệnh viện trong thành phố Hồ Chí Minh. Với nội dung thiết thực như vậy, cuốn sách trên đã trở thành tài liệu tham khảo quý góp phần "phục vụ việc giáo dục y đức cho các thầy thuốc trẻ và phục vụ đông đảo bạn đọc" [71, tr.5].

"*Suy nghĩ về vinh dự và trách nhiệm của nghề nghiệp y tế*" của tác giả Phạm Mạnh Hùng đã nhắc lại lời căn dặn của chủ tịch Hồ Chí Minh và cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng về vinh dự và trách nhiệm của người cán bộ y tế đó là "nghề đặc biệt" đòi hỏi ở sự hiểu biết sâu rộng, tấm lòng nhân ái, từng trải và kinh nghiệm nghề nghiệp mà mọi công việc dù nhỏ đều liên quan đến tính mạng con người [58, tr16-18]. Theo tác giả, do tính chất "Nghề đặc biệt" mà cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã khẳng định đòi hỏi phải khắc phục hạn chế là đang coi nhẹ tiêu chí và cách tuyển dụng học sinh vào học các trường y tế, chỉ chú trọng điểm số mà chưa

thật sự quan tâm đến đạo đức. Vì vậy, phải đặt đạo đức trong đào tạo người cán bộ y tế trong một loạt các mối quan hệ biện chứng trong đó không thể không nhắc đến các mối quan hệ vật chất và lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp.

"20 năm đổi mới của y tế Việt Nam" của tác giả Phạm Mạnh Hùng đã khái quát quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về kiên trì theo đuổi đường lối của một nền y tế xã hội chủ nghĩa, kết hợp với đổi mới một số nhận thức và quan điểm cho phù hợp với tình hình sau 20 năm đổi mới. Đó là sự tiếp tục khẳng định sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và toàn xã hội. Đầu tư cho chăm sóc sức khỏe là đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động y tế là một trong những chính sách được ưu tiên hàng đầu và thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa [59, tr.38-44]. Trong bài báo này, tác giả đề cập tới một số điểm mới trong quan điểm về y tế, đó là: quan điểm công bằng, hiệu quả, phát triển, xã hội hóa và đa dạng hóa ngành y tế Việt Nam. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ y tế còn thiếu và yếu, chế độ đãi ngộ chưa thỏa đáng, v.v.. Đây là thách thức của ngành y tế trong thời gian tới.

Các công trình khoa học trên đề cập tới một số khía cạnh sau: Các quan điểm về y đức của các bậc danh y, tư tưởng y đức Hồ Chí Minh; Vị trí, vai trò của ngành y tế trong thời kỳ đổi mới hiện nay; Thành tựu, hạn chế và yêu cầu đổi mới ngành y tế trong sự phát triển đất nước.

1.2. Các nghiên cứu về y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Trong cuốn "*Military medical ethics*" của tác giả Thomas E. Beam, MD [132] cho thấy, các chuyên gia y tế quân sự cũng như các chuyên gia y tế khác đều phải có trách nhiệm đạo đức đối với bệnh nhân của mình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các chuyên gia y tế quân đội có thể phải đối mặt với những căng thẳng giữa trách nhiệm đạo đức duy nhất cho bệnh nhân và trách nhiệm cá nhân trong quá trình hoạt động quân sự. Kết quả nghiên cứu này tóm tắt một số vấn đề cơ bản về y đức quân sự như lòng trung thực đối với nghề nghiệp; việc tôn trọng quyền con người; việc tuân thủ các quy định nghiêm ngặt của hoạt

động quân sự; việc xử lý những trường hợp cụ thể với quân nhân như thương vong, tổn thương về tinh thần, v.v.. Đồng thời, cuốn sách cũng đề cập sự cần thiết phải cải tiến trong việc đào tạo và đào tạo lại y đức cho học viên quân y và đội ngũ nhân viên quân y.

"*Y đức và vấn đề nâng cao y đức*" của Phạm Mạnh Hùng đã giải đáp câu hỏi tại sao ngành y phải đề cao đạo đức nghề nghiệp hơn các ngành khác do thiên chức của nghề y tạo ra bởi vì đối với con người thì sự sống là điều quý giá nhất. Do vậy, ngành y có vị trí trực tiếp và hết sức quan trọng khi người bệnh đã phó thác tính mệnh của mình cho người thầy thuốc. Tác giả cũng đã đề cập đến bốn thử thách của ngành y tế trong giai đoạn hiện nay đó là: *Thứ nhất*, sự công bằng và hiệu quả trong khám chữa bệnh; *thứ hai*, sự non kém về năng lực của cán bộ y tế trước nhu cầu của xã hội; *Thứ hai*, mâu thuẫn giữa nguồn lực tài chính và nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng; *Thứ ba*, thiên tai và dịch bệnh luôn là nguy cơ cho sức khỏe của nhân dân [57, tr. 31-37]. Tác giả chỉ ra một số giải pháp nhằm nâng cao y đức cho ngành y.

"*Giải quyết hài hòa 5 mối quan hệ để bảo đảm y tế phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: vấn đề quan trọng trong hoạch định chính sách y tế*" của tác giả Phạm Mạnh Hùng [60, tr.20-25]. Theo ông, để xây dựng thành công nền y tế hay nói rộng hơn là sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân ở nước ta theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tác giả cho rằng phải chú trọng tới những mối quan hệ về hiệu quả là mặt mạnh của cơ chế thị trường, công bằng trong chăm sóc sức khỏe là lý tưởng nhân đạo xã hội chủ nghĩa; đáp ứng theo nhu cầu là đáp ứng theo thực trạng bệnh tật. Trái lại, đáp ứng theo yêu cầu là đáp ứng theo khả năng chi trả; kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghệ cao với chăm sóc sức khỏe ban đầu và giữa việc phát triển các cơ sở dịch vụ lớn với y tế cơ sở và kết hợp hài hòa giữa y học điều trị toàn diện với y học dự phòng là một nhiệm vụ quan trọng để bảo đảm vừa phát huy cơ chế thị trường vừa bảo đảm những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội; phải giữ vững mối cân bằng giữa y tế nhà

nước và y tế tư nhân; quan tâm đến mối quan hệ giữa lợi ích của người thầy thuốc và lợi ích của người bệnh.

"Y tế Việt Nam trong quy trình đổi mới" của tác giả Đỗ Nguyên Phương [92, tr.73] với tư tưởng xuyên suốt trong cuốn sách này là vấn đề xã hội hóa, đa dạng hóa, động viên mọi nguồn lực xã hội trong chăm sóc y tế, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng mạng lưới y tế từ tuyến trung ương đến tuyến địa phương, đổi mới hệ thống y tế từ một hệ thống y tế bao cấp thành hệ thống y tế đa dạng, huy động thêm sự đóng góp của cộng đồng bằng việc thực hiện thu phí tại các cơ sở y tế công cộng, phát triển bảo hiểm y tế, giáo dục phẩm chất, đạo đức của cán bộ y tế, từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp, tạo nên bước ngoặt mới để củng cố, xây dựng và phát triển ngành y tế, đáp ứng được nhu cầu ngày cao cho sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Từ đó, hướng tới sự công bằng trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tác giả Đỗ Nguyên Phương còn chú ý tới cả nhóm đối tượng hưởng thụ (đối tượng nhân dân) và đối tượng cung cấp dịch vụ y tế (đối tượng y bác sĩ). Để tiến tới xây dựng một nền y tế mới theo tác giả không thể không quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ CBYT đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước.

Khi bàn về vấn đề y đức của đội ngũ CBYT, ngoài các công trình nêu trên còn một số bài báo khoa học viết về vấn đề này dưới các góc độ tiếp cận khác nhau như: *"Nâng cao y đức của người cán bộ y tế hiện nay"* của tác giả Vũ Văn Thanh [103]. Ở bài viết này, trên cơ sở làm rõ các khái niệm y đức, y đạo và khẳng định vai trò của y đức đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của người thầy thuốc, tác giả nhấn mạnh: "Ngành Y là một ngành có liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của con người. Đó là vốn quý nhất, nên đòi hỏi người làm việc trong ngành Y càng phải có những phẩm chất đạo đức đặc biệt" [103, tr.31]. Theo tác giả, để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đòi hỏi đội ngũ CBYT phải có các phẩm chất y đức cơ bản, đó là lòng nhân ái, yêu thương người bệnh như anh em ruột thịt; luôn hành động vì lợi ích của người bệnh; giữ vững bản lĩnh nghề nghiệp trong mọi hoàn cảnh, v.v.. Bài báo khác của tác giả Hồ Thị Hương *"Đặc thù của*

ngành y tế và vấn đề về y đức hiện nay” [trích theo 56, tr.26] đã đi sâu phân tích nét đặc thù trong hoạt động nghề nghiệp của người thầy thuốc. Đồng thời, khái quát những thành tựu mà đội ngũ CBYT đã dành được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước kia, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Theo tác giả, để hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới đòi hỏi mỗi CBYT phải tích cực học tập, tu dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và y đức. Tác giả Vũ Hoài Nam cho rằng: “Y đức không nằm trong nghĩa vụ pháp lý, song người thầy thuốc quân đội phải luôn lấy đó làm kim chỉ nam cho việc hành nghề. Mỗi thầy thuốc quân đội phải coi y đức như một luật luân lý để điều chỉnh hành vi của mình, liên quan đến những điều được xem là tốt và đúng, so với những gì được xem là xấu và sai” [82, tr.31]. Tác giả Vũ Hoài Nam có bài viết “*Xây dựng y đức cách mạng của người thầy thuốc quân đội trong tình hình hiện nay*”. Ở đây, tác giả đã đưa ra quan niệm: Y đức cách mạng là hệ thống các giá trị được thể hiện dưới dạng các yêu cầu, quy tắc, chuẩn mực y đức khi được thấm sâu vào người thầy thuốc quân đội, trở thành động lực thôi thúc ngọn lửa nhiệt tình cách mạng, lý tưởng, hoài bão, chí tiến thủ, tinh thần phấn đấu hết mình cho hoạt động y nghiệp và định hướng một cách vững chắc cho sự phát triển các giá trị nhân cách của người thầy thuốc quân đội [83, tr.50]. Cũng theo tác giả, để xây dựng y đức cách mạng cho người thầy thuốc quân đội trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi họ phải quán triệt và thực hiện tốt các yêu cầu cơ bản, đó là: tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; tự lực, tự cường khắc phục khó khăn, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; đem hết khả năng chuyên môn để khám, điều trị cho người bệnh, hết lòng vì sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của bộ đội và nhân dân; có lòng nhân ái, thái độ ân cần lịch sự khi tiếp xúc với người bệnh, không những nhiễu và gây phiền hà cho người bệnh, v.v.. Tác giả nhấn mạnh: Để thực hiện tốt các yêu cầu trên, mỗi thầy thuốc quân đội phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện y đức; tự xây dựng cho mình một kế hoạch học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao y đức; dù ở cương vị công tác nào cũng là người

thầy thuốc vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, trong sáng về y đức và khỏe về thể lực, góp phần cùng toàn ngành hoàn thành nhiệm vụ cao cả mà Đảng, Nhà nước, quân đội giao phó.

Các công trình nghiên cứu trên đề cập tới một số khía cạnh sau: Các vấn đề cơ bản về y đức; vị trí, nội dung, yêu cầu trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; các thử thách của ngành y tế trong giai đoạn hiện nay; công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.3. Các nghiên cứu về thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế

Việc nghiên cứu về thực hành y đức đã được đặt ra như một yêu cầu rất cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Vấn đề này đã được nhiều cơ quan, tổ chức và nhiều nhà khoa học nghiêm túc thực hiện và nhiều công trình khoa học được công bố như:

- Cuốn sách *“Giao tiếp của bác sĩ quân y với người bệnh”* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Hà đã nhấn mạnh: Một nền y học hiện đại, với mục tiêu bảo vệ và chăm sóc toàn diện cả sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm lý của con người, đòi hỏi các bác sĩ quân y phải ngày càng được hoàn thiện cả về phẩm chất và năng lực. “Người bác sĩ quân y không những phải có trình độ cao về chuyên môn y học mà còn phải có y đức trong sáng. Một trong những vấn đề liên quan mật thiết đến y đức là thái độ ứng xử và năng lực giao tiếp của họ với người bệnh” [44, tr.4]. Theo tác giả, sự giao tiếp hợp lý, đúng hướng với người bệnh không những là điều kiện, phương tiện cần thiết giúp cho người bác sĩ quân y chẩn đoán chính xác bệnh tật mà còn là một trong những liệu pháp tâm lý mang lại nhiều hiệu quả to lớn trong điều trị. Tác giả Nguyễn Thị Thanh Hà đánh giá: Hiện nay, còn nhiều bác sĩ quân y chưa được trang bị đầy đủ cả về lý luận và thực hành giao tiếp tích cực với người bệnh nên hiệu quả công tác của họ không cao, thậm chí có người còn làm cho bệnh tật nặng thêm, hoặc gây ra những phản tác dụng trong điều trị, ảnh hưởng đến tính mạng của người bệnh. Từ đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giao tiếp tích cực của bác sĩ quân y trong quá trình hoạt động chuyên

môn, đó là: giáo dục ý thức tự giác trong giao tiếp tích cực với bệnh nhân cho bác sĩ quân y; trang bị cho họ những kiến thức về giao tiếp, những chuẩn mực, khuôn mẫu hành vi nhất định làm cơ sở điểm tựa để tiến hành giao tiếp tích cực với bệnh nhân; tổ chức hoạt động thực tiễn nhằm hình thành thói quen giao tiếp tích cực với bệnh nhân; sử dụng sức mạnh của tập thể để định hướng, điều khiển, điều chỉnh mọi thái độ, hành vi giao tiếp của bác sĩ quân y theo hướng tích cực; tổ chức tốt đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể cán bộ, nhân viên quân y.

- *"Một số vấn đề xây dựng ngành y tế phát triển ở Việt Nam"* của tác giả Đỗ Nguyên Phương [91, tr.20-36] đã dành một phần nội dung cuốn sách để làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về y tế và đạo đức của người thầy thuốc Việt Nam. Ngoài ra, tác giả còn đề cập đến tấm gương của giáo sư Đặng Văn Ngữ, giáo sư Hoàng Đình Cầu và truyền thống nghề nghiệp, đạo đức của các thế hệ thầy thuốc tiêu biểu khác. Để xây dựng ngành y tế phát triển ở Việt Nam hiện nay, theo tác giả phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong đó có giải pháp về kinh tế và đạo đức. Song, trước mắt toàn ngành cần mở rộng những đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi để quán triệt và tổ chức thực hiện tốt 12 điều quy định về y đức; làm tốt công tác tổ chức và đặc biệt phải xây dựng được đội ngũ cán bộ y tế đủ đức, đủ tài. Đây là yếu tố nền tảng thúc đẩy nền y tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển, góp phần to lớn vào việc xây dựng nguồn lực con người cho đất nước.

- *"Phát triển sự nghiệp y tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay"* của tác giả Đỗ Nguyên Phương [90, tr.84] đã phân tích những yêu cầu của sự nghiệp phát triển ngành y tế ở nước ta hiện nay và nhấn mạnh rằng, người thầy thuốc phải có nhân cách, đó là phải có sự hiểu biết, có lương tâm và đức độ. Để nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức người thầy thuốc đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, yêu cầu của sự phát triển đội ngũ người thầy thuốc cần phải có một hệ thống giải pháp đồng bộ trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cả về đức và tài bởi vì đây là lực lượng quan trọng nhất đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước giao phó.

Trong một số luận án tiến sĩ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Khoa học xã hội trong những năm gần đây đã có một số tác giả đề cập đến thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao y đức như đề tài:

- “*Các giải pháp kết hợp giáo dục y đức thông qua dạy học các môn y học chuyên ngành*”. Tác giả Nguyễn Quang Phúc và cộng sự đã khẳng định: “Đối với mỗi người thầy thuốc, y đức không tự nhiên mà có, nó chỉ được xây dựng và hình thành thông qua các con đường giáo dục” [87, tr.3]. Giáo dục y đức cho học viên trong quá trình đào tạo được tiến hành bằng nhiều cách và từ nhiều phía. Song tựu chung lại có các hình thức cơ bản như sau: giáo dục y đức song song với giáo dục chuyên ngành Y là dạy người cùng với dạy nghề và giáo dục y đức thông qua các hoạt động thực tiễn về chính trị xã hội của đơn vị. Có thể coi giáo dục y đức trong quá trình dạy - học nghề y là sự kết hợp thực hiện hai trong một của quá trình đào tạo thầy thuốc nói chung và rất có ý nghĩa với việc đào tạo đội ngũ thầy thuốc quân y cách mạng. Tác giả đề tài đã khẳng định: Mặt quan trọng nhất của y đức là phải được thể hiện bằng tình cảm và hành động thực tế, chứ không đơn thuần là kiến thức truyền thụ trên giảng đường. “Vì thế nên coi trọng hình thức giáo dục y đức kết hợp với dạy học các môn chuyên ngành, trong các buổi học tại bệnh viện. Bên cạnh đó, vẫn phải quan tâm đến việc giảng dạy y đức trong các giờ học lý thuyết” [87, tr.56]. Cũng theo tác giả, quá trình giáo dục y đức là quá trình truyền thụ những nội dung quan điểm, nguyên tắc và chuẩn mực y đức thông qua truyền thụ nội dung các môn học; nội dung giáo dục y đức chủ yếu là giáo dục hành vi y đức, giúp học viên biết cách thể hiện ý thức và quan hệ y đức của người bác sĩ quân y; chủ thể thực hiện quá trình dạy học các môn y học chuyên ngành là những thầy thuốc - nhà giáo quân y; học viên sĩ quan quân y vừa là đối tượng của quá trình giáo dục, vừa là chủ thể của quá trình đó thông qua việc tự giáo dục, tự tu dưỡng của mình. Trên cơ sở đánh giá vị trí tầm quan trọng của việc dạy học chuyên ngành kết hợp với việc giáo dục y đức cho học viên quân y, tác giả Nguyễn Quang Phúc và cộng sự còn luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn của việc kết hợp giáo dục y đức

thông qua dạy học các môn y học chuyên ngành. Đồng thời, đề xuất các giải pháp kết hợp giáo dục y đức thông qua dạy và học các môn y học chuyên ngành tại Học viện Quân y hiện nay, đó là:

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ huy đối với giáo dục y đức trong dạy và học các môn y học chuyên ngành;

Thứ hai, đổi mới chương trình, nội dung, biện pháp giáo dục y đức;

Thứ ba, hất huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên và tự giáo dục của học viên.

- *“Nâng cao đạo đức người thầy thuốc trong điều kiện hiện nay ở nước ta”* của tác giả Lê Thị Lý [79] đã chỉ ra đạo đức người thầy thuốc - lĩnh vực đạo đức nghề nghiệp đặc thù từ đó đưa ra những chuẩn mực đạo đức cơ bản của người thầy thuốc. Từ đó đánh giá thực trạng đạo đức của người thầy thuốc ở nước ta cùng nguyên nhân của thực trạng đó, đồng thời chỉ ra một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao đạo đức người thầy thuốc ở nước ta hiện nay.

- *“Phát huy vai trò của tri thức ngành y tế Việt Nam trong công cuộc đổi mới”* của tác giả Nguyễn Thị Hòa Bình [7] đã làm rõ đặc điểm nghề nghiệp, sự tác động của các yếu tố khách quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, trách nhiệm nghề nghiệp. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra vai trò tri thức ngành y tế Việt Nam, đánh giá tình hình thực hiện vai trò của đội ngũ này. Thông qua đó đề xuất những phương hướng, yêu cầu và các giải pháp căn bản nhằm phát huy vai trò của tri thức ngành y tế Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước.

- *“Nghiên cứu thực trạng dạy - học môn Đạo đức y học trong đào tạo bác sĩ tại các trường Đại học Y và đánh giá kết quả can thiệp thử nghiệm”* của tác giả Lê Thị Hòa [46] đã tập trung ba mục tiêu cơ bản đó là mô tả thực trạng dạy - học đạo đức y học trong đào tạo bác sĩ tại 8 trường đại học Y; đề xuất chương trình, tài liệu, phương pháp lượng giá môn Đạo đức y học; đánh giá kết quả can thiệp thử nghiệm tại trường Đại học Y Hà Nội và Đại học Y Thái Nguyên.

- “*Nghiên cứu thực trạng nhận thức, thực hành y đức của Điều dưỡng viên tại bệnh viện Nhi trung ương và kết quả một số biện pháp can thiệp*” của tác giả Đỗ Mạnh Hùng [56] đã tập trung làm rõ những chuẩn mực đạo đức của người Điều dưỡng trên thế giới và của Việt Nam. Bằng các phương pháp cụ thể về lấy số liệu, phân tích định tính, phân tích định lượng, tổng hợp về thực hành y đức của người điều dưỡng ở nhiều địa phương khác nhau trong cả nước và đặc biệt là ở bệnh viện Nhi trung ương. Tác giả Đỗ Mạnh Hùng đưa ra kết quả nghiên cứu và đề xuất một số biện pháp can thiệp cho đối tượng Điều dưỡng viên.

- “*Nâng cao y đức của người bác sĩ ở phân đội quân y trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*” của tác giả Nguyễn Thanh Tịch [110] đã cho rằng nâng cao y đức người bác sĩ ở phân đội quân y là quá trình tác động qua lại giữa các chủ thể ở đơn vị cơ sở trong quân đội nhằm biến đổi cả ý thức y đức, hành vi y đức, quan hệ y đức của họ ngày càng hoàn thiện hơn. Nâng cao y đức người bác sĩ ở phân đội quân y có vai trò quan trọng trong việc góp phần phát triển nhận thức, điều chỉnh hành vi, củng cố lý tưởng nghề nghiệp, tăng cường tình cảm, trách nhiệm, lương tâm của người bác sĩ. Tác giả cũng chỉ ra ba mâu thuẫn cơ bản đặt ra từ thực trạng việc nâng cao y đức người bác sĩ ở phân đội quân y trong quân đội ta hiện nay. Từ đó, tác giả đưa ra ba nhóm giải pháp cơ bản để nâng cao y đức người bác sĩ ở phân đội quân y trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay, đó là:

- 1) Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và tự giáo dục y đức của người bác sĩ ở phân đội quân y;
- 2) Xây dựng môi trường y đức trong sạch, lành mạnh và đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực về y đức ở các đơn vị;
- 3) Làm tốt công tác cán bộ và đảm bảo điều kiện vật chất cần thiết cho việc nâng cao y đức người bác sĩ ở phân đội quân y.

- “*Giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*” của tác giả Lâm Văn Đồng [38] đã khảo sát, đánh giá những tài liệu chủ yếu liên quan đến đề tài, từ đó xác định được những vấn đề sẽ được nghiên cứu trong

luận án; xác định đạo đức nghề nghiệp, tầm quan trọng của giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho người thầy thuốc hiện nay; luận chứng sự cần thiết và xác định những nội dung của giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc ở Việt Nam hiện nay đó là giáo dục đạo đức trong quan hệ giữa thầy thuốc với xã hội, trong quan hệ của người thầy thuốc với bệnh nhân, trong quan hệ với đồng nghiệp và với bản thân; phân tích và đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc ở nước ta hiện nay, từ đó xác định những vấn đề cần giải quyết; đề xuất hai phương hướng và 5 giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả của giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc ở Việt Nam hiện nay, đó là:

- 1) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và phát triển nhân lực y tế;
- 2) Tăng cường công tác quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục y đức;
- 3) Đa dạng hóa các hình thức giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc;
- 4) Khuyến khích tính chủ động, tích cực cho người thầy thuốc tự giáo dục, rèn luyện;
- 5) Nâng cao trách nhiệm của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và dư luận xã hội trong giáo dục đạo đức.

- "*Vận dụng mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức trong việc nâng cao y đức cho cán bộ ngành y tế ở Việt Nam hiện nay*" của tác giả Chu Tuấn Anh [1] đã làm rõ mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức, xây dựng đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, y đức, thực chất và tầm quan trọng trong việc vận dụng mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức trong việc nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ ngành y tế ở Việt Nam hiện nay. Đề tài còn đánh giá thực trạng vận dụng mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức trong việc nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ ngành y tế. Trên cơ sở phân tích đó tác giả đã đưa ra các giải pháp chủ yếu nhằm vận dụng mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức trong việc nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế ngành y như sau:

1) Nâng cao nhận thức của các chủ thể về tầm quan trọng của việc vận dụng mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức trong việc nâng cao y đức cho cán bộ y tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2) Vận dụng có hiệu quả mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức trong xây dựng hệ thống chính sách kinh tế, y tế nhằm nâng cao y đức cho cán bộ y tế.

3) Tiếp tục hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế gắn với đổi mới chế độ chính sách đối với cán bộ, ngành y tế tạo cơ sở vật chất để nâng cao y đức cho cán bộ ngành y tế.

4) Hoàn thiện hệ thống văn bản về y đức, pháp chế xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra, kiên quyết chống quan liêu, tham nhũng, vi phạm y đức đi đôi với tăng cường giáo dục, rèn luyện nâng cao y đức của cán bộ y tế bằng các hình thức phong phú.

1.4. Khái quát giá trị các công trình tổng quan và những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu trong luận án

1.4.1. Giá trị của các công trình tổng quan

Qua nghiên cứu các công trình có liên quan đến vấn đề y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay. Nghiên cứu sinh nhận thấy có nhiều công trình, luận án, bài báo khoa học đã được công bố của các nhà nghiên cứu nước ngoài (A.Siskin; G.Bandzeladze; L.M.Arkhangel'ski; E.V.Zolotukhina – Abolina; Zhou Donghua; LiQi; M.E.Telesevskaia, N.I.Pogibko...) cũng như trong nước (Phạm Mạnh Hùng, Đỗ Nguyên Phương, Nguyễn Ngọc Trọng,...), lĩnh vực khoa học xã hội cũng như lĩnh vực y dược đã có những tri thức khá sâu sắc, toàn diện về đạo đức, y đức và y đức của đội ngũ cán bộ y tế từ nhiều cách tiếp cận khác nhau. Từ tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh rút ra những giá trị như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu về đạo đức và y đức; y đức của đội ngũ cán bộ y tế; thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế trong những năm gần đây được đăng tải với số lượng ngày càng nhiều, chất lượng

cũng ngày càng được nâng cao, với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Nội dung các công trình cũng đã đề cập một cách khá toàn diện nhiều vấn đề về y đức của đội ngũ cán bộ y tế như: khái niệm đạo đức, y đức, y đức của đội ngũ cán bộ y tế; vị trí, vai trò, những thành tựu, hạn chế và yêu cầu đổi mới ngành y tế trong sự phát triển đất nước, ngoài ra các công trình nghiên cứu còn đề cập đến vấn đề thực hành y đức...

Thứ hai, các công trình nghiên cứu cung cấp những cơ sở lý luận và phương pháp luận quan trọng trong nghiên cứu vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế, từ các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin (điển hình như các công trình “C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin bàn về đạo đức” [120], “Đảng ta bàn về đạo đức” [121], “Đạo đức mới” [68],), tư tưởng Hồ Chí Minh (điển hình như một số công trình của tác giả Đỗ Nguyên Phương, Phạm Mạnh Hùng) đến các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể. Có những nhà khoa học tâm huyết và đã có nhiều thành quả trong nghiên cứu y đức của đội ngũ cán bộ y tế, điển hình như Phạm Mạnh Hùng, Đỗ Nguyên Phương, Vũ Văn Thanh, Nguyễn Thị Thanh Hà, Bế Thanh Tịnh.

Thứ ba, những khảo sát thực tiễn và các kết quả nghiên cứu thực chứng về vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế đã đưa ra, cho chúng ta thấy được một bức tranh toàn cảnh về y đức của đội ngũ cán bộ y tế ở Việt Nam hiện nay, nhất là các công trình nghiên cứu của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Khoa học xã hội, cùng các tài liệu của Bộ Y tế, Cục Thống kê Thái Bình... Những kết quả nghiên cứu đó đã cung cấp cho nghiên cứu sinh những tư liệu quý báu, vừa có tính khái quát cao lại vừa hết sức đa dạng, nhưng cũng rất cụ thể và chi tiết.

Thứ tư, những đánh giá, nhận xét và những kết luận được các nhà nghiên cứu đưa ra hết sức đúng đắn, xác thực. Các nhà khoa học đều khẳng định vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế là một vấn đề quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong giai đoạn hiện nay với sự tác động của nền kinh tế thị trường, của hội nhập quốc tế, của những thành tựu phát triển trong y học. Sự cảm

đồ của đồng tiền dẫn đến những vi phạm nghiêm trọng về y đức trong cán bộ y tế. Vì thế, các nhà khoa học đều thống nhất cho rằng, việc nghiên cứu vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế ở Việt Nam hiện nay là hết sức khẩn thiết. Quan điểm này có giá trị to lớn về mặt phương pháp luận cho việc nghiên cứu vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay.

Tuy nhiên, liên quan đến đề tài luận án “Vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay” của nghiên cứu sinh đang nghiên cứu còn nhiều vấn đề chưa được bàn đến hoặc chưa được làm rõ hoặc chỉ bàn đến nhưng không phải ở tỉnh Thái Bình hoặc chưa được đề cập một cách có hệ thống chưa đúng với mục đích và nhiệm vụ mà đề tài luận án đặt ra.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh rút ra một số vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu như sau:

Một là, làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận chung về đạo đức, y đức, nội dung y đức của đội ngũ cán bộ y tế; tầm quan trọng và những yếu tố ảnh hưởng đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế nói chung và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nói riêng. Do đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu khác nhau, nên các công trình khoa học trong và ngoài nước hoặc là chỉ nghiên cứu về đạo đức nói chung hoặc nghiên cứu về y đức hoặc đánh giá thực trạng y đức của nhóm đối tượng cụ thể mà chưa có công trình nào trực tiếp nghiên cứu vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay. Đây chính là một trong những vấn đề đặt ra và đòi hỏi luận án cần được tiếp tục nghiên cứu một cách có hệ thống.

Hai là, trên cơ sở tiếp thu và kế thừa các quan điểm của các nhà khoa học về các khái niệm cơ bản có liên quan đến đề tài luận án, tác giả phân tích, làm rõ khái niệm đạo đức, y đức. Đặc biệt là khái niệm y đức của đội ngũ cán bộ y tế và xác định hướng nghiên cứu đó là “*Y đức của đội ngũ cán bộ y tế là những quy tắc, chuẩn mực đạo đức được xã hội thừa nhận trong những giai đoạn lịch sử nhất định đối với ngành y, nhằm điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của đội ngũ cán bộ y*

tế đối với bệnh nhân, đồng nghiệp và xã hội, được biểu hiện thông qua lương tâm, trách nhiệm, danh dự, năng lực, tính cách của người cán bộ y tế trong thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình". Đây là khái niệm công cụ và từ khái niệm công cụ luận án đề cập đến những nội dung y đức của đội ngũ cán bộ y tế: 1) Y đức thể hiện lương tâm và trách nhiệm, luôn rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức của người cán bộ y tế; 2) Tôn trọng quyền được khám bệnh, chữa bệnh và những bí mật riêng tư bệnh nhân, khi thăm khám, chăm sóc cần bảo đảm kín đáo, lịch sự; 3) Tôn trọng pháp luật và thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của ngành về chuyên môn. Công bằng, bình đẳng trong khám, chữa bệnh cho nhân dân; 4) Luôn có thái độ niềm nở, tận tình và giải thích cặn kẽ tình hình bệnh cho bệnh nhân, gia đình họ hiểu để cùng hợp tác điều trị, phổ biến cho họ về quyền lợi và nghĩa vụ của bệnh nhân; 5) Thật thà, đoàn kết, tôn trọng đồng nghiệp, kính trọng các bậc thầy, khi bản thân có thiếu sót, phải tự giác nhận trách nhiệm về mình, không đổ lỗi cho đồng nghiệp và tuyên trước. Từ đó luận án có thể làm rõ được vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay.

Ba là, luận án không dừng lại ở việc nghiên cứu lý luận mà còn đi sâu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay trên các mặt: nhận thức, thái độ, hành vi của đội ngũ cán bộ y tế về y đức và quan hệ y đức (quan hệ với người bệnh, đồng nghiệp, bản thân, xã hội và pháp luật) của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, luận án làm rõ một số vấn đề đặt ra về y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình, Từ đó, đề xuất phương hướng và một số giải pháp nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế đã có khá nhiều công trình trong và ngoài nước nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Nhìn chung, ở mỗi đề tài, mỗi công trình, mỗi giai đoạn nghiên cứu các tác giả đã đề cập đến những khía cạnh cụ thể về y đức của đội ngũ cán bộ y tế. Theo cách tiếp cận của đề tài,

nghiên cứu sinh đã nghiên cứu các tài liệu, các công trình liên quan đến đề tài luận án theo ba nội dung như sau: *Một là*, tổng quan những công trình nghiên cứu liên quan đến y đức; *Hai là*, tổng quan những công trình nghiên cứu liên quan đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế; *Ba là*, tổng quan những công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế.

Qua nghiên cứu, có thể thấy cho đến nay, dưới góc độ triết học, những công trình nghiên cứu chuyên sâu có hệ thống về vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay chưa có đề tài nghiên cứu nào. Do đó, cần thiết phải có một công trình khoa học mang tính chất triết học chuyên sâu nghiên cứu, khảo sát về vấn đề y đức của ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay; xác định nguyên nhân, chỉ ra phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới. Các đề tài, công trình nghiên cứu nêu trên sẽ là nguồn tư liệu quý để nghiên cứu sinh có những luận chứng cụ thể khi triển khai các nội dung trong luận án của mình.

Chương 2

VẤN ĐỀ Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Khái niệm đạo đức

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội. Từ xưa đến nay, có nhiều quan niệm về đạo đức. Ở *phương Đông*, các học thuyết về đạo đức của người Trung Quốc cổ đại bắt nguồn từ cách hiểu về đạo và đức của họ. Thời kỳ phong kiến phương Đông, nổi bật quan điểm của Khổng Tử về đạo đức thể hiện qua các mối quan hệ: vua - tôi, cha mẹ - con cái, chồng - vợ, anh - em, bạn - bè. Đạo được hiểu là “đường đi lối lại của nề nếp, có phép tắc rõ ràng...đạo là hệ thống những nguyên lý, những phép tắc, những quy luật cơ bản của sự vận động” [28, tr 109]. Còn đức là những quy định, yêu cầu phải thực hiện cho đúng trách nhiệm của mỗi người, mỗi giới. Có thể hiểu, đức chính là biểu hiện của đạo, là kết quả vận động của đạo [64, tr 39].

Ở *phương Tây*, trong tác phẩm *Nhà nước pháp quyền*, F. Hêghen đã phân biệt hai khái niệm *moralis* (luân lý) và *ethicos* (đạo đức) như sau: *luân lý là đạo đức chủ quan, còn đạo đức là luân lý khách quan* [42, tr.102]. Theo quan niệm của Đêmocrit (460-370 TCN): hạt nhân trong đạo đức học là lương tâm, là sự lành mạnh về mặt tinh thần của từng cá nhân. Đối tượng của đạo đức là cuộc sống, lương tâm, trách nhiệm, số phận của mỗi con người. Đạo đức học của ông đòi hỏi con người phải sống đúng mực, ôn hòa, không gây hại cho người khác bởi: “Chỉ có người nào biết bằng lòng với sự hưởng lạc vừa phải thì mới có thể được hạnh phúc. Hạnh phúc là ở sự thanh thản tâm hồn được tự do” [123, tr.177]. Xôcrat (469-399 TCN) cho rằng đạo đức là phải nhận thức chính mình, nhưng nhận thức của chính mình không thể tách khỏi nhận thức chung của xã hội, có nhận thức chung đó mới

mang lại tính khách quan, là cơ sở để xác định sự chuẩn mực trong đạo đức xã hội [64, tr 13].

Các nhà triết học trước Mác (kể cả duy tâm và duy vật) đều rơi vào quan niệm duy tâm khi xem xét vấn đề xã hội và đạo đức. Họ không thấy được tính quy định của nhân tố kinh tế đối với sự vận động của xã hội nói chung và đạo đức nói riêng. Đạo đức với tính cách là một lĩnh vực hoạt động đặc thù của con người, của xã hội được nhìn nhận một cách tách rời cơ sở kinh tế - xã hội sinh ra và quy định nó.

C.Mác và Ph.Ăngghen quan niệm đạo đức nảy sinh do nhu cầu của đời sống xã hội, là kết quả của sự phát triển lịch sử. Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội ở những giai đoạn lịch sử nhất định. “Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế xã hội, tức là cái cơ sở hiện thực trên đó dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị và những hình thái ý thức xã hội nhất định, tương ứng với cơ sở hiện thực đó” [22, tr.14-15].

Với tư cách là sự phản ánh tồn tại xã hội, đạo đức là sản phẩm của những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, của cơ sở kinh tế. "Xét cho cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ" [22, tr.137]. Theo tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn quan niệm “Đạo đức là toàn bộ những quy tắc, chuẩn mực, giá trị quy định những hành vi của con người giúp cho con người có thể đạt được mục đích, kết quả hoạt động” [16, tr.3-5].

Từ những đối tượng nghiên cứu khác nhau, có những quan niệm về đạo đức khác nhau. Nhưng nhìn chung, các quan niệm về đạo đức nêu trên có một số đặc điểm sau:

- Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định.

- Đạo đức là những nguyên tắc, quy tắc, những giá trị, chuẩn mực xã hội nhằm quy định và điều chỉnh hành vi con người.

- Đạo đức được thể hiện bởi niềm tin cá nhân, truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.

Xuất phát từ các quan niệm khác nhau về đạo đức và đặc trưng của đạo đức nói trên, nghiên cứu sinh lựa chọn khái niệm:

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội nhằm quy định và điều chỉnh hành vi ứng xử của con người trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với xã hội; được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội. [47, tr.8].

Khi phân tích cấu trúc của đạo đức, người ta xem xét nó dưới nhiều góc độ. Mỗi góc độ cho phép chúng ta nhìn ra một lớp cấu trúc xác định. Chẳng hạn: xét đạo đức theo mối quan hệ giữa ý thức và hoạt động thì hệ thống đạo đức hợp thành từ hai yếu tố ý thức đạo đức và hành vi đạo đức. Nếu xét nó trong mối quan hệ giữa người và người thì người ta nhìn ra quan hệ đạo đức, v.v.. Song, trên quan điểm tổng hợp và phương pháp tiếp cận hệ thống ta thấy: ý thức đạo đức, hành vi đạo đức và quan hệ đạo đức là những yếu tố tạo nên cấu trúc đạo đức. Mỗi yếu tố không tồn tại độc lập mà liên hệ tác động với nhau, tạo nên sự vận động, phát triển và chuyển hóa bên trong của hệ thống đạo đức.

Dựa trên các quy luật của chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen còn luận chứng cho bản chất xã hội của đạo đức bằng cách chỉ ra tính giai cấp, tính dân tộc, tính thời đại và tính nhân loại của đạo đức. Gắn liền với bản chất của đạo đức là các chức năng nhận thức, chức năng định hướng phát triển xã hội, chức năng giáo dục, chức năng điều chỉnh hành vi. Nhờ các chức năng này mà con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình, làm cho cá nhân và xã hội cùng tồn tại và phát triển, bảo đảm được quan hệ lợi ích giữa cá nhân với cộng đồng, giúp cho con người nhận thức và hành động theo chân, thiện, mỹ.

2.1.2. *Khái niệm và chức năng của y đức*

2.1.2.1. *Khái niệm y đức*

Ở giai đoạn đầu của lịch sử loài người, do lực lượng sản xuất ở trình độ thấp, sự phân công lao động xã hội còn đơn giản, nên các ngành nghề trong xã hội ít và đạo đức nghề nghiệp chưa ra đời. Nhưng khi trình độ lực lượng sản xuất phát triển ngày càng cao, sự phân công lao động ngày càng cụ thể, đa dạng dẫn đến các ngành nghề trong xã hội xuất hiện phong phú, mang các đặc điểm riêng biệt. Khi hoạt động nghề nghiệp trở thành phương thức kiếm sống chủ yếu của con người, thông qua quá trình hành nghề, các lợi ích thiết yếu, trực tiếp nhất của con người được thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động nghề nghiệp, con người không thể không có quan hệ lợi ích với người khác hay với xã hội, chính vì thế xã hội đặt ra những yêu cầu cụ thể về đạo đức nghề nghiệp của mỗi nghề, trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau. Đạo đức nghề nghiệp từ đó ra đời, phát triển và gắn bó mật thiết với đạo đức chung của xã hội. Có thể coi *đạo đức nghề nghiệp là hệ thống quy tắc, chuẩn mực đạo đức điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ nghề nghiệp, chúng bị quy định bởi tính đặc thù của mỗi nghề và trong những giai đoạn lịch sử nhất định.*

Đạo đức nghề y cũng là một bộ phận của đạo đức nói chung, có lịch sử khoảng 2500 năm tính từ thời Hyppocrate. Nhưng cái nổi được ghi nhận có sự phát triển của nghề y từ thời kỳ tiền sử là Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp.

Ở Việt Nam, nghề y ra đời từ rất sớm. Gắn với sự ra đời của nghề y thì y đức cũng được hình thành và phát triển. Đạo đức nghề y ở Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp của Phương Đông - đặc biệt là Trung Quốc. Y đức ở Việt Nam được xây dựng trên cơ sở triết học, có ảnh hưởng lớn từ tư tưởng của các nhà triết học Nho giáo về đạo đức như Khổng Tử, Mạnh Tử và tư tưởng Phật giáo ở Ấn Độ.

Tuy nhiên, những chuẩn mực đạo đức nghề y cũng được triều đình phong kiến chú trọng và đưa thành luật, cụ thể là năm 1483, nhà Lê ban hành Bộ luật Hồng Đức, trong đó, đặt ra qui chế của nghề y: trừng phạt các thầy thuốc vụ lợi, có

tình chữa bệnh dây dưa và dùng thuốc quá mạnh gây tử vong, quy chế vệ sinh: cấm bán nem thiêu thịt thối có độc gây bệnh, trừng phạt nghiêm các vụ bỏ thuốc mê thuốc độc...[118, tr.38].

Đến thế kỷ XVII, XVIII giá trị cũng như trách nhiệm, đạo đức của nghề y được thể hiện qua tư tưởng của các danh y như: Tuệ Tĩnh, Lê Hữu Trác, Chu Văn An, Nguyễn Đình Chiểu. Nổi bật nhất là chín điều y huấn cách ngôn” của Lê Hữu Trác, trong đó ông nhấn mạnh: Đạo làm thầy thuốc là một nhân thuật có nhiệm vụ giữ gìn tính mạng người ta, phải lo cái lo của người, và vui với cái vui của người, chỉ lấy việc giúp người làm phận sự của mình chứ không cầu lợi kẻ công [117, tr.99].

Ông coi nghề làm thuốc chữa bệnh là một nghề cao quý, là “nhân thuật”. Vì vậy người làm nghề y không chỉ cần tài năng mà còn cần có đạo đức cao đẹp. Suốt những năm hành nghề, Lê Hữu Trác đã nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm và thành tựu nổi bật nhất trong sự nghiệp của mình là bộ sách được ông biên soạn trong khoảng 30 năm, đó là cuốn “Hải Thượng y tông tâm lĩnh”. Trong cuốn sách này, ông dành một phần lớn để trình bày về tư tưởng nhân đạo trong ngành y, cụ thể là hệ thống chuẩn mực của đạo đức nghề y. Nội dung y đức được ông bàn đến nhiều nhất là vấn đề “nhân”, “nghĩa” của thầy thuốc. Tuy nhiên, để đạt được chữ “nhân” thì người thầy thuốc cần rèn luyện theo 8 đức (nhân, minh, trí, đức, thành, lượng, khiêm, cần) và tránh xa 8 tội (lười biếng, keo kiệt bủn xỉn, tham lam, lừa dối, bất nhân, hẹp hòi, thất đức, dốt) [116, tr.44-51].

Theo Hải Thượng Lãn Ông, qua nghề y con người ta có thể tích thêm chữ “đức”, nếu người đó thực sự giúp ích cho nhiều người bệnh. Còn nếu lợi dụng nghề y để làm điều có hại cho người khác, thì là “thất đức” không nhỏ. Bởi vậy, “đạo làm thuốc là một học thuật cao quý để giữ gìn mạng sống, cũng là đầu mối lớn về đạo đức chân chính”, song, “ không có nghề nào vô nhân đạo bằng nghề y thiếu đạo đức” [117, tr.98].

Kế thừa truyền thống y đức dân tộc, tiếp thu y đức của nhân loại, chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc trau dồi và rèn luyện y đức. Người đã nhiều lần gửi

thư, trực tiếp gặp, thăm các cơ sở y tế và nói rõ quan điểm của Đảng và Chính phủ ta về phẩm chất chuyên môn và đạo đức của người thầy thuốc. Người nhắc nhở:

Người bệnh phó thác tính mệnh nơi các cô, các chú; chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ vẻ vang. Vì vậy, cán bộ phải thương yêu chăm sóc người bệnh như anh em ruột thịt mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. Lương y phải như từ mẫu [49, tr.343].

Theo tác giả Hoàng Đình Cầu "Y đức hay đạo đức y học là cách xử thế hay các hành vi của người thầy thuốc trong khi hành nghề hằng ngày" [12, tr.2].

Theo tác giả Chu Tuấn Anh: "Y đức là những quy tắc, những chuẩn mực đạo đức mà xã hội đòi hỏi ở mỗi người thầy thuốc phải có; phải thực hiện một cách tự giác, tự nguyện và tích cực những công việc, những mối quan hệ theo quy tắc, chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp [1, tr.54].

Theo tác giả Đỗ Nguyên Phương: "Y đức là những tiêu chuẩn, quy tắc của đời sống xã hội điều chỉnh hành vi xử sự và quan hệ của thầy thuốc đối với bệnh nhân cũng như đối với đồng nghiệp, nó xác định bốn phận, lương tâm, danh dự và hạnh phúc của người thầy thuốc" [89, tr.13].

Trong Quyết định số 2088/QĐ-BYT (1996) của Bộ Y tế về việc thực hiện 12 điều y đức của người làm công tác y tế có nêu rõ: "Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như mình đau đớn" [9, tr.1].

Những quan điểm trên đây cho thấy, y đức ở các thời đại khác nhau, dù ở phương Đông hay phương Tây, nhân loại luôn luôn đề cao trách nhiệm và bốn phận ở mỗi người thầy thuốc dù nó đã được ghi hay không được ghi trong văn bản luật lệ thì nó vẫn có sức nặng của công lý. Tuy vậy, khác với tiêu chuẩn của luật pháp, những tiêu chuẩn của đạo đức nói chung và y đức nói riêng, khó có thể quy định bằng các điều luật mà chỉ là những quy ước thuộc phạm trù luân lý, đạo đức ràng buộc người thầy thuốc phải thực hiện trong khi hành nghề, vì danh dự của tập thể,

bản thân và quyền lợi của bệnh nhân. Các quy định của y đức thay đổi theo không gian và thời gian, tùy theo các yếu tố tâm lý, tín ngưỡng, phong tục, tập quán sống của mỗi cộng đồng xã hội.

Từ sự phân tích trên, tác giả đưa ra khái niệm y đức như sau: *Y đức là những quy tắc, khuôn mẫu, chuẩn mực đạo đức mà xã hội mong đợi, đòi hỏi ở những người làm việc trong ngành y phải có trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi. Được thực hiện một cách tự giác, tự nguyện và tích cực trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.*

2.1.2.2. Chức năng của y đức

Một là, chức năng nhận thức

Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, y đức có chức năng nhận thức thông qua sự phản ánh tồn tại xã hội. Sự phản ánh của đạo đức ngành y với việc thực hiện có đặc điểm riêng khác với các hình thái ý thức khác. Đạo đức ngành y (y đức) là phương thức đặc biệt của sự chiếm lĩnh đời ngũ cán bộ y tế. Nếu xét dưới góc độ bản thể luận, y đức là hệ thống tinh thần được quy định bởi tồn tại xã hội. Nhưng xét dưới góc độ xã hội học thì hệ thống tinh thần (nhận thức đạo đức ngành y) không tách rời thực tiễn - hành động của người cán bộ y tế. Do vậy, y đức vừa là hiện tượng xã hội, vừa mang tính tinh thần vừa mang tính hành động hiện thực.

Sự nhận thức của đạo đức ngành y có đặc điểm:

- Hành động y đức tiếp liền sau nhận thức giá trị đạo đức. Và đa số trường hợp có sự hòa quyện ý thức y đức với hành động y đức (khác những khoa học và ứng dụng nghiên cứu thành tựu khoa học có khoảng cách về không gian và thời gian).

- Nhận thức của đạo đức ngành y là quá trình vừa hướng ngoại (hướng ra ngoài) và hướng nội (tự nhận thức - hướng vào chính mình, chính chủ).

Nhận thức hướng ngoại lấy chuẩn mực, giá trị, đòi sống đạo đức ngành y của xã hội làm đối tượng. Đó là hệ thống giá trị thiện và ác, trách nhiệm và nghĩa vụ, hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống..., những “cách thức và phương tiện” tạo ra các

giá trị y đức. Nhờ sự nhận thức này mà chủ thể nhận thức đã chuyển hóa y đức của xã hội như là cái chung thành ý thức đạo đức ngành y của cá nhân như là cái riêng.

Nhận thức hướng nội (tự nhận thức), lấy bản thân mình - chủ thể y đức - làm đối tượng nhận thức. Đây là quá trình tự đánh giá, tự thẩm định, tự đối chiếu những nhận thức, hành vi, y đức của mình với những chuẩn mực giá trị chung của ngành y tế. Từ cách nhận thức này mà đội ngũ cán bộ y tế hình thành phát triển thành các quan điểm và nguyên tắc sống: sáng tạo hay chủ động, hy sinh hay hướng thụ, vị tha hay vị kỷ, hướng thiện hay sa vào các ác...

Trong tự nhận thức, vai trò của dư luận xã hội và lương tâm là to lớn. Dư luận xã hội là sự bình phẩm, đánh giá từ phía xã hội đối với chủ thể, còn lương tâm là sự phê bình. Cả hai đều giúp chủ thể tái tạo lại giá trị đạo đức của mình – giá trị mà xã hội mong muốn.

Từ nhận thức giúp người cán bộ y tế ý thức được trách nhiệm của mình và sẵn sàng để họ đảm nhận trách nhiệm đó. Trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đội ngũ cán bộ y tế có vô số những trách nhiệm như vậy. Nó luôn đặt ra trong quan hệ phong phú giữa chủ thể y đức với xã hội, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, người bệnh, pháp luật.

Nhận thức đạo đức ngành y (y đức phản ánh hiện thực) hai trình độ: trình độ thông thường và trình độ lý luận.

Nhận thức y đức ở trình độ thông thường là ý thức thông thường, những giá trị riêng lẻ. Nó đáp ứng nhu cầu y đức thông thường đủ để đội ngũ cán bộ y tế xử lý kịp thời trong cuộc sống và sự phát triển bình thường của ngành y và xã hội. Mọi cá nhân đều có thể và cần phải phản ánh y đức ở trình độ này.

Nhận thức y đức ở trình độ lý luận là những nhận thức có tính nguyên tắc được chỉ đạo bởi những giá trị y đức có tính tổng quát. Trình độ này đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển y đức và sự tiến bộ của ngành y, xã hội. Đây là yếu tố không thể thiếu được trong hệ tư tưởng và hành vi của người cán bộ y tế.

Nhận thức đạo đức ngành y đưa lại tri thức y đức, ý thức y đức. Các cán bộ y tế nhờ tri thức y đức, ý thức y đức trong xã hội đã được nhận thức (trở thành y đức cá nhân). Cá nhân hiểu và tin ở các chuẩn mực, lý tưởng, giá trị y đức xã hội trở thành cơ sở để cá nhân điều chỉnh hành vi, thực hiện đạo đức nghề nghiệp ngành y (hiện thực hóa y đức).

Chức năng nhận thức giúp đội ngũ cán bộ y tế nhận thức, rèn luyện, điều chỉnh hành vi phù hợp với lợi ích của cá nhân, cộng đồng và xã hội.

Hai là, chức năng giáo dục

Chức năng giáo dục của y đức được thể hiện ở chỗ, người cán bộ y tế trong quá trình hình thành nhân cách của mình đã cá nhân hóa những giá trị, chuẩn mực và quy tắc đạo đức nghề nghiệp, từ đó biến chúng thành ý thức đạo đức và phẩm chất, hành vi đạo đức để thể hiện nhân cách của cá nhân. Đội ngũ cán bộ y tế vừa là chủ thể, là sản phẩm của hoàn cảnh, vì vậy môi trường y đức có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách đạo đức nghề nghiệp ngành y của mỗi cá nhân. Điều này có ý nghĩa quan trọng khi xem xét chức năng giáo dục của y đức.

Phương thức thực hiện chức năng giáo dục của y đức tương đối giống việc giáo dục ý thức chính trị. Trong mỗi cộng đồng xã hội có một vài hệ thống đạo đức, mỗi hệ thống đạo đức đều tồn tại như một phương thức điều chỉnh hành vi và một hệ thống các giá trị, như một loại môi trường đặc biệt. Khi con người vừa sinh ra đã lọt ngay vào môi trường này và bị nó tác động, chi phối mạnh mẽ.

Phương thức giáo dục qua môi trường được thực hiện thông qua hai hình thức: nhận thức và thực tiễn y đức. Hình thức thứ nhất chính là kênh chuyển các chuẩn mực y đức thành y đức cá nhân. Theo đó, những kinh nghiệm và khái niệm y đức, những chuẩn mực và lý tưởng y đức, những cách đánh giá và các phẩm hạnh đã được xã hội thừa nhận sẽ được cá nhân tiếp nhận. Hình thức nhận thức có hai cách: thông tin và đánh giá y đức. Thông tin là cách truyền đạt những giá trị, chuẩn mực và quy tắc đạo đức nghề nghiệp ngành y cho cá nhân bằng cách truyền đạt, giảng giải

và thuyết phục đội ngũ cán bộ y tế tin và hiểu giá trị đạo đức nghề nghiệp của ngành y tế. Cách thứ hai là đánh giá y đức. Đó là cách làm cho cá nhân hiểu rõ và tin vào những giá trị y đức chung của xã hội và của mỗi cán bộ y tế. Nhưng để thực hiện cách này cần có hai điều kiện: Lương tâm và dư luận xã hội lành mạnh. Người cán bộ y tế không có lương tâm vì lợi ích cá nhân sẽ lờ đi không chịu tiếp nhận các giá trị y đức tiên bộ. Dư luận xã hội không lành mạnh sẽ a dua với những trò phản trắc vì lợi ích trước mắt, vì định kiến, vì lòng ghen ghét.

Thực tiễn y đức là hình thức thứ hai nhằm thực hiện phương thức giáo dục qua môi trường. Đây là hoạt động của đội ngũ cán bộ y tế thông qua nhận thức y đức, hành vi y đức và quan hệ y đức. Khi người cán bộ y tế lặp đi, lặp lại nhiều lần những hành động phù hợp với đánh giá bởi chuẩn mực y đức của ngành, thì y đức cá nhân ngày càng trở nên hoàn thiện và được củng cố. Càng nhiều người trong đội ngũ cán bộ y tế có đạo đức nghề nghiệp cá nhân tốt, mẫu mực, y đức của đội ngũ cán bộ y tế càng được củng cố, càng mang tính nhân bản cao.

Kết quả của giáo dục y đức giúp đội ngũ cán bộ y tế có y đức trong sách để có thể công hiến trọn vẹn sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hiệu quả của giáo dục y đức phụ thuộc vào nhiều mức độ tự giác của chủ thể. Những người có tính tự giác cao, bản lĩnh hiền hậu hơn tiếp nhận giáo dục y đức nhanh hơn, dễ dàng hơn. Người có tính hung bạo, độc ác, ích kỷ cũng có thể tiếp nhận giáo dục được, song cần phải có môi trường thích hợp và những người đó phải thật có bản lĩnh. Ngoài ra, hiệu quả của giáo dục y đức còn phụ thuộc vào mức độ hoàn thiện của hệ thống nội dung y đức, phụ thuộc vào việc tuyên truyền giáo dục. Cần thiết phải có nhiều hình thức, nhiều biện pháp giáo dục, không kiêng dè biện pháp nào nếu các biện pháp thông dụng tỏ ra kém hiệu quả.

Tóm lại, cần quán triệt chức năng giáo dục của y đức đối với mỗi cán bộ y tế, đó là giáo dục sâu sắc những quy tắc, chuẩn mực, hành vi và phẩm chất của người cán bộ y tế. Trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân thì tự bản thân nó, mang

ý nghĩa đạo đức nghề nghiệp lớn lao, từ ý nghĩa đó đánh giá được kết quả thực hiện y đức, hoàn thiện nhân cách đối với đội ngũ cán bộ y tế.

Ba là, chức năng điều chỉnh hành vi

Điều chỉnh hành vi là chức năng chủ yếu của y đức. Chức năng này làm cho các cá nhân và toàn đội ngũ cán bộ y tế cùng tồn tại và phát triển được. Dựa trên cơ sở các quy định của ngành y tế. Đội ngũ cán bộ y tế tự điều chỉnh những hành vi khi thực hiện hành nghề, sự điều chỉnh phải được thực hiện một cách tự giác, tự nguyện. Không ai ép buộc cá nhân làm một việc thiện và chỉ khi người cán bộ y tế làm việc thiện một cách tự nguyện, đó mới là hành vi y đức. Chức năng điều chỉnh hành vi trang bị cho đội ngũ cán bộ y tế về lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ một cách bài bản, hệ thống; qua đó, giáo dục, rèn luyện y đức, xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho đội ngũ cán bộ y tế. Từ đó, làm cho xã hội tiến bộ. Xã hội tiến bộ là xã hội luôn hướng tới nhân đạo hóa các quan hệ người - người. Trình độ điều chỉnh hành vi của y đức như thế có thể nói là một tiêu chí đánh giá tiến bộ của ngành y tế.

Trong đời sống xã hội có thể có nhiều việc làm hợp lẽ phải, hợp luân lý nhưng chưa hẳn nó đã xuất phát từ động cơ mang tính y đức, có thể do áp lực của luân lý mà người ta phải làm điều này, không làm điều kia. Nếu qua đó mà đánh giá động cơ của hành động thì vẫn chưa có đảm bảo chắc chắn.

Mục đích của điều chỉnh y đức là làm cho lợi ích của mỗi cán bộ y tế với lợi ích chung trở nên hài hòa. Tuy vậy, hài hòa không có nghĩa là các lợi ích được san đều mà nó được hiểu rất mềm dẻo tùy từng hoàn cảnh, từng điều kiện xã hội.

Phương thức thực hiện điều chỉnh y đức là các yếu tố hợp thành trong đạo đức nghề nghiệp thực hiện tích cực vai trò của mình. Phương thức đó được người cán bộ y tế sử dụng trong hành nghề, lên phương án chữa trị cho người bệnh, trách làm lệch chuẩn giá trị hành vi y đức trị thực hiện hoạt động nghề nghiệp. Nếu người cán bộ y tế tuân thủ tự giác các chuẩn mực ấy, các quan hệ y đức không có những xáo trộn lớn, đời sống đạo đức của đội ngũ cán bộ y tế về cơ bản sẽ ổn thỏa.

Lý tưởng y đức của đội ngũ cán bộ y tế chính là mục tiêu mà mỗi cán bộ y tế dựa trên phẩm chất, năng lực, quy tắc đạo đức ngành y đề ra để thực hiện trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân của mình. Lý tưởng y đức hướng tổng số hành vi của đội ngũ cán bộ y tế vào các mục đích y đức thống nhất. Đạt được mục đích ấy chính là lẽ sống của đội ngũ cán bộ y tế.

Đánh giá y đức giúp đội ngũ cán bộ y tế nhận thức được giá trị y đức của hành vi. Từ đó người cán bộ y tế lựa chọn chuẩn mực y đức. Đánh giá y đức cũng làm nảy sinh và phát triển tình cảm y đức, nghĩa là nó còn tạo động lực cho hành vi.

Niềm tin và tình cảm y đức vốn là động lực của hành vi y đức. Niềm tin y đức chính là lòng tin của người bệnh vào đội ngũ cán bộ y tế, người bệnh khi vào các cơ sở y tế tin vào chuyên môn nghề nghiệp của đội ngũ y bác sĩ. Niềm tin đó được thể hiện ở hành vi của đội ngũ cán bộ y tế, có tác dụng khích lệ đội ngũ cán bộ y tế trong thực hành nghề nghiệp của mình. Tóm lại, y đức thực hiện chức năng điều chỉnh y đức bằng cách quy định giới hạn và phương án hoạt động, hướng hành vi y đức người cán bộ y tế, giúp cán bộ y tế lựa chọn chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và cuối cùng, tạo động lực cho hành vi y đức.

Điều chỉnh y đức chỉ có hiệu quả và phạm vi nhất định, nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố, cả yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. Hình thức thực hiện điều chỉnh y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế có hai dạng chính: Thứ nhất, cộng đồng xã hội luôn luôn tạo ra dư luận để khen ngợi, khuyến khích các hành vi y đức phù hợp với lý tưởng y đức. Đồng thời nó cũng lên án, phê phán các hành vi y đức gây tác hại, xâm hại đến lợi ích chung. Thứ hai, bản thân mỗi cán bộ y tế chấp nhận điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với các chuẩn mực y đức của ngành. Trường hợp chủ thể chống lại chuẩn mực y đức chung, điều chỉnh hành vi đạo đức nghề nghiệp ở đó không có hiệu quả. Vì thế, trong hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, y đức có chức năng điều chỉnh hành vi của đội ngũ cán bộ y tế theo những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp mà ngành nghề quy định. Mặt khác, với chức năng điều chỉnh hành vi. Đội ngũ cán bộ y tế trong mọi hoàn cảnh, không

gian khác nhau đều có khả năng xử trí linh hoạt, vững vàng trong mọi tình huống. Đồng thời nó cũng giúp đội ngũ cán bộ y tế tránh những thói hư, tật xấu như: lối sống vị kỷ, tham nhũng, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu lương tâm, v.v.. do mặt trái của kinh tế thị trường đang hàng ngày, hàng giờ tác động đến họ.

Như vậy, y đức là nhân tố cơ bản có vai trò quyết định đến sự thành công của mỗi cán bộ y tế. Trong hành nghề, đội ngũ cán bộ y tế luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức phục vụ người bệnh, giúp người bệnh chữa trị bệnh có hiệu quả. Ngoài ra, khi hành nghề họ còn phải tuân thủ pháp luật, quy định của ngành. Các chức năng của y đức có quan hệ chặt chẽ với nhau, nó hướng tới những giá trị cao đẹp trong hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ y tế.

2.2. Khái niệm, đặc điểm và nội dung y đức của đội ngũ cán bộ y tế

2.2.1. Khái niệm đội ngũ cán bộ y tế

Cán bộ là những người làm việc trong các cơ quan nhà nước đảm bảo chức vụ hoặc làm công việc nghiệp vụ, trong biên chế và hưởng lương hoặc phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, cùng với sự hình thành và phát triển của hệ thống chính trị và các lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, khái niệm cán bộ được mở rộng. Để phục vụ công tác quản lý nhà nước về nhân lực, Quốc hội đã ban hành các văn bản pháp luật quy định những người cán bộ, công chức, viên chức. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 đã quy định cụ thể các đối tượng là cán bộ như sau:

Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Cán bộ xã, phường, thị trấn là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội [96].

Hiện nay, đội ngũ cán bộ gồm bốn loại chính: cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang; cán bộ tham mưu, khoa học, chuyên gia (ở các cơ quan tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp công lập); cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Cán bộ y tế được định nghĩa tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư 22/2013/TT-BYT hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành như sau: “CBYT là công chức, viên chức, người đang làm chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ sở y tế” [11, tr.13].

Như vậy, *đội ngũ cán bộ y tế có thể hiểu là những cán bộ công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về y tế và các cơ sở y tế.*

Đội ngũ CBYT bao gồm:

- 1) Những người quản lý y tế;
- 2) Những người trực tiếp tham gia khám, chữa bệnh;
- 3) Những nhân viên phục vụ trong ngành y tế.

Đội ngũ cán bộ y tế ở Việt Nam hiện nay hoạt động trong rất nhiều lĩnh vực chuyên môn đa dạng từ trực tiếp tham gia chăm sóc sức khỏe cho người bệnh đến những người hoạt động trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm hay công tác dự phòng (phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, bệnh xã hội; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; sức khỏe trường học; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao sức khỏe cho người dân tại cộng đồng; sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế; xét nghiệm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, an toàn sinh học trong xét nghiệm; quản lý nhà nước các dịch vụ công cộng thuộc lĩnh vực y tế dự phòng). Đội ngũ cán bộ y tế là những người hoạt động ở các bệnh viện tuyến trung ương, tỉnh, thành phố, quận/huyện, ở cấp xã/phường/thị trấn hay người cán bộ quản lý đảm nhiệm một khối lượng công việc lớn với 29 đầu việc khác nhau. Đội ngũ cán bộ y tế có thể chia thành những nhóm cơ bản sau:

Một là, nhóm bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý tham gia khám, chữa bệnh trực tiếp tại các cơ sở điều trị, chăm sóc sức khỏe người bệnh từ tuyến trung ương đến các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Hai là, nhóm dược sĩ làm nhiệm vụ tại các bệnh viện, bệnh xá, các cơ sở điều trị, sản xuất thuốc, sản xuất dược liệu.

Ba là, nhóm bác sĩ đông y, các lương y y học cổ truyền khám chữa bệnh bằng thuốc Đông y.

Bốn là, nhóm kỹ thuật viên trực tiếp phục vụ công tác khám, chữa bệnh bằng các phương tiện chiếu, chụp, xét nghiệm hiện đại.

Năm là, nhóm trí thức vừa tham gia công tác giảng dạy vừa tham gia công tác khám chữa bệnh tại các trường đào tạo y dược.

Sáu là, nhóm trí thức làm công tác quản lý Nhà nước về y tế.

2.2.2. Đặc điểm của đội ngũ cán bộ y tế

- Đội ngũ cán bộ ngành y tiếp xúc thường xuyên với bệnh tật
- Hoạt động của đội ngũ cán bộ ngành y đa dạng, phức tạp
- Là một nghề nhân đạo
- Mọi hành vi, cử chỉ, lời nói của người cán bộ y tế đều tác động mạnh mẽ đến người bệnh
- Có sự trợ giúp của nhiều phương tiện công cụ

2.2.3. Nội dung y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Từ khái niệm và vai trò của y đức, chúng ta có thể khái quát y đức của đội ngũ cán bộ y tế như sau: *Y đức của đội ngũ cán bộ y tế là những quy tắc, chuẩn mực đạo đức được xã hội mong đợi và thừa nhận trong những giai đoạn lịch sử nhất định, nhằm điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của đội ngũ cán bộ y tế đối với bệnh nhân, đồng nghiệp và xã hội, được biểu hiện thông qua lương tâm, trách nhiệm, danh dự, năng lực, tính cách của người cán bộ y tế trong thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình.*

Với khái niệm về y đức của đội ngũ cán bộ y tế nêu trên và 12 điều quy định về y đức của người làm công tác y tế được ban hành trong Quyết định số 2088/QĐ-BYT (1996) của Bộ trưởng Bộ Y tế có thể khái quát nội dung y đức của đội ngũ cán bộ y tế:

2.2.3.1. Y đức thể hiện lương tâm và trách nhiệm, luôn rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức của người cán bộ y tế

Thứ nhất, lương tâm và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế

Lương tâm của đội ngũ cán bộ y tế thể hiện ở hành vi đạo đức và tình cảm đạo đức. Hành vi đạo đức là những hành vi có động cơ bên trong phù hợp với những yêu cầu và chuẩn mực đạo đức của xã hội. Tình cảm đạo đức của thầy thuốc là động lực, những đức tính đã trở thành thói quen, thúc đẩy thầy thuốc hành động sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Tình cảm đạo đức có hai chức năng: thúc đẩy thầy thuốc thực hiện hành vi đạo đức và tự đánh giá hành vi đạo đức của mình. Lương tâm có chức năng tự đánh giá hành vi đạo đức của con người, nên vừa là hiện tượng tình cảm, vừa là hiện tượng trí tuệ. Lương tâm nghề nghiệp trong sáng là cơ sở để hình thành những đức tính cần phải có của thầy thuốc đối với người bệnh, như: thái độ dịu dàng, niềm nở khi tiếp xúc với người bệnh; chịu khó, chịu khổ, tận tâm, tận lực khi thăm khám và điều trị; kính già, yêu trẻ, lịch sự với phụ nữ trong công việc. Lương tâm thầy thuốc còn là cơ sở để hình thành sự cảm thông sâu sắc với nỗi đau của người bệnh; từ đó nảy sinh tình thương yêu và thái độ săn sóc người bệnh tận tình chu đáo; hình thành đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư của đạo đức cách mạng trong công việc chuyên môn.

Người cán bộ y tế phải có trách nhiệm đối với nghề nghiệp của mình, biết giữ gìn truyền thống và tính chất nhân đạo của nghề y. Phải có trách nhiệm đối với người bệnh, phải tận tình thận trọng, tỉ mỉ trong công tác thăm khám và cứu chữa người bệnh, không bị ràng buộc những điều kiện quyền lợi cá nhân. Trách nhiệm rõ ràng đối với đồng nghiệp, có tinh thần tương trợ, giúp đỡ, vì sự tiến bộ chung và vì người bệnh. Trách nhiệm đối với xã hội rất to lớn, phải quan tâm chăm sóc sức

khỏe của nhân dân, của cộng đồng. Một trách nhiệm không thể thiếu của người thầy thuốc là trách nhiệm đối với bản thân mình, phải luôn tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chăm lo việc nâng cao sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần cho chính bản thân mình.

Thứ hai, phẩm chất của đội ngũ cán bộ y tế

Phẩm chất của đội ngũ cán bộ y tế là sự kết hợp hài hòa các phẩm chất đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp, phẩm chất tâm lý cá nhân.

Các phẩm chất đạo đức: bao gồm các phẩm chất có liên quan đến nghề nghiệp, một nghề lấy hạnh phúc con người lên trên, hết lòng hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ tính mạng bệnh nhân. Các phẩm chất đạo đức của người cán bộ y tế đó là: lòng trắc ẩn, giản dị, khiêm tốn, ngay thẳng, chính trực, tế nhị, yêu lao động, biết tôn trọng mọi người; đặt lợi ích người bệnh lên trên; yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội, ngoài các chuẩn mực đạo đức cần có trong giai đoạn hiện nay thầy thuốc cần có tinh thần phấn đấu cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng văn minh.

Các phẩm chất nghề nghiệp: yêu nghề say mê lao động nghề nghiệp, có kiến thức sâu rộng; làm chủ kỹ năng kỹ xảo, nâng cao không ngừng trình độ và năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, năng lực tổ chức; có năng lực giao tiếp, xử lý tốt các mối quan hệ trong lĩnh vực nghề nghiệp (Cán bộ y tế với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và đồng nghiệp...); có tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp, tôn trọng người bệnh; thực sự cầu thị và giữ gìn bí mật nghề nghiệp.

Phẩm chất tâm lý cá nhân: có tinh thần trách nhiệm (trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm với bệnh nhân và nhân dân nói chung, trách nhiệm với cấp ủy chính quyền và với bản thân), tính trung thực, lòng dũng cảm, tính nguyên tắc, tính khiêm tốn; ham học hỏi nghiên cứu và cầu tiến; phong thái bên ngoài: Niềm nở, khiêm tốn, bình tĩnh; ăn mặc đàng hoàng, sạch sẽ đứng đắn, gây cảm tình và sự kính trọng đối với bệnh nhân.

Thứ ba, năng lực của đội ngũ cán bộ y tế

Năng lực chuyên môn y học: đội ngũ cán bộ y tế phải làm chủ được các kỹ năng, kỹ xảo thiết yếu, chung cho ngành nghề đồng thời phải có được các kỹ năng, kỹ xảo đặc thù của từng chuyên khoa.

Năng lực giao tiếp: đối với đội ngũ cán bộ y tế thể hiện ở chỗ biết cách gợi mở để người bệnh mô tả một cách chân thật những cảm giác chủ quan về bệnh. Năng lực giao tiếp của người cán bộ y tế còn thể hiện trong sự khéo léo, nhuần nhuyễn các phương tiện giao tiếp mà trong đó có ngôn ngữ. Các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt cũng có vai trò to lớn.

Năng lực nghiên cứu khoa học và tổ chức hoạt động thực tiễn: đội ngũ cán bộ y tế phải đi sâu nghiên cứu bệnh căn, bệnh sinh của bệnh, tìm ra những thuốc mới, phương pháp chữa bệnh mới phù hợp với người bệnh, phải biết ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ mới, khai thác vốn y học cổ truyền dân tộc... Người cán bộ y tế phải biết tổ chức lực lượng một cách khoa học để cùng hoạt động đạt tới mục đích là cứu chữa người bệnh và không ngừng nâng cao sức khỏe con người. Mặc khác còn phải biết tổ chức, quản lý, điều hành người bệnh.

Thứ tư, nâng cao ý thức trách nhiệm, vượt qua mọi khó khăn gian khổ vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh đến ý thức trách nhiệm của cán bộ và đảng viên. Khi nói ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Người nhấn mạnh đến ý thức tận tụy, hoàn thành công việc được nhân dân giao phó. Người đã nói: “Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân” [55, tr.603] Người còn dạy: “Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.” [55, tr.612].

Ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế trong công việc hàng ngày ngoài quan hệ với bản thân, gia đình thì họ còn có những mối quan hệ khác như: quan hệ với người bệnh (đối tác chính của thầy thuốc), sau đó là đồng nghiệp, rồi đến cộng

đồng sống xung quanh mình. Trong con mắt nhìn nhận của người bệnh, đội ngũ cán bộ y tế là những người cứu chữa bệnh tật cho mình. Với đồng nghiệp đi trước, đội ngũ CBYT là những người học trò được thầy dạy tin tưởng và truyền nghề; với đồng nghiệp cùng lứa, đội ngũ cán bộ y tế là những người đồng chí trên cùng mặt trận vì sự sống của người bệnh; với đồng nghiệp lớp sau, đội ngũ cán bộ y tế là người mẫu mực thị phạm và sẵn lòng truyền đạt kinh nghiệm nghề nghiệp cho họ để tiếp tục sự nghiệp cứu người. Với cộng đồng xung quanh đội ngũ cán bộ y tế được nhân dân xem như một người “có trình độ” và hành nghề cao quý. Hơn thế, đội ngũ cán bộ y tế còn được cộng đồng tin tưởng và coi là chỗ dựa cả về học vấn lẫn xử thế.

Đội ngũ cán bộ y tế luôn có tấm lòng sẵn sàng cứu giúp người bệnh. Sự sẵn lòng cứu giúp người bệnh phải được tu luyện và trở thành một bản năng thực thụ của người làm nghề y. Đội ngũ cán bộ y tế cần nhớ rằng người bệnh là người đang bị khủng hoảng không những về thể chất mà còn khủng hoảng cả tinh thần do đang đứng giữa cái sống và cái chết (thậm chí còn khủng hoảng cả về kinh tế), người bệnh là người không am hiểu về những kỹ thuật y học mang tính chuyên sâu về khoa học (người thầy thuốc bảo gì, chỉ định thế nào, họ đều nghe và tuân theo một cách nghiêm ngặt, nhiều khi họ tin một cách mù quáng).

Ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế trước người bệnh còn được biểu hiện ở sự tận tụy, hết lòng vì công việc cứu chữa người bệnh. Sự tận tụy của đội ngũ cán bộ y tế được biểu hiện bằng rất nhiều khía cạnh trong công việc. Không thể kể hết các biểu hiện về sự tận tụy và hết lòng vì người bệnh và sự tận tụy trong nghề y rất đa dạng. Vì vậy, người ta mới nói rằng: nghề chữa bệnh cũng là một nghề không có mẫu hình tốt duy nhất của y đức, đôi lúc khó diễn tả và cũng dễ nguy biến, và rằng: chỉ có lương tâm và người cùng hành nghề mới có thể kiểm soát được đạo đức nghề nghiệp.

Ý thức trách nhiệm còn và phải được thể hiện ở chỗ có năng lực cứu chữa người bệnh đến mức tinh thông nghề nghiệp. Điều này không phải diễn tả nhiều.

Mỗi người cán bộ y tế phải luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

Ít có nghề nghiệp nào mà xã hội đòi hỏi về phẩm chất và tài năng cao như đối với người làm công tác y tế. Đó là một nghề đặc biệt, đòi hỏi sự hiểu biết sâu rộng, tấm lòng nhân ái, từng trải và kinh nghiệm nghề nghiệp mà mọi công việc dù nhỏ đến đâu đều liên quan đến tính mạng con người và hạnh phúc của mỗi gia đình [27, tr.32].

Một nguyên lý trong y học là người ta không chữa bệnh mà chữa con bệnh (người bệnh). Điều này muốn nói rằng mỗi cơ thể con người có những đặc điểm khác nhau, phản ứng với bệnh tật một cách khác nhau (ngay cả với cùng một bệnh). Bởi vậy, đội ngũ cán bộ y tế ngoài hiểu biết sâu rộng còn cần phải là người từng trải và có kinh nghiệm nghề nghiệp.

Ý thức trách nhiệm còn phải được biểu hiện bằng sự gương mẫu trước cộng đồng và quan tâm đến cộng đồng xung quanh. Trước hết đội ngũ cán bộ y tế phải là tấm gương cho người bệnh noi theo. Dưới con mắt của người bệnh, đội ngũ cán bộ y tế được kính trọng không chỉ đơn thuần là người cứu mạng sống của họ mà còn được họ xem là người có học thức, lao động sáng tạo, có đạo đức trong đời sống hàng ngày (hay nói đúng hơn là một trí thức thực thụ). Bởi vậy từ cách ăn mặc, đi đứng, lời ăn tiếng nói đều in đậm vào trí nhớ của họ. Những hành vi của đội ngũ cán bộ y tế được người bệnh luôn để ý lại là những liệu pháp tâm lý ít nhiều đối với họ. Có khi những hành vi ấy làm tăng thêm hiệu quả điều trị một cách vô hình mà cũng có khi những hành vi ấy làm cho việc điều trị kém hiệu quả do không tin tưởng vào đội ngũ cán bộ y tế. Vì vậy, sự gương mẫu trước người bệnh là một biểu hiện về ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Cũng như vậy, cộng đồng xung quanh, từ người hàng xóm đến họ hàng không chỉ coi đội ngũ cán bộ y tế là chỗ dựa cho sức khỏe mà đều có niềm tin ở đội ngũ cán bộ y tế, đều kính trọng đội ngũ cán bộ y tế về vốn học thức và kinh nghiệm ứng xử. Bởi vậy đội ngũ cán bộ y tế

càng phải luôn phấn đấu, tu dưỡng, giữ gìn thanh danh nghề nghiệp và không để người đời chê trách.

2.2.3.2. Tôn trọng quyền được khám bệnh, chữa bệnh và những bí mật riêng tư bệnh nhân, khi thăm khám, chăm sóc cần bảo đảm kín đáo, lịch sự

Người cán bộ y tế cần có hiểu biết đầy đủ về tâm lý, về nhu cầu, nguyện vọng của các đối tượng của mình (bệnh nhân, gia đình, cơ quan). Các hiểu biết này rất cần thiết để xây dựng một phương thức giải quyết toàn diện đem lại kết quả tốt hơn là các biện pháp chuyên môn kỹ thuật đơn thuần.

Tôn trọng quyền được khám và chữa bệnh của nhân dân, giữ bí mật thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư của người bệnh. Điều 3 của 12 điều y đức do Bộ Y tế quy định có ghi: Tôn trọng quyền khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Tôn trọng những bí mật riêng tư của người bệnh; khi thăm khám, chăm sóc cần đảm bảo kín đáo và lịch sự. Quan tâm đến người bệnh trong diện chính sách ưu đãi xã hội. Không được phân biệt đối xử với người bệnh. Không được có thái độ ban ơn, lạm dụng nghề nghiệp gây phiền hà cho người bệnh. Phải trung thực khi thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế phải có tâm trong sáng trau dồi nghệ thuật chinh phục bệnh nhân, phải biết tâm lý tiếp xúc người bệnh; phải thận trọng và chu đáo khi tiếp xúc với các tầng lớp bệnh nhân, có thái độ ứng xử, giao tiếp lịch sự với người bệnh; Tận tình gần gũi và cảm thông với người bệnh; Giải thích cho người bệnh về tình trạng bệnh, cách sử dụng thuốc và chế độ chính sách; Luôn đặt tính mạng, sức khỏe và quyền lợi của người bệnh lên trên hết, thầy thuốc nam giới phải giữ quan hệ đúng đắn với bệnh nhân nữ; phải có ý thức đầy đủ về bí mật y tế, bí mật nghề nghiệp. “Bí mật y tế là những bí mật thuộc về tình hình sức khỏe, đời sống cá nhân và gia đình bệnh nhân, do nghề nghiệp và lòng tin đặc biệt của thầy thuốc đối với bệnh nhân mà biết được” [9, tr.3].

Đội ngũ cán bộ y tế phải hiểu người bệnh không chỉ đau đớn về thể xác mà còn có các đặc điểm về tính nết và có cả những cảm xúc không chỉ do bệnh tật gây ra mà còn do cả cuộc đời tác động. Mọi quan hệ giữa đội ngũ cán bộ y tế và

bệnh nhân là nghĩa vụ đạo đức, tình thương chứ không phải là nghiệp vụ pháp lý một cách đơn thuần.

Đội ngũ cán bộ y tế phải có cái tâm trong sáng tài cao vì thế phải trau dồi y đức, học tập thường xuyên nâng cao tay nghề tiếp thu những tinh hoa y học hiện đại cũng như kế thừa nền y học cổ truyền của dân tộc để ngày càng phục vụ bệnh nhân tốt hơn, phải làm sao “Hữu xạ tự nhiên hương” có uy tín được bệnh nhân tin yêu và kính trọng. Đội ngũ cán bộ y tế là người phải có lương y có bộ óc thông minh, những trái tim nhân ái, những bàn tay từ mẫu để người bệnh yên tâm mà giao phó tính mạng cho mình.

Đội ngũ cán bộ y tế phải chăm chỉ, nhiệt tình lao động, luôn sẵn sàng, chủ động trong công việc của mình kể cả ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày lễ... đội ngũ cán bộ y tế không bao giờ được phép từ chối bệnh nhân khi họ tìm đến mình ngoài giờ làm việc, ngay cả trong đêm hôm lạnh giá, mưa gió,... đội ngũ cán bộ y tế không được né tránh các trường hợp bệnh khó, bệnh nặng, bệnh nhân có nguy cơ tử vong cao. Trước những ca bệnh như vậy, đội ngũ cán bộ y tế cần nỗ lực tìm mọi biện pháp có thể làm được để cứu họ thoát khỏi tình trạng nguy hiểm. Gặp những trường hợp cấp cứu vượt quá khả năng của mình, đội ngũ cán bộ y tế cần thực hiện ngay việc sơ cứu cho đến khi bệnh nhân qua khỏi cơn nguy kịch, sau đó chuyển ngay đến các cơ sở y tế có khả năng giải quyết.

Trong khám, chữa bệnh đội ngũ cán bộ y tế cần có thái độ ứng xử, giao tiếp lịch sự với người bệnh, giữ bí mật thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư của người bệnh, ứng xử bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế không được từ chối chữa cho các bệnh nhân nghèo, những người thiệt thòi, hoặc chữa qua loa vì không đem lại cho mình nhiều lợi lộc. Đội ngũ cán bộ y tế không đặt mục đích kiếm tiền, làm giàu trong nghề y, không đặt lợi ích cá nhân của mình lên trên sức khỏe và nỗi đau của người bệnh. Đối với mỗi người, bệnh tật thường xuất hiện bất ngờ, khó lường trước gây lo lắng cho bản thân, gia đình, ảnh hưởng sâu sắc đến tâm lý và hoạt động, làm đảo lộn

sinh hoạt, đời sống của họ. Do đó, người bệnh có thể có những biểu hiện bất thường trong nói năng, hành động và cư xử đối với thầy thuốc. Đội ngũ cán bộ y tế có lương tâm cần hiểu, thông cảm, tìm nguyên nhân, đối thoại một cách bình tĩnh và độ lượng với họ; giải thích và động viên các nhân viên y tế chăm sóc ân cần, chu đáo với người bệnh hơn nữa. Lương tâm của người thầy thuốc phải như tấm lòng người mẹ giàu lòng nhân ái, bao dung độ lượng, cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của con người. Đội ngũ cán bộ y tế phải làm hết sức mình để làm dịu sự đau đớn và tìm cách chữa khỏi cho bệnh nhân của mình.

Đội ngũ cán bộ y tế phải luôn đặt tính mạng, sức khỏe và quyền lợi của người bệnh lên trên hết, ân cần, lịch thiệp giải thích cho người bệnh về tình trạng bệnh, cách sử dụng thuốc và chế độ chính sách, tận tình gần gũi và cảm thông với người bệnh, thận trọng, cảnh giác trước các trường hợp coi là bệnh nhẹ, bình thường, giản đơn. Trong điều kiện sống hiện tại, có nhiều căn bệnh lạ với những triệu chứng ban đầu đơn giản, người bệnh và cả thầy thuốc không được chủ quan coi nhẹ hay bỏ qua việc tìm kiếm những tác nhân gây bệnh. Vì đó có thể là những nhân tố lạ, nếu không xử lý cẩn trọng, chính xác, kịp thời thì hậu quả đối với sức khỏe của con người và cộng đồng sẽ rất lớn, thậm chí có thể thành đại dịch. Đội ngũ cán bộ y tế không được ra các quyết định theo thói quen nghề nghiệp, thăm khám ban đầu không chi tiết, dẫn đến bỏ sót những triệu chứng, điều trị không dứt điểm, hiệu quả trị bệnh không cao. Mặt khác, cơ địa của mỗi người rất khác nhau nên tác dụng của mỗi loại thuốc cũng như phác đồ điều trị cho mỗi cơ thể bệnh là điều mà đội ngũ cán bộ y tế phải lưu ý trước khi đưa ra y lệnh. Trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của môi trường sống, chế độ dinh dưỡng, tập luyện, nghị lực của bệnh nhân,... tiến triển của bệnh có thể vượt qua dự đoán của thầy thuốc. Do vậy, đội ngũ CBYT phải kết hợp hài hòa giữa kiến thức y học và các hoạt động trị liệu hỗ trợ, tăng hiệu quả điều trị cho bệnh nhân. Trong mối quan hệ với người bệnh, đội ngũ cán bộ y tế cần phải:

- Gặp một bệnh nhân trong tình trạng nguy kịch, trong bất cứ hoàn cảnh nào, người thầy thuốc phải sơ cứu ngay cho đến khi qua khỏi cơn nguy hiểm mới chuyển họ về các nơi quy định. Tôn trọng nhân phẩm bệnh nhân: Trọng thị, lễ phép, hòa nhã coi như một "thượng khách", bất cứ bệnh nhân đó thuộc vào tầng lớp nào trong xã hội; Giữ kín những bí mật, riêng tư mà bệnh nhân đã phó thác cho mình; Có tình thương bệnh nhân như người thân thuộc của mình.

- Độ lượng: người cán bộ y tế cần biết tự kiềm chế, không tự ái đến mức có bất cứ một phản ứng nhỏ nào, bỏ qua tất cả mọi cử chỉ, hành vi sỗ sàng của người bệnh; kiên nhẫn, vui vẻ, thân mật giải thích, vận động bệnh nhân.

- Là một công bộc của nhân dân, người cán bộ y tế phục vụ bệnh nhân như một đồng chí, một người thân; không bao giờ có tư tưởng, hành động lợi dụng, bóc lột, móc ngoặc...cho một mưu đồ cá nhân.

- Cần chú ý đến quan hệ nam - nữ, thường hay xảy ra đối với cán bộ y tế nam. Không bao giờ lợi dụng các điều kiện nghề nghiệp thuận lợi để có những hành vi lợi dụng phụ nữ (trong phòng tối, các đêm trực, bệnh nhân không tự chủ...). Một quy định bắt buộc của ngành là lúc khám một bệnh nhân nữ thì bao giờ cũng có mặt một nữ y tá hay một nữ hộ sinh, không bao giờ khóa trái cửa phòng khám; không bao giờ có các buổi gặp gỡ, trò chuyện riêng ngoài giờ làm việc và ngoài cơ sở làm việc chính thức của mình... rất dễ gây hiểu nhầm. Dư luận quần chúng thường dễ bức xúc về các quan hệ bất chính giữa cán bộ y tế và bệnh nhân; pháp luật cũng nghiêm khắc đối với vấn đề này. Pháp luật nhiều nước xử các vi phạm nhân phẩm các vị thành niên (hiếp dâm...) như một trọng tội.

2.2.3.3. Tôn trọng pháp luật và thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của ngành về chuyên môn. Công bằng, bình đẳng trong khám, chữa bệnh cho nhân dân

Đội ngũ cán bộ y tế chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở y tế, của ngành y, hiểu rõ những văn bản pháp luật về khám và chữa bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế phải có kiến thức pháp luật để bảo vệ nhân dân tránh mọi sự lạm dụng quyền hạn, tránh

nhiệm của nghề nghiệp làm tổn thương đến sức khỏe và nhân phẩm của con người và cũng tự bảo vệ chính mình trước pháp luật khi có khiếu kiện của bệnh nhân. Đồng thời, đội ngũ cán bộ y tế cần luôn đặt sức khỏe, tính mạng của người bệnh lên hàng đầu, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người bệnh và người khám chữa bệnh, công khai mối quan hệ, lợi ích của mình với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác khám bệnh, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động y tế như: hiện tượng thiếu tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế khi làm nhiệm vụ, gây tác hại đến tính mạng sức khỏe của người bệnh. Hay hiện tượng bất công bằng trong khám và chữa bệnh, phân biệt đối xử với bệnh nhân, người giàu thì được quan tâm, chăm sóc chu đáo, được ưu tiên trong công tác điều trị, phòng nằm tốt, đội ngũ cán bộ y tế giỏi, được mổ trước, tiêm truyền trước, được chăm sóc ân cần, chu đáo. Ngược lại người nghèo thì phân biệt đối xử, mọi thứ thiệt thòi, săn sóc vô trách nhiệm, dễ cáu gắt, lời nói bất nhã, vẻ lạnh lùng thậm chí còn bị tiêm đau hơn; một số cán bộ y tế dùng thẻ bảo hiểm y tế, do quy định trần điều trị trong ngày, nên khi cho thuốc, vật tư dạng thuốc, một số cán bộ y tế tính toán để khỏi vượt quá 70% để còn hưởng 30% làm quỹ khen thưởng cho mình, cố gắng chỉ ra y lệnh thuốc thiết yếu, thuốc nội, thuốc rẻ tiền trong danh mục thuốc thiết yếu do Bộ Y tế quy định. Bên cạnh đó còn rất nhiều phiền hà đối với bệnh nhân có bảo hiểm y tế như bệnh nặng muốn được chuyển viện thì cũng cần phải có quan hệ với cán bộ y tế mới được viết giấy chuyển, hay cùng là bệnh nhân bệnh tình như nhau nhưng người khám dịch vụ được khám trước còn người có bảo hiểm phải khám sau, bệnh nhân phải biếu quà cho thầy thuốc để được chăm sóc tốt hơn.v.v.. Hay hiện tượng vì lợi nhuận cá nhân mà liên kết với các hiệu thuốc tư nhân kê đơn bán thuốc cho bệnh nhân nặng hơn, thuốc đắt tiền cho bệnh nhân để kiếm lời...

Người cán bộ y tế có thể bị pháp luật truy tố do thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại đến sức khỏe, sinh mạng của bệnh nhân. Các tác hại này có thể tránh được nếu người cán bộ y tế chấp hành đầy đủ các điều quy định theo văn bản của

ngành y tế. Các tư liệu pháp lý đáng tin cậy ta thường dùng là: các hồ sơ bệnh án, sổ ghi chép hàng ngày ở mỗi khâu công tác, các báo cáo định kỳ theo quy định. Để dự phòng các vụ kiện, người cán bộ y tế phải biết thuộc lòng và thực hiện đầy đủ các điều quy định chính thức của ngành y tế và xây dựng một tập quán tốt là ghi chép đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, mạch lạc vào các hồ sơ mọi thao tác đã làm cho bệnh nhân trong bất cứ hoàn cảnh nào. Các sơ hở về mặt này có thể phải trả giá nhiều khi rất đắt.

Đội ngũ cán bộ y tế không đặt mục đích kiếm tiền, làm giàu trên nghề Y, không đặt lợi ích cá nhân lên trên sức khỏe và nỗi đau của người bệnh. Đối với mỗi người, bệnh tật thường xuất hiện bất ngờ, khó lường trước gây lo lắng cho bản thân, gia đình, ảnh hưởng sâu sắc đến tâm lí và hoạt động, làm đảo lộn sinh hoạt, đời sống của họ; do đó, người bệnh có thể có những biểu hiện bất thường trong ngôn từ, hành động khi cư xử đối với thầy thuốc. Thầy thuốc có lương tâm cần hiểu, thông cảm, tìm hiểu nguyên nhân, đối thoại bình tĩnh và độ lượng với bệnh nhân; giải thích và động viên các nhân viên y tế chăm sóc ân cần, chu đáo hơn. Thầy thuốc phải giàu lòng nhân ái, bao dung độ lượng, cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của con người; phải làm hết sức mình, tận tâm phục vụ để làm dịu sự đau đớn và tìm cách chữa khỏi cho bệnh nhân. Không được phân biệt, đối xử với người bệnh. Công bằng, bình đẳng trong khám, chữa bệnh cho nhân dân.

2.2.3.4. Luôn có thái độ niềm nở, tận tình và giải thích cặn kẽ tình hình bệnh cho bệnh nhân, gia đình họ hiểu để cùng hợp tác điều trị, phổ biến cho họ về quyền lợi và nghĩa vụ của bệnh nhân

Năm 1982, trong Chỉ thị "Về thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình hằng năm theo thư của Hồ Chủ tịch", Bộ Y tế còn nêu rõ những yêu cầu cụ thể về lòng "*thương yêu người bệnh*" cho từng loại cán bộ, nhân viên ở các lĩnh vực công tác khác nhau, để việc liên hệ, kiểm điểm và rèn luyện được dễ dàng. Chỉ thị nêu lên những việc cần làm đối với cán bộ, nhân viên từng lĩnh vực của ngành y tế:

Đối với cán bộ, nhân viên ở các cơ sở khám và chữa bệnh, cần phải có thái độ niềm nở, hoà nhã, quý trọng, lễ độ và thông cảm với người bệnh; cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, cho thuốc, làm các thủ thuật một cách kịp thời, chu đáo, tỉ mỉ, thận trọng, chính xác; tiếp đón, săn sóc về ăn, ở, về vệ sinh trật tự một cách ân cần, chu tất; thực hiện các chức trách, chế độ một cách nghiêm ngặt... Không được có thái độ coi thường, lạnh nhạt, dùng những lời nói xách mé, vô lễ đối với người bệnh và gia đình; không được đùn đẩy, gây phiền hà cho bệnh nhân; không được tùy tiện, qua loa, tắc trách... dẫn đến bỏ sót bệnh, nhầm lẫn, sai sót có hại cho sức khỏe và tính mệnh người bệnh; không được lợi dụng nghề nghiệp, hối lộ, bớt xén thuốc men và tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm của người bệnh... [10, tr.6].

Muốn vậy, đội ngũ cán bộ y tế trước hết phải tình nguyện trở thành “môn đồ” của nghề y, phải hun đúc trong bản thân mình lòng yêu ngành yêu nghề, ham mê trong công việc, không ngừng phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, không trở nên lạc hậu trước sự phát triển của y học hiện đại. Hải Thượng Lãn Ông đã từng nói: “Thầy thuốc phải coi nghề là đầu mối của đạo đức chân chính”. Y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế luôn thể hiện ở trình độ chuyên môn giỏi và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Non kém về trình độ chuyên môn, chẩn đoán sai lệch, điều trị không chính xác dễ xảy ra hậu quả đáng tiếc thì dù có tận tình ngày đêm, dù có thể hiện lòng yêu thương người bệnh thế nào đi chăng nữa thì vẫn thiếu y đức.

Lao động đối với đội ngũ cán bộ y tế là hình thức hoạt động đặc biệt một lao động rất cao thượng, tiêu biểu của chủ nghĩa nhân đạo cách mạng. Hàng ngày, người thầy thuốc phải tiếp xúc với nhiều đối tượng khác nhau, hơn ai hết đội ngũ cán bộ y tế phải có lòng thông cảm và tình thương yêu con người. Phải có tác phong gần gũi quần chúng, lòng khoan dung độ lượng, quan tâm đến tâm tư tình cảm nguyện vọng của bệnh nhân, luôn luôn động viên và cổ vũ người bệnh, phát huy tình cảm tích cực, đẩy lùi tình cảm tiêu cực của con người.

Thực hiện nghiêm quy trình khám và chữa bệnh, tích cực đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong khám, chữa bệnh cho nhân dân trung thực trong nghề nghiệp, không làm những việc bóp méo hay xuyên tạc sự thật vì lợi ích cá nhân, có thể nào trình bày thế ấy, ngoại trừ những vấn đề được coi là bí mật nghề, như chi tiết bệnh án (chẩn đoán, tiên lượng....), các thảo luận trong cuộc hội chẩn; tính chất của ca mổ, v.v.. Khi tiếp xúc với gia đình người bệnh, đội ngũ cán bộ y tế phải luôn giữ thái độ nhã nhặn, lạc quan để tạo cho họ niềm tin, kể cả trong trường hợp bệnh nặng, tiên lượng xấu. Những lời nói, cử chỉ, nét mặt của thầy thuốc phải toát lên lòng tin, sự lạc quan về sức khỏe của người bệnh và gieo vào họ hy vọng sống. Đồng thời, đội ngũ cán bộ y tế cần tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện chăm sóc sức khỏe cộng đồng, luôn tiên phong, xung kích trong bối cảnh tình hình dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng tới sức khỏe của nhân dân; luôn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách thực tốt nhiệm vụ được giao.

2.2.3.5. Thật thà, đoàn kết, tôn trọng đồng nghiệp, kính trọng các bậc thầy, khi bản thân có thiếu sót, phải tự giác nhận trách nhiệm về mình, không đổ lỗi cho đồng nghiệp và tuyến trước

Đối với bậc thầy dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống: "Tôn sư trọng đạo". Điều đó có nghĩa là đã học thầy thì phải kính trọng và nhớ ơn thầy, giúp đỡ thầy khi già yếu hay lúc khó khăn, quan tâm chăm sóc tới các con cháu của thầy. Với những người hoạt động trong ngành y thì truyền thống đó của dân tộc cần phải được kế thừa và phát triển hơn nữa.

Đạo đức của người cán bộ y tế còn được thể hiện trong mối quan hệ với đồng nghiệp. Có lẽ không lĩnh vực nào lại đòi hỏi tinh thần đoàn kết chặt chẽ như nghề y, bắt đầu từ khâu khám bệnh tới khâu điều trị, chăm sóc, phục hồi sức khỏe cho người bệnh. Chính bản thân công việc đã đặt ra yêu cầu với đội ngũ cán bộ y tế là trong quan hệ với đồng nghiệp phải tôn trọng, cộng tác để cùng hoàn thành nhiệm vụ chung và cùng tiến bộ. Đặc biệt trong hoạt động

điều trị, đội ngũ cán bộ y tế phải sẵn sàng trao đổi, học tập, không giấu dốt, tất cả vì lợi ích của người bệnh, vì sự tiến bộ của nền y học Việt Nam. Đoàn kết tôn trọng đồng nghiệp. Xuất phát từ quan hệ biện chứng giữa cá nhân với tập thể, với cộng đồng xã hội, đòi hỏi đội ngũ cán bộ y tế nói chung phải đoàn kết tôn trọng đồng nghiệp phải học tập kinh nghiệm lẫn nhau, có tinh thần học hỏi, cầu thị ở đồng nghiệp chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau về chuyên môn và trong cuộc sống; Tôn trọng các giá trị cá nhân của đồng nghiệp, bảo vệ danh dự, uy tín của đồng nghiệp; phát huy tinh thần tập thể, tự giác, sáng tạo, tiết kiệm, hiệu quả trong lao động yêu ngành, nghề, ham học tập, nghiên cứu và truyền thụ kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn cho đồng nghiệp; kiên quyết đấu tranh phê bình tính tự cao, tự đại, tính ích kỷ, hẹp hòi trong tập thể đội ngũ cán bộ y tế tại cơ sở y tế nói riêng và trong ngành y nói chung.

Trong quan hệ với bản thân, người cán bộ y tế phải luôn phải tự tu dưỡng theo những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đã quy định. Người cán bộ y tế có khả năng làm chủ và quản lý (Bản thân: có tinh thần trách nhiệm cao, tinh thần kỷ luật nghiêm, triệt để tôn trọng và thực hiện đầy đủ hiến pháp, pháp luật Nhà nước; Gia đình: xây dựng gia đình văn hóa mới; Cơ quan tập thể và xã hội: những công việc được giao, tham gia; Công việc: chủ động trong bất kỳ hoàn cảnh nào). Am hiểu công việc mình phụ trách, có kiến thức khoa học kỹ thuật đầy đủ, nghiệp vụ thành thạo, có óc sáng tạo, nhạy cảm với cái mới và ủng hộ cái mới, phấn đấu đạt năng suất ngày càng cao. Khi cấp cứu phải khẩn trương chuẩn đoán, xử trí kịp thời không đùn đẩy bệnh nhân. Kê đơn phải phù hợp với chuẩn đoán và đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, không vì lợi ích cá nhân mà giao cho bệnh nhân thuốc kém phẩm chất, thuốc không đúng với yêu cầu và mức độ bệnh, không rời bỏ vị trí khi làm nhiệm vụ, theo dõi, xử trí kịp thời các diễn biến của bệnh nhân. Khi bản thân có thiếu sót, phải tự giác nhận trách nhiệm về mình, không đổ lỗi cho đồng nghiệp và tuyến trước, hăng hái tham gia công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe,

phòng chống dịch bệnh, cứu chữa người bị tai nạn, đau ốm tại cộng đồng, gương mẫu thực hiện nếp sống vệ sinh, giữ gìn môi trường trong sạch.

2.3. Tầm quan trọng và những yếu tố ảnh hưởng đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế hiện nay

2.3.1. Tầm quan trọng của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

Thứ nhất, y đức là động lực để đội ngũ cán bộ y tế hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, ý thức xã hội là bộ phận tinh thần của đời sống xã hội. Ý thức xã hội chịu sự quyết định của tồn tại xã hội nhưng không vì thế mà nó mang tính thụ động một chiều mà nó có thể tác động trở lại tồn tại xã hội theo hướng tích cực hoặc tiêu cực. Do đó, khi con người có một ý thức xã hội tích cực (bao gồm lý tưởng, quan điểm, tư tưởng, tình cảm, v.v..) nhận thức đúng các quy luật khách quan sẽ tác động một cách tích cực trở lại tồn tại xã hội theo ý muốn của chủ thể.

Y đức là một bộ phận của đạo đức xã hội, là đạo đức nghề nghiệp của một lĩnh vực đặc thù. Người thầy thuốc có đạo đức tốt là người thầy thuốc có lương tâm, có trách nhiệm. Khi y đức đã trở thành cốt lõi đạo đức của người thầy thuốc tự nó lại trở thành một nguồn nội lực, động lực bên trong giúp cho người thầy thuốc tự hoàn thiện mình, tự nhận thức được trách nhiệm, lương tâm đối với người bệnh, với đồng nghiệp, với công việc và với xã hội; y đức cũng giúp người thầy thuốc có tư tưởng, quyết tâm vượt mọi khó khăn trong công tác để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay đòi hỏi ngành y tế phải có sự đổi mới căn bản và toàn diện trong công tác dự phòng, khám chữa bệnh, điều chế sản xuất dược phẩm, đào tạo cán bộ, công tác quản lý. Hơn nữa, đất nước ta còn nghèo lại trải qua thời gian dài chiến tranh nên hậu quả của nó rất nặng nề đối với nhân dân nhất là đối với thương binh, bệnh binh, người nhiễm chất độc hóa học, ô nhiễm môi trường còn nặng nề; những diễn biến phức tạp về

các loại dịch bệnh từ những nhóm bệnh thông thường, bệnh truyền nhiễm, bệnh xã hội, bệnh nan y, những căn bệnh mới xuất hiện đã trở thành một gánh nặng của ngành y tế nước ta. Hơn bao giờ hết, cần nâng cao y đức cho người thầy thuốc, phát huy tài năng của họ vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Người cán bộ y tế ở từng nhóm đối tượng thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình chính là thực hành y đức:

- Thực hành tốt y đức đối với cán bộ, nhân viên làm công tác y học dự phòng là sự khắc phục khó khăn, bám sát thực địa, nắm chắc tình hình, vừa làm đầy đủ và có hiệu quả công tác chuyên môn, kỹ thuật, vừa làm tốt công tác vận động quần chúng, phối hợp với các ngành và các đoàn thể áp dụng các biện pháp vệ sinh, đề ngăn ngừa dịch, bệnh, theo dõi, phát hiện và dập dịch nhanh chóng. Đồng thời, chống mọi hiện tượng ngại khó, ngại khổ, quan liêu, đại khái, lơ là thiếu cảnh giác, thiếu trách nhiệm.

- Thực hành tốt y đức đối với đội ngũ y bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý ở các cơ sở khám và chữa bệnh giúp họ có thái độ niềm nở, hòa nhã, quý trọng, lễ độ và thông cảm với người bệnh; cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, cho thuốc, làm các thủ thuật một cách kịp thời, chu đáo, tỉ mỉ, thận trọng, chính xác; tiếp đón, săn sóc về ăn, ở, về vệ sinh trật tự một cách ân cần, chu tất; thực hiện các chức trách, chế độ một cách nghiêm ngặt. Không có thái độ coi thường, lạnh nhạt, dùng những lời nói xách mé, vô lễ đối với người bệnh và gia đình; không đùn đẩy, gây phiền hà cho bệnh nhân; không tùy tiện, qua loa, tặc trách, v.v.. dẫn đến bỏ sót bệnh, nhầm lẫn, sai sót có hại cho sức khỏe và tính mệnh người bệnh; không lợi dụng nghề nghiệp, hối lộ, bớt xén thuốc men của người bệnh.

- Thực hành tốt y đức đối với cán bộ, công nhân làm công tác dược giúp họ có tinh thần tự lực, quyết tâm phấn đấu tạo thêm nguồn nhiên liệu, vật tư, bao bì, thi đua sản xuất, pha chế thuốc men đạt năng suất và chất lượng cao, đồng thời đẩy mạnh phong trào thuốc Nam, đáp ứng được những nhu cầu về phòng bệnh và chữa bệnh của nhân dân, phân phối thuốc đến tay người dùng một cách thuận tiện, v.v..,

không ỷ lại, chờ đợi, bó tay trước khó khăn; không chạy theo lợi nhuận mà làm bừa, làm ẩu, thiếu quan tâm đến các mặt hàng cần thiết, đến công thức và tiêu chuẩn chất lượng thuốc; không móc ngoặc, trao đổi hàng hóa, lấy cắp và tuồn thuốc ra thị trường tự do.

- Thực hành tốt y đức đối với các trường đạo tạo cán bộ y - dược là đề cao trách nhiệm, khắc phục khó khăn để dạy tốt, học tốt và chăm lo đời sống và điều kiện giảng dạy, học tập. Thầy phải gương mẫu, giáo dục người học một cách toàn diện, trò phải chăm học và thường xuyên rèn luyện về đạo đức, về ý thức tổ chức kỷ luật, về tinh thần phục vụ, nhân viên phải bảo đảm các mặt công tác tổ chức và hậu cần.v.v.. Chống mọi hiện tượng thiếu mẫu mực, những hiện tượng chây lười, vô tổ chức, vô kỷ luật, buông thả về đạo đức và lối sống trong người học.

- Thực hành tốt y đức đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý thể hiện ở tinh thần phụ trách cao, ở lẽ lối làm việc có chương trình, kế hoạch và có biện pháp kiên quyết thực hiện kế hoạch, ở tác phong sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng, tận tụy và hết lòng phục vụ sức khỏe nhân dân, giáo dục tư tưởng và chăm lo đời sống cán bộ; ở tinh thần không ngừng nâng cao trình độ công tác và năng lực lãnh đạo. Đồng thời, khắc phục tư tưởng thiếu trách nhiệm, ngại quản lý, lùi bước trước khó khăn, bỏ qua những sai lầm của cán bộ, nhân viên; quan liêu, bảo thủ, trì trệ; thiếu gương mẫu trong công tác, học tập và sinh hoạt.

Thứ hai, y đức giúp đội ngũ cán bộ y tế tự hoàn thiện đức và tài, có tác dụng giáo dục, nêu gương và xây dựng các giá trị đạo đức mới

Y đức là đạo đức nghề nghiệp hình thành trong quá trình thực hiện nghề nghiệp. Đội ngũ cán bộ y tế có đạo đức tốt là người có lương tâm, có trách nhiệm. Những phẩm chất y đức đã hình thành và phát triển trong chính những khó khăn, thách thức đầy đã trở thành những giá trị quý báu. Pháp luật xã hội chủ nghĩa nhằm bảo vệ quyền lợi của đội ngũ cán bộ y tế, là công cụ để người cán bộ y tế thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình. Vì vậy, y đức góp phần củng cố, bổ sung những thiếu sót trong hành nghề. Kết hợp hai yếu tố đức và tài thì phẩm chất, nhân

cách của đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao. Kết hợp giữa y đức với pháp luật trong xây dựng đội ngũ cán bộ y tế sẽ giúp củng cố những phẩm chất đạo đức cách mạng của người cán bộ y tế trong bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, với tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, phẩm chất đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trong các cấp các ngành, trong đó có ngành y đang đứng trước thực trạng suy thoái nghiêm trọng về đạo đức nghề nghiệp gây tổn thất, thiệt hại to lớn đối với nhà nước và nhân dân, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ y tế, ngành y tế. Việc thực hiện vận dụng mối quan hệ giữa y đức và pháp luật không chỉ thể hiện ở xây dựng phẩm chất đạo đức và ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ y tế mà còn liên quan đến nhận thức của người cán bộ y tế trong vận dụng linh hoạt mối quan hệ này trong khi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn hiện nay, ngành y cũng phải trải qua những bước thăng trầm, thậm chí có lúc suy thoái, xuống cấp. Những năm gần đây với tinh thần phát huy nội lực, với ý chí quyết tâm cao, với những tâm lòng nhiệt huyết mới, ngành y đã đã từng bước vượt qua khó khăn thử thách tạo nên những chuyển biến quan trọng đánh dấu một thời kỳ ổn định và phát triển, làm đẹp thêm lá cờ truyền thống của ngành.

Hơn nữa, hiện nay một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành y tế là phải phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đẩy lùi bệnh tật, làm tăng tuổi thọ, làm cho giống nòi ngày càng tốt hơn, tạo ra lực lượng lao động có thể lực dồi dào, phát triển trí tuệ, đủ năng lực tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế là việc làm cần thiết và cấp bách.

Trong giáo dục, rèn luyện y đức của đội ngũ cán bộ y tế, phương pháp nêu gương có vai trò rất quan trọng. Nhân cách của đội ngũ cán bộ y tế trong thăm khám và điều trị đối với người bệnh là yếu tố tiên quyết để cán bộ y tế luôn hoàn

thành tốt nhiệm vụ của mình. Đội ngũ cán bộ y tế có đạo đức nghề nghiệp sẽ luôn tự soi mình, tự nhắc nhở bản thân, phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu, kém; có ứng xử và hành vi phù hợp với chuẩn mực nghề y, thống nhất giữa “lời nói với việc làm”, là tấm gương sáng về nhân cách, đạo đức cho cán bộ y tế trẻ học tập.

Chính y đức là “bộ lọc” giúp đội ngũ cán bộ y tế lựa chọn, tiếp thu những giá trị tiến bộ, loại bỏ những mặt phản giá trị trong đời sống hàng ngày. Y đức giúp đội ngũ cán bộ y tế giữ vững lập trường tư tưởng chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, nhà nước và ngành y tế (trong đó có sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân). Xây dựng các phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người cán bộ y tế: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, từng bước bồi dưỡng lối sống lành mạnh, có văn hóa và phù hợp với chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam.

Thứ ba, y đức giúp đội ngũ cán bộ y tế giữ gìn phẩm giá, danh dự nghề nghiệp, tạo ra niềm tin cho nhân dân

Phẩm giá của đội ngũ cán bộ y tế là toàn bộ những giá trị đạo đức nghề nghiệp cao đẹp mà đội ngũ cán bộ y tế đạt được trong cộng đồng, trở thành giá trị chân chính được xã hội thừa nhận và tôn vinh. Đội ngũ cán bộ y tế có phẩm giá được xã hội thừa nhận, có lương tâm trong sạch, động cơ hành động trong sáng, phù hợp với đạo đức chung, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với người bệnh và xã hội, tuân theo các chuẩn mực y đức.

Danh dự đó được hình thành dựa trên những mối quan hệ trong xã hội khi thực hành nghề nghiệp, mỗi cán bộ y tế luôn cố gắng để bảo vệ danh dự của mình, bởi danh dự chính là giá trị của bản thân, chính vì vậy nó là một yếu tố quan trọng trong việc gìn giữ giá trị đạo đức của bản thân. Chính vì vậy, mỗi cán bộ y tế hãy luôn là những tấm gương sáng về nỗ lực phấn đấu rèn luyện vươn lên, hoàn thiện về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để không chỉ giúp người dân gìn giữ, nâng cao sức khỏe, vượt qua bệnh tật mà còn để lại trong lòng những tình cảm ấm áp, những kỷ niệm không quên, những suy ngẫm tốt đẹp về tình người, về đạo lý nhân

sinh. Để mọi nơi, mọi lúc khi nghe thấy danh Bác sĩ, Dược sĩ, Y sĩ; thấy bóng áo blouse trắng là thấy hiện thân của tri thức, của danh dự, của nhân cách.

Để giữ gìn phẩm giá và danh dự của nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ y tế không được gian trá, dùng các “tiểu xảo” của lang băm; gắp các trường hợp bệnh nhẹ, không được cố ý làm ra lâm li vì mục đích vụ lợi; cẩn trọng với những phương pháp chữa bệnh mới, không được dùng thuốc khi chưa kiểm tra và hiểu rõ tính chất dược lý, dược lực, lâm sàng. Tránh các hành vi lạm dụng nghề nghiệp đối với những người thiếu hiểu biết về bệnh tật; đặc biệt là với phụ nữ và trẻ em; nghiêm cấm các hành động xúc phạm tới thuần phong mỹ tục của văn hóa Việt Nam. Đội ngũ cán bộ y tế phải trung thực trong nghề nghiệp không làm bóp méo hay xuyên tạc sự thật vì lợi ích cá nhân của mình.

Đội ngũ cán bộ y tế phải phục vụ người bệnh nhiệt tình, chu đáo, tận tụy và vô tư, nghiêm túc, tận tình. Không được làm gì gây hại đến sức khỏe, bệnh tật, tính mạng và danh dự của họ. Phải chăm chỉ, nhiệt tình làm việc, luôn sẵn sàng, chủ động công việc của mình trong bất cứ thời gian nào. Phải luôn sáng tạo trong công việc, biết sử dụng các biện pháp y học để dự phòng bệnh tật, bảo vệ và bồi dưỡng sức khỏe. Thái độ giữa người cán bộ y tế với người bệnh không phải thái độ của người trên với người dưới, cũng không phải là thái độ của người ban ơn với người đi xin xỏ, cầu cạnh; mà phải xác định được đây là tình cảm, trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Do đó, trong giao tiếp với bệnh nhân đòi hỏi cán bộ y tế phải biết gợi ý, khuyến khích bệnh nhân nêu hết ý kiến của mình tạo bầu không khí tâm lý thân tình, cởi mở. Phải có thái độ công bằng, trung thực, thẳng thắn, bình tĩnh, không định kiến, không dùng thủ đoạn áp chế người bệnh. Khéo léo tế nhị trong ứng xử, nhất là đối với những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Tránh những hành vi, cử chỉ không phù hợp, những lời nói xúc phạm đến người bệnh.

Đội ngũ cán bộ y tế phải có lòng nhân ái, luôn tôn trọng, công bằng và giữ bí mật riêng tư của người bệnh trong suốt quá trình điều trị, có tấm lòng nhân ái, hết mực thương yêu nhân dân, biết hy sinh lợi ích riêng của mình, vì sức khỏe của

người bệnh. Trong quan hệ với người bệnh phải tôn trọng tuổi, giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, danh dự và nhân phẩm của họ; phải đối xử công bằng với mọi người bệnh, không phân biệt chức vụ, địa vị xã hội, mức độ thân hay sơ, giàu hay nghèo... Trong quá trình điều trị, phải giữ gìn những bí mật liên quan đến bệnh tật, cuộc sống riêng tư của người bệnh nhằm tôn trọng quyền tự chủ và bí mật đời tư của họ.

2.3.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế

2.3.2.1. Xu hướng toàn cầu hóa, hợp tác quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Xu hướng toàn cầu hóa, hợp tác quốc tế mang lại cho y tế Việt Nam nói chung và ngành y tế tỉnh Thái Bình nói riêng nhiều lợi ích. Toàn cầu hóa là xu thế vận động mang tính hệ thống và khách quan của thế giới trên phạm vi toàn cầu, bao trùm lên tất cả các mặt của đời sống xã hội trong đó có lĩnh vực y tế của mọi quốc gia trên thế giới. Toàn cầu hóa tạo nên sự tùy thuộc lẫn nhau ngày càng lớn giữa các nước, tạo xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển, tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt trên phạm vi toàn cầu của lĩnh vực y tế. Cốt lõi của xu thế toàn cầu hóa đa diện hiện nay là toàn cầu hóa về y tế đang diễn ra mạnh mẽ. Trong điều kiện hiện nay, không một quốc gia nào kể cả các nước phát triển về y tế không thể có thể phát triển một mình, biệt lập, lợi ích giữa các quốc gia đan xen nhau và ngày càng phụ thuộc lẫn nhau. Toàn cầu hóa về y tế có những đặc điểm khác với giai đoạn trước đây như sau: Đó là, (1) mức độ gắn kết và toàn cầu hóa về y tế đang ở mức cao, do đó tốc độ toàn cầu hóa trong thời gian tới sẽ diễn ra nhanh chóng và tác động mạnh mẽ, rõ rệt đến ngành y tế các nước khi mà dịch bệnh ngày càng tăng; (2) sự chững lại của các vòng đàm phán toàn cầu. Chính trào lưu này đã và đang lôi cuốn nhiều nước tham gia và mở rộng hơn trong y tế để đối phó với dịch bệnh. Việc du nhập kinh nghiệm của y học hiện đại phát triển không chỉ giúp ngành y tế tiếp cận được với những thành tựu mới trong y học mà còn tạo ra những “cú hích” cần thiết để phá vỡ kỹ thuật y học, phương pháp thăm, khám và chuẩn đoán cũ, lạc hậu,... Đặc biệt, cuộc cách mạng 4.0 hiện nay với đặc điểm Internet kết nối vạn vật và trí tuệ

nhân tạo đang định hình và có xu hướng phát triển rộng rãi trên toàn cầu, chắc chắn sẽ trở thành nhân tố có tính quyết định cho sự phát triển cùng như sự thay đổi lớn trong lĩnh vực y tế, mở rộng tầm nhìn vượt ra khỏi phạm vi vùng, miền, biên giới quốc gia, hướng tới những chuẩn mực chung, có tính chất toàn nhân loại, từ đó tạo nên những cán bộ y tế biết tư duy có tính chất toàn cầu, có tinh thần dân chủ, có khả năng hợp tác, có thể làm việc trong mọi môi trường ở trong nước cũng như quốc tế. Toàn cầu hóa là một quy trình khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều quốc gia tham gia vào phát triển y tế, nó mang đến bức tranh hấp dẫn của các nền y học tiên tiến.

Từ đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI đến nay, cách mạng khoa học - công nghệ đang dần quá độ chuyển sang cách mạng công nghiệp 4.0. Điều này đã và đang làm thay đổi tư duy của đội ngũ cán bộ y tế, làm gia tăng tiềm lực sức mạnh cho ngành y tế cả nước nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng; tạo ra khả năng chi phối, kiểm tỏa cho các nước không chỉ trong khu vực mà trên toàn cầu. Đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình cần học tập những kinh nghiệm về y học của trong nước cũng như các nước trên thế giới để phát triển. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh phải chủ động trước sự tác động của cuộc cách mạng công nghệ để giữ gìn những giá trị y đức nhằm nâng cao nhận thức về y đức của họ. Một nét mới liên quan đến toàn cầu hóa hiện nay về y tế là sự nổi lên của những thành tựu y học công nghệ, việc xem xét lại thương mại hóa trong lĩnh vực y tế, tác động này cũng cho thấy quá trình biến đổi sâu sắc về kinh tế khi bị tác động với toàn cầu hóa. Chính điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến đạo đức ngành y. Do vậy, những động thái về toàn cầu hóa trong thời gian tới có tác động ngày một mạnh mẽ đến y tế Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngành y tế Việt Nam có nhiều điều kiện để học tập, tiếp thu thành tựu khoa học tiên tiến của y học thế giới, năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ y tế được nâng lên, đội ngũ cán bộ y tế Việt Nam đã có những bước phát

triển về chất đáng kể. Nhiều cán bộ y tế đã cống hiến mình cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, họ từ chối nhận tiền ngoài giờ, thực hiện khám, chữa bệnh tình nguyện, giúp đỡ bệnh nhân nghèo, bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.

2.3.2.2. Kinh tế thị trường

Trong điều kiện hiện nay, sự tác động của kinh tế thị trường tới y đức rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Sự đa dạng và phức tạp đó bị quy định bởi điều là, kinh tế thị trường được thực hiện với những mô hình khác nhau, đang phát triển với những mức độ khác nhau ở những đối tượng cán bộ khác nhau ở Việt Nam. Đồng thời, mỗi cán bộ ở các lĩnh vực khác nhau lại có một trình độ nhận thức khác nhau, điều kiện kinh tế, môi trường làm việc khác nhau.

Tác động của kinh tế thị trường đối với y đức của đội ngũ cán bộ y tế không chỉ giới hạn ở chỗ, nó có khả năng đạo đức hóa hành vi và hoạt động kinh tế của người cán bộ y tế và xã hội, mà còn có khả năng tác động tích cực đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế nói chung. Chúng ta có thể thấy, tác động của kinh tế thị trường tới y đức của đội ngũ cán bộ y tế như sau:

- Khi đã có thói quen tuân thủ các nguyên tắc, các chuẩn mực y đức trong hoạt động khám chữa bệnh, đội ngũ cán bộ y tế cũng có xu hướng mở rộng các nguyên tắc, các chuẩn mực ấy sang các lĩnh vực hoạt động sống ngoài khám chữa bệnh. Nói cụ thể hơn, một nền kinh tế thị trường trưởng thành bao giờ cũng đòi hỏi đội ngũ cán bộ y tế giữ chữ tín, trung thực trong chăm sóc sức khỏe con người, tôn trọng người bệnh, giúp đỡ lẫn nhau... Những nguyên tắc, chuẩn mực đó một khi được mở rộng sang các lĩnh vực ngoài ngành y tế sẽ góp phần làm cho đạo đức nghề nghiệp cá nhân và đạo đức xã hội phát triển.

- Kinh tế thị trường làm biến đổi lợi ích cá nhân người thầy thuốc và lợi ích xã hội. Việc tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế, xã hội đã mở ra những khả năng to lớn để đội ngũ cán bộ y tế sáng tạo, cống hiến tài năng, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các phẩm chất đạo đức của họ. Kinh tế thị trường phát triển sẽ làm hình thành nhiều hình thức hoạt động nghề nghiệp trong

ngành y tế. Hoạt động nghề nghiệp là hoạt động chủ yếu, phương thức kiếm sống của người cán bộ y tế. Hoạt động nghề y trong điều kiện kinh tế thị trường cũng bị chi phối bởi các quy luật kinh tế thị trường. Sự chi phối này được thể hiện nổi bật và đặc thù ở đòi hỏi về tính hiệu quả, hiệu suất của hoạt động nhằm gia tăng thu nhập của đội ngũ cán bộ y tế. Nhưng cũng như trong hoạt động nghề y, trong các hoạt động ngoài nghề y, đội ngũ cán bộ y tế phải giải quyết quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa thu nhập và phúc lợi xã hội. Việc giải quyết hài hòa mối quan hệ này vừa đòi hỏi một sự phát triển nhất định về y đức vừa tạo điều kiện cho sự phát triển y đức. Điều kiện kinh tế được đáp ứng đầy đủ sẽ là động lực quan trọng trong phát triển ngành y nói chung và y đức của đội ngũ cán bộ y tế nói riêng.

- Sự phát triển của kinh tế thị trường mà gắn liền với nó là sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ công nghệ tạo ra nhiều điều kiện cho sự phát triển nhân cách của đội ngũ cán bộ y tế. Sự xuất hiện của kinh tế thị trường tất yếu tạo ra những giá trị đạo đức và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp mới (trong đó có y đức). Những giá trị và chuẩn mực y đức mới được hình thành sẽ góp phần tạo ra động lực để đội ngũ cán bộ y tế hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, gián tiếp hình thành nên những công dân khỏe mạnh góp phần vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong kinh tế thị trường, thì dịch vụ y tế cũng là một loại hàng hóa và những người cung cấp dịch vụ đó là đội ngũ cán bộ y tế cũng phải được trả công theo mức độ và chất lượng dịch vụ cung cấp cho người sử dụng. Các dịch vụ liên quan đến khám, chữa bệnh trực tiếp; các xét nghiệm, chiếu, chụp phải được xây dựng theo từng nhóm bệnh, nhóm đối tượng và theo tuyến bệnh viện (xã, phường rồi đến quận, huyện, thành phố, tỉnh rồi đến trung ương). Điều này dẫn đến giá cả dịch vụ y tế phải được tính toán hợp lý để các cơ sở khám chữa bệnh có đủ tài chính nhằm duy trì các hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, nâng cao đời sống của đội ngũ cán bộ y tế và đảm bảo quyền lợi của người bệnh.

- Trong kinh tế thị trường, lợi nhuận của các dịch vụ y tế được xem như là động lực, mục đích của đội ngũ cán bộ y tế và chính điều này đã kích thích một số cán bộ y tế bất chấp thủ đoạn, vi phạm trách nhiệm, coi nhẹ lương tâm, vi phạm pháp luật; nảy sinh những tư tưởng, lối sống chạy theo đồng tiền, mưu mô, thủ đoạn, chà đạp lên nhân phẩm người khác để lợi dụng kiếm tiền. Trong tác phẩm nổi tiếng của mình là bộ Tư bản, C. Mác đã trích dẫn câu sau đây của Đôninh (T.J.Dunning):

Tư bản sợ tình trạng không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận quá ít, cũng như giới tự nhiên sợ chân không. Với một lợi nhuận thích đáng thì tư bản trở nên can đảm. Được bảo đảm 10 phần trăm lợi nhuận thì người ta có thể dùng tư bản vào đâu cũng được; được 20 phần trăm thì nó hoạt bát hẳn lên; được 50 phần trăm thì nó trở nên thật sự táo bạo; được 100 phần trăm thì nó chà đạp lên mọi luật lệ của loài người; được 300 phần trăm thì không còn tội ác nào là nó không dám phạm, dù có nguy cơ bị treo cổ [24, tr.1056].

Vì vậy, trong thực hiện y đức, đội ngũ cán bộ y tế cần phát huy mặt tích cực, đẩy lùi mặt tiêu cực. Bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế để xây dựng đội ngũ cán bộ y tế sáng y đức giỏi chuyên môn đóng góp vào thực hiện tốt sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2.3.2.3. Vai trò của pháp luật

Pháp luật là hệ thống chuẩn mực điều chỉnh hành vi con người, quy định trật tự xã hội nhưng phải được ban hành bởi một nhà nước nhất định. Pháp luật mang tính cưỡng chế và được bảo đảm thi hành bởi nhà nước tạo ra nó. Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, pháp luật là một bộ phận của ý thức pháp luật, là một bộ phận cốt lõi của nó. Pháp luật là hệ thống những quy tắc xử sự (hệ thống những quy phạm) do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và đảm bảo thực hiện, thể hiện ý chí

của giai cấp thống trị nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát triển phù hợp với lợi ích của giai cấp mình.

Xét về khía cạnh quản lý xã hội, từ khi pháp luật ra đời, xã hội đã có một công cụ quản lý xã hội ngày càng hiệu quả hơn. Vai trò của pháp luật thể hiện rõ nhất trong mô hình nhà nước pháp quyền hiện đại. Thay vì một xã thần dân chịu sự chi phối của vương quyền, không dân chủ, là một xã hội dân chủ hơn của các công dân tự do, bình đẳng trước pháp luật.

Vai trò của pháp luật là vô cùng quan trọng trong đời sống xã hội. Pháp luật, ý thức pháp luật tạo nên môi trường văn hóa pháp luật mà mỗi cán bộ y tế sống và làm việc. Nó góp phần hình thành phẩm chất “sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”. Đây là một phẩm chất y đức cấu thành nhân cách y đức của cán bộ y tế trong điều kiện nhà nước pháp quyền.

Pháp luật là công cụ bảo vệ ngành y tế và bảo vệ sự an toàn cho đội ngũ cán bộ y tế. Ngành y tế sử dụng pháp luật như là một công cụ cơ bản để tự bảo vệ mình, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của các cơ sở y tế, làm suy giảm uy tín của ngành. Bên cạnh đó, nhờ có pháp luật, ngành y tế được bảo vệ an toàn, đội ngũ cán bộ y tế được sống, làm việc trong môi trường an toàn, từ đó làm cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Pháp luật cũng giúp đội ngũ cán bộ y tế tự bảo vệ mình trước sự tác động của mặt trái của xã hội.

Pháp luật là công cụ kiểm soát quyền lực. Thực tế cho thấy khi được trao quyền trong tay, đội ngũ cán bộ có xu hướng lạm quyền, tham nhũng, độc tài, chuyên chế trở thành những bệnh chung của nhiều ngành (trong đó có ngành y tế). Vì vậy pháp luật được coi là công cụ bậc nhất để đảm bảo quyền con người, bảo đảm tự do cá nhân và kiểm soát quyền lực.

Pháp luật của nhà nước Việt Nam và y đức của ngành y tế luôn bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau trong điều chỉnh các quan hệ xã hội. Pháp luật của Nhà nước Việt Nam được xây dựng trên cơ sở các giá trị y đức tiến bộ và là phương tiện khẳng định, duy trì y đức đó. Ở Việt Nam, các nguyên tắc cơ bản của y đức mới được nhà nước,

ngành y tế thể chế hóa thành các quy phạm pháp luật. Pháp luật là phương tiện khẳng định, bảo vệ các giá trị y đức tích cực như công bằng, chủ nghĩa nhân đạo, cái thiện, hành vi và lương tâm của đội ngũ cán bộ y tế.

2.3.2.4. *Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế*

Đảng, Nhà nước, Ngành y tế luôn đánh giá cao, thấu hiểu và chia sẻ những khó khăn vất vả của đội ngũ cán bộ y tế. Đồng thời cũng giành sự quan tâm đặc biệt cho ngành y tế, thể hiện qua chính sách, chế độ đãi ngộ, phụ cấp nghề độc hại và một số chính sách, chế độ đặc thù đã được áp dụng trong thời gian qua. Đặc biệt, từ sau đại dịch Covid-2019 cũng đã có những thay đổi kịp thời trong chính sách đãi ngộ, chính sách thu hút bác sĩ giỏi, có tay nghề cao về công hiến cho đất nước. Cụ thể như: nâng phụ cấp ngành so với quy định cũ, chế độ tình nguyện, phụ cấp phòng chống dịch cũng tăng lên đối với đội ngũ cán bộ y tế, bao gồm cả người tình nguyện, sinh viên, học viên, người có chuyên môn không hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc tại các cơ sở thu dung, điều trị. Thực hiện chế độ phụ cấp nghề, thâm niên như chế độ đối với giáo dục. Nghị quyết số 46/NQ-TW ngày 23-2-2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đã nêu:

Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ, nhân viên y tế; thực hiện chế độ đãi ngộ đối với người thầy thuốc tương đương như với người thầy giáo [3, tr.2].

Tuy nhiên, trên thực tế, chế độ đãi ngộ chưa được thực hiện theo Nghị quyết số 46. Mặt khác, cho đến nay chưa thực hiện cải cách tiền lương. Mức lương tối thiểu của một bác sĩ mới ra trường chỉ được tính hệ số theo quy định là 2,34. Đây là mức thấp vì ngành y là ngành đặc thù học thời gian dài hơn so với ngành nghề khác. Chế độ phụ cấp trực cũng khác nhau, nhiều cán bộ y tế cơ sở chế độ trực thấp trong khi đây là nơi mà người bệnh được phát hiện ban đầu, chuẩn đoán lâm sàng, điều trị đầu tiên dẫn đến tình trạng nhiều cán bộ y tế cấp cơ sở bỏ việc, xin lên tuyến trên gây

khó khăn cho y tế cơ sở. Chế độ phụ cấp trực chống dịch chậm thay đổi, sau hơn 10 năm thực theo Quyết định số 73/QĐ-CP năm 2011 của Chính phủ không còn phù hợp. Cụ thể:

Mức phụ cấp trực 24/24 giờ là 115.000 đồng/người/phiên trực, hỗ trợ tiền ăn 15.000 đồng/người/phiên trực đối với bệnh viện hạng I, hạng đặc biệt. Mức phụ cấp phẫu thuật cho ca mổ loại đặc biệt là 280.000 đồng/ca, ca mổ loại 1 là 125.000 đồng/ca cho phẫu thuật viên chính. Một ca mổ đặc biệt thông thường kéo dài từ 4 tới 6 giờ, có ca trên 8 giờ nhưng vẫn chỉ nhận được mức phụ cấp là 280.000 đồng/ca cho phẫu thuật cộc một thật sự không tương xứng với công sức lao động mà đội ngũ cán bộ y tế bỏ ra [13, tr.2].

Theo ước tính, cán bộ y tế đang công tác ở những thành phố lớn chỉ chiếm khoảng 1/20 đội ngũ cán bộ của toàn ngành y tế. Còn lại, 19/20 chủ yếu đang “nằm” ở tuyến huyện, tuyến xã. Số lượng cán bộ y tế tuyến cơ sở là chủ yếu, người bệnh được thăm, khám, chữa bệnh đầu tiên phải ở đây sau đó mới chuyển lên tuyến trên nên hằng ngày họ phải chăm sóc người bệnh là rất lớn. Trong khi đó, thu nhập của họ chỉ trông vào chế độ của Nhà nước thì không đủ. Vì vậy, trong tình hình hiện nay, với chế độ đãi ngộ còn chưa đảm bảo chất lượng cuộc sống trong đội ngũ cán bộ y tế cũng là có những tác động quan trọng tới sự xuống cấp nghiêm trọng về y đức của một bộ phận cán bộ y tế.

2.3.2.5. Công tác giáo dục y đức ở các trường y và các cơ sở y tế

Giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế ở các cơ sở y tế có tầm quan trọng đặc biệt. Với những tính chất đặc thù việc làm của đội ngũ cán bộ ngành Y nên đòi hỏi họ phải có những phẩm chất đặc biệt. Vì thế, giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế theo những chuẩn mực đạo đức y nghiệp là hết sức cần thiết. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay với những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, chúng ta không thể không trăn trở, không đau lòng trước một số ít thầy thuốc có thái độ thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước nỗi đau của người bệnh. Hoặc chạy theo những

lợi ích cá nhân bất chấp lương tâm, danh dự của mình, của nghề để trục lợi, cố tình làm giàu trên sức khỏe người bệnh và đâu đó vẫn còn những thầy thuốc vùi vĩnh, những nhiều người bệnh, cố tình làm khó nhằm lấy tiền của bệnh nhân.

Để hạn chế được phần nào những thực trạng và tồn tại trên thì đối với các sinh viên ngành y cần coi trọng công tác giáo dục y đức và thực hành quy tắc ứng xử, tinh thần “học nữa, học mãi” nhằm trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ cho sinh viên và trong các cấp, các ngành y tế cần thường xuyên thực hiện công tác giáo dục y đức cho cán bộ y tế tại các cơ sở y tế.

2.3.2.6. Vai trò nêu gương, điển hình trong đội ngũ cán bộ y tế

Sự hình thành, phát triển y đức của đội ngũ cán bộ y tế luôn có sự ảnh hưởng bởi những tấm gương điển hình trong ngành y tế. Trước hết là những tấm gương từ những cán bộ y tế trong các cơ sở y tế, đặc biệt là các cán bộ y tế ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã nỗ lực hết mình để cứu chữa người bệnh... Đây là những hình ảnh gần gũi đối với cán bộ y tế, có sự tác động một cách tự phát về tác phong, phong cách, năng lực đến những phẩm chất đạo đức, tư cách của đội ngũ cán bộ y tế.

Bên cạnh đó, tấm gương điển hình về những cán bộ y tế đã không quản ngại vất vả, khó khăn, hy sinh đến cả tính mạng của mình để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần xây dựng đất nước phát triển và hạnh phúc. Trong đội ngũ cán bộ y tế đã có bao nhiêu gương người tốt, việc tốt, đã có nhiều đóng góp cho quê hương đất nước. Chính những tấm gương, điển hình đó đã giúp cho các thế hệ các bộ y tế noi theo. Mặt khác, sự tác động tích cực của những tấm gương điển hình xuất sắc về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nhân cách trong chăm sóc sức khỏe nhân dân của người cán bộ y tế đã tạo nên những giá trị đạo đức cao đẹp của ngành y và chính điều đó đã tác động trở lại của các giá trị mang ý nghĩa thực tiễn lại một lần nữa giúp cho đội ngũ cán bộ y tế củng cố thêm niềm tin vào những gì mình đã lựa chọn.

Những biểu hiện sai phạm, lợi dụng chức quyền, tham ô, tham nhũng của một số cán bộ y tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục y đức. Không ít cán bộ y tế cảm thấy hoang mang khi những giá trị y đức được học trong gia đình và nhà trường nhưng lại không được củng cố khi ra ngoài xã hội. Những biểu hiện đó đã gián tiếp tác động đến việc làm cho đội ngũ cán bộ y tế lung lay niềm tin vào các giá trị đạo đức mà nghề nghiệp mang lại. Một mặt, từ những tiêu cực đó mà đội ngũ cán bộ y tế càng tăng cường hơn sự cố gắng phấn đấu, quyết tâm hơn nữa để đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, củng cố thêm những giá tốt đẹp. Mặt khác, đội ngũ cán bộ y tế dễ hình thành nên chủ nghĩa thực dụng, thay đổi giá trị của bản thân, chạy theo cơ chế tiêu cực.

2.3.2.7. Các giá trị y đức truyền thống của dân tộc và địa phương

Các giá trị văn hóa được tạo nên trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, các giá trị văn hóa đạo đức được thể hiện ở lòng yêu nước, tình yêu chủ nghĩa xã hội và lòng trung thành với lý tưởng cộng sản, truyền thống thân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, giá trị cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và tinh thần đoàn kết.

Giá trị truyền thống đã ảnh hưởng đến nhân cách, y đức của đội ngũ cán bộ y tế Việt Nam nói chung và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nói riêng. Y đức của đội ngũ cán bộ y tế chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc và của địa phương.

Một là, chủ nghĩa yêu nước là "tiêu điểm của mọi tiêu điểm", "giá trị của các giá trị", là "tư tưởng chủ yếu, là sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử dân tộc Việt Nam", là "động lực tình cảm lớn nhất của đời sống dân tộc, đồng thời là bậc thang cao nhất trong hệ thống các giá trị đạo đức của dân tộc ta".

Với đội ngũ cán bộ y tế, khi kế thừa chủ nghĩa yêu nước sẽ giúp bản thân luôn có lòng tự hào dân tộc, tự tôn dân tộc; thêm yêu quê hương, đất nước mình. Chính lòng tự hào lịch sử dân tộc hơn bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước đã giúp đội ngũ cán bộ y tế kiên quyết đấu tranh chống lại những thế lực phản động

trong và ngoài nước để bảo vệ thành quả cách mạng đã đạt được, bảo vệ Đảng, nhà nước về chế độ xã hội chủ nghĩa, làm tốt trách nhiệm công dân, có ý thức pháp luật. Chấp hành nghiêm túc các quy định của ngành, của các cơ sở y tế. Đây cũng là là nền tảng tinh thần định hướng đúng đắn về thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng cho đội ngũ cán bộ y tế khi tiếp thu các giá trị y đức mới từ bên ngoài, làm phong phú thêm giá trị y đức truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Hai là, truyền thống yêu nước của dân tộc còn gắn bó chặt chẽ với tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng trong y đức. Trong công cuộc đổi mới ngày nay, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng trong y đức vẫn luôn được giữ gìn, phát huy, coi đây là "một truyền thống cực kì quý báu của Đảng và của nhân dân ta". Kế thừa truyền thống đoàn kết, ý thức cộng đồng trong y đức truyền thống đã giúp đội ngũ cán bộ y tế nhận thức tốt trách nhiệm của mình, luôn có ý thức xây dựng tính tập thể, chăm lo khối đoàn kết của tập thể, cộng đồng dân cư; thường xuyên quan tâm, giúp đỡ với các đồng nghiệp cùng tiến bộ, hết lòng chăm lo người bệnh.

Ba là, lòng nhân ái, hiếu học. Lòng nhân ái hiểu theo nghĩa chung nhất là lòng yêu thương con người, sự khoan dung, độ lượng, hướng tới cái thiện, cái tốt. Đây là cái gốc của y đức. Bởi không có lòng nhân ái thì không thể có lòng yêu nước, lòng yêu thương người bệnh, "thương người như thể thương thân" yêu thương người bệnh, là động lực giúp đội ngũ cán bộ y tế hết lòng, hết sức phục vụ người bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tình yêu thương con người, lòng nhân ái giúp định hướng cho đội ngũ cán bộ y tế xây dựng tốt các mối quan hệ với người bệnh, nghề nghiệp, chính bản thân, cộng đồng xã hội và với pháp luật.

Tinh thần hiếu học, cần cù sáng tạo trong lao động, học tập - là những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhân tố quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa giàu sức sống trí tuệ. Kế thừa truyền thống dân tộc, đội ngũ cán bộ y tế luôn coi trọng việc học, học suốt đời, học "đạo làm người", học ở đồng nghiệp, học mọi lúc, mọi nơi. Sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, khắc phục khó khăn để vươn lên nắm bắt tri thức mới của nhân loại, đồng thời không ngừng ứng dụng sáng tạo các tri thức đã

học được vào trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đây cũng là nhân tố giúp cho đội ngũ cán bộ y tế từng bước hoàn thiện năng lực bản thân, bồi đắp lý tưởng nghề nghiệp nhằm phục vụ cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bốn là, y đức truyền thống của địa phương xuất phát từ những điều kiện về tự nhiên, kinh tế, xã hội, lịch sử của địa phương, là cơ sở hình thành nên con người, văn hóa địa phương. Những giá trị đó tạo nên sức mạnh tinh thần giúp đội ngũ cán bộ y tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức trong xây dựng, bảo vệ quê hương và đóng góp trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, để lại những dấu ấn quan trọng. Một trong những truyền thống y đức tiêu biểu của người cán bộ y tế phải kể đến là tinh thần yêu nước, kiên cường bất khuất, cần cù, sáng tạo trong lao động và truyền thống hiếu học. Chính những giá trị y đức của địa phương đã giúp cho ngành y tế tỉnh Thái Bình phát triển hơn các tỉnh lân cận. Đội ngũ cán bộ y tế có tay nghề cao, các bệnh viện công lập và tư nhân ngày càng phát triển, các cơ sở khám, chữa bệnh, tổ chức bộ máy y tế của tỉnh được hoàn thiện theo hướng phổ cập, chuyên sâu và hiện đại. Điều này đã tạo điều kiện chăm sóc tốt hơn về y tế cho các tầng lớp dân cư trong và ngoài tỉnh, thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội.

Tiểu kết chương 2

Đối với đội ngũ cán bộ y tế, y đức được coi là yếu tố nền tảng hình thành nên nhân cách của họ, là động lực, nội lực quan trọng để giúp đội ngũ cán bộ y tế tự hoàn thiện đức và tài trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần nhân đạo hóa đội ngũ cán bộ y tế thì nâng cao y đức là đòi hỏi khách quan để đội ngũ cán bộ y tế hoàn thành nhiệm vụ của mình. Vì vậy, y đức của đội ngũ cán bộ y tế góp phần quan trọng đối với việc tạo ra niềm tin với người bệnh, xây dựng được uy tín của cơ sở y tế, tạo ra mối quan hệ thân thiện, chuyên nghiệp; nâng cao vị thế vai trò nghề nghiệp; giữ gìn phẩm giá, danh dự, lương tâm và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Trong chương 2, nghiên cứu sinh đã làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về y đức của đội ngũ cán bộ y tế như: khái niệm đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, y đức; phân tích và làm rõ đặc điểm hoạt

động nghề y của đội ngũ cán bộ y tế, nội dung y đức của đội ngũ cán bộ y tế hiện nay. Đồng thời làm sáng tỏ tầm quan trọng và những yếu tố ảnh hưởng đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế hiện nay.

Chương 3

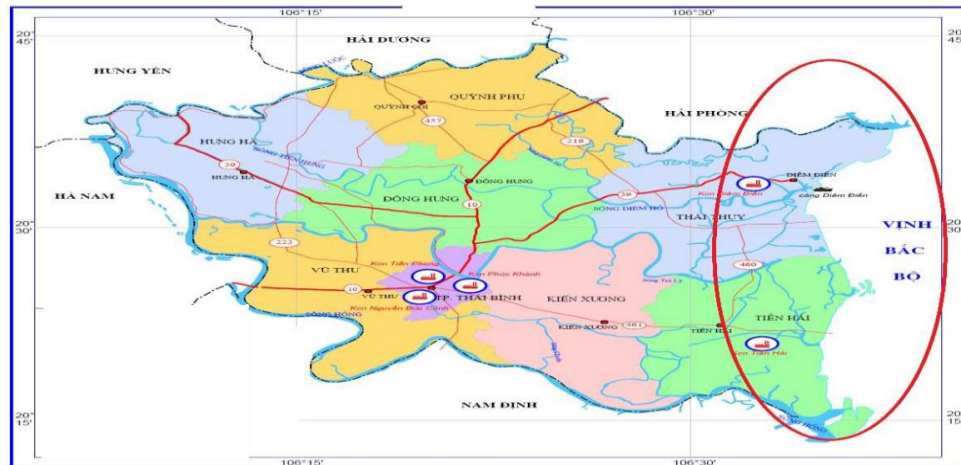
THỰC TRẠNG Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Khái quát chung về tỉnh Thái Bình và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay

3.1.1. Khái quát chung về tỉnh Thái Bình

3.1.1.1. Về điều kiện tự nhiên tác động tới đội ngũ cán bộ y tế

Thái Bình là tỉnh ven biển thuộc lưu vực sông hồng, nằm ở tọa độ từ $20^{\circ}17'$ vĩ Bắc và $106^{\circ}06'$ đến $106^{\circ}39'$ kinh đông. Diện tích tự nhiên $1.586,3 \text{ km}^2$. Dân số 1.860.447 người, trong đó 1.696.000 người, chiếm 93,7% dân số sống ở địa bàn nông thôn. Mật độ dân cư đông đúc khoảng trên $11.000 \text{ người/km}^2$, so với cả nước chỉ đứng sau hai thành phố lớn là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Hầu hết cư dân Thái Bình là người kinh, sống chủ yếu bằng nghề nông [2]. Chính đất chật, người đông, kinh tế nông nghiệp đã tác động đến ngành y tế Thái Bình. Đây cũng chính là lý do tại sao Thái Bình có nhiều bệnh viện từ bệnh viện công lập đến bệnh viện tư nhân.



Hình 3.1: Bản đồ hành chính tỉnh Thái Bình

(Nguồn: Bản đồ hành chính tỉnh Thái Bình)

3.1.1.2. Về đặc điểm kinh tế tác động tới đội ngũ cán bộ y tế

Giai đoạn 2012-2022, GRDP của tỉnh Thái Bình (tính theo giá so sánh năm 2010) liên tục tăng, cao nhất là năm 2019 tăng đến 11%, năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Thái Bình chỉ đạt 3,2%, tuy nhiên do sự cố gắng của các cấp ngành, các thành phần kinh tế tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thái Bình vẫn cao hơn mức tăng chung của cả nước (2,91%).

Thu nhập bình quân đầu người của Tỉnh tăng liên tục trong giai đoạn 2012-2022, năm 2022 đạt 3,958 triệu đồng/tháng, tăng 10,8% so với năm 2021, năm 2020 đạt 4,23 triệu đồng. Tuy nhiên, khu vực nông thôn có mức thu nhập bình quân đầu người 3.745 nghìn đồng/tháng, thấp hơn nhiều so với khu vực thành thị, chỉ bằng 62% mức thu nhập bình quân của khu vực thành thị. Tốc độ tăng trưởng GRDP đứng thứ 6/11 tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng và thứ 18/63 tỉnh trong cả nước. Quy mô GRDP theo giá hiện hành tỉnh Thái Bình đứng thứ 8/11 tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng và đứng thứ 22/63 tỉnh trong cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2022 ước đạt 58,9 triệu đồng [25]. Sự tăng trưởng về kinh tế của tỉnh Thái Bình làm cho công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe được nhân dân chú trọng. Tỉnh Thái Bình luôn xác định, đầu tư cho y tế là đầu tư cho con người, tăng trưởng kinh tế đi đôi với cải thiện toàn diện đời sống của người dân hướng đến sự phát triển bền vững. Các cơ sở khám, chữa bệnh, tổ chức bộ máy y tế của tỉnh được hoàn thiện theo hướng phổ cập, chuyên sâu và hiện đại, chất lượng đội ngũ cán bộ y tế được nâng lên. Điều này đã tạo điều kiện chăm sóc tốt hơn về y tế cho các tầng lớp dân cư trong tỉnh, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, kinh tế phát triển có thể nảy sinh nhiều bệnh tật hơn, người dân chi cho công tác chăm sóc sức khỏe, công tác khám chữa bệnh nhiều hơn. Mặt khác, mặc dù kinh tế của tỉnh tương đối phát triển nhưng đời sống của đội ngũ cán bộ nói chung và đội ngũ CBYT nói riêng chưa được nâng cao, chính điều này dễ dẫn đến nảy sinh tâm lý nhận quà, phong bì của bệnh nhân hoặc tìm cách gây khó khăn để người dân phải nhờ vả đội ngũ

CBYT. Chính điều này đã tác động lớn vào nhận thức và hành vi y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

3.1.1.3. Về đặc điểm xã hội tác động tới đội ngũ cán bộ y tế

Dân số trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Bình là 1.878,5 nghìn người. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 1.141,6 nghìn người, trong đó lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế là 1.129 nghìn người. Cơ cấu lao động như sau: lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ 27%, lao động công nghiệp xây dựng chiếm tỷ lệ 46,03% và lao động dịch vụ chiếm tỷ lệ 26,97%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 ước đạt 58,9 triệu đồng [25].

Qua nghiên cứu đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình cho thấy: Thái Bình là tỉnh có điều kiện, tiềm năng, nguồn lực thuận lợi cho phát triển sự phát triển của y tế, đặc biệt là sự xuất hiện của các bệnh viện như: Bệnh viện chất lượng cao; Bệnh viện Đa khoa Lâm Hoa; Bệnh viện Phụ sản An Đức; Bệnh viện Phước Hải đã tác động rất lớn đến đội ngũ CBYT của tỉnh. Mặt khác, trong 10 năm qua, dân số thành thị của Thái Bình nhìn chung có tăng so với khu vực nông thôn. Đây là tất yếu của xu thế đô thị hóa nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng. Chính sự tăng dân số cũng làm cho nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng tăng đặt ra nhiều thách thức với hệ thống y tế như: tình trạng quá tải bệnh viện, đạo đức người thầy thuốc, chất lượng nguồn nhân lực tuyến dưới, vấn đề đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử của đội ngũ cán bộ y tế trong hệ thống y tế công lập.... Vẫn còn một số CBYT có thái độ ứng xử, giao tiếp thiếu tính chuyên nghiệp, chưa coi người bệnh là khách hàng, là trung tâm, có thái độ ban ơn. Một số hiện tượng tiêu cực, vôi vĩnh, gợi ý, gây khó khăn để người bệnh phải cầu cạnh, nhờ vả, phải cảm ơn và thậm chí có một số hiện tượng công khai gợi ý bồi dưỡng phong bì ngay cả trước khi thực hiện kỹ thuật cho người bệnh. Chính điều này cũng đã tác động đến y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay.

3.1.2. Khái quát về đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình

Thứ nhất, về cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

Cán bộ ngành y (do Sở Y tế quản lý) là 7.000 người (trong đó: 2.210 bác sỹ, 716 y sỹ, 2.148 điều dưỡng và 389 hộ sinh, 167 dược sỹ đại học, 680 dược sỹ cao đẳng, trung cấp, 13 dược tá, 344 Kỹ thuật viên Y và 1.193 cán bộ khác). Đến cuối năm 2022, số cán bộ y tế trên vạn dân là 34,22, số bác sỹ/vạn dân là 11,26 bác sỹ; số dược sỹ/vạn dân là 1,79 dược sỹ [25]. Số bác sỹ cao hơn so với cả nước (số bác sỹ/vạn dân cả nước là 9,0 bác sỹ), số dược sỹ thấp hơn so với cả nước (số dược sỹ/vạn dân cả nước là 2,0 dược sỹ) [35].

Sở Y tế tỉnh Thái Bình hiện đang quản lý 16 bệnh viện ở thành phố Thái Bình, 02 bệnh viện ở huyện Quỳnh Phụ, 03 bệnh viện ở huyện Hưng Hà, 01 bệnh viện ở huyện Đông Hưng, 02 bệnh viện ở huyện Thái Thụy, 02 bệnh viện ở huyện Tiền Hải, 01 bệnh viện ở huyện Kiến Xương, 02 bệnh viện ở huyện Vũ Thư, 12 trung tâm chuyên ngành, 02 chi cục [25]. Ngoài ra trên địa bàn thành phố Thái Bình còn có 01 bệnh viện thuộc trường Đại học Y Dược Thái Bình do Bộ Y tế quản lý, 01 Bệnh xá do tỉnh đội Thái Bình quản lý, 01 bệnh xá do Công an tỉnh Thái Bình và 03 bệnh viện ngoài công lập. Tính đến tháng 12/2022, toàn tỉnh có 260 trạm y tế xã, phường, cơ quan, xí nghiệp trong đó: thành phố Thái Bình có 19 trạm y tế, huyện Quỳnh Phụ có 37 trạm y tế, huyện Hưng Hà có 35 trạm y tế, huyện Đông Hưng có 38 trạm y tế, huyện Thái Thụy có 36 trạm y tế, huyện Tiền Hải có 32 trạm y tế, huyện Kiến Xương có 33 trạm y tế và huyện Vũ Thư có 30 trạm y tế [25].

Có thể thấy, cơ cấu cán bộ y tế, tổ chức bộ máy và các bệnh viện của tỉnh Thái Bình cao hơn các tỉnh lân cận như: Hưng Yên (số cán bộ y tế hơn 6000 người, có 8 bệnh viện, 4 trung tâm tuyến tỉnh; 10 trung tâm y tế tuyến huyện, 01 trường cao đẳng), Hải Dương (số cán bộ y tế gần 7000 người, có 10 bệnh viện, 3 trung tâm tuyến tỉnh; 11 trung tâm y tế tuyến huyện, 01 trường cao đẳng), Nam Định (số cán bộ y tế hơn 5000 người, có 9 bệnh viện, 3 trung tâm tuyến tỉnh; 11 trung tâm y tế tuyến huyện 3, 01 trường Đại học, 01 trường Cao đẳng), Ninh Bình (tổng số công chức, viên chức, lao động toàn ngành Y tế là 4.258 người, trong đó có 2.219 nữ, có

8 trung tâm, 6 bệnh viện tuyến tỉnh; 8 trung tâm, 2 bệnh viện tuyến huyện và 1 trường Cao đẳng y tế).

Thứ hai, về công tác tuyển dụng, đào tạo, điều kiện làm việc và chính sách đãi ngộ của tỉnh Thái Bình đối với đội ngũ cán bộ y tế

- Đào tạo về chuyên môn có: 347 (Tiền sĩ: 08. Thạc sỹ: 14, CKII: 36, CKI: 91, ĐH: 198; Chính trị: 39 (cao cấp: 01, trung cấp: 23, sơ cấp: 13); Quản lý Nhà nước: 69 (Chuyên viên cao cấp: 1, chuyên viên chính: 15, chuyên viên: 53); Đào tạo theo địa chỉ sử dụng (chính quy): 62 [101].

- Điều kiện làm việc: Ngành Y tế nói chung và Y tế Dự phòng nói riêng, mặc dù đã được Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp quan tâm nhưng trước những khó khăn chung về tài chính đầu tư cho y tế còn hạn hẹp, dẫn đến việc đầu tư trang thiết bị y tế tại các Trung tâm Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình còn hạn chế, đặc biệt là các thiết bị y tế đắt tiền, các thiết bị chuyên dùng cho phòng chống và điều trị khi có dịch xảy ra, như máy giúp thở, khu vực cách ly người bệnh, phương tiện bảo hộ chuyên dụng còn thiếu,...

- Chính sách đãi ngộ: Tiền lương trả cho nhân viên y tế còn thấp, bác sỹ học mới ra trường hưởng mức lương $2,34 \times 1.800.000$ đồng tương đương 4.212.000 đồng/ tháng, như vậy là ít và chưa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu nên không có tích lũy cho nhu cầu đào tạo và phát triển [14]. Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch; tham gia chống dịch; trực tiếp tham gia khám, chẩn đoán, điều trị người mắc bệnh dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm (sau đây gọi chung là tham gia chống dịch) được hưởng phụ cấp chống dịch theo mức sau đây: Bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A: 150.000 đồng/ngày/người; Bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B: 100.000 đồng/ngày/người; Bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm C: 75.000 đồng/ngày/người [13].

Nhìn chung chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp chi trả cho đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình vẫn còn thấp, chưa tạo được động lực, thu hút được người tài giỏi, có năng lực và tâm huyết tận tụy với nghề. Đây cũng chính là nguyên nhân

trong những năm gần đây nhiều cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình bỏ việc hoặc xin nghỉ để làm ở các bệnh viện tư nhân, các bệnh viện tuyến trên và tác động trực tiếp đến y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình.

3.1.3. Đặc điểm về đối tượng nghiên cứu

- Đặc điểm của đội ngũ cán bộ y tế theo giới: có 45,1% (388) CBYT nam và 54,9% (472) CBYT nữ. Đội ngũ CBYT cần có sức khỏe tốt, thời gian làm việc với cường độ cao nên giới tính của đội ngũ CBYT có tác dụng quan trọng đến việc thực hành y đức [Phụ lục 2, tr.193].

- Đặc điểm của đội ngũ cán bộ y tế theo chuyên môn: số cán bộ y tế tham gia nghiên cứu có 296 Bác sĩ (chiếm 34,4%); 76 Y sĩ (chiếm 8,8%); 327 Điều dưỡng viên (chiếm 38,0%); 42 hộ sinh (chiếm 4,9%); 87 Kỹ thuật viên (chiếm 10,1%) và có 32 cán bộ khác (chiếm 3,7%). Tỉ lệ nghiên cứu là 10,27/1 [Phụ lục 2, tr.193]. Từ kết quả nghiên cứu của đội ngũ cán bộ y tế theo chuyên môn số lượng Bác sĩ, điều dưỡng viên ở các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình chiếm tỉ lệ cao. Điều đó cho thấy số cán bộ y tế thực hiện chăm sóc trực tiếp cho người bệnh có vai trò rất lớn trong việc thực hiện y đức.

- Đặc điểm của đội ngũ cán bộ y tế theo trình độ đào tạo: trong tổng số 860 CBYT được lấy ý kiến phản hồi về vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay có: 56 (chiếm 6,5%) cán bộ có trình độ đào tạo là tiến sĩ, BSCKII; 116 (chiếm 13,5%) cán bộ có trình độ đào tạo là thạc sĩ, BSCKI; 375 (chiếm 43,6%) cán bộ có trình độ đại học; 237 (chiếm 27,6%) cán bộ có trình độ cao đẳng; 76 (chiếm 8,8%) cán bộ có trình độ trung cấp và không có CBYT có trình độ thấp hơn trung cấp [Phụ lục 2, tr. 194]. Đặc điểm về trình độ đào tạo của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình cho thấy việc thể hiện y đức trong thái độ, nhận thức, hành vi về y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

- Đặc điểm của đội ngũ CBYT theo vị trí công tác: số CBYT tham gia nghiên cứu có 42 cán bộ (chiếm 4,9%) giữ chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc; 86 cán bộ (chiếm 10,0%) giữ chức vụ Trưởng/Phó trưởng khoa/Phòng/Trung tâm; 244 cán bộ

(chiếm 28,4%) là Bác sĩ/Y sĩ; 369 cán bộ (chiếm 42,9%) là Điều dưỡng viên/Hộ sinh; 87 cán bộ (chiếm 10,1%) là kỹ thuật viên và 32 cán bộ (chiếm 3,7%) là nhân viên của các bệnh viện, Trung tâm y tế huyện, thành phố, trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình. Tỷ lệ nghiên cứu cao/thấp là 11,59/1 [Phụ lục 2, tr. 194]. Số cán bộ y tế qua khảo sát là lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo khoa/phòng/ban chiếm gần 40% cho thấy tác dụng của việc triển khai thực hiện y đức của đội ngũ CBYT ở các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình.

- Đặc điểm của đội ngũ CBYT theo thâm niên công tác: đội ngũ cán bộ y tế có thâm niên công tác cao nhất là từ 11 đến 20 năm với 320 (chiếm 37,2%) cán bộ; thứ 2 là từ 21 đến 30 năm với 271 (chiếm 31,5%) cán bộ; thứ 3 là dưới 10 năm với 176 (chiếm 20,5%) cán bộ và thấp nhất là đội ngũ CBYT có thâm niên công tác từ 31 năm trở lên với 93 (chiếm 10,8%) cán bộ [Phụ lục 2, tr. 194]. Việc điều tra số lượng CBYT có thâm niên công tác từ 16 đến 20 năm và từ 21 đến 30 năm chiếm 68,7% có tác dụng rất lớn trong việc đánh giá về nhận thức, thái độ, hành vi y đức của đội ngũ CBYT.

3.2. Thực trạng y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay và nguyên nhân của thực trạng này

3.2.1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

3.2.1.1. Những kết quả đạt được

a) Về nhận thức y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Thứ nhất, nhận thức của đội ngũ cán bộ y tế về y đức

Dựa trên Quyết định số 2088/BYT-QĐ về việc *ban hành quy định về y đức* ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các tiêu chuẩn về y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế. Nghiên cứu sinh đã thực hiện lấy ý kiến phản hồi của 12 bệnh viện, 01 trung tâm y tế tỉnh, 03 trung tâm y tế của ba huyện, thành phố (Đông Hưng, Vũ Thư và thành phố Thái Bình) về nhận thức của đội ngũ cán bộ y tế đối với nội dung y đức. Nói đến y đức, câu nói được trích dẫn nhiều nhất, được nhắc nhiều trong ngành y tế Thái Bình nói riêng và cả nước nói chung là câu “Lương y như từ mẫu”

của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nếu người cán bộ y tế có lòng thương người bệnh nhưng tay nghề quá yếu, không nắm vững chuyên môn thì có khi trở thành kẻ hại người một cách vô tình. Người cán bộ y tế giỏi thôi thì chưa đủ, bởi vì đội ngũ cán bộ y tế không có sự tận tụy và lòng thương người thì dễ đi đến lỗi lầm. Trong quá trình khám chữa bệnh, nếu đội ngũ cán bộ y tế không hết lòng hướng dẫn, chuẩn đoán và ra y lệnh đúng sẽ nguy hại đến tính mạng, gây ra hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe, tính mạng của người bệnh.

Khi phỏng vấn đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình với câu hỏi "Nói đến y đức là nói đến nội dung nào" thì có trên 80% số cán bộ y tế khi được hỏi đều khẳng định đó là: lương tâm nghề nghiệp; lòng nhân ái và sự đồng cảm; thái độ ứng xử; tinh thần trách nhiệm trong công việc; trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên, nhận thức của đội ngũ cán bộ y tế có mức độ khác nhau [Phụ lục 2, tr.197]

Đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình được tiếp tục đổi mới, có bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, cả về trình độ chuyên môn nghiệp vụ lẫn đạo đức nghề nghiệp. Đa số đội ngũ cán bộ y tế hiện nay có bản lĩnh chính trị vững vàng; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tự giác, sáng tạo, có lương tâm nghề nghiệp. Đội ngũ cán bộ y tế là người cán bộ, được đào luyện một cách bài bản, có tay nghề cao. Vì vậy, họ luôn thấu suốt mục tiêu, lý tưởng của nghề, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao phó. Từ đó, trong công tác, sinh hoạt tại các cơ sở y tế họ "sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ ở các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường khắc nghiệt, áp lực công việc cao, họ không quản ngại hy sinh gian khổ, đoàn kết thống nhất, phấn đấu trở thành những người cán bộ y tế hồng thắm, chuyên sâu [19, tr.10]. Kết quả về tinh thần trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay, có 89,6% và 86,8% số cán bộ y tế được hỏi đều đánh giá ở mức tốt [Phụ lục 2, tr.197]. Đội ngũ cán bộ y tế họ luôn gương mẫu nêu cao tinh thần tập thể,

chống chủ nghĩa cá nhân, tận tâm vun đắp, xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong các cơ sở y tế, có thái độ gần gũi, tôn trọng, thương yêu người bệnh. Trong hoạt động chuyên môn, họ luôn có thái độ lao động đúng đắn, yêu lao động, lao động tự giác, sáng tạo, có kỷ luật với năng suất, chất lượng, hiệu quả. Kết quả khảo sát cho thấy, 80,2% các đối tượng được hỏi đều khẳng định đó là trình độ chuyên môn, 83,2% kỹ năng nghề nghiệp của người đội ngũ cán bộ y tế hiện nay đạt ở mức tốt [Phụ lục 2, tr.197].

Khi được hỏi “anh/chị có thường xuyên được học tập, phổ biến và quán triệt về vấn đề y đức không”

1. Không bao giờ: đồng ý chiếm 2,8%.
2. Hiếm khi: đồng ý chiếm 2,2%.
3. thỉnh thoảng: đồng ý chiếm 17,7%.
4. Thường xuyên: đồng chí chiếm 62,8%.
5. Rất thường xuyên: 14,8% [Phụ lục 2, tr.200]

Hầu hết đội ngũ cán bộ y tế hiện nay đều quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt các nguyên tắc, quy tắc về y đức, có lý tưởng, tình cảm đạo đức nghề nghiệp cao đẹp. Cùng với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng ngành Y tế nước nhà nói chung và ngành y tế tỉnh Thái Bình nói riêng, trong thời gian qua đại bộ phận đội ngũ cán bộ y tế đã nhận thức rõ tầm quan trọng của các nguyên tắc, quy tắc y đức trong thực hành y nghiệp. Khi hoạt động chuyên môn, họ đã quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt các nguyên tắc cơ bản của y đức cùng các quyết định, chỉ thị của ngành về y đức như: Chỉ thị 04/BYT-CT của Bộ trưởng Bộ Y tế về vấn đề y đức; Quyết định số 2088/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định về y đức bao gồm 12 điều về tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế, cùng với 12 điều quy định y đức ban hành chung cho toàn thể cán bộ y tế trong ngành; Quy định của ngành y tế tỉnh Thái Bình... Họ luôn xác định được vai trò của nâng cao y đức với sự phát triển, hoàn thiện nhân cách, thấy được nghề nghiệp mình chọn là nghề cao quý - nghề trị bệnh cứu người. Kết quả khảo sát cho thấy, 60,1% các đối tượng được hỏi

đều cho rằng trình độ nhận thức và thực hiện các nguyên tắc, quy tắc về y đức của đội ngũ CBYT hiện nay đạt mức tốt và rất tốt (51,7% tốt và 8,4% rất tốt) [Phụ lục 2, tr.200]. Do đó, những tiêu cực về y đức ít thâm nhập vào đội ngũ cán bộ y tế, phẩm chất y đức tốt đẹp trong họ ngày càng được giữ vững và phát triển. Đây là kết quả cho thấy sự tiến bộ trong nhận thức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay. Họ đã có sự nhìn nhận, đánh giá đúng về nghề nghiệp của mình.

Thứ hai, nhận thức về vai trò của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

Khi được hỏi " anh/chị đánh giá như thế nào về vai trò của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay " thì các cán bộ y tế đều khẳng định quan trọng và rất quan trọng, cụ thể như sau:

1. Rất không quan trọng: 4,4%.
2. Không quan trọng: đồng ý chiếm 2,3%.
3. Bình thường: đồng ý chiếm 14,9%.
4. Quan trọng: đồng ý chiếm 47,2%.
5. Rất quan trọng: đồng ý chiếm 31,2% [Phụ lục 2, tr.200].

Với kết quả đánh giá vai trò của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình là quan trọng và rất quan trọng trong các chuẩn mực y đức của đội ngũ cán bộ y tế trên 78,4%. Điều đó khẳng định đội ngũ cán bộ y tế coi đây là nhiệm vụ thiêng liêng, không chỉ dừng lại ở nhận thức mà phải được hiện thực hóa bằng hành động, cử chỉ, ánh mắt triu mến dành cho người bệnh.

Vai trò của y đức đối với cán bộ y tế nói chung và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nói riêng là hết sức quan trọng, mục tiêu hiện nay của Đảng và Nhà nước là nâng cao y đức phải toàn diện, không chỉ ở thái độ, tinh thần phục vụ, mà còn ở cả trình độ của cán bộ, nhân viên y tế, giúp bệnh nhân cảm thấy yên tâm, thoải mái khi đến khám, chữa bệnh. Y đức có vai trò quan trọng đối với cán bộ y tế, bởi lẽ y đức là yếu tố nền tảng hình thành nên nhân cách của cán bộ y tế, là động lực, nội lực quan trọng để giúp cán bộ y tế tự hoàn thiện đức và tài trong sự nghiệp của mình, góp phần nhân đạo hoá người cán bộ y tế, nâng cao y đức là đòi hỏi khách

quan để người cán bộ y tế hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ y tế. Vì thế, y đức của cán bộ y tế góp phần quan trọng đối với việc tạo ra niềm tin đối với người bệnh, xây dựng được uy tín của cơ sở y tế, tạo ra mối quan hệ thân thiện, chuyên nghiệp; nâng cao vị thế vai trò nghề nghiệp; giữ gìn phẩm giá, danh dự, lương tâm và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ y tế.

Để giữ gìn phẩm giá và danh dự của đội ngũ cán bộ y tế không được gian trá, dùng các “tiêu xảo” của lang băm; gặp các trường hợp bệnh nhẹ, không được cố ý làm ra lâm li vì mục đích vụ lợi; cẩn trọng với những phương pháp chữa bệnh mới, không được dùng thuốc khi chưa kiểm tra và hiểu rõ tính chất dược lý, dược lực, lâm sàng. Tránh các hành vi lạm dụng nghề nghiệp đối với những người thiếu hiểu biết về bệnh tật; đặc biệt là với phụ nữ và trẻ em; nghiêm cấm các hành động xúc phạm tới thuần phong mỹ tục của văn hóa Việt Nam. Thầy thuốc phải trung thực trong nghề nghiệp không làm bóp méo hay xuyên tạc sự thật vì lợi ích cá nhân...

Kết quả khảo sát khẳng định y đức thể hiện nhân cách của đội ngũ cán bộ y tế (90,2%) cùng tỷ lệ đánh giá mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý của đội ngũ cán bộ y tế [Phụ lục 2, tr.201]. Y đức chỉ ra lương tâm và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế đối với người bệnh. Y đức tạo ra niềm tin đối với người bệnh và toàn xã hội; có 87,2% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý cho rằng y đức là nền tảng nhân cách của người cán bộ y tế, nhân cách đó được thể hiện thông qua hoạt động khám chữa bệnh [Phụ lục 2, tr.201]; có 85,0% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý với nội dung y đức làm cho người cán bộ y tế thông cảm, chia sẻ với người bệnh, luôn đặt mục tiêu chữa bệnh, cứu người lên trên và 83,6% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý với đánh giá y đức làm cho đội ngũ cán bộ y tế luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, giúp tự hoàn thiện mình chống lại những thói hư, tật xấu trong thực hiện chăm sóc sức khỏe nhân dân. Như vậy, đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình phần lớn cho rằng y đức là rất quan trọng và quan trọng đối với họ (34,7%; 47,0% cho từng nội dung đánh giá về vai trò của y đức đối với đội ngũ CBYT). Song trong số đó

vẫn còn từ 3,7% đến 8,7% số CBYT nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của y đức (rất không quan trọng đến bình thường) [Phụ lục 2, tr.215]. Tất cả những điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành nhận thức đúng đắn và khả năng thực hành y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình.

b) Về thái độ y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Thái độ y đức có vai trò quan trọng trong việc hành nghề của đội ngũ cán bộ y tế, từ thái độ sẽ quyết định việc thực hiện y đức ra sao khi thực hiện thăm, khám, chăm sóc người bệnh. Đây là yếu tố quan trọng, đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình luôn chú trọng giáo dục y đức, có lý tưởng và quyết tâm phấn đấu cho lý tưởng của mình. Thái độ y đức của đội ngũ cán bộ y tế có đặc điểm đặc đòi hỏi người cán bộ y tế có trí tuệ, bản lĩnh, sáng tạo, nhanh nhạy, sâu sát với thực tiễn chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nhân dân luôn tin tưởng vào tài năng, thái độ và lòng nhân đạo cao cả của đội ngũ cán bộ y tế. Vì thế, thái độ của đội ngũ cán bộ y tế và những phẩm chất đạo đức sẽ giúp cho người bệnh tin tưởng.

Ở Việt Nam, y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế mang đậm dấu ấn của y đức truyền thống phương Đông, thể hiện khá rõ nét qua tư tưởng của những đại danh y nổi tiếng như: danh y Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Phạm Ngọc Thạch, bác sĩ Đặng Văn Ngữ, bác sĩ Tôn Thất Tùng, y tá Trần Xuân Đậu...

Kết quả cho thấy, đội ngũ cán bộ y tế khi tiếp xúc với nhân dân luôn có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn đề cao nhiệm vụ chuyên môn, niềm nở khi đón tiếp bệnh nhân. Khi thực hiện nhiệm vụ thăm, khám, điều trị cho người bệnh, đội ngũ cán bộ y tế luôn giải thích về tình hình bệnh của bệnh nhân cho người nhà và bệnh nhân. Những năm qua, ngành y tế tỉnh Thái Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiều văn bản quan trọng về thái độ phục vụ đối với người bệnh của đội ngũ cán bộ y tế. Công tác triển khai các văn bản được củng cố, công tác tổ chức thực hiện được triển khai đồng bộ trong các cơ sở y tế của tỉnh. Ngành y tế của Thái Bình luôn kịp thời ban hành các văn bản để thể chế hóa kịp thời các văn bản,

hướng dẫn của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND, HĐND để triển khai và tổ chức thực hiện đến tất cả các cơ sở y tế, tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, bổ sung các văn bản mới, kịp thời xử lý những vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Trong các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình, đội ngũ cán bộ y tế đã nhận thức rõ về thái độ của mình đối với người bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế đã được quán triệt sâu sắc Quyết định số 2088/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định về y đức bao gồm 12 điều về tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế, cùng với 12 điều quy định y đức ban hành chung cho toàn thể cán bộ y tế trong ngành; Quyết định số 2151/QĐ-BYT về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”. Sở Y tế Thái Bình của có Quyết định số 51/QĐ-SYT ngày 18 tháng 12 năm 2022 về việc thực hiện ký cam kết đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh và 100% các cơ sở y tế trong tỉnh Thái Bình thực hiện ký cam kết theo các nội dung: cam kết của cán bộ y tế với trưởng khoa, phòng; cam kết của Trưởng khoa, phòng đối với Giám đốc bệnh viện; cam kết của Giám đốc bệnh viện với Giám đốc Sở y tế; cam kết của Giám đốc Sở Y tế đối với lãnh đạo Bộ Y tế; cam kết của Giám đốc Sở Y tế đối với UBND tỉnh.

Để đáp ứng yêu cầu đội ngũ cán bộ y tế phải luôn lấy việc phục vụ người bệnh làm mục đích cho hành động của mình, lấy lao động chính đáng bằng tài năng và trí tuệ của mình làm lẽ sống; biết chăm lo, rèn luyện phẩm chất đạo đức; bồi dưỡng những tình cảm cao đẹp như sự đồng cảm, yêu thương và biết hối hận khi có khuyết điểm, day dứt khi không làm tốt phần việc của mình, gây hậu quả cho người khác; chú tâm học tập, nâng cao trình độ lý luận và lâm sàng để có điều kiện thể hiện thái độ y đức của mình đối với người bệnh. Nghĩa vụ của đội ngũ cán bộ y tế là trách nhiệm của họ với người bệnh và xã hội. Khi người cán bộ y tế phục tùng ý chí của người bệnh và của xã hội, coi đó là sự tất yếu, không thể làm khác, trách nhiệm y đức ấy có nguồn gốc từ bên ngoài. Có nghĩa là nghĩa vụ pháp lý của đội ngũ cán bộ y tế đã được thực hiện. Nhưng khi đội ngũ cán bộ y tế hoàn toàn tự do

trong động cơ hành động, thì thái độ, trách nhiệm y đức ấy lại có nguồn gốc từ bên trong. Nghĩa vụ ấy chỉ có thể được thực hiện do tình cảm. Trong thái độ y đức yếu tố chủ quan bên trong là yếu tố chủ đạo. Vì vậy, sự tất yếu khách quan của nghề nghiệp phải biến thành ý chí chủ quan của đội ngũ cán bộ y tế. Kết quả khảo sát 860 cán bộ y tế tỉnh Thái Bình cho thấy: có 77,8% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý về y đức làm cho đội ngũ cán bộ y tế phải có lương tâm và trách nhiệm đối với người bệnh [Phụ lục 2, tr.202]; có 78,3% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý về y đức giúp đội ngũ cán bộ y tế xây dựng được uy tín, niềm tin của toàn xã hội đối với cá nhân, cơ sở y tế và ngành y [Phụ lục 2, tr.202]; có 79,0% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý về y đức làm cho đội ngũ cán bộ y tế nâng cao vị thế và vai trò nghề y, tạo ra môi quan hệ thân thiện, chuyên nghiệp của các cơ sở y tế trong toàn ngành y tế [Phụ lục 2, tr.202]; có 80,0% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý về y đức giúp bản thân mỗi cán bộ y tế phải luôn xây dựng và phát triển mối liên hệ mật thiết với các đồng nghiệp, phấn đấu vì những giá trị trong tập thể chuyên môn. Đó là thái độ lòng nhân đạo, lương tâm trong sáng, tinh thần tương trợ, khiêm tốn, nhã nhặn, luôn quan tâm tới người khác, sự thông cảm, đồng cảm với người bệnh [Phụ lục 2, tr.203] và có 74,5% cán bộ y tế đồng ý và hoàn toàn đồng ý y đức giúp ngăn chặn sự xuống cấp về mặt đạo đức của một bộ phận cán bộ y tế trong giai đoạn hiện nay [Phụ lục 2, tr.202].

Kết quả điều tra của tác giả ở 12 Bệnh viện, 03 Trung tâm y tế huyện, thành phố và 01 Trung tâm y tế tỉnh Thái Bình có 88,4% cán bộ y tế đánh giá y đức có ý nghĩa quan trọng và rất quan trọng trong việc thăm khám, điều trị cho người bệnh tại các cơ sở y tế [Phụ lục 2, tr.203]. Chính sự kiên trì, tận tâm, linh hoạt, đặc biệt là tình yêu thương đối với người bệnh vô bờ bến là động lực để đội ngũ cán bộ y tế đem tất cả niềm vui, sự nhiệt huyết, trình độ tay nghề để chăm sóc sức khỏe cho người bệnh. Đó là một sự cống hiến không vụ lợi. Đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình đã đóng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của tỉnh Thái Bình và các tỉnh lân cận.

c) Về hành vi y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Hành vi y đức của đội ngũ cán bộ y tế được hình thành tất yếu của sự giúp đỡ nhau để cùng tồn tại và phát triển được, y đức của người cán bộ y tế, được họ thực hiện tự giác, thường xuyên trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc người bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế thể hiện hành động và cách cư xử của mình đối với thực hiện nghề nghiệp, nó thể hiện cả ở bên trong và bên ngoài với những hình thức chắc chắn, rất đa dạng và phong phú để làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay, 70,7% cán bộ y tế được hỏi về đội ngũ cán bộ y tế có ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện đúng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy, quy chế làm việc của ngành, của đơn vị cho ở mức tốt và rất tốt và 27,1% ở mức bình thường [Phụ lục 2, tr.210]. Trong năm 2022, đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình đã thực hiện hơn 3000 các ca cấp cứu nặng thành công; kết hợp tốt nhiều phương pháp để chẩn đoán chính xác, điều trị có hiệu quả các mặt bệnh theo quy định cho nhân dân; thực hiện tốt các chế độ và chỉ tiêu được giao về điều trị [99, tr.6]. Chất lượng điều trị và tinh thần thái độ phục vụ người bệnh ngày càng được nâng cao. Tình hình dịch bệnh Covid-19 của tỉnh đã được kiểm soát, các chỉ số khám chữa bệnh thường quy tăng so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể: Tổng số lượt người bệnh khám bệnh tăng 25,3%; số lượt điều trị nội trú tăng 28,1%; tỷ lệ giường bệnh thực tế sử dụng/giường bệnh kế hoạch tăng 23,8%; số ca phẫu thuật tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2022, số ca cấp cứu tăng 9,6%; ngày điều trị trung bình/01 bệnh nhân đạt 7,3 ngày tăng 0,1 ngày so với cùng kỳ; số ca chuyển tuyến vẫn ở tỷ lệ cao khi tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2022 [100, tr.7].

Như vậy, đa số cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình luôn rèn luyện và củng cố lòng yêu nghề, niềm say mê với công việc, hết lòng vì người bệnh. Luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đội ngũ cán bộ y tế luôn cống hiến hết mình, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao, luôn hoàn thiện bản thân, đa dạng các hoạt động, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện chăm sóc và bảo vệ sức

khỏe cho nhân dân. Công tác cán bộ được Đảng bộ, chi bộ các cơ sở y tế quan tâm; hàng năm Đảng bộ phối hợp với lãnh đạo Sở, chỉ đạo các chi bộ và các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng về mọi mặt. Các cấp ủy đảng của ngành y tế thực hiện thường xuyên, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế luôn tích cực, chủ động, tự giác trong chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và quy định của ngành Y tế như: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 11-01-2018 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 11-01-2018 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Thái Bình về Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 11-01-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân số trong tình hình mới.

Từ năm 2015-2019, bình quân số lượt khám bệnh trong tỉnh đạt khoảng 1,51 lượt khám/người/năm (tăng 0,41 lượt so với năm 2015). Chất lượng chẩn đoán, điều trị, chăm sóc người bệnh được nâng lên rõ rệt; ngày điều trị trung bình ở các cơ sở y tế năm 2019 chỉ còn 6,7 ngày (Giảm 2,3 ngày so với năm 2015); 100% các bệnh viện không còn tình trạng bệnh nhân phải nằm ghép; 100% các khoa khám bệnh của các bệnh viện được cải thiện điều kiện phục vụ bệnh nhân và thực hiện cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” theo quy định của Bộ Y tế. Công tác an toàn người bệnh được triển khai, thực hiện chặt chẽ đã phòng ngừa và giảm thiểu sự cố y khoa.

Đến năm 2019, toàn tỉnh đã có 1.600.400 người tham gia bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ bao phủ 87,7% (tăng 12,7% so với 2015). Thực hiện thông tuyến khám chữa bệnh cho người dân có bảo hiểm y tế. Toàn tỉnh hiện nay có 2.091 cơ sở đủ điều kiện hành nghề y được tư nhân, trong đó: 455 cơ sở hành nghề y tư nhân gồm 9 bệnh viện, 15 phòng khám đa khoa, 280 phòng khám chuyên khoa, 95 chuẩn trị y học cổ truyền, 40 cơ sở dịch vụ y tế, 06 trạm y tế doanh nghiệp và 1.647 cơ sở hành nghề được. Bình quân mỗi bệnh viện phát triển 5 - 8 kỹ thuật mới/ năm. Tỉnh Thái Bình trong những năm gần đây luôn là một trong những tỉnh đi đầu trong phát triển các kỹ thuật chuyên sâu như: phẫu thuật tim hở, can thiệp mạch vành qua da, cấy máy tạo nhịp tim, phẫu thuật cột sống nội soi, nút mạch điều trị ung thư gan, kỹ thuật xạ trị điều trị ung thư, tán sỏi ngoài cơ thể, nội soi tiêu hóa gây mê, nội soi hô hấp, các kỹ thuật can thiệp tim mạch được thực hiện trên máy chụp mạch số hóa nền (DSA), phẫu thuật nội soi vá nhĩ, phẫu thuật hở van tim ..., góp phần làm giảm số bệnh nhân phải chuyển lên tuyến trung ương [101, tr.3].

Đánh giá về tôn trọng pháp luật; hiểu rõ và thực hiện nghiêm túc những văn bản pháp luật về khám chữa bệnh; không sử dụng người bệnh làm thực nghiệm cho những phương pháp chuẩn đoán, điều trị, nghiên cứu khoa học khi chưa được phép của Bộ Y tế và sự chấp nhận của bệnh nhân (mức đánh giá tốt là 58,8% và đánh giá rất tốt là 12,2%) [Phụ lục 2, tr.209]; luôn có thái độ cầu tiến, khiêm tốn, tinh thần học hỏi, dân chủ của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình có 54,8% người được hỏi cho là ở mức tốt, 37,8% ở mức rất tốt và 4,3% ở mức bình thường [Phụ lục 2, tr.208].

d) Về y đức của đội ngũ cán bộ y tế trong các mối quan hệ với nghề nghiệp, người bệnh, đồng nghiệp, pháp luật và xã hội

Thứ nhất, Trong mối quan hệ với nghề nghiệp

Đối với nghề y, để hành đạo thì phải có nghề, nghĩa là phải đạt một trình độ nhất định theo chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Chữa bệnh, cứu người đòi hỏi phải thận trọng và phải có trình độ nghiệp vụ giỏi. Trong "y học thần chương",

Hải Thượng Lãn Ông tâm niệm với hậu thế: "Tính mệnh người ta nằm trong tay mình, phán đoán lành dữ ở trên ba đầu ngón tay, sự sống chết hiện ra trong chốc lát; há chẳng nên cẩn thận lắm sao?" [94]. Ở đây, với tấm lòng nhân hậu thì chưa đủ, cần phải có chuyên môn giỏi. Đội ngũ cán bộ y tế có lòng thương cảm đối với người bệnh nhưng cũng không thể nào chữa khỏi bệnh được cho dù bệnh đó không nặng, nếu như chuyên môn, nghiệp vụ yếu.

Tài và đức (đạo đức nghề nghiệp - y đức) có mối quan hệ đặc biệt quan trọng. Y đức của đội ngũ cán bộ y tế được đánh giá cao trong thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ, nó được coi là yếu tố cốt lõi trong phát triển nhân cách. Điều này cho thấy vai trò vô cùng quan trọng của y đức. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan hệ đức - tài có mối ràng buộc chặt chẽ. Người quan niệm: "không thể cứ chung chung, ngoài lòng nhiệt tình ra, phải có tri thức nữa". Ngày nay, khoa học - kỹ thuật phát triển, đòi hỏi trình độ đội ngũ cán bộ y tế cần phải cao hơn. Do đó, việc học tập để nâng cao trình độ là một trong những điều kiện tối cần thiết để đội ngũ cán bộ y tế hành đạo, "Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện y đức của người cán bộ y tế. Từ đó, làm cho người cán bộ y tế vững vàng về chuyên môn và sáng về y đức" [53, tr.245].

Kết quả khảo sát 860 cán bộ y tế ở 12 bệnh viện và 04 trung tâm y tế của tỉnh Thái Bình về “ứng xử của đội ngũ cán bộ y tế trong mối quan hệ với nghề nghiệp” được thể hiện như sau:

1. Yêu ngành, yêu nghề: 61,3% tốt và rất tốt
2. Tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn: 74,9% tốt và rất tốt.
3. Giữ gìn danh dự, phẩm giá nghề nghiệp: 72,8% tốt và rất tốt.
4. Thực hiện nghiêm quy trình khám và chữa bệnh: 90,5% tốt và rất tốt
5. Đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong khám, chữa bệnh cho nhân dân: 60,3% tốt và rất tốt.
6. Tính kỷ luật, trung thực, khiêm tốn, dân chủ: 67,7% tốt và rất tốt.
7. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội: 64,6% tốt và rất tốt.

8. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: 72,6% tốt và rất tốt

9. Sự hiểu biết và áp dụng một số kỹ thuật cao trong y học: 70,1% tốt và rất tốt [Phụ lục 2, tr.203-205].

Từ kết quả cho thấy hầu hết đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình hiện nay đánh giá cao mối quan hệ với nghề nghiệp. Có 90,5% cán bộ y tế đánh giá ở mức tốt và rất tốt đối với nội dung “thực hiện nghiêm quy trình khám và chữa bệnh”. Điều này chỉ rõ tại các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình, một trong những ấn tượng sâu đậm của người bệnh khi đến với mỗi cơ sở y tế đó là quy trình khám, điều trị bệnh. Nhờ biết tập trung cải thiện thủ tục gọn nhẹ, trật tự, khoa học, bố trí hợp lý, rút ngắn thời gian. Cách mạng khoa học - công nghệ (đặc biệt là công nghệ thông tin) cũng thúc đẩy nhanh chóng việc thực hiện số hóa tại các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình, các phần mềm quản lý bệnh án, bốc số điện tử, quản lý vào viện, ra viện, thanh toán viện phí và nhận thuốc được thực hiện theo quy trình khép kín giúp người bệnh và người nhà bệnh nhân thuận tiện trong việc thăm, khám, điều trị. Công tác cấp cứu, khám chữa bệnh luôn được duy trì, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả ở tất cả các tuyến, cứu sống nhiều ca bệnh nguy hiểm, đảm bảo an toàn cho người bệnh và không để xảy ra các sự cố y khoa nghiêm trọng. Người bệnh hài lòng ngày càng cao với các dịch vụ và chất lượng chuyên môn của các bệnh viện, tỷ lệ trung bình toàn tỉnh đạt trên 90%.

Khi được hỏi về việc “không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn” được cán bộ y tế tỉnh Thái Bình đặt ở vị trí thứ 2 với 74,9%. Như vậy, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế quyết định tay nghề của họ. Các cơ sở y tế luôn tạo môi trường thuận lợi để cán bộ y tế tự ý thức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện nhân cách, đạo đức, phong cách để không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nhằm phục vụ tốt sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngành y tế Thái Bình trong năm 2023 đã duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật theo các Đề án 1816, Đề án bệnh viện vệ tinh, Đề án khám chữa bệnh từ xa... Đội ngũ

cán bộ y tế có tác phong, lối sống mẫu mực, nhiều cán bộ y tế đã được nhân dân tín nhiệm vào các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh như: TS. Trần Khánh Thu, TS. Nguyễn Thị Thu Dung, TS. Phạm Quang Hòa... Nhiều cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao sau thời gian công tác được nghỉ chế độ hưu trí nhưng vẫn tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân của tỉnh.

Ngành y tế cũng đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai Luật khám chữa bệnh mới. Tổ chức hội nghị phổ biến Luật khám chữa bệnh tới lãnh đạo các đơn vị y tế trong ngành. Tổ chức Hội nghị Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022 và Hội nghị đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023 để tổng kết, đánh giá, chia sẻ nhiều bài học kinh nghiệm trong hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện. Chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của Bộ Y tế. Hỗ trợ, khuyến khích cán bộ y tế trong thời gian đi học sau đại học chuyên ngành lâm sàng cần học thêm kỹ thuật mũi nhọn, kỹ thuật mới để về làm việc. Thực hiện nghiêm Luật phòng chống tham nhũng, tăng cường các biện pháp quản lý để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát ở các cơ sở y tế. Đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình đã chủ động thực hiện tốt Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 của Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019) và Nghị định 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (Hiệu lực 20/9/2020), công bằng, khách quan trong đánh giá chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; xây dựng lối sống trong sạch, giản dị đúng với phẩm chất của người chiến sĩ áo trắng.

Đội ngũ cán bộ y tế khi được hỏi về việc “đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong khám, chữa bệnh cho nhân dân” và “giữ gìn danh dự, phẩm giá nghề nghiệp” thì có tới 60,3% ý kiến kiên quyết đấu tranh chống biểu hiện tiêu cực trong khám, chữa bệnh cho nhân dân để giữ gìn danh dự, phẩm giá nghề nghiệp của mình, 36,7% có ý kiến bình thường, 2,9% không có ý kiến gì [Phụ lục 2, tr.204]. Kết quả khảo sát đã cho chúng ta thấy rõ lập trường của đội ngũ CBYT đó là: dù trong hoàn cảnh nào vẫn luôn giữ vững phẩm chất y đức trong sáng, mẫu mực của người cán bộ y tế.

Thứ hai, trong mối quan hệ với người bệnh

Đa số cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay luôn tôn trọng quyền được khám và chữa trị của người bệnh chiếm 71,1% (612 cán bộ); luôn đặt tính mạng, sức khỏe và quyền lợi của người bệnh lên trên hết chiếm 75,5% (649 cán bộ); luôn giải thích cho người bệnh về tình trạng bệnh, cách sử dụng thuốc và chế độ chính sách chiếm 72,4% (623 cán bộ); bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bệnh chiếm 70,0% (602 cán bộ); cán bộ y tế phải giữ bí mật thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư của người bệnh chiếm 74,1% (637 cán bộ) và tận tình gần gũi và cảm thông với người bệnh chiếm 66,1% (569 cán bộ) [Phụ lục 2, tr.206-207]. Kết quả khảo sát cũng phản ánh thực tế đội ngũ cán bộ y tế ở các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình luôn tôn trọng quyền được khám và chữa trị của người bệnh.

Đội ngũ CBYT phải hiểu rõ mối quan hệ của mình với người bệnh, muốn vậy họ phải có chuyên môn vững vàng, dày dặn kinh nghiệm trong điều trị. Đội ngũ cán bộ y tế là người phải có bộ óc thông minh, trái tim nhân ái, bàn tay từ mẫu để người bệnh yên tâm mà giao phó tính mạng cho mình để công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đạt được những thành tích to lớn góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình.

Thứ ba, trong mối quan hệ với đồng nghiệp

Đội ngũ cán bộ y tế là những người trực tiếp đóng góp trí tuệ vào việc xây dựng chính sách y tế, trong mối quan hệ với đồng nghiệp. Đội ngũ cán bộ y tế luôn có sự hợp tác chặt chẽ, bình đẳng, không phân biệt, đối xử trên mọi vị trí công tác, luôn giúp đỡ nhau để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Mặc dù ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong năm 2020, 2021, 2022 có tác động rất lớn đến việc bảo vệ thành quả chương trình y tế mục tiêu tuy nhiên bằng sự phối hợp của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình tổ chức, thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023. Kết quả khảo sát đối với đội ngũ cán bộ y tế ở 12 bệnh viện, 4 trung tâm y tế của tỉnh Thái Bình về “quan hệ ứng xử của đội ngũ cán bộ y tế với đồng nghiệp” cho thấy: Đội ngũ cán bộ y tế luôn đề cao phẩm chất đoàn

kết, tôn trọng và tin tưởng đồng nghiệp với 92,4% (764 CBYT) ở mức tốt và rất tốt. Đoàn kết, tôn trọng và tin tưởng đồng nghiệp cùng làm chung một khoa, phòng, trung tâm, đoàn kết với các đồng nghiệp chuyên ngành khác trong toàn cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng tập thể trong sạch vững mạnh. Đội ngũ cán bộ y tế chú ý đến việc giữ gìn tình đoàn kết, tin tưởng, tôn trọng đồng nghiệp, thẳng thắn góp ý, phê bình và chỉ ra những mặt hạn chế của đồng nghiệp để có một tập thể vững mạnh [Phụ lục 2, tr.207].

Đội ngũ cán bộ y tế luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì người bệnh. Năng lực, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế được nâng lên. Xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đẩy mạnh; hành nghề y, được tư nhân phát triển. Kết quả phân tích cũng cho thấy tỷ lệ 93,2% cán bộ y tế trả lời quan hệ y đức với đồng nghiệp về nội dung “Đội ngũ cán bộ y tế luôn yêu ngành, luôn cầu thị, ham học tập, nghiên cứu và truyền thụ những kinh nghiệm, kiến thức cho đồng nghiệp, luôn cùng đồng nghiệp hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao” [Phụ lục 2, tr.209]. Để khởi lộc hậu đối với cuộc sống ngày càng tiến bộ không ngừng, mỗi cán bộ y tế phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng y đức; có y đức làm nền tảng mới hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang... việc rèn luyện, tu dưỡng y đức không phải rèn luyện nhất thời mà là quá trình rèn luyện phấn đấu suốt đời. Từ đó, giúp đội ngũ cán bộ y tế càng hoàn thiện mình hơn được người bệnh và nhân dân tin tưởng.

Trong nghiên cứu khoa học, đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình đã phối hợp với nhau để nghiên cứu các đề tài khoa học có ứng dụng thực tiễn cao trong y học để phục vụ người bệnh. Các phong trào thi đua của ngành y tế Thái Bình đã trở thành động lực thúc đẩy toàn ngành tập trung phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, trong đó nổi bật là tổ chức sắp xếp bộ máy ngành y tế (phê duyệt cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của 36/36 đơn vị sự nghiệp y tế công lập), công tác cải cách hành chính, truyền thông y tế, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, các chương trình mục tiêu, công tác y tế dự phòng, dân số phát triển, an toàn thực phẩm, các chương trình, hoạt động chuyên môn, công tác khám chữa bệnh, công tác đấu thầu thuốc, vật

tư y tế, tài chính y tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công trình... Phong trào thi đua “Lao động giỏi - lao động sáng tạo” đã tạo điều kiện để công chức, viên chức, lao động trong ngành nghiên cứu khoa học. Toàn ngành đã có hơn 1.220 đề tài nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Nhiều kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu đã được triển khai và thực hiện ngay tại các bệnh viện để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân (Phẫu thuật tim hở; khâu lỗ thủng dạ dày ở trẻ sơ sinh, nối mật ruột, nội soi thoát vị hoành, điều trị teo ruột, cấy máy tạo nhịp tim, bước đầu triển khai khám bệnh từ xa thông qua việc thí điểm phần mềm V-telehealth tại bệnh viện Đa khoa tỉnh, bệnh viện Nhi...). Chương trình “Tình nguyện mùa đông và Xuân tình nguyện”, các hoạt động tình nguyện được thực hiện hàng năm của Đoàn Thanh niên ngành y tế được tổ chức thành chiến dịch “Xuân tình nguyện” với quy mô lớn, thu hút đông đảo đoàn viên, sinh viên tham gia, hưởng ứng. Đóng góp vào kết quả trên có các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến. Đây là những tấm gương sáng để cán bộ y tế noi theo [138].

Ngành y tế Thái Bình đã xác định việc thu hút đầu tư trọng điểm đối với một số cơ sở y tế trọng điểm, không dàn trải, tránh thất thoát, lãng phí so với nhu cầu phát triển thực tế, triển khai, quản lý, sử dụng hiệu quả các dự án. Nhiều kỹ thuật chuyên sâu, đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng trong khám và điều trị cho người bệnh như:

Nghiên cứu kết quả điều trị giãn vỡ tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan bằng phương pháp thắt tĩnh mạch thực quản kết hợp Terlipressin tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2021-2022 của BSCKII. Đặng Thị Hòa (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình) làm chủ nhiệm đề tài; Nghiên cứu sản xuất sản phẩm “Trung hòa vị” và đánh giá tác dụng trong điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng có *Helicobacter pylori* (+) tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình của TS. Đỗ Quốc Hương; TS. Vũ Thị Bình Phương (trường Đại học Y Dược Thái Bình) làm chủ nhiệm đề tài; Nghiên cứu đánh giá hiệu quả sử dụng muối natri hàm lượng thấp cho

người bệnh suy thận mạn khám và điều trị tại Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2020-2021 của ThS. BS. Lê Thị Thanh Phương; TS. Trần Khánh Thu (Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh) làm chủ nhiệm đề tài; Thực trạng và hiệu quả can thiệp chế độ ăn, hoạt động thể lực nhằm cải thiện một số yếu tố của Hội chứng chuyển hóa ở người trưởng thành tại tỉnh Thái Bình của BSCKII. Nguyễn Văn Thơm; TS. Phạm Thị Dung (Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Thái Bình) làm chủ nhiệm đề tài; Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp nút động mạch hóa chất dưới máy số hóa xóa nền (DSA) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2020-2021 của ThS. Lê Hoàng Anh; ThS. Đào Thị Oanh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình) làm chủ nhiệm đề tài; Nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý sự cố y khoa tại các bệnh viện của tỉnh Thái Bình, năm 2020-2021 của BS. CKII. Đỗ Mạnh Dũng (Bệnh viện Nhi Thái Bình) làm chủ nhiệm đề tài [138].

Bảo vệ danh dự, uy tín của đồng nghiệp; Yêu ngành, nghề, ham học tập, nghiên cứu và truyền thụ kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn cho đồng nghiệp cũng được đội ngũ CBYT đánh giá cao với 94,6% (814 cán bộ) và 93,2 (802 cán bộ)% [Phụ lục 2, tr.209]. Mỗi quan hệ gần gũi, mật thiết giữa đội ngũ cán bộ y tế của các cơ sở y tế trong tỉnh Thái Bình ngày càng bền chặt khi luôn coi đó như ngôi nhà thứ hai của mình, cảm thông sâu sắc và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn trong cuộc sống. Chính ý đức đã đưa đội ngũ cán bộ y tế xích lại gần nhau hơn.

Thứ tư, trong mối quan hệ với pháp luật và xã hội

Kết quả khảo sát đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình về ứng xử trong mối quan hệ với pháp luật và xã hội được thể hiện như sau: Đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay tôn trọng pháp luật; hiểu rõ và thực hiện nghiêm túc những văn bản pháp luật về khám chữa bệnh; không được sử dụng người bệnh làm thực

nghiệm cho những phương pháp chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu khoa học khi chưa được phép của Bộ Y tế và sự chấp nhận của người bệnh với 71,0% cán bộ y tế đánh giá ở mức tốt và rất tốt [Phụ lục 2, tr.209]. Đội ngũ cán bộ y tế là người cán bộ của nhân dân, được đào luyện trong môi trường chuyên nghiệp, họ luôn thấu suốt mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng và nhà nước giao cho trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Từ đó, trong công tác, sinh hoạt tại các cơ sở y tế họ “đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, không quản ngại hy sinh gian khổ, đoàn kết thống nhất, phân đấu trở thành những cán bộ y tế không chỉ có trình độ chuyên môn có lương tâm nghề nghiệp mà phải có tình mẫu tử” [4], sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái bình luôn có trách nhiệm với công việc, không rời bỏ bệnh nhân, luôn theo dõi và xử lý những diễn biến phức tạp của các bệnh nhân nặng; phối hợp thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, hoàn thành cơ bản các mục tiêu với nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân, chịu trách nhiệm trong công việc; không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ, theo dõi và xử trí kịp thời các diễn biến của người bệnh; coi trọng tính mạng con người bệnh; thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bệnh và người khám chữa bệnh, có 70,5% số cán bộ y tế đánh giá ở mức tốt và rất tốt [Phụ lục 2, tr.210]. Đội ngũ cán bộ y tế luôn là những người gương mẫu nêu cao tinh thần trách nhiệm, coi trọng tính mạng của người bệnh, đoàn kết tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân, tận tâm vun đắp, xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong các cơ sở y tế, có thái độ gần gũi, tôn trọng, thương yêu người bệnh. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Sở y tế đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch của tỉnh ban hành các văn bản, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch do ngành phụ trách. Trong 5 năm, Sở Y tế đã ban hành hơn 10.000 văn bản (quyết định, công văn, kế hoạch, tờ trình, báo cáo các loại,.. văn bản mật), hàng trăm văn bản Ban Chỉ đạo và văn bản khác. Tiếp nhận và xử lý hơn 25.000 văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong giải

quyết vụ việc, hướng dẫn, quản lý. Tham mưu, trình UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính đã bãi bỏ trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền Sở Y tế. Đến nay, tổng số các thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế là 176 thủ tục hành chính. Ngoài ra, ngành y tế Thái Bình cũng nhận thức rõ tầm quan trọng của y đức, ngành cũng đã kịp thời phổ biến, quán triệt đầy đủ các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước, Bộ Y tế như: Chỉ thị 04/BYT-CT của Bộ trưởng Bộ Y tế về vấn đề y đức; Quyết định số 2088/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định y đức bao gồm 12 điều về tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế, Chỉ thị của Bộ Chính trị về chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; đồng thời, cụ thể hóa, vận dụng, ban hành các nghị quyết, chủ trương, kế hoạch của cấp ủy các cấp để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (*Quyết định số 2018/SYT-QĐ của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thái Bình về đạo đức trong y tế, triển khai Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021, thông tư số 03/2023/TT-BYT của Bộ Y tế*).

Đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình luôn thực hiện đúng quy định của pháp luật, ngành y tế đề ra, ý thức tổ chức kỷ luật và thực hiện y đức; thực hiện đúng quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, nội quy, quy chế làm việc của ngành, của đơn vị có 70,7% đánh giá ở mức tốt và rất tốt (trong đó 58,1% tốt và 12,6% rất tốt) [Phụ lục 2, tr.210].

Đội ngũ cán bộ y tế nói chung và đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình nói riêng ngày càng tham gia nhiều vào các phong trào xã hội, tuyên truyền, hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm nội quy của các cơ sở y tế, quy trình, quy định về chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia các hoạt động xã hội. Duy trì hoạt động phát hiện nguồn lây và truyền thông tại cộng đồng đối với tuyến y tế cơ sở, điều trị cho hàng trăm bệnh nhân tàn tật do di chứng phong tại cộng đồng. Phối hợp với Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương triển khai một số hoạt động tư vấn, sàng lọc huyết áp, đái tháo đường do tập đoàn Vingroup hỗ trợ tại 143 xã/phường thị trấn của 04 huyện Đông Hưng, Quỳnh Phụ, Tiền Hải, Thái Thụy, tham gia khám, chữa bệnh miễn phí cho

người nghèo ở các tỉnh nghèo, ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của các tỉnh miền núi phía Bắc [100, tr.3]. Đánh giá về hằng hái tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, gương mẫu thực hiện nếp sống vệ sinh, giữ gìn môi trường trong sạch có 86,2% ở mức tốt và rất tốt; về số cán bộ y tế công khai mối quan hệ, lợi ích của mình với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác khám bệnh có 66,8% đánh giá ở đạt mức tốt và rất tốt. Chính với sự phấn đấu không mệt mỏi cùng với sự quyết tâm, tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình nên từ năm 2019 đến năm 2021, đã có hơn 1000 cán bộ y tế tham gia công tác chống dịch Covid-19 ở Bắc Giang, Hải Dương và thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ này đã có đóng góp to lớn trong công tác chống đại dịch Covid-19 diễn ra; Hoạt động hiến máu tình nguyện tiếp tục được quan tâm triển khai hiệu quả tại cơ sở Hội, các câu lạc bộ hiến máu tình nguyện, câu lạc bộ ngân hàng máu sống tiếp tục phát huy vai trò xung kích trong tuyên truyền hiến máu tình nguyện. Mô hình ngày hội hiến máu tình nguyện, ngân hàng máu di động thường xuyên được triển khai tại các trường đại học, cao đẳng, mang lại hiệu quả thiết thực trong tiếp nhận nguồn đơn vị máu từ đoàn viên, sinh viên. Ngoài ra, ngành y tế đã chủ động điều chỉnh chi phí không để tổng vượt mức thanh toán, thông tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thực hiện nghiêm túc, số bệnh nhân đến khám, điều trị tăng từ 15% - 20% so với năm trước. Công nghệ thông tin được ứng dụng trong khám chữa bệnh, quản lý bệnh viện và giám định bảo hiểm y tế ở các cơ sở y tế trong toàn tỉnh. Sử dụng căn cước công dân có gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc tế của Bộ Công an đi khám chữa bệnh và khám chữa bệnh có bảo hiểm y tế [99, tr.5]. Tổ chức vận chuyển cấp cứu 5.931 chuyển (nội tỉnh 5.041, ngoại tỉnh 880); 126 ca truyền máu, các trạm cấp cứu vệ tinh đã tiếp nhận tổng số 620 thông tin cấp cứu và chuyển tuyến, chi viện tuyến dưới 10 ca, chi viện ngoại khoa, sản, nhi; vận chuyển phòng chống dịch 53 chuyển (có thu phí) và 54 chuyển miễn phí. Duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật theo các đề án như: cải thiện dinh dưỡng, 1816, bệnh viện vệ tinh, khám chữa

bệnh từ xa của bệnh viện Đa khoa tỉnh và bệnh viện Nhi. Các cơ sở khám chữa bệnh duy trì thực hiện kỹ thuật theo phân tuyến; đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, tăng cường đào tạo nhân lực để thực hiện các kỹ thuật của tuyến trên góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, giảm số lượng bệnh nhân chuyển tuyến, giảm tải cho tuyến trên, mở ra cơ hội cho người dân trong tỉnh được thụ hưởng những kỹ thuật cao ngay tại các bệnh viện trong tỉnh; giảm chi phí điều trị, ăn ở, đi lại cho người bệnh và gia đình. Qua đó, nhiều kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu đã triển khai thực hiện ngay tại các bệnh viện trong tỉnh và trở thành các kỹ thuật thường quy để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân (*Phẫu thuật tim hở, can thiệp tim mạch kín, thay khớp háng, thay khớp gối, thay van hai lá sinh học, làm cầu nối chủ vành, lấy u nhày nhĩ trái; khâu lỗ thủng dạ dày ở trẻ sơ sinh, hẹp phì đại cơ môn vị, xuất huyết não, phình đại tràng bẩm sinh, điều trị teo ruột, nâng ống mật chủ, nối mật ruột, nội soi thoát vị hoành, u não nền sọ, cấy máy tạo nhịp tim, xạ trị điều trị cho người bệnh ung thư, chụp mạch máu DSA kết hợp can thiệp nội mạch; bước đầu triển khai khám bệnh từ xa thông qua việc thí điểm phần mềm V-telehealth tại BVĐK tỉnh, Bệnh viện Nhi*) [100, tr.8]. Tất cả những thành tựu của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình là không thể phủ nhận và kết quả đó không thể có được nếu như không có sự lãnh đạo, quản lý của ngành, sự cố gắng về chuyên môn và sự rèn luyện, tu dưỡng về y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong những năm qua.

3.2.1.2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Thứ nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về công tác y tế

Giáo dục y đức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng ngành y tế Thái Bình là một trong những nhiệm vụ quan trọng để mỗi cán bộ y tế thực sự là cán bộ trung kiên, có lập trường chính trị, vững vàng thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của ngành y tế được thực hiện nghiêm túc. Qua đó, đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình có ý thức hơn trong

việc xây dựng, phát triển của các cơ sở y tế và của toàn ngành. Đảng ủy Sở Y tế đã triển khai Nghị quyết số 01-NQ/ĐUK, ngày 16/7/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các Cơ quan tỉnh Thái Bình về tiếp tục đổi mới chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, ngay từ đầu năm, Sở Y tế đã xây dựng đánh giá toàn diện công tác tài chính tại các đơn vị y tế trên toàn tỉnh, phân tích cụ thể từng lĩnh vực từ cơ sở khám chữa bệnh, đơn vị làm công tác y tế dự phòng, theo từng tuyến để xây dựng cơ chế tài chính cho phù hợp. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Bình đã có nhiều văn bản chỉ đạo đối với ngành y tế. Ngành y tế đã thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 2899/QĐ- UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các sở, ban, ngành (đơn vị dự toán cấp I), theo đó đã phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu địa phương về y tế, phòng chống dịch và khác năm 2023 là 24.421,5 triệu đồng. Ngân sách chi của ngành y tế qua các năm tăng (năm 2017 là 610 tỉ đồng, năm 2018 là 635 tỉ đồng, năm 2019 là 640 tỉ đồng, năm 2022 là 681 tỉ đồng) trong đó trực tiếp cấp từ ngân sách nhà nước là 503 tỉ đồng) [25]. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Sở Y tế đã triển khai hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đánh giá lại hoạt động tự chủ tại đơn vị trong giai đoạn vừa qua và xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 của các đơn vị để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kết quả:

Sở Tài chính thống nhất với đề xuất của Sở Y tế để tổng hợp báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 của 34 đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Y tế, trong đó: 18 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2); 06 đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3); 10 đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) [100, tr.10].

Cơ sở hạ tầng của một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện từng bước được

đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng quy mô, cải tạo, trang thiết bị, công trình y tế các cơ sở y tế từng bước được nâng cấp, hiện đại hóa, hầu hết các khoa điều trị nội trú được trang bị điều hòa, cải tạo nhà vệ sinh đáp ứng nhu cầu theo chức năng, nhiệm vụ, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và nhân viên y tế [25] đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Thêm vào đó, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản có liên quan đến ngành y tế như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của BCH Đảng bộ tỉnh Thái Bình; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 03/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế.

Đảng ủy Sở Y tế đã tham mưu kiện toàn tổ toàn tổ chức bộ máy các đơn vị; các khoa, phòng trong các đơn vị theo đúng các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, quy định của Ngành và điều kiện thực tiễn của tỉnh. UBND tỉnh Thái Bình đã rà soát và từng bước sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy của Sở Y tế Thái Bình đảm bảo theo đúng các tiêu chí theo quy định hiện hành, trong đó: Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe; Sáp nhập Trung tâm Da liễu vào Bệnh viện Phong Da liễu Văn Môn và đổi tên Bệnh viện Phong Da liễu Văn môn thành Bệnh viện Da liễu; Sáp nhập Trung tâm Dân số - KHHGĐ vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố và chuyển về trực thuộc Sở Y tế; Thành lập Trung tâm Ung bướu; Trung tâm Tim mạch thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh...

Thực hiện tốt việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của Sở và các trung tâm, trung tâm y tế, các bệnh viện theo đúng quy trình hướng dẫn của Sở Nội vụ, quy định của UBND tỉnh. Tổ chức xếp hạng, nâng hạng

chức danh nghề nghiệp, tuyển dụng viên chức y tế đúng quy định, hướng dẫn, không để xảy ra sai sót.

Thứ hai, sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Sở Y tế Thái Bình

Sở Y tế đã quản lý chặt chẽ các dự án y tế, đặc biệt là tranh thủ các dự án trong và ngoài nước, nguồn vốn vay ngân hàng và nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, đào tạo chuyên môn. Thẩm định, tham mưu đúng quy định và kịp thời các văn bản, thủ tục về sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị các đơn vị. Năm năm qua, trang thiết bị, công trình y tế trong toàn ngành được nâng cấp, hiện đại hóa. Nhiều bệnh viện, trung tâm xây dựng hiện đại được triển khai, khánh thành, đưa vào sử dụng. Nhiều máy móc hiện đại được đầu tư như: Máy chụp cắt lớp vi tính, máy chụp cộng hưởng từ, máy chụp mạch số hóa xóa nền, máy nội soi dạ dày, máy nội soi tai mũi họng... giúp cho việc triển khai các kỹ thuật tiên tiến. Ngành Y tế Thái Bình đã triển khai thí điểm bệnh án điện tử, thẻ khám chữa bệnh thông minh, hệ thống hội chẩn trực tuyến (Telemedicine), hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh trong y khoa trong bệnh viện (PACS)... Cụ thể hóa các chỉ tiêu về thực hiện y đức vào kế hoạch phát triển của ngành y tế.

Công tác xã hội hóa về y tế diễn ra mạnh mẽ trong các cơ sở khám chữa bệnh. Công tác khám, chữa bệnh theo yêu cầu, các trang thiết bị được các công ty y tế liên danh, liên kết được thực hiện ở nhiều bệnh viện. Dự án đầu tư sử dụng vốn vay ngân hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi đã phát huy hiệu quả nâng cao chất lượng điều trị, chăm sóc người bệnh. Khu khám điều trị chất lượng cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo hình thức công tư kết hợp với quy mô 300 giường bệnh chính thức đi vào hoạt động. Hệ thống y tế ngoài công lập phát triển mạnh cả về quy mô và chất lượng hoạt động.

Thực hiện phân bổ đúng nguồn ngân sách nhà nước cấp. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở y tế dự toán ngân sách hàng năm. Quản lý thu, chi, cấp ngân sách trong ngành y tế. Quyết toán kinh phí chi quản lý nhà nước, sự nghiệp và các chương

trình dự án đúng quy định. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện đầu tư công về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đối với các cơ sở y tế trong toàn tỉnh. Xây dựng và triển khai mạng lưới cán bộ chuyên trách ở y tế cơ sở và bố trí kinh phí để thực hiện. Tăng cường đầu tư nguồn lực y tế để thúc đẩy hoạt động của các cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chú trọng đầu tư phát triển các kỹ thuật chuyên sâu, các kỹ thuật mũi nhọn trong lâm sàng để nâng cao tay nghề đối với đội ngũ cán bộ y tế. Cùng với đó, luôn nâng cao năng lực nghiên cứu chính sách dựa trên bằng chứng y tế và năng lực tham mưu chính sách đối với đội ngũ cán bộ y tế để kịp thời đề xuất các tham mưu chính sách đến HĐND, UBND tỉnh Thái Bình.

Thứ ba, sự chủ động, tự giác trong việc hình thành phẩm chất y đức của mỗi cán bộ y tế

- Đa số đội ngũ cán bộ y tế đều nhận thức được tầm quan trọng của nghề nghiệp và yêu nghề.

Mỗi người cán bộ y tế luôn ghi nhớ lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Lương y phải kiêm từ mẫu", "săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn" [70, tr.282]. Họ đã nhận thức được tính chất đặc thù và yêu cầu nghề nghiệp đòi hỏi phải có các phẩm chất đạo đức cần thiết. Qua khảo sát 860 cán bộ y tế ở 12 bệnh viện, 04 trung tâm y tế của tỉnh Thái Bình với câu hỏi: "Những lí do để lựa chọn nghề y?"

1. Chữa bệnh cứu người: 71,8%
2. Nghề phù hợp với bản thân và có công việc ổn định: 56,1%
3. Tu dưỡng đạo đức: 66,5%
4. Nhiều cơ hội thăng tiến trong tương lai: 46,5%
5. Tinh thần trách nhiệm cao: 69,2%
6. Phát triển khả năng kinh doanh: 41,4% [Phụ lục 2, tr.211-214].

Kết quả khảo sát cho thấy, trong lựa chọn các ngành nghề y thích khi khảo sát các cán bộ y tế ở 12 bệnh viện, 01 trung tâm y tế tỉnh, 03 trung tâm y tế

huyện, thành phố của tỉnh Thái Bình đều đánh giá là rất yêu thích (có hơn 60%). Như vậy, đội ngũ cán bộ y tế khi lựa chọn nghề thì ngay từ đầu đã có lòng yêu thích nghề y vì nó là nghề đặc biệt - nghề chữa bệnh, cứu người. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình đã chủ động tham gia các khóa học để nâng cao trình độ chuyên môn, chủ động cập nhật kiến thức mới, thực tiễn xã hội, tự tin vươn lên trong thời kì mới. Đội ngũ cán bộ y tế luôn tích cực đấu tranh để bài trừ các tệ nạn xã hội, sự quan liêu, thờ ơ, vô cảm đối với người bệnh.

- Đội ngũ cán bộ y tế luôn tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật mới nhằm thực hiện tốt sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Hàng năm, các cơ sở y tế có thông báo về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng tới các đơn vị. Căn cứ vào tình hình thực tế, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và đăng ký của từng đơn vị, Sở Y tế và các cơ sở y tế ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và gửi tới các đơn vị để triển khai thực hiện. Hàng năm, Sở Y tế tổ chức Hội nghị về công tác đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu, đào tạo kỹ thuật cao đề nghị các đơn vị có giải pháp tăng cường số lượng cán bộ đi học, đồng thời nắm bắt tình hình học tập và khó khăn của các cán bộ để có giải pháp tháo gỡ kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và coi đây cũng chính là một trong những tiêu chí, minh chứng cho xét thi đua, đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị hàng năm, đồng thời giúp cho các cơ sở y tế chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Qua khảo sát điều tra cho thấy 89,6% cán bộ y tế có quan điểm học để có chuyên môn giỏi, kỹ năng thực hành nghề nghiệp cao được cán bộ y tế đánh giá mức tốt và rất tốt; 82,1% cho rằng y đức giúp đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nhận được sự tin tưởng, yêu quý, được đóng góp và cống hiến cho xã hội ở mức tốt và rất tốt; 86,8% cán bộ y tế đánh giá ở mức tốt và rất tốt khi lựa chọn ngành y để có nghề tốt và thu nhập cao, một ngành linh hoạt [Phụ lục 2, tr.213]. Số lượng cán bộ y tế được khen thưởng, đạt danh hiệu thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân càng nhiều. Có thể thấy, việc học tập nâng cao trình độ

chuyên môn được đội ngũ cán bộ y tế nhận thức rõ và có quyết tâm cao, điều này là đúng vì trong ngành y việc học tập, chuyển giao kỹ thuật mới là yêu cầu bức thiết để đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, có nhiều bệnh mới xuất hiện, nhiều kỹ thuật chuyên sâu nếu không nghiên cứu, không học tập sẽ không làm được. Bên cạnh sự nỗ lực đó các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình luôn tạo điều kiện tối đa về thời gian làm việc, định mức công tác để cán bộ tập trung hoàn thành nhiệm vụ đào tạo chuyên sâu, chuyên khoa I, II, thạc sĩ, tiến sĩ. Ngoài ra, các cơ sở y tế còn hỗ trợ nghiên cứu các thực nghiệm lâm sàng để giúp đội ngũ cán bộ y tế thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học chuyên sâu, trọng điểm; hỗ trợ đăng ký đề tài cấp tỉnh, bộ, nhà nước và qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng về học tập và nghiên cứu khoa học trở thành niềm khích lệ cho các cán bộ trẻ noi theo.

Thứ tư, tác động của hội nhập quốc tế đối với ngành y tế Thái Bình

Trong thời gian tới, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế được đánh giá có tầm quan trọng đặc biệt, thông qua đó giúp đội ngũ cán bộ y tế nói chung và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nói riêng nắm bắt được những cơ hội mới của nền y học của các nước tiên tiến trên thế giới, đồng thời giúp đa dạng hóa các dịch vụ y tế tránh phụ thuộc và những bó hẹp trong phát triển y tế. Nhiều cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình đã ban hành chiến lược hợp tác quốc tế, có tầm nhìn sâu, rộng trong quan hệ với các cơ sở y tế tiên tiến, tiến bộ trên thế giới như: Đức, Nhật bản, Hàn Quốc, Pháp, Mỹ, Anh.... và đã ký kết các nghị định thư về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đối với các cơ sở y tế của các quốc gia trên. Kết quả khảo sát ở 12 bệnh viện, 04 trung tâm y tế của tỉnh Thái Bình cho thấy, đội ngũ cán bộ y tế hiện nay luôn yêu nghề, hăng say với công việc, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Có tới 801/860 CBYT (chiếm 93,6%) [Phụ lục 2, tr.208] được hỏi đều khẳng định điều này. Đây là điều đáng mừng vì Thái Bình là một tỉnh nông nghiệp, dân cư đông, thu nhập bình quân ở mức trung bình khá, điều kiện cơ sở vật chất của các cơ sở y tế, đặc biệt là các cơ sở khám chữa bệnh hiện nay còn thiếu thốn nhất là từ sau khi đại dịch Covid-19 diễn ra. Song bên cạnh những điều kiện

về vật chất, công tác đầu thầu của các cơ sở khám chữa bệnh còn hạn chế nhưng đội ngũ cán bộ y tế luôn tìm tòi, học tập để có được những kỹ thuật chuyên sâu, phương pháp điều trị mới có hiệu quả cho người bệnh từ đó cũng góp phần nâng cao mức thu nhập của đội ngũ cán bộ y tế một cách chính đáng.

Hội nhập quốc tế giúp ngành y tế tỉnh Thái Bình cụ thể hóa chỉ tiêu, mục tiêu của Trung ương, Bộ Y tế đã giao. Sở Y tế tỉnh Thái Bình đã xây dựng kế hoạch số 35/KH-SYT ngày 10/3/2023 về việc chuyển đổi số ngành Y tế đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý chăm sóc sức khỏe người dân và hình thành kho cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch hành động của Sở Y tế thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Sở Y tế và Nghị quyết số 157/NQ-BCSD ngày 03/02/2023 của ban cán sự Đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngành y tế Thái Bình đã và đang thực lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu điều hành y tế thông minh và hồ sơ sức khỏe điện tử tỉnh Thái Bình với mục tiêu: “Mọi người dân được định danh y tế điện tử, có hồ sơ sức khỏe điện tử, các bệnh viện, các trạm y tế triển khai phần mềm quản lý và nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh từ xa” [100, tr.10].

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Những hạn chế về y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay

Thứ nhất, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý về y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình còn hạn chế. Chưa có đơn vị chuyên môn và những quy định của đảng, chính quyền, ngành y tế Thái Bình về quản lý thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế, cơ cấu tổ chức của các cơ sở y tế trong toàn tỉnh chưa sắp theo quy định của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, UBND tỉnh. Việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, pháp luật được triển khai kịp thời nhưng do đặc thù công việc cơ quan thường xuyên có

cán bộ đi công tác nên số lượng người tham gia không thể đạt 100%. Trong việc thực hiện nguyên tắc phê bình và tự phê bình nhiều cán bộ chưa nhiệt huyết, chưa thể hiện thật rõ nét quan điểm của mình. Nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát của một số đảng viên chưa thật đầy đủ. Còn có chi bộ để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, đơn thư, khiếu nại tố cáo kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động chung của đơn vị và toàn Đảng bộ (Chi bộ Trung tâm Cấp cứu 115).

Hệ thống văn bản, quy chế về giao tiếp, về thái độ ứng xử của nhân viên y tế đã được ban hành. Những lớp tập huấn về thái độ, phong cách được tổ chức rộng khắp nhưng mới chỉ dừng lại những kỹ năng chung chung chưa cụ thể cho từng đối tượng nên hiệu quả đạt được còn hạn chế.

Công tác tài chính y tế, tự chủ bệnh viện gặp nhiều khó khăn, do tần suất sử dụng dịch vụ còn thấp, nguồn thu Bảo hiểm Y tế vẫn là chủ yếu, nguồn thu trực tiếp từ bệnh nhân là không đáng kể, do đó việc giao tự chủ chi thường xuyên cho các bệnh viện còn gặp khó khăn. Cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ sở y tế còn hạn chế. Nguồn kinh phí để chi đầu tư phát triển, cải tạo sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh gần như không đảm bảo để trích lập, một số đơn vị phải tạm ứng từ quỹ cải cách tiền lương chi cho hoạt động thường xuyên và đầu tư. Tiền viện phí để khám và chữa bệnh chưa phản ánh đúng thực tế, mỗi lần tăng viện phí đa số chỉ tăng từ 4-8% nên khó đảm bảo thu, chi cho hoạt động của các cơ sở y tế. Để tăng thêm thu nhập cho đội ngũ CBYT, các cơ sở y tế đã mở nhiều loại hình dịch vụ tự nguyện. Do đó, đội ngũ CBYT thường xuyên làm thêm giờ để có thêm thu nhập. Do ngân sách của tỉnh hạn chế, bệnh viện, các trung tâm y tế là đơn vị sự nghiệp tự chủ về chi thường xuyên và được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, chưa thực hiện tự chủ về chi đầu tư nên không thể bố trí, trích lập được kinh phí. Chính vì vậy, kết quả phân tích sau đây cho thấy, số cán bộ y tế khi tham gia trả lời câu hỏi với nội dung: Những nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình hiện nay có chỉ số đánh giá theo tỷ lệ % như sau:

1. Cơ chế chính sách về quyền và lợi ích của CBYT chưa được đảm bảo: 76,4% số CBYT đánh giá ở mức đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

2. Trong quản lý quá trình xã hội hóa về y tế: 75,8% số CBYT đánh giá ở mức đồng ý và hoàn toàn đồng ý [Phụ lục 2, tr.217].

Ngành y tế có những đặc thù riêng nên việc thực hiện còn có những yếu tố khách quan tác động. Công tác bố trí, sắp xếp và quản lý cán bộ cũng ảnh hưởng lớn. Sở Y tế phải có những chính sách về quyền lợi cũng đảm bảo về mặt lợi ích đối với đội ngũ cán bộ y tế. Đội ngũ cán bộ có chuyên ngành, chuyên khoa, chuyên sâu và xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế cũng khác nhau; các cán bộ lãnh đạo, quản lý không những chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý mà còn tham gia công tác chuyên môn, tham gia trực (bao gồm cả trực lãnh đạo và trực chuyên môn) do vậy việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định cũng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Sự quá tải tại các cơ sở khám chữa bệnh đã tác động đến tâm lý cán bộ y tế dễ dẫn đến vi phạm y đức.

Thứ hai, sự xuống cấp về y đức của một số cán bộ y tế

Trong giai đoạn 2020-2022, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội trong đó có lĩnh vực y tế; từ năm 2021 có một số bệnh viện được giao tự chủ chi thường xuyên, một số bệnh viện được giao tự chủ vừa chi thường xuyên, vừa tự chủ chi đầu tư song giá các dịch vụ y tế không đổi, người bệnh đến khám và điều trị ít là cho nguồn thu giảm dẫn đến đời sống của đội ngũ cán bộ y tế gặp khó khăn. Sự chênh lệch trong thu nhập của đội ngũ cán bộ y tế đang đẩy tới việc chạy theo đồng tiền mà đánh mất y đức. Họ đã vi phạm những quy định của ngành, lợi dụng vị trí công tác, kẽ hở trong quá trình tổ chức khám, chữa bệnh, quá trình tổ chức đấu thầu, lợi dụng một số chế độ, chính sách, quy định của pháp luật nói chung và tự chủ đấu thầu, mua sắm, quản lý trang thiết bị y tế, công tác xây dựng lập kế hoạch, tổ chức đấu thầu của các đơn vị y tế còn yếu và thiếu cán bộ chuyên trách để trực lợi cá nhân, tham ô, tham nhũng.

Trong năm 2020: Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã khởi tố bị can và bắt giam ông Phan Kế Toại - bác sĩ chuyên khoa II, Phó trưởng khoa chuẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình do có liên quan việc nhận hối lộ. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có bản án số 713/2019/HS-PT ngày 19/11/2019 đối với bà Nguyễn Thị Tươi với tội: “Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản”. Thi hành kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo đối với ông Nguyễn Bá Định, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình do “Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, được dự thi hoặc xét thay đổi chức danh nghề nghiệp” [119, tr.3]. Công an tỉnh Thái Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam đối với Phạm Việt Cường, cán bộ Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà và Vũ Thị Lan, cán bộ Trạm y tế xã Tân Lễ về tội “Nhận hối lộ” (tháng 8/2021) [119, tr.3] và gần đây nhất ngày 22/2/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để tạm giam đối với Trần Kim Thuý (53 tuổi, trú tại P. Trần Lãm, TP. Thái Bình, Giám đốc Bệnh viện Da liễu Thái Bình) về tội “lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, theo quy định tại Điều 356 bộ luật Hình sự [137].

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế ở các đơn vị chưa đồng đều, đồng bộ. Hoạt động dinh dưỡng tiết chế ở một số bệnh viện chưa đảm bảo đúng quy định của Bộ Y tế. Hoạt động chuyên môn, quản lý tài sản, tài chính ở trạm y tế các xã, phường, thị trấn còn nhiều hạn chế. Tình trạng thiếu bác sĩ xảy ra ở các tuyến, đặc biệt là bác sĩ chuyên khoa sâu. Nhiều đơn vị y tế tuyến huyện không tuyển dụng được đủ bác sĩ. Cơ cấu cán bộ, đặc biệt là ở tuyến xã và Trung tâm y tế huyện/thành phố chưa phù hợp. Tình trạng vi phạm y đức mở một số cơ sở y tế của tỉnh có tính nghiêm trọng và theo chiều hướng phức tạp.

Hiện tượng vi phạm y đức của một số cán bộ y tế tỉnh Thái Bình cũng do nhiều nguyên nhân từ cơ chế, chính sách, công tác quản lý, công tác giao trách

nhiệm cho từng vị trí công tác đối với đội ngũ cán bộ y tế làm cho một số cán bộ chủ quan, quá tin vào năng lực của cá nhân của mình, muốn chứng tỏ bản thân, không lấy ý kiến tập thể, thiếu tinh thần hợp tác dẫn đến vi phạm y đức. Hiện tượng thiếu thông tin, thiếu cập nhật văn bản, thiếu cân nhắc sự lợi hại. Và để đo lường cụ thể hơn, nghiên cứu sinh nghiên cứu cụ thể hóa các tiêu chí như: nắm bắt các quy định của ngành, của Bộ Y tế, nắm bắt các chỉ tiêu kinh tế, luôn chuyển cán bộ, nguồn lực tài chính, quy trình tổ chức mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ trong điều trị khám, chữa bệnh có tỷ lệ lựa chọn liên quan đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế ít nhất chiếm hơn 81,0%.

Kết quả khảo sát có 20,8% CBYT xếp nghề y vào danh sách những nghề có thu nhập thấp, nhàm chán bên cạnh các nghề: kinh doanh, kỹ thuật [Phụ lục 2, tr.216], có 12,3% số CBYT muốn thay đổi công việc, ân hận khi đã lựa chọn nghề y [Phụ lục 2, tr.215] và 18,3% CBYT khi được hỏi về tầm quan trọng của y đức đối với đội ngũ CBYT được đánh giá ở mức rất không quan trọng, không quan trọng và bình thường (3,7% rất không quan trọng, 5,9% không quan trọng và 8,7% bình thường) [Phụ lục 2, tr.215].

Thứ ba, cơ chế chính sách, chế độ đãi ngộ, ưu đãi của tỉnh, ngành y tế Thái Bình đối với đội ngũ cán bộ y tế còn hạn chế

Cơ chế chính sách có vai trò quan trọng trong việc thực hiện y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế. Cơ chế chính sách đã giúp cụ thể hóa hành lang pháp lý khi thực hiện công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Y tế nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra các mục tiêu cụ thể trong phát triển ngành y tế, trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Các cấp, các ngành, các đoàn thể trong tỉnh tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung chương trình hành động năm 2023 và Chương trình hành động toàn khóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh của UBND tỉnh phù hợp với thực tế của từng đơn vị, địa phương. Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023-2025 theo Nghị định 60 năm 2021 của Chính phủ

và Thông tư số 56 năm 2022 của Bộ Tài chính. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh xây dựng, phê duyệt/trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu của Thông tư số 13 năm 2023 của Bộ Y tế. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện:

05/14 chỉ tiêu văn hóa – xã hội trong lĩnh vực y tế chưa đạt, công tác tài chính gặp nhiều khó khăn, việc thực thi pháp luật chưa nghiêm, một số quy định chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể pháp, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp chưa được Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện, chế tài xử lý của một số cán bộ y tế vi phạm y đức, chuyên môn chưa nghiêm, cải cách thủ tục khám chữa bệnh nhất là trong chuyển đổi số y tế còn chậm" [34, tr.12-13].

Những hạn chế trên đã ảnh hưởng đến đội ngũ cán bộ y tế. Điều này dẫn đến lúng túng trong tổ chức thực hiện, nhiều chế độ, chính sách của cán bộ y tế còn chậm được triển khai. Mặt khác, một số cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao không tâm huyết với ngành, một số cán bộ sau khi được các đơn vị y tế cử đi đào tạo về không yên tâm công tác, xin thôi việc, bỏ việc hoặc chuyển công tác khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết trước khi đi học hoặc không đáp ứng được điều kiện kinh tế.

Bên cạnh đó "việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm, có nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước và quy định của Đảng; chính sách cán bộ chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc" [34, tr.91]. Chẳng hạn, Nghị quyết 46- NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành năm 2005 về "Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" [29], Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của BCHTW Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Kế hoạch số 60-

KH/TU ngày 11-01-2018 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCHTW khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đưa ra quan điểm chỉ đạo: Nghề y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt; giải pháp định hướng đối với đội ngũ cán bộ ngành y tế là xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ, nhân viên y tế; thực hiện chế độ đãi ngộ đối với người thầy thuốc tương đương như với người thầy giáo; Quyết định số 122/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2013 về "Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030" có đề cập đến "xây dựng phụ cấp thâm niên nghề cho cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế" nhưng đến nay đội ngũ cán bộ y tế chỉ được hưởng phụ cấp độc hại, phụ cấp ngành, phụ cấp vùng miền nhưng chưa được hưởng phụ cấp thâm niên như Quyết định 122 đề ra. Chế độ tiền lương, phụ cấp nghề y khi trả cho đội ngũ cán bộ y tế chưa tương xứng với công sức mà họ bỏ ra và chưa đáp ứng được điều kiện làm việc của họ.

Từ kết quả phân tích, đánh giá trên, có thể thấy một số bất cập của một số văn bản hướng dẫn như sau:

- Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp chưa được Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện. Nhiều chính sách cụ thể để giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm được ban hành, sửa đổi, bổ sung, hệ thống các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở để các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chưa được điều chỉnh.

- Một số chế độ, chính sách, quy định của pháp luật nói chung và tự chủ, đấu thầu, mua sắm, quản lý trang thiết bị y tế chưa đồng bộ, chưa kịp thời, chưa sát với thực tế. Công tác xây dựng và lập kế hoạch, tổ chức đấu thầu của các đơn vị y tế còn yếu và thiếu cán bộ chuyên trách.

- Ngân sách tỉnh hạn chế, bệnh viện, các trung tâm y tế là đơn vị sự nghiệp tự chủ về chi thường xuyên và được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên, chưa thực hiện tự chủ về chi đầu tư nên không thể bố trí, trích lập được kinh phí. Danh mục đầu tư công trung hạn từ nguồn ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh cho lĩnh vực y tế còn chưa được điều chỉnh, bổ sung.

- Công tác tài chính y tế, tự chủ bệnh viện gặp nhiều khó khăn, do tần suất sử dụng dịch vụ còn thấp, nguồn thu Bảo hiểm Y tế vẫn là chủ yếu, nguồn thu trực tiếp từ bệnh nhân là không đáng kể, do đó việc giao tự chủ chi thường xuyên cho các bệnh viện còn khó khăn... Năm 2023, khi tình hình Covid-19 đã được kiểm soát mặc dù tình hình bệnh nhân tới khám và điều trị, sử dụng dịch vụ đã cơ bản phục hồi và có xu hướng tăng bằng với giai đoạn trước khi xảy ra dịch (năm 2019). Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tổng thu sự nghiệp giai đoạn 2020-2022 bị sụt giảm nghiêm trọng, các đơn vị hết sức khó khăn trong vấn đề cân đối các khoản chi thường xuyên tại đơn vị. Nguồn kinh phí để chi đầu tư phát triển, cải tạo sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh gần như không đảm bảo để trích lập, một số đơn vị phải tạm ứng từ quỹ cải cách tiền lương chi cho hoạt động thường xuyên và đầu tư.

- Định mức phụ cấp đã lạc hậu so với mức lương tối thiểu và giá cả thị trường, nhất là với một số phụ cấp có cách chi trả chưa hợp lý.

- Số bác sỹ/10.000 dân còn thấp chủ yếu tại tuyến y tế cơ sở do tuyến y tế cơ sở nhiều năm không tuyển dụng được bác sỹ về công tác, nhiều bác sỹ tại tuyến y tế cơ sở xin nghỉ việc, chuyển công tác, chế độ thu hút, đãi ngộ chưa phù hợp. Số dược sỹ đại học/10.000 dân; Số điều dưỡng/10.000 dân còn thấp do các đơn vị y tế thực hiện tự chủ không đảm bảo kinh phí đảm bảo lương và các chế độ khác đối với cán bộ điều dưỡng, dược sỹ tuyển dụng mới [99, tr.6].

Hiện nay chỉ có một bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp, do đó tất cả viên chức có trình độ được hiểu theo cấp học như nhau đều xếp cùng vào một ngạch lương. Còn đặc thù của các ngành nghề, các

chuyên khoa được thực hiện bằng các chế độ phụ cấp. Như thế, về tiền lương của đội ngũ cán bộ y tế hiện nay còn có những bất cập. Hơn thế, việc thực hiện chính sách về tiền lương còn chưa tính đến yếu tố đặc thù bởi đây là một loại lao động đòi hỏi cường độ cao trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động, phải trực tiếp tiếp xúc với bệnh nhân và các dịch bệnh truyền nhiễm cũng như các loại hóa chất độc hại, các chất phóng xạ, v.v.. Tất cả đều đòi hỏi phải có các chính sách ưu đãi phù hợp thì mới khuyến khích được tính tích cực, yêu ngành, yêu nghề của đội ngũ cán bộ y tế, góp phần duy trì và phát triển nhân lực y tế tại các cơ sở y tế vùng nông thôn, khối y tế dự phòng và các cơ sở y tế điều trị các bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm.

Trong những năm qua đã có nhiều chế độ phụ cấp được thực hiện theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập. Tuy nhiên với điều kiện đặc thù của lao động ngành Y tế, các chính sách ưu đãi còn chưa thỏa đáng, chưa đảm bảo tính công bằng giữa cống hiến và đãi ngộ của đội ngũ cán bộ y tế so với cán bộ viên chức của một số ngành khác.

Chế độ tiền lương, phụ cấp, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ y tế còn thấp, không tương xứng với trách nhiệm to lớn mà nghề nghiệp đặt trên vai của họ. Hơn nữa, y đức không thể nào tồn tại và phát triển trên cơ sở đời sống cơ sở vật chất không đảm bảo, thu nhập không đủ trang trải cho những nhu cầu tối thiểu cho cuộc sống bình thường. Trong điều kiện như vậy, buộc họ phải bươn chải để tồn tại và việc trau dồi chuyên môn, y đức từ đó bị mai một đi. Mức lương hiện nay chưa tương xứng với sức lao động và những rủi ro về thể chất và tinh thần mà người làm trong ngành y tế gặp phải. Hậu quả là nhiều nơi phải thu thêm những khoản phí không nằm trong quy định để bù đắp.

Cơ chế chính sách đãi ngộ đối với nhân viên y tế hiện còn rất bất cập cũng có thể coi là một trong những nguyên nhân khiến một số cán bộ y tế đã không giữ được bản lĩnh, vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Thời gian gần đây, số vụ việc người dân phản ánh vi phạm y đức của một số cán bộ y tế tỉnh Thái Bình như: Ngày

16.3.2022, Báo Lao Động đăng tải bài viết phản ánh vụ việc ông Đinh Văn Khoa - giám định viên, nguyên Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Pháp y (Sở Y tế Thái Bình) bị tố cáo nhận hối lộ để thay đổi, làm sai lệch kết quả giám định thương tật của bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích xảy ra vào tháng 6.2021, tại huyện Tiền Hải (tỉnh Thái Bình) [136]. Ông Phan Kế Toại-bác sĩ chuyên khoa II, Phó trưởng khoa chuẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình bị bắt do có liên quan việc nhận hối lộ; Ông Nguyễn Bá Định, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình sử dụng giấy tờ không hợp pháp để thăng tiến. Ông Phạm Việt Cường, cán bộ Trung tâm Y tế huyện Hưng Hà và Vũ Thị Lan, cán bộ Trạm y tế xã Tân Lễ bị bắt về tội nhận hối lộ. Bà Trần Kim Thúy, Giám đốc Bệnh viện Da liễu Thái Bình đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ...[136], [139]. Lương và phụ cấp cho đội ngũ cán bộ y tế thấp, đứng thứ 17 trong tổng số 18 bộ, ngành. Giá dịch vụ thấp, và không được điều chỉnh, hiện nay dù đã điều chỉnh các yếu tố cấu thành giá nhưng vẫn chưa được tính đúng, tính đủ...Ngân sách Nhà nước đầu tư cho y tế không đủ nên phải thực hiện xã hội hóa, điều này dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng xét nghiệm, lạm dụng việc sử dụng kỹ thuật cao không cần thiết [140]. Mặt khác, trong xây dựng cơ chế chính sách hoặc là đề cập tới cơ chế tài chính, chế độ ưu đãi ngành, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ hoặc mới chỉ đề cập đến yếu tố ưu đãi, bồi dưỡng còn thiếu sự gắn kết với những định hướng về đạo đức nghề nghiệp. Chính những điều đó cũng gây không ít khó khăn trong thực hành y đức của đội ngũ cán bộ y tế nói chung và đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình nói riêng.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, một số cán bộ quản lý chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Sự phối hợp giữa cấp ủy đảng với lãnh đạo một số cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình có lúc chưa thật đồng bộ, kịp thời. Nhận thức của một số cấp ủy và cán bộ quản lý của các cơ sở y tế chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người đứng

đầu; chưa chủ động trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại các cơ sở y tế. Ý thức trách nhiệm của một số cán bộ quản lý về công tác thực hiện y đức chưa sát sao, ngại va chạm, nể nang, né tránh.

Một số chế độ, chính sách, quy định của pháp luật chưa đồng bộ, chưa kịp thời, chưa sát với thực tế nhất là quy định về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; Việc sáp nhập một số đơn vị y tế cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tâm tư, tình cảm của đội ngũ cán bộ; Thái Bình là tỉnh còn khó khăn, ngân sách chi cho đầu giường bệnh thấp so với các tỉnh trong khu vực, kinh phí chi cho chương trình mục tiêu quốc gia ngày càng giảm trong khi tỉnh chưa có hỗ trợ tương xứng; Chính sách thu hút nhân tài của Thái Bình chưa đủ mạnh so với các tỉnh lân cận do vậy số bác sỹ là người Thái Bình, sau khi tốt nghiệp tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã đi công tác tại tỉnh ngoài khá nhiều. Giáo dục y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế phải tạo ra sự thống nhất giữa nhận thức và sự lựa chọn giá trị, được thể hiện ra trong thực hành y đức của đội ngũ cán bộ y tế. Vì không thấy được vai trò này nên tại nhiều cơ sở y tế của Thái Bình còn xem nhẹ công tác giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế, không gắn việc bồi dưỡng y đức với việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công việc đó. Bên cạnh đó, Sở Y tế Thái Bình, các cơ sở y tế của tỉnh mới chỉ vạch ra được phương hướng của việc tăng cường công tác giáo dục y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế, mà chưa thật đi sâu, đi sát và giám sát việc thực hành y đức của đối tượng này. Khi báo, đài đưa tin những trường hợp vi phạm y đức của đội ngũ cán bộ y tế thì các chủ thể mới đưa ra các giải pháp khắc phục, song còn chung chung. Điều đó có nghĩa là giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục. Thường thì khi ngành y tế phát động thì các cơ sở y tế hưởng ứng và đôi khi sự hưởng ứng chỉ như là một sự thực hiện nghĩa vụ hoặc chỉ thị của cấp trên, chưa chủ động sáng tạo các phong trào, các hình thức mới trong thực hành y đức.

Kết quả khảo sát về nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế trong thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay thì được đội ngũ cán bộ y tế

đánh giá như sau:

1. Cơ chế chính sách về quyền và lợi ích của cán bộ y tế chưa được đảm bảo: 76,4% cán bộ y tế đánh giá nguyên nhân hạn chế trên ở mức hoàn toàn đồng ý (32,6%) và đồng ý (43,8%).

2. Trong quản lý quá trình xã hội hóa về y tế: 75,8% cán bộ y tế đánh giá nguyên nhân hạn chế trên ở mức hoàn toàn đồng ý (26,1%) và đồng ý (49,7%) [Phụ lục 2, tr.217].

Thứ hai, một số cán bộ y tế chưa thấy rõ được vai trò rèn luyện, tự học và tự tu dưỡng về y đức

Hiện nay, do tác động của nhiều mặt - đặc biệt là tác động của mặt trái kinh tế thị trường, một số cán bộ y tế có biểu hiện lệch lạc trong nhận thức, có lối sống ích kỷ, buông thả chạy theo đồng tiền nên đã bất chấp vi phạm quy tắc hành nghề, vi phạm y đức, vi phạm pháp luật để có nhiều tiền phục vụ đời sống của mình. Những tiêu cực của một số cán bộ y tế tỉnh Thái Bình đã bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị. Điều này có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất đó là do bản thân không tự rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất y đức, chạy theo lối sống thực dụng; cố ý làm trái những quy định, nội quy, quy chế của ngành; làm tắt, làm ẩu quy trình chuyên môn gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Và để đo lường cụ thể hơn, nghiên cứu sinh đã cụ thể hóa nội dung câu hỏi về nguyên nhân hạn chế trong thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay có tỷ lệ lựa chọn như sau:

1. Do tác động của nền kinh tế thị trường: đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm 83,6%.

2. Do cơ sở vật chất và môi trường làm việc: đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm 63,8%.

3. Do chưa có sự quan tâm đúng mức đến giáo dục y đức trong các cơ sở y tế cũng như tự giáo dục y đức của đội ngũ cán bộ y tế: đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm 62,6%.

4. Do bản thân cán bộ y tế còn chưa tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp: đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm 76,3%.

5. Do thâm niên công tác, tuổi tác cao: đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm 42.3% [Phụ lục 2, tr.217-218].

Một số cán bộ y tế còn thiếu ý thức trong tự rèn luyện, trau dồi y đức, có thái độ thụ động ỷ lại, thiếu ý chí phấn đấu trong học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được lựa chọn ở vị trí số 2, chiếm 76,3%. Đội ngũ cán bộ y tế bằng lòng với kiến thức, kỹ năng mình đã có, ngại khó, ngại khổ để rèn luyện bản thân, nâng cao y đức. Chính nguyên nhân tuổi tác cao, thâm niên công tác cũng là trở ngại và ảnh hưởng đến tu dưỡng y đức của cán bộ y tế. Họ đề cao kinh nghiệm của bản thân, ít linh hoạt trong xử lý các tình huống giao tiếp với người bệnh, quá đề cao khả năng làm việc độc lập của mình mà bỏ qua sự hợp tác cần thiết với đồng nghiệp trong thực hiện lâm sàng.

Ba là, hình thức, phương pháp giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế chưa phong phú, đa dạng, tồn tại nhiều nhược điểm

Hiện nay, tại các trường đại học, cao đẳng y, y dược trên cả nước nói chung và ở Thái Bình nói riêng số cán bộ y tế được đào tạo sâu về y đức còn hạn chế, trong chương trình học tập của môn tâm lý và đạo đức y tế ở các nhà trường chỉ có 1 đến 2 tín chỉ (tương đương với khoảng trên 30 tiết lý thuyết) nên chất lượng không cao. Kết quả khảo sát về việc “Thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế tại các đơn vị mình đang công tác ở các cơ sở y tế tỉnh Thái Bình hiện nay” còn có đến 39,9% ý kiến đánh giá ở mức thấp (1,5% rất kém, 3,6% kém và 34,8% bình thường) [Phụ lục 2, tr.200]. Như vậy, ngay từ khi còn là sinh viên ngồi trên ghế nhà trường việc giáo dục y đức cũng chưa được các chương trình đào tạo về ngành y quan tâm, từ đó dẫn đến quá trình rèn luyện y đức, thái độ, hành vi y đức của đội ngũ cán bộ y tế không đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp hiện nay, dễ vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Hình thức sử dụng để giáo dục, nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế

chưa phong phú, đa dạng. Khi đội ngũ này còn ngồi trên ghế của các trường đại học, cao đẳng về y, y dược thường tập trung như: học lý thuyết thông qua môn Tâm lý và đạo đức y tế (trong đó y đức có 4 tiết) chưa đủ so với thực tiễn; hình thức giáo dục y đức còn thông qua sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, các hội thi... Các hình thức trên mang tính gượng ép, thiếu cập nhật cái mới và chưa theo kịp với thực tiễn đang diễn ra trong ngành y tế của tỉnh.

Các phong trào thi đua của ngành đã có nhiều hình thức phát động, nhưng chỉ có sức thu hút với một số cán bộ y tế có kinh nghiệm, có thâm niên công tác tham gia; trong khi đó đội ngũ cán bộ y tế trẻ, mới vào ngành, kinh nghiệm ít, rất cần quá trình trau dồi và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp thì đứng ngoài. Chính vì vậy, những biểu hiện vi phạm y đức của đội ngũ cán bộ y tế này chưa được ngăn chặn kịp thời.

Về phương pháp giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay chưa thực sự cuốn hút. Phương pháp giáo dục y đức còn khô cứng, thiếu tính cụ thể gắn với đặc thù nghề nghiệp của đối tượng trong ngành y; phương pháp động viên khuyến khích đối với đội ngũ cán bộ y tế chưa thật nhạy bén, kịp thời, chưa thật đúng người, đúng việc; phương pháp rèn luyện, nêu gương cho đội ngũ cán bộ y tế chưa được thực hiện thường xuyên, đôi lúc có nơi còn làm cho có hình thức và mang tính chất đối phó, gương “người tốt việc tốt” chưa được nhân rộng đại trà trong toàn ngành y tế Thái Bình. Chính những hạn chế đó trong phương pháp giáo dục y đức đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng, hiệu quả của việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

Tóm lại, những hạn chế còn tồn tại nêu trên là những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả của việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình. Trên cơ sở đó đặt ra yêu cầu mới đòi hỏi đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay; đặc biệt cần phát huy nhận thức, thái độ, hành vi và quan hệ y đức tốt đẹp của đội ngũ cán bộ y tế, thường xuyên xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trong sạch; đảm bảo các điều kiện vật chất cần thiết tạo thuận lợi cho

việc thực hiện y đức trong điều kiện hiện nay.

3.3. Những vấn đề đặt ra đối với y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới

3.3.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về vị trí, vai trò của y đức đối với hạn chế trong tổ chức thực hiện của các chủ thể

Trong những năm qua, ngành y tế tỉnh Thái Bình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống y tế được sắp xếp, kiện toàn, năng lực chuyên môn ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được nâng cấp, đầu tư mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến và các dịch vụ y tế được nâng lên. Nhiều kỹ thuật chuyên sâu được triển khai thực hiện. Khám, chữa bệnh cho người có bảo hiểm y tế tiếp tục được mở rộng. Công tác quản lý nhà nước về y dược được tăng cường, bảo đảm cung ứng thuốc phục vụ khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật, quản trị và xử lý chất thải bệnh viện được chú trọng; trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ y tế ở các tuyến được nâng lên. Xã hội hóa hoạt động y tế được đẩy mạnh. Các chỉ tiêu phát triển y tế đều ở mức cao so với bình quân chung của cả nước. Có thể nói, sự phát triển của kinh tế đã mang đến một tương lai sáng lạn cho ngành y tế. Song bên cạnh đó, nó cũng có những hệ lụy xấu tác động đến đội ngũ cán bộ y tế. Trong quá trình nhận thức và vận dụng y đức của đội ngũ cán bộ y tế đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn mới. Từ quá trình xây dựng đường lối, chính sách đến nhận thức, quản lý của nhà nước và trực tiếp chỉ đạo thực hiện của ngành y tế còn có những bất cập. Trong hoạt động của các cấp ủy, sự vận dụng đường lối của Đảng vào hoạt động thực tiễn đơn vị còn chưa thật sự mạnh dạn, sáng tạo, còn chậm, tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên vẫn còn phổ biến.

Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu của các cơ sở y tế chưa có quyết tâm chính trị cao; việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy Thái Bình thành chương trình,

kế hoạch tổ chức thực hiện ở một số cơ sở y tế còn chung chung, chỉ đạo thiếu quyết liệt, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý của một số cơ sở y tế thiếu tiên phong, gương mẫu trong thực hiện y đức; một số cấp ủy, tổ chức đảng ở các cơ sở y tế chưa thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, nhất là lãnh đạo về công tác cán bộ, chế độ chính sách, về đầu thầu thuốc, vật tư y tế; công tác giáo dục, quản lý đảng viên ở một số cấp ủy chưa tốt, còn tình trạng đảng viên vi phạm kỷ luật. Một số cán bộ y tế chưa gương mẫu, chưa tích cực tham gia sinh hoạt đảng và sinh hoạt với nhân dân nơi cư trú. Công tác quy hoạch, đánh giá cán bộ y tế ở một số đảng bộ còn hạn chế nhất định.

Ngân sách nhà nước cấp cho ngành y tế tăng 20% hàng năm (con số tương đối) nhưng so với nhu cầu hoạt động của ngành là không đủ. Nhiều đơn vị muốn chủ động tự chủ về tài chính hoặc đẩy mạnh xã hội hóa y tế nhưng do cơ chế quản lý còn mang nặng tính hành chính, còn nhiều sự ràng buộc về cơ chế lẫn thủ tục đã tạo ra những rào cản trong phát huy khả năng, tính chủ động, sáng tạo để vừa nâng cao năng lực khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của nhân dân vừa nâng cao được đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ y tế. Thêm vào đó, cơ chế tài chính nói chung còn chậm đổi mới, thu không đủ bù chi, cơ chế xin cho vẫn còn, nhiều dịch vụ kỹ thuật cao được thực hiện nhưng mức thu phí rất thấp do vậy rất khó cho các cơ sở y tế có điều kiện đầu tư, ứng dụng kỹ thuật mới trong chuyên môn, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho đội ngũ cán bộ y tế.

Trong hoạt động của các đơn vị, đặc biệt là các đơn vị y tế đặc thù (lao, tâm thần, dự phòng, v.v..) đối tượng bệnh nhân không đông, hoặc không trực tiếp khám chữa bệnh. Tài chính của đơn vị chủ yếu từ ngân sách nhà nước cho nên đối với đội ngũ cán bộ y tế thu nhập chủ yếu từ lương và phụ cấp đặc thù mà không có nguồn thu khác. Mặt khác, trong tư duy và hoạt động của nhiều đơn vị y tế vẫn còn mang nặng tính bình quân, bao cấp, trông chờ. Do đó, họ không tích cực đưa ra những giải pháp mang tính đột phá để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ y tế ở đơn vị mình. Chính vì vậy, những tiêu cực trong hoạt động chuyên

môn lẫn y đức có thể xảy ra như đã diễn ra trong thời gian qua.

Trong hoạt động chuyên môn cũng như hoạt động tự rèn luyện về y đức của đội ngũ cán bộ y tế cũng còn nhiều điều phải đề cập đến. Một số cán bộ y tế lợi dụng những kẽ hở trong cơ chế, chính sách để làm giàu bất chính, đi ngược lại lời thề đạo đức nghề nghiệp của mình. Một số khác chưa thực sự quyết tâm, tích cực phát huy trí tuệ của tập thể để tìm những hướng đi mới nhằm nâng cao thu nhập, yên tâm công hiến cho đơn vị mình.

3.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về y đức của đội ngũ cán bộ y tế với chất lượng giáo dục y đức và tự rèn luyện y đức của một số cán bộ y tế còn mang tính hình thức, chất lượng chưa cao

Việc kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn với nâng cao nhận thức về giá trị, chuẩn mực y đức, bồi dưỡng tình cảm, xây dựng niềm tin, tình yêu nghề nghiệp và rèn luyện thói quen hành vi y đức của người thầy thuốc chưa được coi trọng đúng mức. Các nội dung giáo dục về y đức ở các trường y, dược còn nghèo nàn và chưa quan tâm đúng mức, việc xác định mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo về y đức chưa cụ thể hóa một cách đầy đủ.

Trong giáo dục, bồi dưỡng y đức cho đội ngũ cán bộ y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Thái Bình thì nội dung giáo dục, bồi dưỡng y đức chưa kết hợp y đức với y nghiệp của người cán bộ y tế, chưa xây dựng được một chương trình riêng về giáo dục, bồi dưỡng y đức, chưa đưa vào các tình huống xử trí y đức trong thực hành lâm sàng, chưa đi sâu vào giáo dục những tấm gương tiêu biểu về y đức, về các lời y huấn cách ngôn của các bậc thầy thuốc có ảnh hưởng lớn trong lịch sử y học.

Lâu nay, trong đào tạo đội ngũ cán bộ y tế chủ yếu đặt trọng tâm vào việc cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng tay nghề về y nghiệp; ít quan tâm rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử trí các tình huống về y đức trong thực hành lâm sàng cho học viên; chưa chú trọng kết hợp giáo dục y đức gắn với dạy học các môn y học chuyên ngành để nâng cao ý thức y đức, thái độ y đức và hành

vi y đức tốt đẹp cho cán bộ y tế ... Trong môi trường làm việc của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Thái Bình thì hoạt động giáo dục y đức và tự rèn luyện y đức của đội ngũ cán bộ y tế còn chưa được quan tâm đúng mực.

3.3.3. Mâu thuẫn giữa nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng cao với khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, kỹ thuật, chế độ lương, phụ cấp và chính sách đãi ngộ của ngành y tế còn thấp

Trong những năm qua, Cơ sở hạ tầng của một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện từng bước được đầu tư xây mới, nâng cấp, mở rộng quy mô, cải tạo, trang thiết bị, công trình y tế các cơ sở y tế từng bước được nâng cấp, hiện đại hóa, hầu hết các khoa điều trị nội trú được trang bị điều hòa nhiệt độ, cải tạo nhà vệ sinh đáp ứng nhu cầu theo chức năng nhiệm vụ, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và nhân viên y tế: Bệnh viện Nhi, BVĐK Thành phố (cơ sở mới), BVĐK Thái Ninh, BVĐK Vũ Thư, BVĐK Thái Thụy, BVĐK Hưng Nhân, BVĐK Phụ Dực, BVĐK Tiền Hải - BVĐK Đông Hưng (đang xây dựng), BVĐK Hưng Nhân – BVĐK Quỳnh Phụ (khởi công tháng 5/2023),... Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; căn cứ các quyết định phê duyệt tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; kế hoạch mua sắm tài sản để tổ chức thực hiện mua sắm, xác lập quyền sở hữu tài sản, thanh lý, thuê tài sản theo đúng quy định hiện hành. Duy trì và phát triển mạnh mẽ các hoạt động chuyển giao công nghệ, tiếp nhận kỹ thuật mới. Chính sự phát triển đó, đặt ra yêu cầu cho ngành y tế là chất lượng giáo dục y đức ngày càng phải nâng cao, xây dựng được nội dung chuẩn về y đức với hệ thống phương pháp, hình thức khoa học tiến bộ, hợp lý để nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại vấn đề về cơ sở vật chất, chính sách đãi ngộ chưa được giải quyết thỏa đáng cho cán bộ y tế, từ đó ảnh hưởng đến chất

lượng giáo dục y đức. Quá trình xã hội hóa trong y tế đã huy động được khá nhiều nguồn lực của xã hội dành cho sự phát triển của ngành y tế, ngân sách đầu tư tăng, song tình trạng quá tải vẫn chưa được cải thiện. Hiện nay:

Công tác tài chính y tế, tự chủ bệnh viện gặp nhiều khó khăn, do tần suất sử dụng dịch vụ còn thấp, nguồn thu Bảo hiểm Y tế vẫn là chủ yếu, nguồn thu trực tiếp từ bệnh nhân là không đáng kể, do đó việc giao tự chủ chi thường xuyên cho các bệnh viện còn khó khăn... Nguồn kinh phí để chi đầu tư phát triển, cải tạo sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo các điều kiện phục vụ người bệnh gần như không đảm bảo để trích lập, một số đơn vị phải tạm ứng từ quỹ cải cách tiền lương chi cho hoạt động thường xuyên và đầu tư. Một số bệnh viện có diện tích chật hẹp chưa đảm bảo theo các tiêu chí diện tích do Bộ Y tế, Bộ Xây dựng quy định nhưng gặp khó khăn trong việc mở rộng trụ sở do các khu dân cư xung quanh bệnh viện đã ổn định nhiều năm trong khi việc đầu tư xây mới trụ sở tại một vị trí khác hết sức khó khăn; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của nhiều trạm y tế xã cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Trạm Y tế xã là nơi khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu tuy nhiên chưa đảm bảo những trang thiết bị thiết yếu, tối thiểu, không thể phát triển chuyên môn kỹ thuật đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân [100, tr.14-15].

Cùng với điều đó, nhiều cơ sở y tế trang thiết bị, vật tư y tế xuống cấp nghiêm trọng, chưa được đầu tư mới không đáp ứng được công tác khám chữa bệnh cho người dân. Trong khi tình trạng quá tải bệnh nhân tại các bệnh viện tuyến tỉnh đang có xu hướng tăng đã tạo thêm áp lực ngày càng lớn đối với đội ngũ cán bộ y tế. Tình trạng này chính là tác nhân dẫn đến những hiện tượng như: thiếu tôn trọng, thiếu công bằng đối với người bệnh; nhận hối lộ, vi phạm nguyên tắc hành nghề, làm tắt, làm ẩu khi thực hiện quy trình chuyên môn... Điều này đã gây nên những hệ lụy không nhỏ và rất dễ vi phạm y đức của cán bộ y tế và nếu không tính đến và không

khắc phục được tình trạng này thì việc nâng cao y đức cho đội ngũ này sẽ trở nên xa rời thực tế, kém hiệu quả.

Kết quả điều tra cho thấy: có 80,2% (690 người) số cán bộ y tế ở tỉnh Thái Bình được phỏng vấn có thu nhập hàng tháng chủ yếu là từ lương, phụ cấp và viện phí của các cơ sở y tế và hơn một nửa số cán bộ y tế cho rằng thu nhập của mình có được từ các cơ sở y tế chỉ có lương, viện phí không có bất kỳ một khoản thu nhập tăng thêm nào [Phụ lục 2, tr.214]. Vì vậy có tới 62,4% cho rằng thu nhập hàng tháng tại cơ sở y tế chỉ đảm bảo một phần nhu cầu của cuộc sống. Đặc biệt có khoảng 15,2% đã thẳng thắn nhận xét thu nhập như hiện nay là không đảm bảo cuộc sống của gia đình [Phụ lục 2, tr.214]. Phần lớn các cán bộ y tế đều đi làm thêm ngoài giờ làm việc ở cơ quan, đơn vị nơi mình công tác để đảm bảo cuộc sống, trong số cán bộ y tế này có 70,6% làm thêm bằng chuyên môn được đào tạo, 19,4% còn lại phải làm cả những việc ngoài chuyên môn được đào tạo [Phụ lục 2, tr.214].

Mặc dù đã phải bươn chải bằng nhiều cách song thu nhập từ làm thêm của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình vẫn ở mức thấp. Đây là những yếu tố tiềm ẩn nguy cơ chảy máu chất xám đối với đội ngũ cán bộ y tế ở các cơ sở y tế. Thu nhập của đội ngũ cán bộ y tế không tương xứng với cống hiến của họ trong khi áp lực về khối lượng công việc lại rất lớn, thời gian làm việc căng thẳng. Đêm trực là vất vả nhất, đội ngũ CBYT thức trắng đêm, phải khám cho nhiều bệnh nhân cấp cứu. Nhiều bệnh nhân và người nhà trong trạng thái bị kích động khiến bác sỹ, điều dưỡng bị đe dọa, rất khổ sở. Nhưng tiền bồi dưỡng mỗi ca trực cho bác sỹ như vậy cũng chỉ 100.000-187.000 đồng cho ngày thường; từ 150.000-250.000 đồng cho ngày thứ 7, chủ nhật và từ 180.000 đến 300.000 đồng ngày tết (bệnh viện tuyến tỉnh còn bệnh viện tuyến huyện thấp hơn); cán bộ phụ trách vùng dập dịch được hưởng từ 100.000đ/ngày đến 200.000/ngày là quá thấp trong giai đoạn hiện nay. Các bệnh viện tuyến tỉnh luôn trong tình trạng quá tải về số bệnh nhân/số giường bệnh nhưng thu nhập của cán bộ y tế lại thấp do bất cập về chế độ viện phí khu vực bảo hiểm y tế. Ngoài tiền thu nhập từ ngân sách nhà nước (một số bệnh viện tự chủ

từ năm 2020), các cơ sở khám chữa bệnh có mở các phòng khám dịch vụ để tạo thêm nguồn thu nhập cho người lao động nhưng cũng không lớn. Kết quả khảo sát cho thấy "có tới 70,8% cán bộ y tế được hỏi cho rằng: lương thấp là yếu tố chi phối y đức. Ngoài ra, y đức chịu tác động của các yếu tố khác như: trình độ chuyên môn kém, chưa thực sự yêu nghề... Khoảng 4,6% ý kiến cho rằng chưa được đào tạo y đức trong nhà trường cũng là yếu tố chi phối". Mặt khác, hệ thống chính sách được xây dựng nhưng sự gắn kết các chương trình, kế hoạch, đề án trong toàn hệ thống còn hạn chế. Chẳng hạn, giữa chính sách tài chính và chính sách về nguồn nhân lực. Chính sách tài chính y tế của tỉnh Thái Bình như hiện nay bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập không chỉ với người bệnh, cơ sở y tế mà ảnh hưởng rất nhiều đến đội ngũ cán bộ y tế. Hệ thống tài chính y tế chưa tạo động lực làm việc hiệu quả cho đội ngũ cán bộ y tế trên một số khía cạnh. *Thứ nhất*, giá dịch vụ y tế và tiền công trực tiếp trả cho đội ngũ cán bộ y tế thấp, trong khi tính chất công việc của họ đòi hỏi tư duy cao, tiêu tốn sức lực và nhiều nguy hiểm, rủi ro, v.v.. Vì vậy không khuyến khích được đội ngũ cán bộ y tế cống hiến hết mình. *Thứ hai*, cơ chế phân bổ tài chính (trong đó có cơ chế tự chủ cho một số bệnh viện trong tỉnh Thái Bình) cho các cơ sở y tế, đội ngũ cán bộ y tế thực hiện các công việc mang tính chất khác nhau nhưng mang tính bình quân chủ nghĩa, vì vậy không khuyến khích được đội ngũ cán bộ y tế làm việc ở những công việc độc hại, nguy hiểm hoặc ít có thu nhập phụ khác. Cơ chế bất cập này đã dẫn đến nhiều hậu quả tiêu cực về y đức trong những năm gần đây.

Để đánh giá được mức độ hài lòng của của đội ngũ tỉnh Thái Bình về mức lương cơ bản hàng tháng được chi trả cùng với mức lương bổ sung được chi trả theo quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị. Kết quả khảo sát về mức thu nhập của đội ngũ cán bộ y tế cho thấy, có 13,0% rất hài lòng và 29,7% hài lòng, tuy nhiên tỷ lệ không hài lòng cũng chiếm tỉ lệ cao 47.1% (trong đó không hài lòng chiếm 37,1% và rất không hài lòng chiếm 10,0%) [Phụ lục 2, tr.215]. Kết quả điều tra về thu nhập từ lương cơ bản, lương bổ sung và các khoản phụ cấp, phúc lợi có đảm bảo chất lượng

cuộc sống của đội ngũ cán bộ y tế cũng cho thấy, có hơn 15% cán bộ y tế tỉnh Thái Bình đánh giá là không đảm bảo cuộc sống, hơn 60% đánh giá đảm bảo một phần cuộc sống, hơn 19,0% cán bộ y tế đánh giá là đảm bảo và chỉ có hơn 2% cán bộ y tế đánh giá là đảm bảo hoàn toàn cuộc sống từ các nguồn thu nhập của các cơ sở y tế ở tỉnh Thái Bình hiện nay [Phụ lục 2, tr.214].

Như vậy, với mức lương, phụ cấp và lương tăng thêm từ hoạt động tự chủ và xã hội hóa hoạt động khám chữa bệnh của các bệnh viện vẫn chưa đảm bảo chất lượng cuộc sống của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình. Vì thế, một bộ phận cán bộ y tế có tâm lý làm việc ở bệnh viện công lập là phụ, làm ngoài là chính, thu nhập ngoài là chủ yếu...Thực tế này ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng, thái độ, hành vi khám chữa bệnh, cũng như tâm lý ngại học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn và y đức của một bộ phận đội ngũ cán bộ y tế.

Tiểu kết chương 3

Kết quả phân tích thực trạng y đức cho thấy đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình vẫn giữ được những phẩm chất tốt đẹp của người chiến sĩ áo trắng trước sự tác động nhiều mặt của xã hội. Họ vẫn đang tích cực, rèn luyện, cống hiến "sáng y đức, vững chuyên môn" xứng đáng với tên gọi "thầy thuốc như mẹ hiền". Tuy nhiên, sự xuống cấp về y đức trong thời gian qua ở một bộ phận cán bộ y tế tỉnh Thái Bình vẫn là vấn đề nóng. Đó là những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động chuyên môn, sự thờ ơ về trách nhiệm, thái độ trong ứng xử, giao tiếp chưa đúng mực đã làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ y tế, gây mất tinh thần đoàn kết trong cơ quan, đơn vị, ngại học tập, thiếu tích cực trong rèn luyện và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động nghề nghiệp...Từ những mặt hạn chế đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của ngành y tế tỉnh Thái Bình và sự phát triển chung của tỉnh. Những hạn chế đó bắt nguồn từ nguyên nhân đó là: một bộ phận cán bộ quản lý chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục y đức của đội ngũ cán bộ y tế; một bộ phận cán bộ y tế chưa thấy rõ được vai trò rèn luyện, tự học và tự tu dưỡng về y đức; hình thức, phương pháp nhằm nâng cao y

đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay chưa phong phú, đa dạng, tồn tại nhiều nhược điểm.

Từ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trên đặt ra vấn đề cần giải quyết đối với y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình, để từ đó tìm ra phương hướng và một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN
NHẪM NÂNG CAO Y ĐỨC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ Y TẾ
TỈNH THÁI BÌNH HIỆN NAY

4.1. Phương hướng nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay

4.1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng về y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

Trải qua 37 năm đổi mới với nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, những thành tựu to lớn đó có sự đóng góp quan trọng của ngành y tế, trực tiếp nhất là đội ngũ cán bộ y tế. Nhờ đó:

Hệ thống tổ chức y tế tiếp tục được kiện toàn. Quy mô, năng lực, chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đạt nhiều kết quả quan trọng, nhất là trong phòng, chống đại dịch Covid-19 [34, tr.65].

Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình thực hiện y đức. Đảng lãnh đạo là một trong những nguyên tắc cơ bản trong toàn ngành y tế Thái Bình. Quán triệt quan điểm của Đảng về y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế được thực hiện một cách cụ thể, phải thường xuyên, liên tục tự làm sạch mình và phát triển xứng đáng với vị trí, vai trò của mình trong ngành y tế. Ngành Y tế Thái Bình và mỗi cán bộ y tế phải tiếp tục nhận thức và quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết Hội Nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết Số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó thấu suốt quan điểm của Đảng: Nghề y là một nghề đặc biệt; nhân lực y tế phải đáp ứng

yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt.

Mặt khác, ngay từ Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII nêu rõ: “Sức khỏe là vốn quý của mỗi con người và của toàn xã hội, vì vậy chúng ta phấn đấu để mọi người đều được quan tâm chăm sóc sức khỏe” [30] đến Đại hội XIII của Đảng đã quán triệt một cách sâu sắc việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là một nhiệm vụ trọng tâm:

Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho người dân cả về thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống. Chăm lo phát triển về chất lượng, quy mô, cơ cấu dân số; duy trì vững chắc mức sinh thay thế, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; tận dụng hiệu quả các cơ hội từ cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số có nguy cơ suy giảm giống nòi. Thúc đẩy phân bố dân số hợp lý và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hoàn thành xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm 100% dân số được đăng ký và quản lý [34, tr.266].

Chăm sóc sức khỏe nhân dân là sự nghiệp của toàn đảng, toàn dân và là nhiệm vụ đặc thù của ngành y tế. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX chỉ rõ:

Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chú trọng công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm soát chất chẽ, ngăn chặn, xử lý kịp thời các dịch bệnh nguy hiểm. Phát triển và nâng cao năng lực của hệ thống khám, chữa bệnh đồng bộ các tuyến từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Tăng cường quản lý các hoạt động y, dược; xử lý nghiêm các vi

phạm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển mạng lưới tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; chú trọng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người có bảo hiểm y tế. Tăng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về dân số, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số [32, tr.81-82].

Đảng ủy Sở Y tế Thái Bình tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và toàn xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân: Các cấp, các ngành, các đoàn thể trong tỉnh tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Chương trình hành động năm 2023 và Chương trình hành động toàn khóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh của UBND tỉnh phù hợp với thực tế của từng đơn vị, địa phương. Tiếp tục tham mưu, báo cáo Tỉnh ủy điều chỉnh một số chỉ tiêu trong Kế hoạch số 60, 61 và tham mưu Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 60, 61 của Tỉnh ủy (*sau khi có văn bản cho phép điều chỉnh*) để đảm bảo công tác tham mưu, tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết 20/NQ-TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới do Ban Chấp hành Trung ương ban hành.

4.1.2. Nhận thức rõ về vị trí, vai trò của y đức; về đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục y đức và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ sở y tế đối với đội ngũ cán bộ y tế

Cần làm tốt hơn nữa công tác quán triệt về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của y đức cho đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình. Thông qua quán triệt về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của y đức sẽ giúp cho đội ngũ cán bộ y tế xây dựng động cơ phấn đấu, rèn luyện y đức theo mô hình của người thầy thuốc nhân dân. Việc làm này cần phải được tiến hành đồng bộ từ Đảng, chính quyền cho đến

các cơ sở y tế, trong đó lực lượng nòng cốt, trực tiếp nhất là đội ngũ cán bộ cán bộ quản lý, các y bác sỹ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên. Đồng thời, việc quán triệt đến đội ngũ cán bộ y tế phải được tiến hành thường xuyên, cụ thể hóa vào trong chương trình, kế hoạch huấn luyện đã xác định của ngành y tế, có như vậy mới làm cho nội dung quán triệt thực sự đi vào chiều sâu, tránh hiện tượng làm qua loa, đại khái dẫn đến giảm hiệu quả xây dựng y đức cho đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các chủ thể xây dựng y đức cho đội ngũ cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình. Chủ thể là cấp ủy đảng, chính quyền ngành y tế Thái Bình đóng vai trò quyết định nhất để tạo nên sự thống nhất về mục đích, phương châm, đường hướng hoạt động. Các chủ thể này phải bám sát thực tiễn, hiện trạng y đức cũng như tiến trình xây dựng y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế trong từng giai đoạn cụ thể, để đưa ra nghị quyết lãnh đạo, toàn diện về công tác xây dựng y đức. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của ngành y tế Thái Bình phải có trách nhiệm quán triệt nghiêm túc, tổ chức và triển khai thực hiện vào lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, tự giác, nỗ lực cố gắng, khắc phục mọi khó khăn để thực hiện y đức một cách có hiệu quả. Bản thân đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ngành y tế Thái Bình cũng phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, tự chấn chỉnh để trở thành tấm gương sáng về y đức.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ sở y tế. Ngành y tế Thái Bình phải hướng đến hoàn thiện hệ thống chuẩn mực giá trị y đức của đội ngũ cán bộ y tế với những nét đặc thù riêng biệt. Sự hoàn thiện này là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng môi trường văn hóa, các thiết chế văn hóa trong ngành y tế, là biện pháp mang tính chất cơ sở cho xây dựng các nội dung khác. Các thiết chế văn hóa có tính thống nhất với thiết chế lãnh đạo, quản lý. Mặc dù không tách rời biệt lập, nhưng phải tạo dựng được tinh thần dân chủ, lành mạnh trong các mối quan hệ. Trong đó, đặc biệt chú trọng quán triệt, vận dụng, tổ chức thực hiện tự phê

bình, phê bình ở các cơ sở y tế trong toàn tỉnh, đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, các hiện tượng lệch chuẩn văn hóa, y đức.

Thường xuyên đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp nhằm xây dựng y đức cho đội ngũ cán bộ y tế. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp nhằm nâng cao y đức phải hết sức chú trọng tới kết hợp giữa tính kế thừa những nét tinh hoa của truyền thống với những tinh thần mới hiện đại hiện nay. Các chủ thể lãnh đạo phải có chủ trương, định hướng chỉ đạo xây dựng nội dung, chương trình, phương pháp hợp lý. Trên cơ sở các chủ trương, định hướng ấy, các chủ thể cán bộ lãnh đạo, quản lý của ngành y tế có kế hoạch tổ chức thực hiện theo tiến trình phù hợp. Trong đó, về nội dung phải hướng chủ đạo là bám sát tình hình thực tiễn xã hội đang diễn ra, quan điểm của Đảng, chỉ đạo của Bộ Y tế, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, ngành y tế tỉnh Thái Bình. Về chương trình phải đảm bảo tính toàn diện nhưng vừa sức, phù hợp với đội ngũ cán bộ y tế, tránh dàn trải, không trọng tâm, trọng điểm. Về phương pháp phải phát huy, khơi dậy được tiềm năng, trí tuệ của đội ngũ cán bộ y tế, kết hợp phương pháp truyền thống với sử dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật để hỗ trợ truyền tải dung lượng kiến thức lớn nhất trong một khoảng thời gian quy định, tạo sự lôi cuốn cho đội ngũ cán bộ y tế tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, nhân cách của đội ngũ cán bộ y tế.

Phát huy nỗ lực chủ quan của đội ngũ cán bộ y tế trong tiếp nhận, tự chuyển hóa thành phẩm chất, năng lực, rèn luyện y đức của mình. Xây dựng y đức của đội ngũ cán bộ y tế bao giờ cũng là quá trình có tính tổng hợp với nhiều chủ thể tham gia trong tính chỉnh thể thống nhất. Mỗi chủ thể có vai trò, vị trí khác nhau, trong đó nhân tố chủ quan, tính tích cực, tự giác của đội ngũ cán bộ y tế là quyết định nhất. Nếu bản thân đội ngũ cán bộ y tế không tích cực, tự giác thì quá trình xây dựng y đức sẽ không mang lại hiệu quả như mong muốn. Để làm được điều này, trước hết đội ngũ cán bộ y tế phải tích cực, tự giác trong tiếp nhận nội dung xây dựng y đức, giúp cho đội ngũ cán bộ y tế hiểu được cái thiện trong y đức là phải học tập chăm chỉ, miệt mài để có tri thức, rèn luyện tay nghề y học vững

vàng, chữa bệnh có hiệu quả, mang lại hạnh phúc cho người bệnh. Đồng thời, đội ngũ cán bộ y tế cũng phải tích cực trong thực hành xây dựng y đức, đây là đích đến của toàn bộ quá trình xây dựng y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

4.1.3. Đảm bảo nhất quán giữa giáo dục y đức kết hợp với khuyến khích, đảm bảo điều kiện vật chất cho đội ngũ cán bộ y tế

Điều kiện vật chất xã hội quyết định ý thức y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế. Song y đức cũng góp phần quyết định phát triển một cách bền vững của ngành y tế. Kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến việc hình thành y đức mới của người cán bộ y tế. Việc chủ động xây dựng y đức mới là tạo ra động lực thúc đẩy ngành y tế phát triển.

Lợi ích vật chất và y đức có ảnh hưởng qua lại với nhau trong lĩnh vực y tế. Cho nên, phải sử dụng đồng bộ các giải pháp về lợi ích vật chất và y đức mới có thể nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế trong giai đoạn hiện nay. Điều kiện vật chất, chế độ đãi ngộ hợp lý sẽ tăng động lực cho cán bộ y tế, từ đó phát huy tính tích cực, tự giác của đội ngũ cán bộ y tế trong việc nâng cao trách nhiệm đạo đức thực thi công vụ. Chế độ đãi ngộ hợp lý tức là quan tâm đến lợi ích của đội ngũ cán bộ y tế, một yếu tố quan trọng trong việc tạo ra động lực thúc đẩy hoạt động của ngành y tế Thái Bình. Chúng ta không thể kêu gọi nâng cao y đức, nâng cao trách nhiệm, mà không quan tâm đúng mức đến việc giải quyết thỏa mãn những lợi ích chính đáng của đội ngũ cán bộ y tế. Ngành y tế Thái Bình cần tính toán để giải quyết bài toán thu nhập đối với đội ngũ cán bộ y tế đang đặt ra gay gắt hiện nay. *Trước hết*, cần tăng lương cho đội ngũ cán bộ y tế đến mức đủ sống (nhất là đối với cán bộ y tế trẻ), sống ổn định bằng lương chứ không phải tìm cách để thu nhập ngoài lương. *Thứ hai*, Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu, thực hiện thu phí một số dịch vụ công theo hướng đủ bù đắp chi phí tiêu hao vật tư trong khám chữa bệnh và công sức đội ngũ cán bộ y tế bỏ ra làm, sử dụng nó để nâng cao thu nhập cho đội ngũ cán bộ y tế. Điều này có thể làm giảm nạn cò mồi, phong bì,

hối lộ trong khi vẫn tăng thu nhập chính đáng đối với đội ngũ cán bộ y tế. Muốn vậy, cần phải xóa bỏ cơ chế xin - cho, hướng tới cơ chế phục vụ người bệnh là khách hàng, là đối tượng phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế.

2.1.4. Gắn việc thực hiện y đức với yêu cầu phát triển của tỉnh Thái Bình

Yêu cầu phát triển của tỉnh Thái Bình trong những năm tiếp theo được thể hiện ở mục tiêu tổng quát được nêu ra trong Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX như sau:

Phát huy thành quả và kinh nghiệm của các nhiệm kỳ đại hội qua, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phấn đấu xây dựng Thái Bình đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển khá, đến năm 2030 theo kịp nhóm dẫn đầu và đến năm 2045 là tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng [32, tr.53].

Để thực hiện mục tiêu đó, tỉnh Thái Bình phải thực hiện phát triển toàn diện, mọi mặt, trong đó có lĩnh vực y tế. Thấy được tầm quan trọng đó, trong văn kiện khẳng định:

Hệ thống y tế được sắp xếp, kiện toàn, năng lực chuyên môn ngày càng được nâng cao. Cơ sở vật chất và trang thiết bị ngành y tế được quan tâm đầu tư nâng cấp, đầu tư mới đáp ứng yêu cầu xã hội. Công tác y tế dự phòng; phòng chống dịch bệnh và các chương trình mục tiêu y tế được chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, nhất là công tác phòng, chống dịch Covid-19. Chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến và các dịch vụ y tế được nâng lên. Nhiều kỹ thuật chuyên sâu được triển khai thực hiện. Khá, chữa bệnh cho người có bảo hiểm y tế tiếp tục được mở rộng. Công tác quản lý nhà nước về y dược được tăng cường,

bảo đảm cung ứng thuốc phục vụ khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật, quản trị và xử lý chất thải bệnh viện được chú trọng; trình độ, năng lực CBYT ở các tuyến được nâng lên. Xã hội hóa hoạt động y tế được đẩy mạnh. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em được thực hiện tích cực; giữ vững mức sinh thay thế, chất lượng dân số được từng bước nâng lên. Các chỉ tiêu phát triển y tế đều ở mức cao so với bình quân chung cả nước [32, tr.37-38].

Đảng bộ Sở Y tế lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong mục tiêu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng chỉ rõ: Lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; Phát huy vai trò trách nhiệm của Đảng bộ, các chi bộ và vai trò hạt nhân chính trị của toàn thể đảng viên trong việc tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Để đạt được mục tiêu ấy, đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân với tinh thần quyết tâm mới và hành động cách mạng mới, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang và truyền thống lao động cần cù sáng tạo, tăng cường đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu đề ra - trong đó đội ngũ cán bộ là một bộ phận vô cùng quan trọng, là lực lượng có ý nghĩa “quyết định” đến công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, góp phần to lớn trong việc nâng cao tuổi thọ bình quân của tỉnh Thái Bình đạt 75,5 tuổi.

Gắn việc thực hiện y đức với yêu cầu phát triển của tỉnh Thái Bình phải được quán triệt, tổ chức thực hiện trong nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong toàn ngành y tế, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của các cơ sở y tế. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong y đức. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng của công tác tiếp dân tại các cơ sở y tế, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người bệnh, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước đối với y tế. Thực hiện nghiêm các quy

định về công khai, minh bạch hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế (đặc biệt là cơ sở khám chữa bệnh), xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí. Kịp thời đẩy nhanh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực. Ngành y tế quán triệt sâu rộng đối với đội ngũ cán bộ y tế có những hành vi những nhiều, tiêu cực, gây phiền hà với người bệnh và nhân dân. Gắn việc thực hiện y đức với yêu cầu phát triển của tỉnh cần quán triệt quan điểm mỗi bước phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội. Sự phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội sẽ giúp cho chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng phát triển và nhân dân sẽ đóng góp vào phát triển tỉnh Thái Bình như mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XX đề ra.

4.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay

4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự quản lý có hiệu quả của chính quyền trong việc nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế

Trong quá trình xây dựng đội ngũ CBYT có phẩm chất y đức trong sáng và ý thức pháp luật cao thì sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự quản lý của chính quyền địa phương có vai trò vô cùng quan trọng.

Đối với công tác đội ngũ CBYT, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, của các cấp ủy đảng càng có vai trò quan trọng, bởi đội ngũ CBYT chính là bộ phận quan trọng của các cơ sở y tế, tập trung đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ trực tiếp, bộ phận phục vụ trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng của ngành y tế Thái Bình đối với việc xây dựng đội ngũ CBYT chính là một mặt quan trọng trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo của cấp ủy đảng (Cấp ủy đảng lãnh đạo qua đường lối, qua sự gương mẫu của cán bộ, qua công tác tổ chức cán bộ, qua công tác kiểm tra giám sát).

Trong thời gian qua, tỉnh Thái Bình cũng có nhiều Nghị quyết quan trọng có liên quan đến vấn đề y đức như: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 11-01-2018 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 11-01-2018 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đảng ủy Sở Y tế Thái Bình đã tham mưu ban hành một số văn bản như: Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/8/2019 về Thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới; Văn bản hiện đúng nguyên tắc phòng, chống dịch theo Kết luận ngày 21/3/2020 của Bộ Chính trị; Triển khai Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 4041/QĐ-BYT ngày 07/9/2017 của Bộ Y tế; thực hiện hiệu quả Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa công tác y tế theo Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ...Lần đầu tiên tại Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22-01-2002 “Về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”, Ban Bí thư nêu quan điểm chỉ đạo: “Ngành y tế có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan xây dựng chuẩn quốc gia về y tế cơ sở; nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức của các cán bộ y tế, v.v..” [36, tr.76]. Quan điểm xây dựng chuẩn quốc gia về y tế là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm người dân được chăm sóc sức khỏe ban đầu, tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng ngay tại cơ sở.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” đã nâng tầm nhận thức về y tế cơ sở, đưa ra quyết sách mới: “Thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân. Thực hiện cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh [31, tr.143]. Chủ trương xây dựng sổ sức khỏe điện tử đã thể hiện tầm nhìn của Đảng trong việc ứng dụng công nghệ số trong y tế phù hợp với xu thế phát triển của y tế thế giới để đến năm 2030 có “95% dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe”

[34, tr.266] được Đại hội XIII đề ra. Đứng trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đồng thời để không bị động trước các loại bệnh lây nhiễm trong cộng đồng, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh sự cần thiết phải: “Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm thực hiện đúng vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn” [34, tr.268]. Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá cao vai trò của y tế cơ sở là lá chắn có hiệu quả các loại bệnh lây nhiễm nói chung và dịch Covid-19 nói riêng ngay từ cơ sở.

Trong các văn bản này, các cấp ủy đảng đã thể hiện sự quan tâm sâu sát đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế, một trong những khâu then chốt để thực hiện có hiệu quả việc chăm sóc sức khỏe nhân dân. Những giải pháp đưa ra trong các văn kiện của ngành y tế Thái Bình hiện vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện và đã góp phần vào việc nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình. Từ cách tiếp cận về vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong việc thực hiện y đức hiện nay, nghiên cứu sinh xin được nhấn mạnh tăng cường thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, tăng cường tính gương mẫu của cán bộ y tế làm việc trong ngành y tế. Đối với những cán bộ y tế là đảng viên, các cấp ủy đảng luôn đặt ra yêu cầu về phẩm chất y đức và năng lực chuyên môn cao, yêu cầu các đảng viên này phải là “đầu tàu” gương mẫu trong công tác tại các cơ sở y tế. Tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau” cần được quán triệt trong các cơ sở đảng của ngành y tế. Trong việc thực hiện những phẩm chất y đức của đội ngũ cán bộ y tế, đảng viên cần phải là những người thực hiện tốt nhất.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy đảng của ngành y tế Thái Bình nhằm khắc phục tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận đội ngũ cán bộ y tế. Công việc tự phê bình và phê bình cần được tiến hành một cách thường xuyên tại các chi bộ thông qua sinh hoạt định kỳ nhằm ngăn ngừa những nguy cơ suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của đội

ngũ cán bộ y tế. Cần triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội Nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Đại hội XIII của Đảng về:

Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu [34, tr.41].

Ba là, đẩy mạnh công tác kiểm tra của các cấp ủy đảng, đặc biệt với công tác phòng, chống tham nhũng. Cần coi công tác phòng, chống tham nhũng là một nhiệm vụ thường xuyên trong công tác kiểm tra của các cấp ủy đảng tỉnh Thái Bình. Từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong phòng, chống tham nhũng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong công tác kiểm tra cần chú trọng việc ngăn ngừa, cảnh cáo, giúp cho đội ngũ cán bộ y tế không vi phạm y đức và pháp luật cũng như quy định của ngành y tế đề ra.

Bốn là, coi trọng ý kiến của nhân dân trong công tác thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế. Các cấp ủy đảng cần thu thập ý kiến, lắng nghe ý kiến của nhân dân trong công tác quy hoạch, tuyển chọn, giám sát cán bộ, đảng viên nói chung và đội ngũ cán bộ y tế nói riêng. Hướng tới tiến hành lấy ý kiến nhận xét đối với toàn bộ đội ngũ cán bộ y tế. Ý kiến của nhân dân sẽ là một nguồn thông tin quan trọng trong công tác kiểm tra, giám sát cũng như là một sự nhắc nhở đối với đội ngũ cán bộ y tế. Ngoài việc lấy ý kiến định kỳ do cán bộ y tế là đảng viên ở địa phương

theo quy định, việc lấy ý kiến đánh giá đội ngũ cán bộ y tế có thể do cơ quan nhân sự hay văn phòng đảng ủy thực hiện thông qua trực tiếp với địa phương nơi có cán bộ y tế là đảng viên sống và làm việc trong trường hợp có yêu cầu bổ nhiệm, quy hoạch, tuyển dụng hay kiểm tra đột xuất. Bên cạnh đó, ý kiến của nhân dân còn được thể hiện thông qua các tổ chức chính trị của nhân dân. Các tổ chức này có thể có những ý kiến đóng góp có ý nghĩa đối với các đường lối chính sách của Đảng và nhà nước nói chung cũng như đối với công tác tổ chức và quản lý thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế nói riêng, Vì vậy, cần lắng nghe những ý kiến đóng góp này và chọn lọc ra những ý kiến hay góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có phẩm chất y đức cao.

Năm là, các cấp ủy đảng cần tiếp tục thể hiện vai trò lãnh đạo cao nhất và trực tiếp công tác tổ chức cán bộ, trong đó có công tác tổ chức thực hiện y đức. Sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với chính quyền ngành y tế thể hiện trực tiếp nhất qua công tác cán bộ. Vì vậy, đây là nguyên tắc tối quan trọng mà các cấp ủy đảng luôn phải giữ vững. Đội ngũ cán bộ y tế chính là người thực hiện y đức, do đó làm tốt công tác cán bộ sẽ góp phần quan trọng tới thắng lợi của sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hiện nay, có nhiều vị trí trong ngành y tế Thái Bình có thể có những người chưa phải là đảng viên đảm nhận nhưng các cấp ủy đảng cũng cần thể hiện sự lãnh đạo thông qua việc kiểm tra về phẩm chất y đức, chính trị, năng lực công tác của những cán bộ y tế này, không để những người không đủ năng lực và phẩm chất tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đặc biệt, các cấp ủy đảng cần lãnh đạo công tác nhân sự ở các cơ sở y tế của tỉnh thông qua việc kiểm tra, giám sát khách quan công tác này nhằm tránh những trường hợp chạy chức, chạy quyền có thể xảy ra.

Sáu là, bên cạnh sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, công tác quản lý của chính quyền cũng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ y tế trong sạch, vững mạnh, hết lòng phục vụ nhân dân. Trong công tác quản lý đối với đội ngũ cán bộ y tế, cần chú trọng vai trò của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ, Phòng Tổ chức

cán bộ của các cơ sở y tế với tư cách là cơ quan chuyên trách công tác tổ chức, thực hiện y đức. Để làm tốt công tác này, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ và các Phòng Tổ chức cán bộ cần nắm được thông tin đầy đủ và cập nhật về đội ngũ cán bộ y tế từ tỉnh đến huyện, xã, quản lý việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ y tế, xây dựng bộ chuẩn yêu cầu công việc và phẩm chất, năng lực đối với các chức danh trong hệ thống ngành y tế. Ngoài ra, cần có kế hoạch bồi dưỡng về y đức cho đội ngũ cán bộ y tế. Nội dung bồi dưỡng y đức là những chuẩn mực y đức công thức chung và những chuẩn mực cụ thể ứng với hạng chức danh nghề nghiệp cụ thể, những truyền thống y đức tốt đẹp của dân tộc cũng như của thế giới,...Hiện nay, việc bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình chưa được chú trọng nhiều so với bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó, tăng cường bồi dưỡng y đức qua nhiều hình thức khác nhau sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ y tế hết lòng vì nhân dân phục vụ.

Nhằm tăng cường việc thực hiện y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế cần thực hiện những cuộc vận động như “Nói không với quan liêu, tham nhũng, lãng phí” trong các cơ sở y tế. Nếu như trong ngành giáo dục có cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử”, “Nói không với bệnh thành tích” thì cuộc vận động “Nói không quan liêu, tham nhũng, lãng phí” có thể tạo nên động lực tinh thần quan trọng, thể hiện quyết tâm của tỉnh Thái Bình nói chung và ngành y tế nói riêng trong việc xây dựng đội ngũ CBYT ngày càng trong sạch, vững mạnh. Điều này sẽ góp phần quan trọng khẳng định và củng cố hệ giá trị y đức cho đội ngũ CBYT.

Ngoài ra, để tăng cường hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với đội ngũ CBYT, chính quyền cần tích cực đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm hạn chế tối đa sự lạm dụng yếu tố thủ tục để quan liêu, tham nhũng của một số CBYT tha hoá, biến chất. Cải cách hành chính cần đi đôi với nâng cao chất lượng thực hiện y đức của đội ngũ CBYT để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền hành chính hiện đại. Mối quan hệ giữa cải cách hành chính và thực hiện y đức của đội ngũ CBYT là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Cải cách hành

chính nhằm xây dựng y đức của đội ngũ CBYT nhưng xây dựng y đức của đội ngũ CBYT lại góp phần làm công cuộc cải cách có thể diễn ra nhanh hơn.

Một yêu cầu nữa để nhằm tăng cường công tác quản lý việc thực hiện y đức đối với đội ngũ CBYT là tăng cường hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành tại các cơ sở y tế. Với việc ban hành những quy định về thanh tra chuyên ngành, hoạt động thanh tra đã trở thành một biện pháp quan trọng nhằm ngăn ngừa và đẩy lùi những tiêu cực trong đội ngũ CBYT. Việc thanh tra chuyên ngành tại các cơ sở y tế cần nhấn mạnh chức năng ngăn ngừa, phòng tránh sai phạm trước khi nó xảy ra, nhưng cũng cần đi đôi với việc xử lý nghiêm những sai phạm để góp phần xây dựng đội ngũ CBYT trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là những “chiến sĩ áo trắng” trong lòng nhân dân.

4.2.2. Đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong rèn luyện y đức cho đội ngũ cán bộ y tế

Ngành y tế Thái Bình tăng cường triển khai hiệu quả việc thực hiện với các nội dung trọng tâm như: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo phương châm “học đi đôi với làm theo”; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua, với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở các cơ sở y tế của tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong rèn luyện y đức; Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các cơ sở y tế trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xác định tư tưởng Hồ Chí Minh về y đức là kim chỉ nam giúp Đảng ta xây dựng những quan điểm cơ bản có ý nghĩa định hướng cho sự phát triển đội ngũ cán bộ y tế vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Đặc biệt là trong xu thế hội nhập, trong thời kỳ kinh tế thị trường hiện nay, cán bộ y tế vận dụng y đức vào từng vị trí công tác của mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh cải cách

hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; Sửa đổi lề lối, tác phong làm việc của từng đơn vị, khoa, phòng của các cơ sở y tế và từng CBYT; Thay đổi giờ giấc, quy trình khám chữa bệnh, đón tiếp người bệnh, hội họp, giao ban, thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

Cần tăng cường giáo dục y đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh đồng thời phát huy vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện y đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với đội ngũ cán bộ y tế và sinh viên các trường y.

Các chương trình của Đoàn thanh niên, Công đoàn, các chương trình ngoại khóa của các trường, các cơ sở y tế cần lồng ghép việc giáo dục y đức, học tập các tấm gương điển hình về y đức, tuyên truyền, giáo dục y đức cho đoàn viên của mình. Cần sử dụng phối hợp nhiều hình thức đào tạo, giáo dục, tuyên truyền và nhiều môi trường giáo dục y đức cho đội ngũ CBYT, sinh viên ngành Y (nhà trường, bệnh viện, sinh hoạt ngoại khóa...).

Đối với cán bộ y tế thì lương tâm và trách nhiệm là hai yếu tố quan trọng nhất cần phải đề cao. Để có được điều này, ngoài yếu tố tự thân, các lãnh đạo ngành Y tế Thái Bình, các cơ sở y tế cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, thi đua nhằm khích lệ, động viên, tuyên truyền về y đức. Bên cạnh đó cần tổ các cuộc thi, các khóa tập huấn, hội thảo, các khóa học cấp chứng chỉ cho các đội ngũ cán bộ y tế nhằm nâng cao kiến thức y khoa để hành nghề, đồng thời cũng nâng cao y đức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế đối với bệnh nhân, bản thân, đồng nghiệp, pháp luật và xã hội.

Trách nhiệm của đội ngũ CBYT trước bệnh nhân cần phải vừa có động lực bên ngoài là nghĩa vụ, vừa có động lực bên trong là lương tâm. Trách nhiệm, nghĩa vụ, lương tâm nghề nghiệp là những chuẩn mực y đức cần được đội ngũ CBYT nhận thức sâu sắc. Lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ CBYT phải hướng tới cái thiện, loại trừ cái ác, nó đòi hỏi đội ngũ CBYT phải luôn làm việc thiện. Tuy nhiên trong lòng mỗi người đều có cái thiện, có cái ác. Hồ Chí Minh cũng đã nói “Ta phải biết làm cho phần tốt trong mỗi con người nở như hoa mùa

xuân, và phần xấu bị mất dần đi”. Vì vậy càng cần phải vận động, nâng cao các hoạt động nhận thức về những việc làm tốt cho đội ngũ CBYT như nêu gương người tốt, việc tốt, có các chế độ khen thưởng đi đôi với kỷ luật.... làm sao để các cán bộ y tế vừa được khuyến khích bản thân thực hiện các điều y đức một cách tự nguyện, vừa ý thức được trách nhiệm đối với bệnh nhân cũng như luật pháp của Nhà nước quy định với mỗi cá nhân nói chung và với ngành Y nói riêng.

Để có y đức, đội ngũ CBYT phải *“nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể. “Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy”. Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô, v.v... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng”. Đồng thời, người cán bộ y tế cũng phải tránh được các “bệnh”: bệnh quan liêu, bệnh ích kỷ, hẹp hòi, bệnh thành tích, bệnh chủ quan... phải thực hiện tiết kiệm, dân chủ, công bằng trong thực hành nghề nghiệp. Bên cạnh đó phải luôn “phê bình và tự phê bình”, ngăn chặn sự suy thoái trong tư tưởng. Ngoài ra, đội ngũ CBYT cũng phải luôn đấu tranh để đạt được công bằng trong khám chữa bệnh cho nhân dân, công bằng đối với đồng nghiệp.

4.2.3. Tăng cường nhận thức trong việc nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Theo quan điểm duy vật lịch sử, tồn tại xã hội và ý thức xã hội có sự tác động qua lại với nhau nhưng ý thức xã hội cũng có tính độc lập tương đối của nó. Do vậy, trong việc nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong những năm tới cần quán triệt triệt để nguyên lý này. Cần phải đổi mới nhận thức của các chủ thể y tế công lập, các cán bộ y tế về y đức trong đó nhấn mạnh tác động của yếu tố kinh tế, lợi ích luôn gắn liền với các chủ thể. Yếu tố lợi ích đóng vai trò là khâu trung gian trong việc chuyển hóa những nhân tố khách quan bên ngoài (hoàn cảnh, môi trường, nhiệm vụ đơn vị, v.v..) thành động lực bên trong để đội ngũ cán bộ y tế hoàn thành nhiệm vụ. Do đó kinh tế (lợi ích vật chất) và y đức có mối quan hệ gắn bó với nhau.

Kinh tế là cơ sở, nền tảng của y đức, kinh tế phát triển lành mạnh, đúng quy luật sẽ tạo điều kiện cho y đức có mảnh đất hiện thực để biểu hiện. Ngược lại, y đức tiên bộ sẽ trở thành một động lực phát triển ngành y tế vững mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Biện chứng trong mối quan hệ này đã được C.Mác và Ph.Ăngghen nói rõ: "Nếu như lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức thì do đó cần ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người" [21, tr.199-200]. Do vậy, việc đổi mới nhận thức đúng đắn về y đức là việc làm quan trọng nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình. Những mong muốn lợi ích vật chất chính đáng phải được người cán bộ lãnh đạo, quản lý chú ý. Ở tầm vĩ mô, phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện việc xây dựng cơ chế phù hợp giữa các chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, các chính sách ngành y tế nói riêng. Thêm vào đó là:

Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng Đảng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; trọng tâm là kiên quyết, kiên trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, khoá XII) về xây dựng chỉnh đốn Đảng" [32, tr.57-58].

Ở tầm vi mô, người cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị y tế phải tìm ra những giải pháp, hướng đi phù hợp với thực tiễn đơn vị mình để vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị vừa có điều kiện tăng nguồn thu của đơn vị, cải thiện điều kiện vật chất một cách chính đáng cho cán bộ, nhân viên. Mặt khác, người cán bộ quản lý phải làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để cán bộ, nhân viên y tế nâng cao nhận thức về y đức. Động viên đội ngũ CBYT yên tâm công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ theo phạm vi chức trách được phân công.

Tăng cường nhận thức về giáo dục y đức cho đội ngũ CBYT để hướng đến việc tạo môi trường thuận lợi cho các cán bộ ngành y tế rèn luyện chuyên môn cũng như y đức. Mặt khác, y đức cũng chịu sự quy định của đời sống kinh tế mà trực tiếp là các quan hệ lợi ích của người cán bộ y tế. Ph.Ăng ghen đã từng khẳng

định: "Lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ quan hệ đạo đức" [18, tr.199-200]. Thực tế cho thấy, ở đâu và lúc nào mà các quan hệ lợi ích được giải quyết một cách hài hòa thì nhân tố tích cực của y đức có cơ sở hình thành và phát triển. Việc giải quyết quan hệ này ở tầm vĩ mô, tùy thuộc vào khả năng lãnh đạo và quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh và ngành y tế Thái Bình trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện một hệ thống chính sách kinh tế - y tế phù hợp, cho phép vừa tăng trưởng kinh tế, vừa tạo ra môi trường nhân văn cho sự hình thành và phát triển y đức của đội ngũ cán bộ y tế.

Trong thời gian tới, tỉnh Thái Bình cần thiết phải xây dựng một nghị quyết chuyên đề về xây dựng y đức của đội ngũ cán bộ y tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quyết liệt chỉ đạo thực hiện. Việc xây dựng được một nghị quyết về y đức của đội ngũ CBYT sẽ là cơ sở cho việc xây dựng một hệ thống chính sách hoàn chỉnh, thống nhất để xây dựng được đội ngũ cán bộ y tế vừa giỏi chuyên môn vừa sáng y đức. Cuối cùng, phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng về hoạch định đường lối chính trị trong ngành y tế.

Đẩy mạnh phát triển ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ cho phát triển nông nghiệp và đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trong tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội" [32, tr.20].

Tập trung giải quyết hài hòa 5 mối quan hệ cơ bản, đó là: thống nhất giữa hai mặt "công bằng và "hiệu quả"; giữa "nhu cầu" và "yêu cầu"; giữa công nghệ cao và chăm sóc sức khỏe ban đầu, giữa y tế tuyến trên và y tế cơ sở; giữa y tế nhà nước và y tế tư nhân; giữa lợi ích của các thành phần tham gia chăm sóc sức khỏe.

4.2.4. Xây dựng môi trường kinh tế - xã hội trong sạch, lành mạnh, xây dựng cơ chế, chính sách và tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Thứ nhất, xây dựng môi trường kinh tế - xã hội trong sạch, lành mạnh tạo điều kiện, tiền đề cho việc nâng cao y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

Xuất phát từ quan điểm cho rằng: “Con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người đến mức ấy” [19, tr.55] và “trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội” [23, tr.376], chúng ta có thể coi việc xây dựng môi trường kinh tế - xã hội trong sạch lành mạnh là giải pháp cơ bản, quan trọng hàng đầu trong việc xây dựng y đức cho đội ngũ CBYT hiện nay. Xây dựng môi trường kinh tế trong sạch lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để phẩm chất y đức của đội ngũ CBYT có điều kiện phát triển và hoàn thiện. Môi trường kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống văn hóa đạo đức, môi trường kinh tế - xã hội là nền tảng nảy sinh và phát triển đạo đức văn hóa chung và y đức nói riêng.

Trong nhiều năm qua, kinh tế - xã hội Thái Bình có nhiều chuyển biến tích cực đã thúc đẩy sự phát triển y tế, nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tệ nạn xã hội còn nhiều chậm khắc phục. Do đó, việc xây dựng y đức cho đội ngũ CBYT còn gặp nhiều khó khăn và để xây dựng môi trường kinh tế trong sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển y đức của đội ngũ CBYT trong tỉnh Thái Bình cần làm tốt nhưng vấn đề sau:

Một là, phát triển kinh tế bằng cách đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, tập trung khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả hơn nữa tiềm năng đất đai, biển, công nghiệp dịch vụ, du lịch, tăng giá trị và hiệu quả kinh tế, khai thác tốt tiềm năng và lợi thế của tỉnh Thái Bình, đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ gắn sản xuất với thị trường, hình thành liên kết nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ và thị trường; khuyến khích tạo mọi điều kiện để mọi thành phần kinh tế, các bộ phận nhân dân làm giàu chính đáng, xóa đói giảm nghèo và phát triển đa dạng các hình thức sở hữu kinh tế, mở rộng các hình thức liên doanh, cổ phần, liên kết giữa các thành phần kinh tế; tăng cường công tác đầu tư, thực hiện có hiệu quả chương

trình mục tiêu quốc gia, phát triển kinh tế nhà nước, củng cố sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước đã có để nâng cao hiệu quả kinh tế; đẩy mạnh công tác cổ phần hóa doanh nghiệp.

Hai là, phát triển kinh tế phải gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội, phát triển văn hóa tinh thần, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình. Cần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị của tỉnh đối với việc xây dựng tinh thần đạo đức cách mạng trong đời sống xã hội nói chung và của cán bộ y tế nói riêng. Mặt khác, phải sử dụng đồng bộ các công cụ như: kế hoạch, quyết định, chính sách,... để tạo nền tảng vật chất cho nâng cao y đức của đội ngũ CBYT.

Đẩy mạnh chống tham nhũng. Các cơ sở y tế trong toàn tỉnh trên cơ sở các văn bản của nhà nước để xây dựng các cơ chế tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước nói chung và trong lĩnh vực y tế nói riêng.

Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buông lỏng quản lý, đặc biệt là chống những hành vi lợi dụng chức quyền, làm giàu bất chính. Thực hiện tốt chính sách các quy định của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực y tế; đồng thời trong thẩm quyền quy định, UBND tỉnh cần cụ thể hóa, hoàn thiện, bổ sung chính sách về quản trong lĩnh vực y tế, điều chỉnh các quan hệ quyết không để cho kẻ xấu lợi dụng. Tiếp tục cải cách hành chính, nhất là việc xóa bỏ thủ tục hành chính phiền hà dễ gây tham nhũng sách nhiễu. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo dân chủ, minh bạch trong các hoạt động y tế của các tổ chức và cá nhân. Các cơ sở y tế quản lý chặt chẽ tài chính, công quỹ, đảm bảo tài chính chi đúng mục đích, đúng nguyên tắc, có hiệu quả.

Thực hiện tốt các chính sách y tế, phát triển theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa phải được quản lý một cách chặt chẽ, tạo ra một xã hội văn minh gắn liền với công bằng xã hội, đồng thời thực hiện tốt các chính sách y tế, quan tâm đến đời sống vật chất của đội ngũ CBYT, nhất là những cán bộ làm việc ở nơi có điều

kiện kinh tế, cơ sở vật chất khó khăn, các cán bộ làm công tác y tế cộng đồng, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình. Đó là trách nhiệm của UBND tỉnh nói chung và Sở Y tế tỉnh Thái Bình nói riêng.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định:

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo" [34, tr.128].

Gắn với một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải xây dựng được một thể chế kinh tế thị trường đầy đủ. Trong đó, phải xây dựng được một hệ thống pháp luật đồng bộ, ngày càng hoàn thiện và phải được thực thi nghiêm chỉnh trong thực tiễn. Tuy nhiên, trải qua 37 năm đổi mới, việc "hoàn thiện thể chế kinh tế còn chậm, thiếu kiên quyết; hệ thống pháp luật, cơ chế, hoàn chỉnh và đồng bộ, chất lượng không cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế" [33, tr.99]. Chính những hạn chế này đã tạo ra kẽ hở để nhiều người lợi dụng. Y đức của đội ngũ cán bộ y tế cả nước nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng cũng không nằm ngoài cái chung đó. Tình trạng tiêu cực trong các cơ sở y tế vẫn còn tồn tại như: nhận phong bì của người bệnh, gây phiền hà, nhũng nhiễu người bệnh..., thậm chí cả đơn vị y tế tìm cách lách luật đưa những loại phụ phí, lệ phí ngầm, tiêu cực gây bức xúc trong dư luận xã hội thời gian qua.

Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường; bảo đảm tính đúng, tính đủ và công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ y tế; đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách,

người nghèo. Không lòng ghép các chính sách xã hội trong giá. Hoàn thiện pháp luật viện phí, lệ phí; rà soát, chuyển đổi chính sách phí, lệ phí đối với một số dịch vụ công lập sang áp dụng chế độ giá dịch vụ [33, tr.109].

Thế chế được xây dựng hoàn thiện với các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng đồng bộ và được thực thi nghiêm chỉnh sẽ một mặt khắc phục được những kẽ hở trong chính sách, pháp luật để một số đối tượng lợi dụng làm giàu bất chính, mặt khác, thế chế kinh tế thị trường được xây dựng hoàn chỉnh sẽ tạo ra cơ sở để người cán bộ y tế làm giàu chính đáng từ đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất của bản thân và gia đình.

Chính sách cán bộ là hệ thống các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng đối với đội ngũ cán bộ công chức; là công cụ và các giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của mỗi thời kỳ cách mạng. Chính sách cán bộ bao gồm: chính sách đào tạo - bồi dưỡng, chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, chính sách đảm bảo lợi ích và động viên tinh thần cán bộ. Chính sách cán bộ là một trong những chính sách lớn, có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành y tế.

Chính sách bố trí, sử dụng cán bộ trong ngành y tế ở Thái Bình trong những năm gần đây có một thực tế là nhiều khi việc bố trí cán bộ không hợp lý, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo và không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn hoặc quản lý. Việc bố trí đội ngũ cán bộ y tế không đúng về chuyên môn sẽ gây ra tình trạng lãng phí chất xám, không phát huy được hết khả năng, sở trường công tác. Mặt khác, nó cũng dẫn đến tình trạng không bằng lòng với công việc từ đó tác động đến ý thức, hành vi của đội ngũ cán bộ y tế có thể gây nên những hành vi không phù hợp với các nguyên tắc về chuyên môn cũng như y đức. Việc bố trí cán bộ y tế không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn hoặc công tác quản lý một mặt gây khó khăn trong việc thực hiện chức trách được giao, không hoàn thành được công việc,

mặt khác, một cán bộ y tế dù có tấm lòng với bệnh nhân nhưng có tay nghề kém thì cũng không thể hoàn thành nhiệm vụ người thầy thuốc của nhân dân.

Chính sách đãi ngộ cho cán bộ ngành y tế nói chung và ở tỉnh Thái Bình nói riêng ở đây bao gồm cả đãi ngộ về vật chất và khuyến khích về tinh thần: tiền lương, thưởng; phụ cấp chức vụ, khu vực, làm thêm giờ, trợ cấp khó khăn; phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhà công vụ và các dịch vụ xã hội được bao cấp một phần hoặc toàn bộ; lương hưu, nghỉ ốm, nghỉ đẻ, nghỉ phép hàng năm, tham quan du lịch; sự tôn vinh qua các danh hiệu của cơ quan, ngành và nhà nước trao tặng.

Để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác, xây dựng y đức trong sáng cho đội ngũ cán bộ y tế cần thiết phải có chế độ đãi ngộ xứng đáng về vật chất và tinh thần đối với đội ngũ này. Đãi ngộ xứng đáng ở đây là đãi ngộ đúng giá trị sức lao động của đội ngũ cán bộ y tế trong hoạt động công việc chứ không phải là ưu đãi mà không tính toán đầy đủ đến vị trí, chất lượng công việc. Chính sách đãi ngộ tốt sẽ là động lực để họ hoàn thành tốt công việc được giao; kích thích được tính sáng tạo, trăn trở với công việc, với người bệnh từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, bồi dưỡng y đức trong cuộc đời mới hiện nay. Nếu có chính sách đãi ngộ tương xứng với giá trị sức lao động đặc thù và đóng góp của đội ngũ cán bộ y tế sẽ góp phần chống nạn những nhiều, tiêu cực, "phong bì" trong một bộ phận cán bộ y tế làm xói mòn lòng tin yêu của nhân dân với họ. Một trong những nguyên nhân của hiện tượng tham nhũng vật như trên là do thu nhập quá thấp, lại không công bằng giữa đội ngũ cán bộ y tế với đội ngũ cán bộ công chức khác của tỉnh Thái Bình và trong chính bản thân ngành y tế. Hiện nay trong không ít trường hợp, sức hấp dẫn của nghề công chức nói chung không phải vì thu nhập từ lương mà là nhờ các kẽ hở của chính sách, cơ chế quản lý để sách nhiễu, nhận hối lộ, làm giàu bất chính.

Trong những năm qua, tỉnh Thái Bình đã có nhiều chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ y tế có tay nghề, có học hàm, học vị cao ở các cơ sở y tế công lập về

tiền lương, thưởng, phụ cấp.v.v.. Song, cũng chưa đáp ứng được yêu cầu. Vì vậy, trong thời gian tới việc:

Cải cách tổng thể, hệ thống, đồng bộ chính sách tiền lương theo hướng tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động là cơ sở để tăng lương. Thực hiện trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo. Điều chỉnh quan hệ phân phối thu nhập; tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền công trong khu vực doanh nghiệp theo hướng Nhà nước quy định mức lương tối thiểu, đồng thời tăng cường cơ chế thương lượng, thảo thuận tiền lương theo nguyên tắc thị trường. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ" [34, tr268-269] chính là yếu tố quan trọng.

Trong thời gian tới, trên tinh thần Nghị quyết số 46-NQ/TW (2005) "Về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" [29] của Bộ Chính trị. Chúng ta cần phải tiếp tục thực hiện thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là, ban hành bổ sung các loại phụ cấp ưu đãi mà cán bộ ngành y tế hiện chưa được hưởng, bao gồm: phụ cấp thâm niên; phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp lưu động, trợ cấp lần đầu, trợ cấp chuyển vùng...cho đội ngũ cán bộ y tế công tác tại vùng khó khăn; chế độ bảo hiểm rủi ro nghề nghiệp cho cán bộ y tế khi bị nhiễm bệnh dịch, tử vong do bệnh dịch.v.v.. Đặc biệt, cần xây dựng chế độ phụ cấp thâm niên nghề cho đội ngũ cán bộ y tế theo tinh thần Nghị quyết số 46/NQ-TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị "về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới" [29]. Nghị quyết chỉ rõ "Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ, nhân viên y tế; thực hiện chế độ đãi ngộ đối với người thầy thuốc tương đương như với người thầy giáo" [29].

Hai là, ban hành các chính sách hỗ trợ về tài chính như: hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; hỗ trợ thu nhập tăng thêm, ưu tiên nâng lương sớm; hỗ trợ mua đất hoặc nhà ở cho cán bộ công tác tại các lĩnh vực ít lợi thế, cụ thể:

- Điều chỉnh, bổ sung, mở rộng đối tượng hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề trong ngành y tế. Căn cứ đặc điểm chuyên môn, lĩnh vực, khu vực, tuyến công tác mà xây dựng định mức điều chỉnh ưu đãi cho phù hợp. Nâng định mức ưu đãi cho các lĩnh vực đặc thù như pháp y, giải phẫu bệnh, tâm thần, lao, phong, truyền nhiễm, X-quang, xét nghiệm, nhi, y tế dự phòng. Bổ sung chi trả phụ cấp ưu đãi theo nghề trong cả thời gian đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ y tế được cử đi học do nhu cầu của đơn vị.

- Nâng cao mức phụ cấp trực 24/24 giờ cho đội ngũ cán bộ y tế ở các cơ sở khám, chữa bệnh một cách xứng đáng với trình độ mà họ được đào tạo bởi vì chế độ phụ cấp trực hiện nay chi trả chỉ tương đương với tiền công của lao động chân tay thuần túy. Điều chỉnh định mức trực cho phù hợp với từng chuyên khoa, theo hạng bệnh viện và số giường bệnh thực kê. Thay cách tính chi trả bằng tiền theo giá trị tuyệt đối như hiện nay bằng cách tính theo mức lương và phụ cấp hiện hưởng. Cần bổ sung thêm chế độ cho những trường hợp do đơn vị không thể bố trí cho đội ngũ cán bộ y tế nghỉ bù sau phiên trực thì được trả 100% lương và phụ cấp/ngày hiện hưởng và không tính ngày nghỉ bù.

- Tiếp tục điều chỉnh phụ cấp phòng chống dịch, phụ cấp ưu đãi, quy định rõ thời gian dập dịch và thường trực chống dịch tại vùng dịch. Xây dựng biểu hưởng phụ cấp như nhau đối với các bệnh dịch nguy hiểm. Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi cần phải được xây dựng một cách chi tiết, cụ thể, chính xác và sát thực với điều kiện thực tế để các đơn vị dễ dàng triển khai vận dụng. Cần xây dựng cơ chế tài chính thích hợp để đảm bảo cho đội ngũ cán bộ y tế được hưởng các chế độ phụ cấp kịp thời và đầy đủ ngay từ khi văn bản có hiệu lực thi hành. Tăng cường hiệu lực của hoạt động kiểm tra giám sát thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ y tế tại các đơn vị trong ngành y tế của tỉnh Thái Bình thông qua việc xây dựng cơ chế tiếp nhận và xử lý thông tin phản hồi trong đó quy định rõ trách nhiệm của các đối tác có liên quan, đa dạng hóa các hình thức tiếp

nhận thông tin phản hồi để kịp thời tham mưu điều chỉnh sửa đổi những bất cập trong quy định hiện hành [32, tr.26].

Thứ ba, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện y đức

Một là, tăng cường thanh tra việc thực hiện y đức của đội ngũ CBYT

Thanh tra là chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý nhà nước nhằm làm tốt công tác quản lý, giúp cho việc thực thi pháp luật về y đức được tiến hành một cách có hiệu quả. Tăng cường thanh tra các hoạt động tập trung vào những vấn đề chủ yếu như tiến hành thường xuyên các hoạt động thanh tra chuyên ngành về y đức theo thẩm quyền, tập trung vào các chế độ, quy tắc chuyên môn, kỹ thuật y tế, các thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh, các hoạt động của các cơ sở y, dược tư nhân và khi phát hiện các hành vi vi phạm về y đức, cơ quan thanh tra, thanh tra viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh Thái Bình xử phạt phải xử lý nghiêm, kịp thời và công bằng, các hành vi vi phạm về y đức để bảo đảm trật tự, kỷ cương. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn những hạn chế sau đây:

- Trên cơ sở Luật Thanh tra, hệ thống thanh tra chuyên ngành đã được thiết lập ở Sở Y tế Thái Bình nhưng chưa có cơ sở pháp lý cho việc thiết lập tổ chức thanh tra chuyên ngành ở tuyến huyện, xã nên việc kiểm soát, hành nghề y tế tư nhân... hiệu quả chưa cao.

- Hằng năm, Thanh tra Sở Y tế đều có kế hoạch thanh tra, thực hiện phối hợp liên ngành trong thanh tra nhưng còn bị động, hiệu quả chưa cao, hoạt động tự thanh tra, kiểm tra trong nội bộ các cơ sở y tế chưa được chú trọng và đủ mạnh trong việc tự phòng ngừa các vi phạm về y đức.

Hai là, tăng cường kiểm tra việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế là một biện pháp quan trọng để bảo đảm việc tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh quy định của ngành y tế, khắc phục, phòng ngừa những vi phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra nhằm mục đích nhắc nhở, giáo dục cho đội ngũ cán bộ y tế tôn trọng, chấp

hành nghiêm chỉnh theo quy định của ngành và pháp luật đề ra; phát hiện những sơ hở, thiếu sót về y đức trong các văn bản quy phạm pháp luật để đề nghị bổ sung, sửa đổi, phát hiện những hành vi sai lệch trong việc thực hiện y đức; có biện pháp uốn nắn, khắc phục và phát hiện những việc làm vi phạm y đức; có biện pháp xử lý nghiêm minh, kịp thời; đồng thời phát hiện những điển hình thực hiện y đức để động viên, khen thưởng. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn những hạn chế sau đây:

- Sở Y tế Thái Bình, các đơn vị thuộc, trực thuộc đều tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý hoặc khi có sự chỉ đạo của cấp trên hoặc khi có vụ việc xảy ra do các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp nhưng đều chưa có kế hoạch, chưa chủ động trong công tác kiểm tra nên thường bị động và mang tính đối phó.

- Sở Y tế Thái Bình thường tiến hành kiểm tra việc thực hiện y đức theo định kỳ 6 tháng hoặc một năm một lần và chỉ tiến hành kiểm tra đột xuất khi có vụ việc xảy ra nên công tác kiểm tra thường không bài bản, mục đích kiểm tra chưa theo chuyên đề cụ thể, chưa có quy trình kiểm tra cụ thể... Thanh tra Sở đã triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nội dung kế hoạch thanh tra đã được Giám đốc sở phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cụ thể: Triển khai văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị, kết quả: 37/37 đơn vị trực thuộc sở đã thực hiện việc kê khai, công khai tài sản thu nhập theo đúng hướng dẫn; tổng số có 316 người thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định đạt tỷ lệ 100% (trong đó 04 người thuộc diện Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy quản lý; 312 người thuộc diện quản lý của Thanh tra tỉnh). Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh; phòng, chống tham nhũng được duy trì thường xuyên, trong 6 tháng đầu năm 2023 Sở Y tế nhận được 07 đơn (Khiếu nại = 02; Tố cáo = 03; Kiến nghị phản ánh = 02). Đơn đã được phân loại, xử lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, hiện tại, không có đơn thư tồn đọng. Đường dây nóng của Sở Y tế và của các đơn vị trực thuộc sở thường xuyên được duy trì, 6 tháng đầu năm đã ghi nhận trên 300 cuộc gọi của

công dân liên quan đến công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, chế độ bảo hiểm y tế...tất cả các ý kiến đã được các đơn vị tiếp nhận, xem xét, xác minh và trả lời cụ thể, kịp thời [100, tr.3].

- Việc kiểm tra hiện nay đều theo cùng một phương thức là đơn vị được kiểm tra báo cáo, sau đó các thành viên trong Đoàn kiểm tra hỏi, đi thị sát đơn vị và sau đó đưa ra nhận xét, kết luận, cũng như chưa xây dựng bảng kiểm theo từng chuyên đề kiểm tra, căn cứ vào các quy định về y đức để đưa ra bảng hỏi và chấm điểm cụ thể nên hoạt động này còn mang tính hình thức, kết quả kiểm tra không được định lượng và không phân loại được mức độ thực thi pháp luật về y đức của các cơ sở y tế.

- Việc chỉ đạo các đơn vị dưới quyền thực hiện tự kiểm tra về y đức mới chỉ được phổ biến, nhắc nhở trong các hội nghị hoặc các đợt công tác mà chưa có chỉ đạo cụ thể bằng văn bản nên việc tự kiểm tra của các đơn vị ít được quan tâm tiến hành.

- Sau khi kiểm tra, hầu hết các điểm yếu kém chỉ bị nhắc nhở, không phát hiện được sai phạm lớn, chưa có trường hợp nào bị xử lý kỷ luật hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Bình có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nên công tác kiểm tra việc thực hiện y đức còn mang tính hình thức, xuê xoa, chưa thể hiện được tính nghiêm minh trong thực thi y đức.

Ba là, tăng cường xử lý vi phạm về y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

Việc xử lý này thực chất là bảo vệ các giá trị về y đức không bị vi phạm trong thực tiễn cuộc sống, giúp cho công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực y tế đạt hiệu quả cao hơn. Các hành vi vi phạm y đức gắn với từng loại trách nhiệm pháp lý khác nhau như sau: Tội phạm và trách nhiệm hình sự; vi phạm pháp luật dân sự và trách nhiệm dân sự; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; vi phạm kỷ luật và trách nhiệm kỷ luật. Tiếp cận dưới góc độ triết học nên luận án này không nghiên cứu vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý trách nhiệm bồi thường dân sự.

Vi phạm trong lĩnh vực y đức của một số cán bộ y tế tại tỉnh Thái Bình trong thời gian qua là những hành vi do cá nhân thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về y đức. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong y đức phải dựa trên cơ sở của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, khám chữa bệnh, thuốc, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế phải theo đúng các hành vi vi phạm, hình thức và mức phạt.

Xử lý kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ y tế là một trong những công cụ, biện pháp quản lý của tỉnh, của ngành y tế trong quá trình xây dựng, phát triển và sử dụng đội ngũ cán bộ y tế. Việc xử lý kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ y tế phải bảo đảm theo đúng các hình thức kỷ luật, bảo đảm khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng thời hiệu và theo đúng các trình tự, thủ tục quy định về y đức.

4.2.5. Tăng cường giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế

Từ thực trạng vấn đề y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay, có thể nhận thấy rằng việc giáo dục y đức là một vấn đề cấp bách đối với toàn ngành y tế nói chung và sinh viên các trường y dược nói riêng, đúng như ý kiến của bác sĩ Nguyễn Hoàng Lương đã nêu rõ:

Đạo đức người thầy thuốc có một tầm quan trọng đặc biệt trong việc quyết định các kết quả của dịch vụ y tế. Việc buông lỏng hoặc coi nhẹ công tác giáo dục y đức trong y học là một trong những nguyên nhân tạo nên sự sút giảm chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời gian vừa qua. Do vậy, nhu cầu giáo dục y đức cũng như công tác đạo đức nói chung đang là một đòi hỏi bức xúc và cấp bách đối với ngành y cũng như đối với toàn xã hội” [76, tr.6].

Nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế GS,TS. Đỗ Nguyên Phương cũng đã khẳng định: "Để nâng cao đạo đức, y đức, ngoài việc xem xét nguyên nhân sa sút về đạo đức từ đó đề ra biện pháp ngăn chặn kịp thời có hiệu quả, thì việc tăng cường giáo dục đạo

đức, y đức như là yếu tố quan trọng tương đương với chất lượng chuyên môn và kỹ thuật" [89, tr.20].

Từ các nhận định trên ta thấy việc giáo dục đạo đức nói chung và y đức nói riêng chỉ thực sự có hiệu quả khi:

Thứ nhất, việc giáo dục đó phải bao hàm trong mình hai phương diện truyền đạt và nêu gương.

Về phương diện truyền đạt:

Phải cung cấp cho toàn thể đội ngũ cán bộ y tế trong toàn ngành y tế những hiểu biết cần thiết về các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cụ thể trong ngành y. Để các quy định về y đức đã được ban hành trở thành ý thức tự giác thực hiện của mỗi cán bộ y tế thì phải chuyển hóa những quy định y đức đó thành công việc cụ thể hàng ngày phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, của từng cán bộ y tế, cụ thể như:

- Đối với đội ngũ cán bộ y tế làm công tác vệ sinh phòng chống dịch, thì cần phải nhấn mạnh vào tinh thần khắc phục khó khăn, bám sát thực địa, nắm chắc tình hình, vừa làm đầy đủ và có hiệu quả công tác chuyên môn kỹ thuật, vừa làm tốt công tác vận động quần chúng, phối hợp với các ngành và các đoàn thể áp dụng các biện pháp vệ sinh, để ngăn ngừa dịch bệnh, theo dõi, phát hiện và ngăn chặn nhanh chóng, đồng thời, chống mọi hiện tượng ngại khó, ngại khổ, quan liêu, đại khái, lơ là thiếu trách nhiệm.

- Đối với đội ngũ cán bộ y tế ở các cơ sở khám và chữa bệnh, cần phải có thái độ niềm nở, hoà nhã, tôn trọng, lễ độ và thông cảm với người bệnh; cấp cứu, khám bệnh, cho thuốc, làm các thủ thuật một cách kịp thời, chu đáo, tỉ mỉ, thận trọng, chính xác; tiếp đón chăm sóc về ăn, ở, về vệ sinh trật tự một cách ân cần, chu đáo; thực hiện các chức trách, chế độ một cách nghiêm ngặt... không được có thái độ coi thường, lạnh nhạt, vô lễ với người bệnh và gia đình người bệnh, không được đùn đẩy gây phiền hà, không được tùy tiện, qua loa, tắc trách.... dẫn đến bỏ sót bệnh nhân,

nhầm lẫn, sai sót có hại cho sức khỏe và tính mạng người bệnh; không được lợi dụng nghề nghiệp, hối lộ, bớt xén thuốc men của người bệnh...

- Đối với đội ngũ cán bộ y tế làm công tác dược, cần nhấn mạnh tinh thần tự lực, quyết tâm phấn đấu tạo thêm nguồn nguyên liệu, vật tư, pha chế thuốc đạt năng suất và chất lượng cao, đẩy mạnh phong trào thuốc nam, phân phối thuốc đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện. Không ỷ lại, bó tay trước khó khăn, không được chạy theo lợi nhuận mà làm bừa, làm ẩu, thiếu quan tâm đến chủng loại thuốc và chất lượng thuốc.

- Đối với các trường đào tạo cán bộ y được cần đề cao trách nhiệm, khắc phục khó khăn để dạy tốt, học tốt và chăm lo đời sống, điều kiện giảng dạy, học tập. Thầy phải gương mẫu, giáo dục học sinh một cách toàn diện, trò phải chăm học, thường xuyên rèn luyện về y đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phục vụ... Chống mọi hiện tượng thiếu mẫu mực, thiếu nghiêm túc trong đào tạo, chống các hiện tượng buông thả về đạo đức, lối sống trong học sinh.

- Đối với đội ngũ cán bộ y tế là lãnh đạo và quản lý, lòng thương yêu người bệnh phải được thể hiện ở tinh thần phụ trách cao; ở lễ lối làm việc có chương trình, kế hoạch và có biện pháp; ở tác phong sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng; ở thái độ rõ ràng trước cái đúng, cái sai, tận tụy và hết lòng phục vụ sức khỏe nhân dân, chăm lo giáo dục tư tưởng và đời sống cán bộ. Đồng thời khắc phục tư tưởng thiếu trách nhiệm, ngại va chạm, lùi bước trước khó khăn, bỏ qua những sai lầm của cán bộ nhân viên, bảo thủ, trì trệ, thiếu gương mẫu trong công tác và học tập. Các quy định về y đức đã được ban hành phải được coi là cơ sở để khen thưởng hay kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ y tế, thậm chí cả truy cứu trách nhiệm hình sự khi không may xảy ra tai biến. Phải lượng hóa các quy định ấy thành bảng điểm, tạo phong trào thi đua sôi nổi cho mọi tập thể, cá nhân trong đơn vị mình thực hiện tốt theo bảng điểm, thường xuyên giám sát, kiểm tra khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt, phê phán, kỷ luật những việc xấu và người làm việc xấu, thậm chí sa thải khỏi ngành những cán bộ y tế thoái hóa, biến chất.

- Đối với hệ thống các trường y được do tỉnh quản lý, Bộ Y tế, tỉnh Thái Bình cần có chính sách đầu tư ngân sách cho các trường này nhằm nâng cấp hệ thống giảng đường, các phòng thí nghiệm để sinh viên, học viên có điều kiện học tập tốt, tiếp cận được với các phương tiện hiện đại của y học, dược học, những thiết bị lạc hậu hư hỏng phải được thay thế bằng những thiết bị hiện đại. Tăng cường công tác giáo dục y đức cho sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, cụ thể là đưa vào chương trình giảng dạy đạo đức học Mác - Lênin và đạo đức người thầy thuốc với số lượng tối thiểu là 03 đơn vị học trình (45 tiết) nhằm đảm bảo tính hệ thống, tính lôgic, đi từ lý luận chung về đạo đức đến những giá trị đạo đức cụ thể, đạo đức nghề nghiệp. Từ đó giúp sinh viên thấy được đạo đức học là một môn khoa học thực sự. Từ lý luận chung của đạo đức học Mác - Lênin giúp cho sinh viên có cơ sở gắn kết với y đức, từ đó khơi dậy ở mỗi sinh viên tính tích cực, tự giác, lòng tự trọng để họ tiếp thu, xây dựng các giá trị đạo đức người thầy thuốc của bản thân họ và họ sẽ tự nguyện thực hiện các nguyên tắc đạo đức đó. Hiện tại, hầu hết các trường y được môn đạo đức học Mác - Lênin thường chỉ được giảng dạy với số lượng từ 6 đến 10 tiết và bị gộp vào tâm lý y học do bộ môn Tâm lý và Đạo đức y tế đảm nhiệm giảng dạy. Do lượng thời gian giành cho giảng dạy môn học này ít như vậy nên nội dung chương trình chủ yếu là giảng dạy đạo đức y tế một cách chung chung, không có giải thích cội nguồn, bản chất của vấn đề cho nên mang nặng tính thuyết giáo, khó thuyết phục.

Về phương diện nêu gương:

Ngành y tế phải tác động vào ý thức con người bằng chính những tấm gương người tốt, việc tốt trong xã hội, trong ngành. Những tấm gương này chính là hiện thân của các giá trị, các chuẩn mực y đức. Nhờ thế chúng có sức mạnh to lớn trong việc biến các kiến thức mà họ đã thu nhận được qua truyền đạt thành sức mạnh đạo đức bên trong nhân cách ở mỗi cán bộ y tế. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, trên bình diện y đức khi những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội đang là một vấn đề nhức nhối thì hiệu quả của giáo dục y đức bằng nêu gương là rất có ý nghĩa.

Ngành y tế cần tạo ra thật nhiều những tấm gương y đức trong ngành, tức là những tấm gương biết giải quyết một cách hài hòa quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội trên tinh thần ưu tiên lợi ích xã hội, tạo ra một phong trào noi gương y đức, chính là tạo ra hiệu quả cho giáo dục y đức.

Thứ hai, giáo dục y đức còn được thể hiện trong việc giáo dục truyền thống y đức của ngành

Truyền thống y đức của ngành chính là những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề y luôn được kế thừa và phát triển trong lịch sử, trở thành những giá trị phổ biến. Ví dụ như lời dạy về y đức về Hồ Chủ tịch, y huấn cách ngôn của Hải Thượng Lãn Ông, lời thề của Hypporate... Việc giáo dục y đức của ngành Y tế theo phương hướng đó cần được tổ chức một cách công phu, bài bản. Chẳng hạn, tổ chức cho bác sỹ tuyên thệ trước khi ra trường, tổ chức nghiên cứu các chuẩn mực y đức có giá trị phổ biến của các danh y trong lịch sử để lại nhân những ngày kỷ niệm quan trọng của ngành.

Thứ ba, giáo dục y đức là giáo dục lối sống cho đội ngũ cán bộ y tế

Từ khi đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường, bên cạnh những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường đã sản sinh ra nhiều tiêu cực. Những mặt trái của nó như: tham nhũng, cửa quyền, hối lộ, sống sa đọa, buông thả đã xuất hiện trong một bộ phận cán bộ của bộ máy quản lý nhà nước về y tế. Nhiều lúc, nhiều nơi những tiêu cực trên đã làm đảo lộn phải trái, tốt xấu, đúng sai, thật giả. Nhiều hành vi đã và đang phá hoại các chuẩn mực đạo đức trong sáng trong lĩnh vực y tế. Trước thực trạng ấy, việc giáo dục, lựa chọn lối sống lành mạnh cho đội ngũ cán bộ y tế là rất quan trọng, nhằm giúp đội ngũ cán bộ y tế thoát ra khỏi mặt trái của cơ chế thị trường, trở về với chuẩn mực y đức của Việt nam trong thời kỳ đổi mới. Giáo dục y đức trong ngành y tế phải trở thành nội dung sinh hoạt, giáo dục thường xuyên của chi bộ Đảng, của tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Để nội dung trên có ý nghĩa thiết thực, sâu sắc, sát với từng đơn vị thì các tổ chức phải có sự chuẩn bị công phu, khoa học, phù hợp với nhiệm vụ

chính trị của đơn vị mình. Lãnh đạo ở các cơ quan quản lý y tế, các cơ sở y tế, trước hết phải là người gương mẫu về lối sống, đồng thời phải trực tiếp là người tổ chức giáo dục, chỉ đạo kiểm tra và đánh giá. Khi các cá nhân được đánh giá là yếu kém, nhiều lần nhắc nhở nhưng không biến chuyển thì không nên cho họ tiếp tục hành nghề y.

Tiểu kết chương 4

Trong thời gian qua, tỉnh Thái Bình đã ban hành nhiều chính sách nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế. Sự phát triển về y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận và đang dần chứng tỏ sự phát triển của ngành y tế của Thái Bình nói riêng và cả nước nói chung. Tuy nhiên, để nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới, nghiên cứu này đề xuất một số giải pháp để các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Thái Bình có thể tham khảo nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành y tế cả về số lượng và chất lượng.

Bên cạnh đó, ngành y tế tỉnh Thái Bình phải không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, học tập những tấm gương sáng về y đức, tổ chức động viên đội ngũ cán bộ y tế trong toàn tỉnh hưởng ứng một cách tích cực cuộc vận động: “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Biến ý thức đạo đức thành thực tiễn đạo đức nghề nghiệp để từ đó xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “vừa hồng”, “vừa chuyên” đóng góp vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và thực hiện thành công xây dựng tỉnh Thái Bình ngày càng giàu đẹp, văn minh, hòa nhập với bước tiến của cả nước trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

KẾT LUẬN

Ngành y có một vị trí vô cùng quan trọng trong mọi xã hội, vì nó liên quan trực tiếp đến việc chăm sóc và bảo vệ tính mạng, sức khỏe cho con người. Đội ngũ cán bộ y tế - những người trực tiếp làm những công việc thăm, khám, điều trị và chăm sóc người bệnh đòi hỏi ngoài chuyên môn cao, còn cần có y đức trong sáng với tinh thần “lương y như từ mẫu” mới có thể hoàn thành nhiệm vụ khó khăn nhưng vẻ vang của mình, đó là: chữa bệnh cứu người.

Trong những năm qua, ngành y tế Thái Bình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Y đức của đội ngũ cán bộ y tế cũng ngày càng được chú trọng. Song, bên cạnh những kết quả đạt của ngành y tế thì cũng xuất hiện những vi phạm về y đức - đặc biệt dưới sự tác động mặt trái của kinh tế thị trường đã tác động không nhỏ đến y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình. Từ đó, làm xói mòn không ít những giá trị y đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Một số cán bộ y tế đã suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Những vi phạm về y đức của một số cán bộ y tế của tỉnh Thái Bình trong thời gian gần đây đang gây lên không ít bất bình cho xã hội và chậm được khắc phục.

Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận về y đức của đội ngũ cán bộ y tế. Phân tích, đánh giá thực trạng y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay và nguyên nhân thực trạng này. Luận án đã đề xuất 4 phương hướng và 5 giải pháp cơ bản nhằm nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới.

Về phương hướng: *Thứ nhất*, quán triệt quan điểm của Đảng về y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế; *Thứ hai*, nhận thức rõ về vị trí, vai trò của y đức; về đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục y đức và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các cơ sở y tế đối với đội ngũ cán bộ y tế; *Thứ ba*, đảm bảo nhất quán giữa giáo dục y đức kết hợp với khuyến khích, đảm bảo điều kiện vật chất cho đội ngũ cán bộ y tế; *Thứ tư*, gắn việc thực hiện y đức với yêu cầu phát triển của tỉnh Thái Bình.

Về giải pháp: *Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự quản lý có hiệu quả của chính quyền trong việc nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế; *Thứ hai*, đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong rèn luyện y đức cho đội ngũ cán bộ y tế; *Thứ ba*, xây dựng môi trường kinh tế - xã hội trong sạch, lành mạnh, xây dựng cơ chế, chính sách và tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế; *Thứ tư*, tăng cường nhận thức trong việc nâng cao y đức của đội ngũ cán bộ y tế; *Thứ năm*, tăng cường giáo dục y đức cho đội ngũ cán bộ y tế.

Hy vọng việc thực hiện đồng bộ những phương hướng và một số giải pháp cơ bản trên sẽ góp phần nâng cao hơn nữa y đức của đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình trong thời gian tới, nhằm góp phần phát triển ngành y tế Thái Bình. Từ đó, nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX về xây dựng con người Thái Bình phát triển toàn diện cả về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể chất và năng lực, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt chính sách xã hội và bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng quê hương thân yêu ngày càng giàu đẹp, văn minh, hòa nhịp với bước tiến của cả nước trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Hà Kim Hoàn (2022): Nâng cao chất lượng giáo dục y đức trong đào tạo bác sĩ ở Trường Đại học Y Dược Thái Bình, *Tạp chí Quản lý giáo dục*, Số 6 (6/2021), tr.55-59.
2. Hà Kim Hoàn (2022): Vấn đề giáo dục y đức cho sinh viên Đại học Y Dược Thái Bình, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 2-2022 (10/2022), tr.188-191.
3. Hà Kim Hoàn (2023): Nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay, *Tạp chí Quản lý nhà nước* (<http://www.quanlynhanuoc.vn/2023/03/14/nang-cao-y-duc-cho-doi-ngu-can-bo-y-te-tinh-thai-binh-hien-nay/>).
4. Hà Kim Hoàn (2023): Vai trò của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế hiện nay, *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, Chuyên đề số 1-2023 (4/2023).
5. Hà Kim Hoàn (2023): Nâng cao nhận thức về y đức của đội ngũ cán bộ y tế góp phần quan trọng trong khám, chữa bệnh, *Tạp chí Quản lý nhà nước* (<http://www.quanlynhanuoc.vn/2023/06/06/nang-cao-nhan-thuc-ve-y-duc-gop-phan-quan-trong-trong-kham-chua-benh/>).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tiếng Việt

1. Chu Tuấn Anh (2017), *Vận dụng mối quan hệ giữa kinh tế và đạo đức trong việc nâng cao y đức cho cán bộ ngành y tế ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thái Bình (1999), *Lịch sử Đảng bộ Thái Bình (1927-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.14.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Số 46-NQ/TW về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*, ngày 23/2/2005.
4. Bài phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại Lễ kỷ niệm 67 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955-27/2/2022), Ngày 27/2/2022.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2022), Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, *Hội thảo quốc gia*, Hà Nội ngày 29/11/2022.
6. Nguyễn Thanh Bình (2008), *Xác định hệ thống các chỉ báo về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Hòa Bình (2006), *Phát huy vai trò của trí thức ngành Y tế Việt Nam trong công cuộc đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
8. Bộ Y tế (1997), *Kỷ yếu hội nghị khoa học Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ sức khỏe*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Bộ Y tế (1996), *Quyết định số 2088/BYT-QĐ về việc ban hành “Quy định về y đức”*, Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 1996.
10. Bộ Y tế (2001), *Quyết định số 4031/2001/QĐ-BYT, ngày 27/9/2001 về “Quy định về chế độ giao tiếp trong các cơ sở khám chữa bệnh”*, Hà Nội.

11. Bộ Y tế (2013), *Thông tư số: 22/2013/TT-BYT về việc hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế*, Hà Nội.
12. Hoàng Đình Cầu (1991), *Đạo đức y học*, Nxb. Trường Đại học Y, Hà Nội.
13. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), *Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch*, ngày 28/12/2011.
14. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang*.
15. Nguyễn Trọng Chuẩn (1995), "Đôi điều suy nghĩ về giá trị và biến đổi giá trị khi nước ta chuyển sang kinh tế thị trường", *Tạp chí Triết học*, (1).
16. Nguyễn Trọng Chuẩn (2001), "Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay và những biến đổi trong lĩnh vực đạo đức", *Tạp chí Triết học*, (9).
17. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Phúc (Đồng chủ biên) (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp và vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
18. C.Mác và Ph.Ăngghen (2000), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, tập 20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

23. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Cục Thống kê tỉnh Thái Bình (2022), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Bình*, Nxb. Thống kê, Thái Bình.
26. Cao Văn Cường (2004), “Kế thừa và phát huy y đức, y thuật của đại danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác”, *Tạp chí Đông y*, (358).
27. Phan Việt Dũng, Trần Văn Thụy (2003), “Quán triệt quan điểm về y đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong ngành Y tế Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (3).
28. Quang Đạm (1999), *Nho giáo xưa và nay*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 46-NQ/TW "Về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới"*
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành trung ương lần thứ 4 khóa VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết Hội Nghị Trung ương 6 khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX*, Thái Bình.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
36. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 61, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

37. Lâm Văn Đồng (2009), “Nâng cao y đức, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (6).

38. Lâm Văn Đồng (2014), *Giáo dục đạo đức cho người thầy thuốc ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Hà Nội.

39. Trần Khánh Đức (2014), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

40. Phạm Thị Mỹ Đức (2009), *Nghiên cứu thực trạng nhận thức và thực hành y đức của bác sĩ ở ba tuyến bệnh viện: Huyện, Tỉnh, Trung ương*, Đại học Y Hà Nội.

41. Phạm Thị Mỹ Đức (2012), *Tâm lý và Đạo đức y học - Giáo trình đào tạo cử nhân điều dưỡng*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

42. G. Bandezeladze (1985), *Đạo đức học*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

43. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo*, Nxb. Chính trị, Hà Nội.

44. Nguyễn Thị Thanh Hà (2004), *Giao tiếp của bác sĩ quân y với người bệnh*, Nxb. QĐND, Hà Nội.

45. Vũ Thị Minh Hạnh, Nguyễn Thế Hùng (2011), "Phân tích thực trạng và đề xuất sửa đổi bổ sung một số chế độ chính sách phụ cấp đối với cán bộ, công chức trong các cơ sở y tế công lập", *Tạp chí Chính sách y tế*, (8), tr.21-28.

46. Lê Thị Hòa (2013), *Nghiên cứu thực trạng dạy - học môn Đạo đức y học trong đào tạo bác sĩ tại các trường Đại học Y và đánh giá kết quả can thiệp thử nghiệm*, Luận án Tiến sĩ Y học, Đại học Y Hà Nội, Hà Nội.

47. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Khoa Triết học (2000), *Giáo trình đạo đức học*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

48. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. CTQG, Hà Nội.

49. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. CTQG, Hà Nội.

50. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. CTQG, Hà Nội.

51. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 7, Nxb. CTQG, Hà Nội.
52. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 8, Nxb. CTQG, Hà Nội.
53. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb. CTQG, Hà Nội.
54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb. CTQG, Hà Nội.
55. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. CTQG, Hà Nội.
56. Đỗ Mạnh Hùng (2014), "*Nghiên cứu thực trạng nhận thức, thực hành y đức của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Nhi trung ương và kết quả một số biện pháp can thiệp*", Luận án tiến sĩ Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Thái Bình.
57. Phạm Mạnh Hùng (2002), "Y đức và vấn đề nâng cao y đức", *Tạp chí Cộng sản*, (7).
58. Phạm Mạnh Hùng (2005), "Suy nghĩ về vinh dự và trách nhiệm của nghề nghiệp y tế", *Tạp chí Khoa giáo*, (2).
59. Phạm Mạnh Hùng (2006), "20 năm đổi mới của y tế Việt Nam", *Tạp chí Khoa giáo*, (số Xuân Bính Tuất).
60. Phạm Mạnh Hùng (2015), "Giải quyết hài hòa 5 mối quan hệ để bảo đảm y tế phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: vấn đề quan trọng trong hoạch định chính sách y tế", *Tạp chí Cộng sản*, (870).
61. Ngô Gia Hy (1995), *Nguồn gốc của y đức, sự đóng góp của nền y học và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Y học, Hà Nội.
62. Ngô Gia Hy (1999), *Y đức và đức sinh học - nguồn gốc và sự phát triển*, Nxb. Y học, Hà Nội.
63. Trần Hậu Kiêm và các cộng sự (1993), *Các dạng đạo đức xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
64. Trần Hậu Kiêm (2007), *Tập bài giảng lịch sử đạo đức học*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
65. Nguyễn Thế Kiệt (1996), "Quan hệ giữa đạo đức và kinh tế trong việc định hướng các giá trị đạo đức hiện nay", *Tạp chí Triết học*, (6).

66. Nguyễn Thế Kiệt (Chủ biên) (2005), *Đạo đức người cán bộ lãnh đạo chính trị hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Nxb. CTQG, Hà Nội
67. Nguyễn Thế Kiệt (2012), *Mấy vấn đề về đạo đức học mácxít và xây dựng đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
68. Vũ Khiêu (Chủ biên) (1974), *Đạo đức mới*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
69. Phạm Xuân Kỳ (2010), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc giải quyết mối quan hệ cá nhân - xã hội trong đạo đức của người cán bộ cách mạng*, Nxb. Chính trị, Hà Nội.
70. Kỷ yếu hội nghị khoa học (1997): *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác bảo vệ sức khỏe*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
71. Nguyễn Văn Lê (2000), *Một số sự kiện hàng ngày ở bệnh viện*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
72. Li Qi (1996), *Mấy vấn đề lý luận trong xây dựng đạo đức*, *Những vấn đề đạo đức trong kinh tế thị trường*, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội.
73. Trần Ngọc Linh (2005), "V.I.Lênin bàn về đạo đức cách mạng", *Tạp chí Khoa học chính trị*, (4).
74. Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Thế Kiệt (Đồng chủ biên) (2004), *Giáo trình đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
75. Trần Đức Long (2004), "Một số vấn đề đạo đức nảy sinh do việc ứng dụng các thành tựu của y sinh học và công nghệ sinh học", *Tạp chí Triết học*, (11), tr. 52-56.
76. Nguyễn Hiền Lương (1997), "Vấn đề y đức và sự cần thiết giáo dục y đức ở nước ta hiện nay", *Tạp chí Đại học và giáo dục chuyên nghiệp*, (3).
77. Vũ Văn Lương (2012), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân*, Nxb. QĐND, Hà Nội, tr.45.
78. Lê Thị Lý (2010), "Quan điểm Hồ Chí Minh về y đức và ý nghĩa đối với ngành Y hiện nay", *Tạp chí Triết học*, (4), tr.67-74.
79. Lê Thị Lý (2011), "Nâng cao đạo đức người thầy thuốc trong điều kiện

- hiện nay ở nước ta*”, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
80. Lê Thị Lý (2016), *Đạo đức người thầy thuốc xưa và nay*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
81. M. E. Teleshevskaia - N.I.Pogibko (1986), *Đạo đức y học*, Nxb. Y học, Hà Nội.
82. Vũ Hoài Nam (2014), *Nâng cao y đức của người cán bộ y tế hiện nay*, *Tạp chí Y học*, (1).
83. Vũ Hoài Nam (2014), “Xây dựng y đức cách mạng của người thầy thuốc quân đội trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (1).
84. Nguyễn Thế Nghĩa - Nguyễn Thị Bích Thủy (2016), *Tư tưởng nhân văn và triết lý y đức*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
85. Bùi Đình Phong (2006), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân”, *Tạp chí Khoa giáo*, (3).
86. Nguyễn Huy Phòng (2022), *Xây dựng hệ giá trị để khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam hiện nay*, *Tạp chí tuyên giáo điện tử (văn hóa xã hội)*, ngày 12/5/2022.
87. Nguyễn Quang Phúc và cộng sự (2008), *Các giải pháp kết hợp giáo dục y đức thông qua dạy học các môn y học chuyên ngành*, Đề tài khoa học cấp ngành, Hà Nội.
88. Nguyễn Văn Phúc (1996), “Về một số giải pháp xây dựng nhân cách đạo đức hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, (5).
89. Đỗ Nguyên Phương (1997), “Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người thầy thuốc”, *Tạp chí Cộng sản*, (4).
90. Đỗ Nguyên Phương (1997), *Phát triển sự nghiệp y tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Y học, Hà Nội.
91. Đỗ Nguyên Phương (1998), *Một số vấn đề xây dựng ngành Y tế phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Y học, Hà Nội.

92. Đỗ Nguyên Phương (1999), *Y tế Việt Nam trong quá trình đổi mới*, Nxb. Y học, Hà Nội.
93. Nguyễn Vinh Quang (2017), Yêu cầu về y đức của người thầy thuốc trong giai đoạn hiện nay, *Tạp chí Giáo chức Việt Nam*, Số 118.
94. Trần Văn Quảng (2004), “Kế thừa và phát huy giá trị y đức, y thuật của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác”, *Tạp chí Đông y*, (359).
95. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân*.
96. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), *Luật Cán bộ Công chức*, Số 22/2008/QH12, ngày 13/11/2008.
97. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Luật Viên chức*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
98. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ (Đồng chủ biên) (2008), *Đạo đức học Mác - Lênin và giáo dục đạo đức*, Nxb. CTQG, Hà Nội.
99. Sở Y tế Thái Bình (2022), *Báo cáo tổng kết ngành y tế Thái Bình năm 2022*, Thái Bình.
100. Sở Y tế Thái Bình (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác y tế 6 tháng, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 ngành Y tế Thái Bình*, ngày 12/7/2023, Thái Bình.
101. Sở Y tế Thái Bình (2022), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Y tế khóa XVI tại Đại hội Đảng bộ Sở Y tế lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
102. Sở Y tế Thái Bình (2022), *Quyết định số 51/QĐ-SYT ngày 18/12/2022 về việc thực hiện ký cam kết đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*
103. Vũ Văn Thanh (2018), Nâng cao y đức của người cán bộ y tế hiện nay, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, Số 5.
104. Bùi Thị Hồng Thái (2016), “Những khía cạnh đạo đức trong mối quan hệ giữa người trợ giúp tâm lý và tổ chức làm việc”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc*

tế nâng cao chất lượng đào tạo công tác xã hội với chuyên nghiệp hóa dịch vụ công tác xã hội, TP. Hồ Chí Minh.

105. Nguyễn Cao Thâm, Đỗ Nguyên Phương và Nguyễn Khánh Bật (1999), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với y tế*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

106. Lê Thanh Thập (2005), “Về đạo đức nghề nghiệp”, *Tạp chí Triết học*, số 6 (169).

107. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 122/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.

108. Vũ Văn Thuần (1997), “Quan niệm mác xít về thiện và ác”, *Tạp chí Nghiên cứu lí luận*, (1).

109. Trần Văn Thụy (2000), *Đại danh y Lãn Ông và cơ sở tư tưởng của nghề làm thuốc chữa bệnh*, Nxb. Y học, Hà Nội.

110. Nguyễn Thanh Tịch (2015), *Nâng cao y đức của người bác sĩ ở phân đội quân y trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

111. Phạm Hương Trà - Trần Hải Minh (2019), *Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên báo chí ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

112. Phạm Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Hiền Lương (1997), "Mối quan hệ giữa lợi ích và y đức trong chăm sóc sức khỏe", *Tạp chí Triết học*, (3).

113. Lê Thị Huyền Trang, Trần Thành Nam (2016), “Năng lực thực hành đạo đức của nhà Tâm lý học trên cơ sở so sánh chuẩn quốc tế”, *Hội thảo khoa học toàn quốc*, Hội Tâm lý - Giáo dục Việt Nam.

114. Nguyễn Thu Trang, Trần Tiến Khoa, Lê Thị Thanh Xuân (2014), “Đạo đức nghề nghiệp - Tổng quan lý thuyết và nhận thức của sinh viên đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP Hồ Chí Minh*, số 3 (36).

115. Lê Ngọc Trọng (1997), “Y đức”, *Quản lý bệnh viện*, Nxb. Y học, Hà Nội.

116. Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương (2018), *Giáo trình Y đức - Tổ chức*

y tế (dành cho hệ cao đẳng Điều dưỡng - hộ sinh).

117. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bộ môn Y xã hội học (2011), Bài giảng tâm lý y đức, Nxb. Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

118. Nguyễn Văn Tường và Nguyễn Trần Hiền (2006), *Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học*, Nxb. Y học, Hà Nội.

119. UBND tỉnh Thái Bình (2021), *Báo cáo số 253/BC-SYT về thực trạng công tác phòng, chống tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức*, Thái Bình, ngày 20 tháng 05 năm 2021.

120. Viện Triết học (1972), *C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin bàn về đạo đức*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

121. Viện Triết học (1973), *Đảng ta bàn về đạo đức*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

122. Nguyễn Văn Việt (2006), “Vấn đề định hướng giá trị đạo đức trong nghiên cứu và ứng dụng y - sinh học hiện đại”, *Tạp chí Triết học*, (3).

123. Nguyễn Hữu Vui (2007), *Lịch sử triết học*, Nxb. CTQG, Hà Nội.

124. Z. Donghua (1996), *Tình hình đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường và việc xây dựng nó, Những vấn đề đạo đức trong kinh tế thị trường*, Viện Thông tin khoa học xã hội, Thông tin khoa học xã hội chuyên đề, Hà Nội.

Tiếng Anh

125. Alla M. (2003), The concept of professional ethics development as a condition of mastering value and ethic culture of personality, Taras Shevchenko National University of Kiev, Ukraine.

126. Bjerregaard. B, Lord. V.B (2004), “An examination of the ethical and value orientation of Criminal Justice Students”, Police Quarterly, University of North Carolina Charlotte.

127. Collste, G. (2012), “Applied and professional ethics”. The Asian Journal of Humanities, 19(1), pp.17-33.

128. Elan Preston M. (1992), “*Doctor - patient communication*”, “*Clinical Method*”, Butterworth Heinemann, pp.93-113.

129. John Rees P., Gwyn Williams D. (1995), *Ethics, Principles of clinical medicine*, London, pp.6-8.

130. Pauline A. Mc Avoy (1992), “The doctor - patient relationship”, *Clinical Method*, Butterworth Heinemann, pp.78-93 “*The ethics of medical research on humans*” của tác giả Claire Foster.

131. Raanan Gillon B.A (1994), *Principles of health care ethics*, John Wiley & Son, pp.52-53.

132. Thomas E. Beam, MD (2003), *Military medical ethics*, Borden institute Wanter reed army medical center Washington, DC.

133. Torrence F. Ackerman, Ph.D. Cason Strong, Ph.D (1989), *A Case - book of Medical Ethics*, Oxford University Press, Inc.

Website

134. Hồ Thị Hương, “Đặc thù của ngành y tế và vấn đề về y đức hiện tại, tại trang http://truongchinhtrina.gov.vn/ArticleDetail.aspx?_Article_ID=473” [truy cập ngày 25/3/2015]

135. <https://baothaibinh.com.vn/tin-tuc/9/106332/bieu-duong-gan-120-dien-hinh-tien-tien-nganh-y-te>.

136. <https://laodong.vn/ban-doc/thai-binh-giam-dinh-vien-bi-to-nhan-hoi-lo-khi-dang-bi-dieu-tra-toi-tham-o-1158811.ldo>.

137. <https://noichinh.vn/cong-tac-phong-chong-thamnhung/202111/thai-binh-mot-so-ket-qua-trong-cong-tac-phong-chong-tham-nhung-310291/>.

138. <https://sokhcn.thaibinh.gov.vn/hoat-dong-khoa-hoc-va-cong-nghe/thong-tin-va-thong-ke-khoa-hoc-va-cong-nghe/cong-bo-thong-tin-ve-ket-qua-thuc-hien-nhiem-vu-kh-cn/nam-2021/thong-tin-ve-ket-qua-thuc-hien-nhiem-vu-khoa-hoc-va-cong-nghe12.html>

139. <https://thanhvien.vn/phapluat/ngày-22/3/2023>.

140. Nguyễn Thị Kim Tiến (2016), "Xây dựng nền y tế Việt Nam hướng tới công bằng, chất lượng, hiệu quả và phát triển", tại trang

<http://www.nhandan.com.vn/xahoi/suckhoe/tieudiem/item/22472202-nen-y-te-viet-nam-huong-toi-cong-bang-chat-luong-hieuqua-va-phat-trien.html>,
[truy cập ngày 4/6/2016].

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Phiếu lấy ý kiến phản hồi về vấn đề y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay

PHIẾU LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI (Dành cho đội ngũ CBYT)

Xin chào các Anh/Chị cán bộ y tế đang công tác trong ngành y tế tỉnh Thái Bình. Nhằm làm rõ vấn đề y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay. Các anh/chị hãy cung cấp giúp những thông tin cá nhân và điền đầy đủ, chính xác các câu hỏi trong phần nội dung được khảo sát dưới đây.

Dưới đây là nội dung của các câu hỏi. Các anh/chị hãy đọc thật kỹ và trả lời chính xác cho những câu hỏi đó. Những câu trả lời của anh/chị không nhằm đánh giá mức độ anh/chị trả lời đúng hay sai mà chỉ xin ý kiến cá nhân của anh/chị về y đức của đội ngũ cán bộ y tế. Anh/chị hãy khoanh tròn, hoặc đánh dấu (X), hoặc tích (√) vào những ô vuông tương ứng với các câu hỏi sau:

Xin chân thành cảm ơn Anh/chị đã tham gia nghiên cứu!

I. Thông tin chung

1. Họ và tên người phản hồi (có thể bỏ trống):
2. Giới: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐
3. Dân tộc: 1. Kinh ☐ 2. Dân tộc thiểu số ☐
4. Nhóm tuổi: 1. ☐ Từ 18 – 25 tuổi 2. ☐ Từ 26 – 30 tuổi
3. ☐ Từ 31 – 45 tuổi 4. ☐ Từ 46 – 55 tuổi
4. ☐ Từ 56 tuổi trở lên
5. Vùng sinh sống: 1. Thành thị ☐ 2. Nông thôn ☐
6. Chuyên môn được đào tạo: 1. Bác sĩ ☐ 2. Y sĩ ☐ 3. Điều dưỡng ☐
4. Hộ sinh ☐ 5. Kỹ thuật viên ☐ 6. Khác ☐
7. Bằng cấp cao nhất của Ông (Bà):
1. TS, BSCKII ☐ 2. ThS, BSCKI ☐ 3. Đại học ☐
4. Cao đẳng ☐ 5. Trung cấp ☐ 6. Khác ☐
8. Vị trí công tác hiện tại của Ông (Bà)
1. Lãnh đạo bệnh viện ☐ 2. Lãnh đạo khoa/phòng/trung tâm ☐
3. Bác sĩ, Y sĩ ☐ 4. Điều dưỡng, hộ sinh ☐
5. Kỹ thuật viên ☐ 6. Nhân viên y tế ☐
9. Thời gian công tác: 1. Dưới 10 năm ☐ 2. Từ 11 - 20 năm ☐
3. Từ 21 - 30 năm ☐ 4. Trên 30 năm ☐
10. Đơn vị công tác của Ông (Bà):
1. BVĐK Thái Bình ☐ 9. Trung tâm CDC Thái Bình ☐

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| 2. BV Phụ sản Thái Bình | ☐ | 10. BVĐK TP.Thái Bình | ☐ |
| 3. BV Nhi Thái Bình | ☐ | 11. BVĐK Đông Hưng | ☐ |
| 4. BV Mắt Thái Bình | ☐ | 12. BVĐK Vũ Thư | ☐ |
| 5. BV PHCN Thái Bình | ☐ | 13. TTYT TP.Thái Bình | ☐ |
| 6. BV YHCT Thái Bình | ☐ | 14. TTYT H.Đông Hưng | ☐ |
| 7. BV Phổi Thái Bình | ☐ | 15. TTYT H.Vũ Thư | ☐ |
| 8. BV Tâm thần TBình | ☐ | | |

II. Nội dung

Câu 1: Sở thích của anh/chị về một số nghề? (Hãy chọn 1 phương án)

1 = Rất không yêu thích 2 = Không yêu thích 3 = Bình thường
4 = Yêu thích 5 = Rất yêu thích

TT	Nghề nghiệp	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Bác sĩ, y sĩ					
2	Điều dưỡng viên, hộ sinh					
3	Kỹ thuật viên					
4	Kê toán					
5	Kinh doanh					
6	Công an					
7	Quân đội					
8	Dạy học					
9	Nghề khác					

Câu 2: Theo anh/chị nói đến y đức là nói đến những nội dung nào? (có thể lựa chọn nhiều phương án trả lời)

- | | |
|--|--------------------------|
| 1. Thái độ ứng xử | ☐ |
| 2. Lòng nhân ái và sự đồng cảm | ☐ |
| 3. Tinh thần trách nhiệm trong công việc | ☐ |
| 4. Lương tâm nghề nghiệp | ☐ |
| 5. Trình độ chuyên môn | ☐ |
| 6. Kỹ năng nghề nghiệp | ☐ |
| 7. Khác | ☐ |

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về định nghĩa y đức (Hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

- | | | | |
|---------------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|
| 1. Hoàn toàn không đồng ý | ☐ | 4. Đồng ý | ☐ |
| 2. Không đồng ý | ☐ | 5. Hoàn toàn đồng ý | ☐ |
| 3. Trung lập | ☐ | | |

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Đội ngũ cán bộ y tế cần tuân thủ những quy tắc, chuẩn mực về y đức					

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
2	Thực hiện thái độ, hành vi và mối quan hệ của đội ngũ cán bộ y tế với người bệnh, chính mình, nghề nghiệp, pháp luật và xã hội					
3	Những chuẩn mực của đội ngũ cán bộ y tế trong các mối quan hệ					
4	Đội ngũ CBYT phải tuân thủ những nguyên tắc trong ngành khi thực hiện nhiệm vụ, nêu cao tinh thần nhân văn đối với người bệnh					

Câu 4: Anh/chị có thường xuyên được học tập, phổ biến và quán triệt về y đức không (Anh/chị hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

- | | | | |
|------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|
| 1. Không bao giờ | ☐ | 4. Thường xuyên | ☐ |
| 2. Hiếm khi | ☐ | 5. Rất thường xuyên | ☐ |
| 3. thỉnh thoảng | ☐ | | |

Câu 5: Anh/chị đánh giá như thế nào về việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế tại đơn vị mình đang công tác hiện nay (Anh/chị hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

1. Rất kém ☐ 2. Kém ☐ 3. Bình thường ☐ 4. Tốt ☐ 5. Rất tốt ☐

Câu 6: Anh/chị đánh giá như thế nào về vai trò của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay (Anh/chị hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

1. Rất không quan trọng ☐ 4. Quan trọng ☐
 2. Không quan trọng ☐ 5. Rất quan trọng ☐
 3. Bình thường ☐

Câu 7: Nhận thức của anh/chị về vai trò của y đức của đội ngũ cán bộ y tế (Hãy chọn 1 phương án)

- 1 = Hoàn toàn không đồng ý. 2 = Không đồng ý. 3 = Trung lập.**
4 = Đồng ý. 5. Hoàn toàn đồng ý.

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
I.	Nhận thức về vai trò của y đức đối với đội ngũ CBYT					
1	Yếu tố nền tảng trong nhân cách của đội ngũ CBYT					
2	Y đức góp phần nhân đạo hóa đội ngũ CBYT					
3	Y đức là nội lực quan trọng để giúp đội ngũ CBYT tự hoàn thiện mình và thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân					
4	Y đức góp phần giữ gìn phẩm giá, danh dự của người CBYT. Y đức chỉ ra lương tâm, trách nhiệm của đội ngũ CBYT. Y đức tạo ra niềm tin đối với người bệnh và toàn xã hội					

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
II.	Nhận thức về vai trò của y đức đối với xã hội					
1	Y đức giúp đội ngũ CBYT xây dựng được uy tín, niềm tin của toàn xã hội đối với cá nhân, cơ sở y tế và ngành y					
2	Y đức giúp đội ngũ CBYT nâng cao vị thế nghề nghiệp và uy tín cá nhân					
3	Y đức giúp đội ngũ CBYT đổi mới công tác tổ chức, kiểm tra và giám sát chặt chẽ thực hành y đức, bảo vệ lẽ phải, đẩy lùi những tiêu cực					
4	Y đức làm cho đội ngũ CBYT phải có lương tâm và trách nhiệm đối với người bệnh					
5	Y đức giúp đội ngũ CBYT có mối quan hệ mật thiết với đồng nghiệp. Thể hiện tinh thần dũng cảm, kiên quyết đấu tranh chống lại những điều sai trái, đoàn kết, có tinh thần trong sáng, nhân cách cao cả					

Câu 8: Anh/chị đánh giá y đức có ý nghĩa quan trọng như thế nào trong việc thăm khám, điều trị cho người bệnh tại các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình (Anh/chị hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1. Rất không quan trọng | ☐ | 4. Quan trọng | ☐ |
| 2. Không quan trọng | ☐ | 5. Rất quan trọng | ☐ |
| 3. Bình thường | ☐ | | |

Câu 9: Anh/chị đánh giá như thế nào về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay trong mối quan hệ với nghề nghiệp? (Hãy chọn 1 phương án)

1 = Kém. 2 = Yếu. 3 = Bình thường. 4 = Tốt. 5. Rất tốt.

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Yêu ngành, yêu nghề					
2	Tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn					
3	Giữ gìn danh dự, phẩm giá nghề nghiệp					
4	Thực hiện nghiêm quy trình thăm, khám và chăm sóc người bệnh					
5	Đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, gây sách nhiễu, phiền hà đối với người bệnh					
6	Tính kỷ luật, trung thực, khiêm tốn, dân chủ					
7	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội					
8	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao					
9	Sự hiểu biết và áp dụng một số kỹ thuật cao trong y học					
10	Khác:.....					

Câu 10: Anh/chị đánh giá như thế nào về về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay trong mối quan hệ với người bệnh? (Hãy chọn 1 phương án)

1 = Kém. 2 = Yếu. 3 = Bình thường. 4 = Tốt. 5. Rất tốt.

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	CBYT luôn tôn trọng quyền được khám và chữa trị của người bệnh					
2	Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải luôn bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, đối xử phân biệt với người bệnh					
3	Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT luôn hết lòng vì người bệnh, giữ bí mật thông tin bệnh của người khám, chữa bệnh, không tìm hiểu đời sống riêng tư của người bệnh					
4	Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải luôn có thái độ ứng xử hòa nhã, giao tiếp lịch sự với người bệnh					
5	Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải luôn hết lòng vì người bệnh, đặt quyền lợi của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, luôn quan tâm, chăm sóc người bệnh					
6	CBYT tận tình gần gũi và cảm thông với người bệnh					
7	Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải luôn giải thích cho người bệnh về tình trạng bệnh của mình, chỉ định, hướng dẫn sử dụng thuốc và các chế độ chính sách mà người bệnh được hưởng					
8	Khác:.....					

Câu 11: Anh/chị đánh giá như thế nào về về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay trong mối quan hệ với đồng nghiệp? (Hãy chọn 1 phương án)

1 = Kém. 2 = Yếu. 3 = Bình thường. 4 = Tốt. 5. Rất tốt.

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Có ý thức, luôn thương yêu, khoan dung với đồng nghiệp					
2	Đoàn kết, hợp tác, tôn trọng và tin tưởng đồng nghiệp					
3	Đội ngũ CBYT phải luôn sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với đồng nghiệp					
4	Đề cao lợi ích chung của tập thể					
5	Người CBYT luôn có thái độ cầu tiến, khiêm tốn, tinh thần học hỏi ở đồng nghiệp					
6	Tôn trọng các giá trị cá nhân của đồng nghiệp					
7	Bảo vệ danh dự, uy tín của đồng nghiệp					
8	Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải có tinh thần tập thể, tự giác, sáng tạo trong công việc, tiết kiệm thời gian và lao động có hiệu quả					
9	Đội ngũ CBYT phải luôn yêu ngành, nghề trong mọi hoàn					

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
	cảnh. Luôn cầu thị, trao đổi kinh nghiệm với bạn bè, đồng nghiệp. Luôn học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, luôn tìm tòi để đưa các kỹ thuật cao, chuyên sâu vào để thực hiện thăm, khám và điều trị cho người bệnh					
10	Khác:.....					

Câu 12: Anh/chị đánh giá như thế nào về về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay trong mối quan hệ với pháp luật và xã hội? (Hãy chọn 1 phương án)

1 = Kém. 2 = Yếu. 3 = Bình thường. 4 = Tốt. 5. Rất tốt.

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Trong thực thi nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ y tế phải am hiểu pháp luật một cách sâu sắc, có trách nhiệm y đức cao. Việc thực hiện pháp luật phải tự giác, thực hiện đúng quy trình chuyên môn trong thăm, khám bệnh nhân					
2	Nhận thức đúng đắn về y đức sẽ có thể vận dụng các nguyên tắc, chuẩn mực, phẩm chất của y đức trong hoạt động hành nghề, giúp đội ngũ cán bộ y tế điều chỉnh quan hệ xã hội và hành vi của mình một cách hiệu quả					
3	Phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao; chủ động, chịu trách nhiệm trong công việc; Không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ, theo dõi và xử trí kịp thời các diễn biến của người bệnh; coi trọng tính mạng con người bệnh; thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bệnh và người khám chữa bệnh					
4	Luôn kính trọng, lễ phép với nhân dân; tôn trọng quyền khám chữa bệnh của nhân dân; gần người bệnh, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân					
5	Bảo đảm thông tin trao đổi đúng với nội dung công việc mà cơ quan, tổ chức, công dân cần hướng dẫn, trả lời					
6	Đội ngũ cán bộ y tế luôn sẵn sàng hướng dẫn bệnh nhân và người nhà thực hiện đúng quy trình chuyên môn, hỗ trợ người bệnh khi thăm khám					
7	Luôn đi đầu trong các phong trào, phối hợp để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, luôn nêu cao tình thần hợp tác với nhân dân					
8	Khác:.....					

Câu 13: Anh/chị hãy cho biết lý do lựa chọn ngành y của mình? (Hãy chọn 1 phương án)

**1 = Không yêu thích 2 = Ít yêu thích. 3 = Bình thường.
4 = Yêu thích. 5. Rất yêu thích.**

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Nghề phù hợp với bản thân và có công việc ổn định					
2	Chữa bệnh cứu người					
3	Chuyên môn giỏi, Kỹ năng thực hành nghề nghiệp cao					
4	Nhận được sự tin tưởng, yêu quý, được đóng góp và cống hiến cho xã hội					
5	Tu dưỡng đạo đức					
6	Có tính năng động sáng tạo và năng khiếu với nghề					
7	Có nghề tốt, thu nhập cao					
8	Nhiều cơ hội thăng tiến trong tương lai					
9	Phát triển khả năng kinh doanh					
10	Tinh thần trách nhiệm cao					

Câu 14: Nguồn thu nhập hàng tháng của anh/chị được các cơ sở y tế trả như thế nào (Hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

1. Lương nhà nước trả ☐
2. Lương nhà nước và phụ cấp theo quy định viện phí ☐
3. Lương, phụ cấp và viện phí của bệnh viện ☐
4. Lương, phụ cấp, viện phí và các khoản thu nhập khác ☐

Câu 15: Nguồn thu nhập hàng tháng của anh/chị ở các cơ sở y tế có đảm bảo cuộc sống của gia đình mình không (Hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

1. Hoàn toàn không đảm bảo ☐
2. Không đảm bảo ☐
3. Bình thường ☐
4. Đảm bảo ☐
5. Hoàn toàn đảm bảo ☐

Câu 16: Để đảm bảo nguồn thu nhập hàng tháng của gia đình. Anh/chị có tham gia làm thêm bên ngoài ngoài giờ làm việc ở cơ quan của mình không (Hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

1. Không đi làm thêm ☐
2. Làm thêm không đúng chuyên môn được đào tạo ☐
3. Làm thêm đúng chuyên môn được đào tạo ☐

Câu 17: Anh/chị có hài lòng với mức thu nhập hiện nay ở các cơ sở y tế nơi mình công tác không (Hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

1. Rất không hài lòng ☐
2. Không hài lòng ☐
3. Bình thường ☐
4. Hài lòng ☐
5. Rất hài lòng ☐

Câu 18: Anh/chị đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay (Anh/chị hãy hoặc tích $\checkmark$ vào ô vuông tương ứng)?

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1. Rất không quan trọng | ☐ | 4. Quan trọng | ☐ |
| 2. Không quan trọng | ☐ | 5. Rất quan trọng | ☐ |
| 3. Bình thường | ☐ | | |

Câu 19: Từ thực tế xã hội hiện nay, theo Anh/chị: nghề y được xếp vào vị trí nào? (Hãy chọn 1 phương án)

1 = Rất thấp 2 = Thấp. 3 = Bình thường. 4 = Cao. 5. Rất cao.

TT	Các công việc	Thu nhập				
		1	2	3	4	5
1	Nhà giáo					
2	Công an					
3	Quân đội					
4	Kinh doanh					
5	Kỹ thuật					
6	Luật sư					
7	Ngành y					

Câu 20: Anh/chị hãy cho biết nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế về y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay? (Hãy chọn 1 phương án)

**1 = Hoàn toàn không đồng ý. 2 = Không đồng ý. 3 = Trung lập.
4 = Đồng ý. 5. Hoàn toàn đồng ý.**

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Cơ chế chính sách về quyền và lợi ích của CBYT chưa được đảm bảo					
2	Trong quản lý quá trình xã hội hóa về y tế					
3	Do tác động của nền kinh tế thị trường					
4	Do cơ sở vật chất và môi trường làm việc					
5	Do chưa có sự quan tâm đúng mức đến giáo dục y đức trong các cơ sở y tế cũng như tự giáo dục y đức của đội ngũ CBYT					
6	Do bản thân còn hạn chế về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp					
7	Do thâm niên công tác, tuổi nghề cao					
8	Ý kiến khác:.....					

Câu 21: Theo Anh/chị, để nâng cao y đức cho đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay, mức độ cần thiết của những giải pháp sau đây được thực hiện như thế nào? (Hãy chọn 1 phương án)

**1 = Hoàn toàn không đồng ý. 2 = Không đồng ý. 3 = Trung lập.
4 = Đồng ý. 5. Hoàn toàn đồng ý.**

TT	Nội dung	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản cụ thể hóa thực hiện pháp luật ngành y tế, quy định hành vi của đội ngũ CBYT trên cơ sở đó làm căn cứ pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát hành vi của đội ngũ cán bộ y tế khi hành nghề					
2	Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng mức đầu tư về cơ sở vật chất đối với các cơ sở y tế, đặc biệt là các cơ sở y tế trực tiếp khám chữa và điều trị					
3	Hoàn thiện chính sách khuyến khích, tôn vinh CBYT, chăm lo nâng cao chất lượng đời sống, điều kiện làm việc của đội ngũ CBYT					
4	Cần phải quy định một cách toàn diện, bao quát các biện pháp để bảo đảm việc thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời các hoạt động về quy trình khám, chữa bệnh để mọi người dân được biết. Thực hiện tốt giáo dục y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế					
5	Quy định các biện pháp hữu hiệu để quản lý, xác minh việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế, xây dựng các cơ quan, tổ chức quản lý, xác minh tính trung thực, chính xác về thực hiện y đức. Không lấy việc bố trí chức vụ, quyền hạn trong chính sách cán bộ					
6	Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện y đức của đội ngũ CBYT					
7	Đưa ra cơ chế thừa nhận việc tố cáo tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của ngành, vi phạm y đức, tạo điều kiện cho người dưới quyền, người bệnh dám nói lên sự thật, dám tố cáo người có hành vi vi phạm y đức, chuyên môn. Xây dựng môi trường y tế lành mạnh và cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả người dân giám sát đội ngũ CBYT					
8	Khác:.....					

Câu 22: Theo anh/chị, để nâng cao y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay cần phải ưu tiên giải quyết tốt vấn đề gì?

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 2: Kết quả lấy ý kiến phản hồi về vấn đề y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay

I. Thông tin chung

- Giới tính

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Nam	388	45.1	45.1	45.1
	Nu	472	54.9	54.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Dân tộc

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kinh	816	94.9	94.9	94.9
	Dan toc thieu so	44	5.1	5.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Nhóm tuổi

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Tu 18-25 tuoi	96	11.2	11.2	11.2
	Tu 26-30 tuoi	213	24.8	24.8	35.9
	Tu 31-45 tuoi	379	44.1	44.1	80.0
	Tu 46-55 tuoi	102	11.9	11.9	91.9
	Tu 56 tuoi tro len	70	8.1	8.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Vùng sinh sống

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Thanh thi	563	65.5	65.5	65.5
	Nong thon	297	34.5	34.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Chuyên môn đào tạo:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Bac sĩ	296	34.4	34.4	34.4
	Y sĩ	76	8.8	8.8	43.3
	Dieu duong	327	38.0	38.0	81.3

	Ho sinh	42	4.9	4.9	86.2
	Kỹ thuật viên	87	10.1	10.1	96.3
	Khác	32	3.7	3.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Bảng cấp cao nhất

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	TS, BSCKII	56	6.5	6.5	6.5
	ThS, BSCKI	116	13.5	13.5	20.0
	Đại học	375	43.6	43.6	63.6
	Cao đẳng	237	27.6	27.6	91.2
	Trung cấp	76	8.8	8.8	100.0
	Khác	0	.0	.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Vị trí công tác

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Lãnh đạo bệnh viện	42	4.9	4.9	4.9
	Lãnh đạo khoa/phòng/ban	86	10.0	10.0	14.9
	Bác sĩ, Y sĩ	244	28.4	28.4	43.3
	Điều dưỡng, hộ sinh	369	42.9	42.9	86.2
	Kỹ thuật viên	87	10.1	10.1	96.3
	Nhân viên y tế	32	3.7	3.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Thời gian công tác

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Dưới 10 năm	176	20.5	20.5	20.5
	Từ 11-20 năm	320	37.2	37.2	57.7
	Từ 21-30 năm	271	31.5	31.5	89.2
	Từ 30 năm	93	10.8	10.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Đơn vị công tác

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	200	23.2	23.2	23.2

	Benh vien Phu san Thai Binh	92	10.7	10.7	33.9
	Benh vien Nhi Thai Binh	155	18.0	18.0	51.9
	Benh vien Mat Thai Binh	55	6.4	6.4	58.3
	Benh vien PHCN Thai Binh	32	3.7	3.7	62.0
	Benh vien YHCT Thai Binh	47	5.5	5.5	67.5
	BV phổi Thai Binh	40	4.7	4.7	72.2
	Benh vien Tam than Thai Binh	34	4.0	4.0	76.2
	Trung tam CDC Thai Binh	32	3.7	3.7	79.9
	Benh vien DK TP.Thai Binh	43	5.0	5.0	84.9
	Benh vien DK Dong Hung	31	3.6	3.6	88.5
	Benh vien DK Vu Thu	27	3.1	3.1	91.6
	Trung tam Y te TP.Thai Binh	23	2.7	2.7	94.3
	Trung tam Y te huyen Dong Hung	22	2.6	2.6	96.9
	Trung tam Y te huyen Vu Thu	27	3.1	3.1	100.0
Total		860	100.0	100.0	

II. Nội dung

Câu 1: Sở thích của anh/chị về một số nghề:

- Bác sĩ, y sĩ

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
	Rat không yêu thích	30	3.4	3.4	3.4
	Không yêu thích	36	4.2	4.2	7.6
	Bình thường	279	32.4	32.4	40.0
	Yêu thích	373	43.5	43.5	83.5
	Rat yêu thích	142	16.5	16.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Điều dưỡng viên, hộ sinh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat không yêu thích	41	4.8	4.8	4.8
	Không yêu thích	48	5.6	5.6	10.3
	Bình thường	328	38.1	38.1	48.5
	Yêu thích	247	28.7	28.7	77.2
	Rat yêu thích	49	22.8	22.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Kỹ thuật viên

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat không yêu thích	27	3.1	3.1	3.1
	Không yêu thích	91	10.6	10.6	13.7

	Bình thường	296	34.4	34.4	48.1
	Yêu thích	309	35.9	35.9	84.0
	Rat yêu thích	137	16.0	16.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Kế toán

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat không yêu thích	32	3.7	3.7	3.7
	Không yêu thích	128	14.9	14.9	18.6
	Bình thường	439	51.1	51.1	69.7
	Yêu thích	187	21.7	21.7	91.4
	Rat yêu thích	74	8.6	8.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Kinh doanh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat không yêu thích	24	2.8	2.8	2.8
	Không yêu thích	113	13.1	13.1	15.9
	Bình thường	432	50.2	50.2	66.1
	Yêu thích	229	26.6	26.6	92.7
	Rat yêu thích	62	7.3	7.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Công an

Valid	Rat không yêu thích	58	6.7	6.7	6.7
	Không yêu thích	136	15.8	15.8	22.5
	Bình thường	286	33.3	33.3	55.8
	Yêu thích	182	21.2	21.2	77.0
	Rat yêu thích	198	23.0	23.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Quân đội

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat không yêu thích	49	5.7	5.7	5.7
	Không yêu thích	120	14.0	14.0	19.7
	Bình thường	410	47.6	51.7	71.4
	Yêu thích	169	19.7	19.7	91.0
	Rat yêu thích	112	13.0	9.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Dạy học

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat không yêu thích	37	4.3	4.3	4.3
	Không yêu thích	103	12.0	12.0	16.3
	Bình thường	468	54.4	54.4	70.7
	Yêu thích	194	22.6	22.6	93.3
	Rat yêu thích	58	6.7	6.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

- Nghề khác

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat không yêu thích	28	3.3	3.3	7.1
	Không yêu thích	305	35.47	35.47	38.77
	Bình thường	460	53.5	53.3	92.07
	Yêu thích	19	2.2	2.2	94.27
	Rat yêu thích	48	5.53	5.53	100.0
Total		860	100.0	100.0	

Câu 2: Theo anh/chị nói đến y đức là nói đến nội dung:

1. Thái độ ứng xử: 81,4% (700)
2. Lòng nhân ái và sự đồng cảm: 84,2% (724)
3. Tinh thần trách nhiệm trong công việc: 89,6% (771)
4. Lương tâm nghề nghiệp: 86,8% (746)
5. Trình độ chuyên môn: 80,2% (680)
6. Kỹ năng nghề nghiệp: 83,2% (716)

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	1,,3,4	1	.1	.1	.1
	1,2	1	.1	.1	.2
	1,2,3	1	.1	.1	.3
	1,2,3,4	5	.6	.6	.9
	1,2,3,4,5,6	24	2.8	2.8	3.7
	1,2,3,4,5,6,7	6	.7	.7	4.4
	1,2,3,4,6	2	.2	.2	4.7
	1,2,3,5	3	.3	.3	5.0
	1,2,4,5	1	.1	.1	5.1
	1,3,4	1	.1	.1	5.2
	1,3,4,5	1	.1	.1	5.3
	1,3,5	1	.1	.1	5.5
	1,4,5	1	.1	.1	5.6

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
	12	6	.7	.7	6.3
	123	11	1.3	1.3	7.6
	123156	4	.5	.5	8.0
	1234	94	10.9	10.9	19.0
	12345	49	5.7	5.7	24.7
	123456	419	48.7	48.7	73.4
	1234567	4	.5	.5	73.8
	12346	17	2.0	2.0	75.8
	123467	9	1.0	1.0	76.9
	1235	13	1.5	1.5	78.4
	12356	4	.5	.5	78.8
	124	27	3.1	3.1	82.0
	1245	9	1.0	1.0	83.0
	12456	4	.5	.5	83.5
	1246	2	.2	.2	83.7
	1256	2	.2	.2	84.0
	126	4	.5	.5	84.4
	1345	8	.9	.9	85.3
	13456	8	.9	.9	86.3
	13457	1	.1	.1	86.4
	1346	2	.2	.2	86.6
	136	2	.2	.2	86.9
	145	2	.2	.2	87.1
	1456	3	.3	.3	87.4
	2	1	.1	.1	87.6
	2,3,5	2	.2	.2	87.8
	2,4	1	.1	.1	87.9
	234	34	4.0	4.0	91.9
	2345	13	1.5	1.5	93.4
	23456	7	.8	.8	94.2
	24	3	.3	.3	94.5
	245	6	.7	.7	95.2
	246	4	.5	.5	95.7
	3	2	.2	.2	95.9
	3,5	1	.1	.1	96.0
	3.46	4	.5	.5	96.5
	345	5	.6	.6	97.1
	346	11	1.3	1.3	98.4
	45	3	.3	.3	98.7

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
	456	3	.3	.3	99.1
	5	2	.2	.2	99.3
	5,6	1	.1	.1	99.4
	6	3	.3	.3	99.8
	7	2	.2	.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về định nghĩa y đức:

C3.1. Đội ngũ cán bộ y tế cần tuân thủ những quy tắc, chuẩn mực về y đức					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	201	23.4	23.4	23.4
	Khong dong y	454	52.8	52.8	76.2
	Trung lap	165	19.2	19.2	95.4
	Dong y	27	3.1	3.1	98.5
	Hoan toan dong y	13	1.5	1.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	
C3.2. Thực hiện thái độ, hành vi và mối quan hệ của đội ngũ cán bộ y tế với người bệnh, chính mình, nghề nghiệp, pháp luật và xã hội					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	141	16.4	16.4	16.4
	Khong dong y	243	28.2	28.2	44.6
	Trung lap	173	20.1	20.1	64.7
	Dong y	143	16.6	16.6	81.3
	Hoan toan dong y	160	18.7	18.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	
C3.3. Những chuẩn mực của đội ngũ cán bộ y tế trong các mối quan hệ					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	202	23.5	23.5	23.5
	Khong dong y	479	55.7	55.7	79.2
	Trung lap	161	18.7	18.7	97,9
	Dong y	12	1.4	1.4	99.3
	Hoan toan dong y	6	.7	.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	
C3.4. Đội ngũ CBYT phải tuân thủ những nguyên tắc trong ngành khi thực hiện nhiệm vụ, nêu cao tinh thần nhân văn đối với người bệnh					

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	93	10.8	10.8	10.8
	Khong dong y	207	24.1	24.1	34.9
	Trung lap	311	38.5	38.5	73.4
	Dong y	140	16.3	16.3	89.7
	Hoan toan dong y	109	10.3	10.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 4: Anh /chị có thường xuyên được học tập, phổ biến và quán triệt về y đức:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Khong bao gio	22	2.6	2.6	2.6
	Hiem khi	19	2.2	2.2	4.8
	Thinh thoang	152	17.7	17.7	22.4
	Thuong xuyen	540	62.8	62.8	85.2
	Rat thuong xuyen	127	14.8	14.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 5: Anh/chị đánh giá như thế nào về việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế tại đơn vị mình đang công tác hiện nay (Anh/chị hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)?

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat kem	13	1.5	1.5	1.5
	kem	31	3.6	3.6	5.1
	binh thuong	299	34.8	34.8	39.9
	Tot	445	51.7	51.7	91.6
	Rat tot	72	8.4	8.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 6: Anh/chị đánh giá như thế nào về vai trò của y đức đối với đội ngũ CBYT y tế tỉnh Thái Bình hiện nay:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat khong quan trong	38	4.4	4.4	4.4
	Khong quan trong	20	2.3	2.3	6.7
	Binh thuong	128	14.9	14.9	21.6
	Quan trong	406	47.2	47.2	68.8
	Rat quan trong	268	31.2	31.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 7: Nhận thức của anh/chị về vai trò của y đức đối với đội ngũ CBYT:

CI.1. Yếu tố nền tảng trong nhân cách của đội ngũ CBYT					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toàn không đồng ý	13	1.5	1.5	1.5
	Không đồng ý	27	3.1	3.1	4.6
	Trung lập	71	8.2	8.2	12.8
	Đồng ý	540	62.8	62.8	75.6
	Hoan toàn đồng ý	209	24.4	24.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CI.2. Y đức góp phần nhân đạo hoá đội ngũ CBYT					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toàn không đồng ý	6	.7	.7	.7
	Không đồng ý	12	1.4	1.4	2.1
	Trung lập	211	12.9	12.9	15.0
	Đồng ý	479	55.7	55.7	70.7
	Hoan toàn đồng ý	152	29.3	29.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CI.3. Y đức cần phải quy định một cách toàn diện bao quát, giúp nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ y tế, tự hoàn thiện mình trong thực thi nhiệm vụ					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toàn không đồng ý	5	.6	.6	.6
	Không đồng ý	17	2.0	2.0	2.6
	Trung lập	119	13.8	13.8	16.4
	Đồng ý	467	54.3	54.3	70.7
	Hoan toàn đồng ý	252	29.3	29.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CI.4. Y đức góp phần giữ gìn phẩm giá, danh dự của người CBYT. Y đức chỉ ra lương tâm, trách nhiệm của đội ngũ CBYT. Y đức tạo ra niềm tin đối với người bệnh và toàn xã hội					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toàn không đồng ý	8	.9	.9	.9
	Không đồng ý	11	1.3	1.3	2.2
	Trung lập	65	7.6	7.6	9.8
	Đồng ý	538	62.5	62.5	72.3
	Hoan toàn đồng ý	238	27.7	27.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CII.1. Ý đức giúp đội ngũ CBYT xây dựng được uy tín, niềm tin của toàn xã hội đối với cá nhân, cơ sở y tế và ngành y

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	5	.6	.6	.6
	Khong dong y	6	.7	.7	1.3
	Trung lap	176	20.5	20.5	21.7
	Dong y	459	53.4	53.4	75.1
	Hoan toan dong y	214	24.9	24.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CII.2. Ý đức làm cho đội ngũ CBYT nâng cao vị thế và vai trò nghề y, tạo ra mối quan hệ thân thiện, chuyên nghiệp của các cơ sở y tế trong toàn ngành y tế

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	5	.6	.6	.6
	Khong dong y	20	2.3	2.3	2.9
	Trung lap	155	18.0	18.0	20.9
	Dong y	481	55.9	55.9	76.9
	Hoan toan dong y	199	23.1	23.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CII.3. Ý đức giúp đội ngũ CBYT đổi mới công tác tổ chức, kiểm tra và giám sát chặt chẽ thực hành ý đức, bảo vệ lẽ phải, đẩy lùi những tiêu cực

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	7	.8	.8	.8
	Khong dong y	12	1.4	1.4	2.2
	Trung lap	200	23.3	23.3	25.5
	Dong y	445	51.7	51.7	77.2
	Hoan toan dong y	196	22.8	22.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CII.4. Ý đức làm cho đội ngũ CBYT phải có lương tâm và trách nhiệm đối với người bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	9	1.0	1.0	1.0
	Khong dong y	12	1.4	1.4	2.4
	Trung lap	170	19.8	19.8	22.2
	Dong y	472	54.9	54.9	77.1
	Hoan toan dong y	197	22.9	22.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

CII.5. Y đức giúp đội ngũ CBYT có một quan hệ mật thiết với đồng nghiệp. Thể hiện tinh thần dũng cảm, kiên quyết đấu tranh chống lại những điều sai trái, đoàn kết, có tinh thần trong sáng, nhân cách cao cả

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	6	.7	.7	.7
	Khong dong y	13	1.5	1.5	2.2
	Trung lap	153	17.8	17.8	20.0
	Dong y	480	55.8	55.8	75.8
	Hoan toan dong y	208	24.2	24.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 8: Anh/chị đánh giá y đức có ý nghĩa quan trọng như thế nào trong việc thăm khám, điều trị cho người bệnh tại các cơ sở y tế của tỉnh Thái Bình:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat khong quan trong	38	4.4	4.4	4.4
	Khong quan trong	20	2.3	2.3	6.7
	Bình thuong	42	4.9	4.9	11.6
	Quan trong	492	57.2	57.2	68.8
	Rat quan trong	268	31.2	31.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 9: Anh/chị đánh giá như thế nào về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay trong mối quan hệ với nghề nghiệp? (Hãy chọn 1 phương án)

C9.1. Yêu ngành, yêu nghề					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	0	1	.1	.1	.1
	Kem	9	1.0	1.0	1.2
	Yeu	23	2.7	2.7	3.8
	Bình thuong	300	34.9	34.9	38.7
	Tot	431	50.1	50.1	88.8
	Rat tot	96	11.2	11.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.2. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	11	1.3	1.3	1.3
	Yeu	10	1.2	1.2	2.4
	Bình thuong	195	22.7	22.7	25.1
	Tot	538	62.6	62.6	87.7

	Rat tot	106	12.3	12.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.3. Giữ gìn danh dự, phẩm giá nghề nghiệp

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	10	1.2	1.2	1.2
	Yeu	9	1.0	1.0	2.2
	Bình thường	215	25.0	25.0	27.2
	Tot	526	61.2	61.2	88.4
	Rat tot	100	11.6	11.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.4. Thực hiện nghiêm quy trình khám và chữa bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	17	2.0	2.0	2.0
	Yeu	22	2.6	2.6	4.6
	Bình thường	42	4.9	4.9	9.5
	Tot	564	65.6	65.6	75.1
	Rat tot	215	24.9	24.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.5. Đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, gây sách nhiễu, phiền hà đối với người bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	10	1.2	1.2	1.2
	Yeu	15	1.7	1.7	2.9
	Bình thường	316	36.7	36.7	39.7
	Tot	432	50.2	50.2	89.9
	Rat tot	87	10.1	10.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.6. Tính kỷ luật, trung thực, khiêm tốn, dân chủ

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	11	1.3	1.3	1.3
	Yeu	19	2.2	2.2	3.5
	Bình thường	248	28.8	28.8	32.3
	Tot	479	55.7	55.7	88.0
	Rat tot	103	12.0	12.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.7. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	9	1.0	1.0	1.0
	Yeu	31	3.6	3.6	4.7
	Bình thường	264	30.7	30.7	35.3
	Tot	463	53.8	53.8	89.2
	Rat tot	93	10.8	10.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.8. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	5	.6	.6	.6
	Yeu	24	2.8	2.8	3.4
	Bình thường	207	24.1	24.1	27.4
	Tot	483	56.2	56.2	83.6
	Rat tot	141	16.4	16.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C9.9. Sự hiểu biết và áp dụng một số kỹ thuật cao trong y học					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	9	1.0	1.0	1.0
	Yeu	10	1.2	1.2	2.2
	Bình thường	238	27.7	27.7	29.9
	Tot	478	55.6	55.6	85.5
	Rat tot	125	14.5	14.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 10: Anh/chị đánh giá như thế nào về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT trong mối quan hệ với người bệnh:

C10.1. CBYT luôn tôn trọng quyền được khám và chữa trị của người bệnh					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	5	.6	.6	.6
	Yeu	12	1.4	1.4	2.0
	Bình thường	231	26.9	26.9	28.8
	Tot	475	55.2	55.2	84.1
	Rat tot	137	15.9	15.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C10.2. Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải luôn bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, đối xử phân biệt với người bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	4	.5	.5	.5
	Yeu	11	1.3	1.3	1.7
	Bình thường	243	28.3	28.3	30.0
	Tot	487	56.6	56.6	86.6
	Rat tot	115	13.4	13.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C10.3. Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT luôn hết lòng vì người bệnh, giữ bí mật thông tin bệnh của người khám, chữa bệnh, không tìm hiểu đời sống riêng tư của người bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	4	.5	.5	.5
	Yeu	13	1.5	1.5	2.0
	Bình thường	206	24.0	24.0	25.9
	Tot	515	59.9	59.9	85.8
	Rat tot	122	14.2	14.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C10.4. CBYT có thái độ ứng xử, giao tiếp lịch sự với người bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	9	1.0	1.0	1.0
	Yeu	16	1.9	1.9	2.9
	Bình thường	244	28.4	28.4	31.3
	Tot	455	52.9	52.9	84.2
	Rat tot	136	15.8	15.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C10.5. Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải luôn hết lòng vì người bệnh, đặt quyền lợi của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, luôn quan tâm, chăm sóc người bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	4	.5	.5	.5
	Yeu	13	1.5	1.5	2.0
	Bình thường	194	22.6	22.6	24.5
	Tot	485	56.4	56.4	80.9
	Rat tot	164	19.1	19.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C10.6. CBYT tận tình gần gũi và cảm thông với người bệnh					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	5	.6	.6	.6
	Yeu	16	1.9	1.9	2.4
	Bình thường	271	31.5	31.5	34.0
	Tot	470	54.7	54.7	88.6
	Rat tot	98	11.4	11.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C10.7. CBYT luôn giải thích cho người bệnh về tình trạng bệnh, cách sử dụng thuốc và chế độ chính sách					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	5	.6	.6	.6
	Yeu	7	.8	.8	1.4
	Bình thường	225	26.2	26.2	27.6
	Tot	519	60.3	60.3	87.9
	Rat tot	104	12.1	12.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 11: Anh/chị đánh giá như thế nào về về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay trong mối quan hệ với đồng nghiệp? *(Hãy chọn 1 phương án)*

C11.1. Có ý thức, luôn thương yêu, khoan dung với đồng nghiệp

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	7	.8	.8	.8
	Yeu	21	2.4	2.4	3.3
	Bình thường	42	4.9	4.9	8.2
	Tot	461	53.6	53.6	61.8
	Rat tot	329	38.2	38.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C11.2. Đoàn kết, hợp tác, tôn trọng và tin tưởng đồng nghiệp					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	6	.7	.7	.7
	Yeu	12	1.4	1.4	2.1
	Bình thường	47	5.5	5.5	7.6
	Tot	528	61.4	61.4	69.0
	Rat tot	267	31.0	31.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C11.3. Đội ngũ CBYT phải luôn sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với đồng nghiệp					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	2	.2	.2	.2
	Yeu	13	1.5	1.5	1.7
	Bình thường	82	9.5	9.5	11.2
	Tot	575	66.9	66.9	78.1
	Rat tot	188	18.9	18.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C14.4. Đề cao lợi ích chung của tập thể					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	5	.6	.6	.6
	Yeu	4	.5	.5	1.1
	Bình thường	71	8.3	8.3	9,4
	Tot	518	60.2	60.2	69.6
	Rat tot	262	30.4	30.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C11.5. Người CBYT luôn có thái độ cầu tiến, khiêm tốn, tinh thần học hỏi ở đồng nghiệp					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	2	.2	.2	.2
	Yeu	25	2.9	2.9	3.1
	Bình thường	37	4.3	4.3	7.4
	Tot	471	54.8	54.8	62.2
	Rat tot	325	37.8	37.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C11.6. Tôn trọng các giá trị cá nhân của đồng nghiệp					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	6	.7	.7	.7
	Yeu	15	1.7	1.7	2.4
	Bình thường	71	8.2	29.8	32.2
	Tot	488	56.7	56.7	89.0
	Rat tot	280	32.7	11.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C11.7. Bảo vệ danh dự, uy tín của đồng nghiệp					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	2	.2	.2	.2
	Yeu	18	2.1	2.1	2.3
	Bình thường	27	3.1	3.1	5.4
	Tot	484	56.3	56.3	61.7
	Rat tot	329	38.3	38.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C11.8. Trong chăm sóc sức khỏe, đội ngũ CBYT phải có tinh thần tập thể, tự giác, sáng tạo trong công việc, tiết kiệm thời gian và lao động có hiệu quả					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	5	.6	.6	.6
	Yeu	15	1.7	1.7	2.3
	Bình thường	78	9.1	9.1	11.4
	Tot	495	57.6	57.6	69.0
	Rat tot	267	31.0	31.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C11.9. Đội ngũ CBYT phải luôn yêu ngành, nghề trong mọi hoàn cảnh. Luôn cầu thị, trao đổi kinh nghiệm với bạn bè, đồng nghiệp. Luôn học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, luôn tìm tòi để đưa các kỹ thuật cao, chuyên sâu vào để thực hiện thăm, khám và điều trị cho người bệnh					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	2	.2	.2	.2
	Yeu	12	1.4	1.4	1.6
	Bình thường	45	5.2	5.2	6.8
	Tot	512	59.5	59.5	66.3
	Rat tot	289	33.7	33.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 12: Anh/chị đánh giá như thế nào về quan hệ y đức của đội ngũ CBYT trong mối quan hệ với pháp luật và xã hội:

C12.1. Trong thực thi nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ y tế phải am hiểu pháp luật một cách sâu sắc, có trách nhiệm y đức cao. Việc thực hiện pháp luật phải tự giác, thực hiện đúng quy trình chuyên môn trong thăm, khám bệnh nhân					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	7	.8	.8	.8

	Yeu	11	1.3	1.3	2.1
	Binh thuong	231	26.9	26.9	29.0
	Tot	506	58.8	58.8	87.8
	Rat tot	105	12.2	12.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C12.2. Nhận thức đúng đắn về y đức sẽ có thể vận dụng các nguyên tắc, chuẩn mực, phẩm chất của y đức trong hoạt động hành nghề, giúp đội ngũ cán bộ y tế điều chỉnh quan hệ xã hội và hành vi của mình một cách hiệu quả

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	3	.3	.3	.3
	Yeu	16	1.9	1.9	2.2
	Binh thuong	233	27.1	27.1	29.3
	Tot	500	58.1	58.1	87.4
	Rat tot	108	12.6	12.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C12.3. Phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao; chủ động, chịu trách nhiệm trong công việc; Không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ, theo dõi và xử trí kịp thời các diễn biến của người bệnh; coi trọng tính mạng con người bệnh; thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bệnh và người khám chữa bệnh

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	7	.8	.8	.8
	Yeu	17	2.0	2.0	2.8
	Binh thuong	230	26.7	26.7	29.5
	Tot	485	56.4	56.4	85.9
	Rat tot	121	14.1	14.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C12.4. Phân định rõ trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân trong thực hiện y đức. Cần quy định rõ theo hướng liệt kê trách nhiệm của thủ trưởng các cơ sở y tế, ngành y tế trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	7	.8	.8	.8
	Yeu	22	2.6	2.6	3.4
	Binh thuong	292	34.0	34.0	37.3
	Tot	460	53.5	53.5	90.8
	Rat tot	79	9.2	9.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C12.5. Sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện một bước hệ thống các quy định về pháp luật. Kiểm soát các quy định thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh và đấu thầu các thiết bị y tế

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	15	1.7	1.7	1.7
	Yeu	5	.6	.6	2.3
	Bình thường	252	29.3	29.3	31.6
	Tot	477	55.5	55.5	87.1
	Rat tot	111	12.9	12.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C12.6. Đội ngũ cán bộ y tế luôn sẵn sàng hướng dẫn bệnh nhân và người nhà thực hiện đúng quy trình chuyên môn, hỗ trợ người bệnh khi thăm khám

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	7	.8	.8	.8
	Yeu	8	.9	.9	1.7
	Bình thường	258	30.0	30.0	31.7
	Tot	490	57.0	57.0	88.7
	Rat tot	97	11.3	11.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C12.7. Luôn đi đầu trong các phong trào, phối hợp để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, luôn nêu cao tinh thần hợp tác với nhân dân

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	11	1.3	1.3	1.3
	Yeu	12	1.4	1.4	2.7
	Bình thường	229	26.6	26.6	29.3
	Tot	491	57.1	57.1	86.4
	Rat tot	117	13.6	13.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 13: Anh/chị cho biết lý do lựa chọn ngành y:

C13.1. Nghề phù hợp với bản thân và có công việc ổn định

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	14	1.6	1.6	1.6
	Yeu	47	5.5	5.5	7.1
	Bình thường	317	36.9	36.9	44.0
	Tot	411	47.8	47.8	91.7
	Rat tot	71	8.3	8.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.2. Chữa bệnh cứu người

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	3	.3	.3	.3
	Yeu	14	1.6	1.6	2.0
	Bình thường	226	26.3	26.3	28.3
	Tot	509	59.2	59.2	87.4
	Rat tot	108	12.6	12.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.3. Chuyên môn giỏi, Kỹ năng thực hành nghề nghiệp cao

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	8	.9	.9	.9
	Yeu	11	1.3	1.3	2.2
	Bình thường	71	8.2	8.2	10.4
	Tot	449	52.2	52.2	62.6
	Rat tot	321	37.4	37.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.4. Nhận được sự tin tưởng, yêu quý, được đóng góp và cống hiến cho xã hội

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	7	.8	.8	.8
	Yeu	28	3.3	3.3	4.1
	Bình thường	119	13.8	13.8	17.9
	Tot	438	50.9	50.9	68.8
	Rat tot	268	31.2	31.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.5. Tu dưỡng đạo đức

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	10	1.2	1.2	1.2
	Yeu	23	2.7	2.7	3.8
	Bình thường	255	29.7	29.7	33.5
	Tot	455	52.9	52.9	86.4
	Rat tot	117	13.6	13.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.6. Có tính năng động sáng tạo và năng khiếu nghề nghiệp					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	8	.9	.9	.9
	Yeu	38	4.4	4.4	5.3
	Bình thường	25	2.9	2.9	8.2
	Tot	411	47.8	47.8	56.0
	Rat tot	378	44.0	44.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.7. Có nghề tốt, thu nhập cao					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	33	3.8	3.8	3.8
	Yeu	60	7.0	7.0	10.8
	Bình thường	21	2.4	2.4	13.2
	Tot	529	61.5	61.5	74.7
	Rat tot	217	25.3	25.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.8. Nhiều cơ hội thăng tiến trong tương lai					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	23	2.7	2.7	2.7
	Yeu	64	7.4	7.4	10.1
	Bình thường	373	43.4	43.4	53.5
	Tot	338	39.3	39.3	92.8
	Rat tot	62	7.2	7.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.9. Phát triển khả năng kinh doanh					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	59	6.9	6.9	6.9
	Yeu	105	12.2	12.2	19.1
	Bình thường	340	39.5	39.5	58.6
	Tot	302	35.1	35.1	93.7
	Rat tot	54	6.3	6.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C13.10. Tinh thần trách nhiệm cao					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Kem	14	1.6	1.6	1.6

	Yeu	36	4.2	4.2	5.8
	Bình thuong	215	25.0	25.0	30.8
	Tot	470	54.7	54.7	85.5
	Rat tot	125	14.5	14.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 14: Nguồn thu nhập hàng tháng của anh/chị được các cơ sở y tế trả như thế nào:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Lương nhà nước trả	97	11.3	11.3	11.3
	Lương nhà nước và phụ cấp theo quy định	63	7.3	7.3	18.6
	Lương, phụ cấp và viện phí của bệnh viện	690	80.2	80.2	98.8
	Lương, phụ cấp, viện phí và các khoản thu nhập khác	10	1.2	1.2	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 15: Nguồn thu nhập hàng tháng của anh/chị ở các cơ sở y tế có đảm bảo cuộc sống của gia đình mình không:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dam bao	7	.8	.8	.9
	Khong dam bao	130	15.2	15.2	16.0
	Đảm bảo một phần	537	62.4	62.4	78.4
	Dam bao	166	19.3	19.3	97.7
	Hoan toan dam bao	20	2.3	2.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 16: Để đảm bảo nguồn thu nhập hàng tháng của gia đình. Anh/chị có tham gia làm thêm bên ngoài ngoài giờ làm việc ở cơ quan của mình không:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Không đi làm thêm	86	10.0	10.0	10.0
	Làm thêm không đúng chuyên môn được đào tạo	167	19.4	19.4	29.4
	Làm thêm đúng chuyên môn được đào tạo	607	70.6	70.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 17: Anh/chị có hài lòng với mức thu nhập hiện nay ở các cơ sở y tế nơi mình công tác không:

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rất không hài lòng	86	10.0	10.0	10.0
	Không hài lòng	319	37.1	37.1	47.1
	Bình thường	88	10.2	10.2	57.3
	Hài lòng	255	29.7	29.7	87.0
	Rất hài lòng	112	13.0	13.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 18: Anh/chị đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế tỉnh Thái Bình hiện nay (Anh/chị hãy hoặc tích ✓ vào ô vuông tương ứng)

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat khong quan trong	32	3.7	3.7	3.7
	Khong quan trong	51	5.9	5.9	9.6
	Binh thuong	75	8.7	8.7	18.3
	Quan trong	404	47.0	47.0	65.3
	Rat quan trong	298	34.7	34.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 19: Từ thực tế xã hội hiện nay, theo anh/chị nghề y được xếp vào vị trí nào:

19.1. Nhà giáo					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat thap	31	3.6	3.6	3.6
	Thap	69	8.0	8.0	11.6
	Binh thuong	383	44.5	44.5	56.2
	Cao	277	32.2	32.2	88.4
	Rat cao	100	11.6	11.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C19.2. Công an					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat thap	17	2.0	2.0	2.0
	Thap	33	3.8	3.8	5.8
	Binh thuong	328	38.1	38.1	44.0
	Cao	399	46.4	46.4	90.3
	Rat cao	83	9.7	9.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C19.3. Quân đội					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat thấp	24	2.8	2.8	2.8
	Thấp	37	4.3	4.3	7.1
	Bình thường	353	41.0	41.0	48.1
	Cao	348	40.5	40.5	88.6
	Rat cao	98	11.4	11.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C19.4. Kinh doanh					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat thấp	23	2.7	2.7	2.7
	Thấp	26	3.0	3.0	5.7
	Bình thường	264	30.7	30.7	36.4
	Cao	331	38.5	38.5	74.9
	Rat cao	216	25.1	25.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C19.5. Kỹ thuật					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat thấp	19	2.2	2.2	2.2
	Thấp	27	3.1	3.1	5.3
	Bình thường	284	33.0	33.0	38.4
	Cao	371	43.1	43.1	81.5
	Rat cao	159	18.5	18.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C19.6. Luật sư					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat thấp	34	4.0	4.0	4.0
	Thấp	53	6.2	6.2	10.1
	Bình thường	292	34.0	34.0	44.1
	Cao	388	45.1	45.1	89.2
	Rat cao	93	10.8	10.8	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C19.7. Nghề y					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Rat thấp	120	14.0	14.0	14.0
	Thấp	179	20.8	20.8	34.8
	Bình thường	236	27.4	27.4	62.2
	Cao	201	23.4	23.4	85.6
	Rat cao	124	14.4	14.4	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 20: Anh/chị hãy cho biết nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế về y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay:

C20.1. Cơ chế chính sách về quyền và lợi ích của CBYT chưa được đảm bảo					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoàn toàn không đồng ý	32	3.7	3.7	3.7
	Không đồng ý	31	3.6	3.6	7.3
	Trung lập	140	16.3	16.3	23.6
	Đồng ý	377	43.8	43.8	67.4
	Hoàn toàn đồng ý	280	32.6	32.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C20.2. Trong quản lý quá trình xã hội hoá về y tế					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoàn toàn không đồng ý	19	2.2	2.2	2.2
	Không đồng ý	12	1.4	1.4	3.6
	Trung lập	158	20.6	20.6	24.2
	Đồng ý	427	49.7	49.7	73.9
	Hoàn toàn đồng ý	244	26.1	26.1	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C20.3. Do tác động của nền kinh tế thị trường					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoàn toàn không đồng ý	15	1.7	1.7	1.7
	Không đồng ý	18	2.1	2.1	3.8
	Trung lập	108	12.6	12.6	16.4
	Đồng ý	419	48.7	48.7	65.1
	Hoàn toàn đồng ý	300	34.9	34.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C20.4. Do cơ sở vật chất và môi trường làm việc					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	19	2.2	2.2	2.2
	Khong dong y	11	1.3	1.3	3.5
	Trung lap	281	32.7	32.7	36.2
	Dong y	395	45.9	45.9	82.1
	Hoan toan dong y	154	17.9	17.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C20.5. Do chưa có sự quan tâm đúng mức đến giáo dục y đức trong các cơ sở y tế cũng như tự giáo dục y đức của đội ngũ CBYT					
Valid	Hoan toan khong dong y	19	2.2	2.2	2.2
	Khong dong y	25	2.9	2.9	5.1
	Trung lap	278	32.3	32.3	37.4
	Dong y	388	45.1	45.1	82.5
	Hoan toan dong y	150	17.5	17.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C20.6. Do bản thân còn hạn chế về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	46	5.3	5.3	5.3
	Khong dong y	67	7.8	7.8	13.1
	Trung lap	91	10.6	10.6	23.7
	Dong y	351	40.8	40.8	64.5
	Hoan toan dong y	305	35.5	35.5	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C20.7. Do thâm niên công tác, tuổi tác cao					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	48	5.6	5.6	5.6
	Khong dong y	67	7.8	7.8	13.4
	Trung lap	381	44.3	44.3	57.7
	Dong y	307	35.7	35.7	93.4
	Hoan toan dong y	57	6.6	6.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C20.8. Do lương thấp, áp lực công việc cao và muốn thay đổi công việc khác và ân hận khi chọn nghề y					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	48	5.6	5.6	5.6
	Khong dong y	325	37.8	37.8	43.4
	Trung lap	381	44.3	44.3	87.7
	Dong y	49	5.7	5.7	93.4
	Hoan toan dong y	57	6.6	6.6	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 21: Theo anh/chị, để nâng cao y đức cho đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay, mức độ cần thiết của những giải pháp sau đây được thực hiện như thế nào:

C21.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản cụ thể hoá thực hiện pháp luật ngành y tế, quy định hành vi của đội ngũ CBYT trên cơ sở đó làm căn cứ pháp lý cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát hành vi của đội ngũ cán bộ y tế khi hành nghề					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	0	89	10.3	10.3	10.3
	Hoan toan khong dong y	7	.8	.8	11.2
	Khong dong y	6	.7	.7	11.9
	Trung lap	226	26.3	26.3	38.1
	Dong y	409	47.6	47.6	85.7
	Hoan toan dong y	123	14.3	14.3	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C21.2. Tăng cường đầu tư đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất khám chữa bệnh cho các cơ sở y tế trong tỉnh để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	2	.2	.2	.2
	Khong dong y	10	1.2	1.2	1.4
	Trung lap	175	20.3	20.3	21.7
	Dong y	518	60.2	60.2	82.0
	Hoan toan dong y	155	18.0	18.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C21.3. Hoàn thiện chính sách khuyến khích, tôn vinh CBYT, chăm lo nâng cao chất lượng đời sống, điều kiện làm việc của đội ngũ CBYT					
		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	5	.6	.6	.6
	Khong dong y	2	.2	.2	.8
	Trung lap	206	24.0	24.0	24.8
	Dong y	455	52.9	52.9	77.7
	Hoan toan dong y	192	22.3	22.3	100.0

	Total	860	100.0	100.0	
--	-------	-----	-------	-------	--

C21.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục và tự giáo dục y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	2	.2	.2	.2
	Khong dong y	15	1.7	1.7	2.0
	Trung lap	195	22.7	22.7	24.7
	Dong y	479	55.7	55.7	80.3
	Hoan toan dong y	169	19.7	19.7	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C21.5. Quy định các biện pháp hữu hiệu để quản lý, xác minh việc thực hiện y đức của đội ngũ cán bộ y tế, xây dựng các cơ quan, tổ chức quản lý, xác minh tính trung thực, chính xác về thực hiện y đức. Không lấy việc bố trí chức vụ, quyền hạn trong chính sách cán bộ

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	5	.6	.6	.6
	Khong dong y	8	.9	.9	1.5
	Trung lap	184	21.4	21.4	22.9
	Dong y	466	54.2	54.2	77.1
	Hoan toan dong y	197	22.9	22.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C21.6. Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra đối với việc thực hiện y đức của đội ngũ CBYT

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
Valid	Hoan toan khong dong y	2	.2	.2	.2
	Khong dong y	13	1.5	1.5	1.7
	Trung lap	234	27.2	27.2	29.0
	Dong y	457	53.1	53.1	82.1
	Hoan toan dong y	154	17.9	17.9	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

C21.7. Đưa ra cơ chế thừa nhận việc tố cáo tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của ngành, vi phạm y đức, tạo điều kiện cho người dưới quyền, người bệnh dám nói lên sự thật, dám tố cáo người có hành vi vi phạm y đức, chuyên môn. Xây dựng môi trường y tế lành mạnh và cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả người dân giám sát đội ngũ CBYT

		Số lượng	%	% hợp lệ	% cộng dồn
--	--	----------	---	----------	------------

Valid	Hoan toan khong dong y	5	.6	.6	.6
	Khong dong y	3	.3	.3	.9
	Trung lap	200	23.3	23.3	24.2
	Dong y	446	51.9	51.9	76.0
	Hoan toan dong y	206	24.0	24.0	100.0
	Total	860	100.0	100.0	

Câu 22: Theo anh/chị, để nâng cao y đức của đội ngũ CBYT tỉnh Thái Bình hiện nay cần phải ưu tiên giải quyết tốt vấn đề gì:

Câu hỏi mở					
		Số lượn g	%	% hợp lệ	% cộng đòn
Valid		575	66.9	66.9	66.9
	Ban hành cụ thể về y đức	1	.1	.1	67.0
	Ban hành cụ thể y đức cho đội ngũ CBYT	1	.1	.1	67.1
	Bảo đảm quyền lợi và môi trường làm việc cho CBYT	2	.2	.2	67.3
	Bảo hiểm y tế và nhân sự	2	.2	.2	67.6
	Bảo vệ quyền lợi của	3	.3	.3	67.9
	Bảo vệ quyền và nghĩa vụ của CBYT	1	.1	.1	68.0
	Bảo vệ, nâng cao đời s	3	.3	.3	68.4
	Bệnh nhân không phải khai chuyển tuyến	2	.2	.2	68.6
	Cải thiện cơ sở vật chất	1	.1	.1	68.7
	Cần ưu tiên giải quyết tốt vấn đề giao tiếp với bệnh nhân: ân cần, kiên nhẫn	1	.1	.1	68.8
	Chăm lo chất lượng KCB, điều kiện làm việc cho CBYT	1	.1	.1	69.0
	Chất lượng dịch vụ, thái độ của NVYT, người nhà	1	.1	.1	69.1
	Chế độ chăm sóc	5	.6	.6	69.7
	Chế độ chăm sóc, bảo	3	.3	.3	70.0
	Chế độ chính sách, đãi ngộ, lương thưởng cho CBYT	1	.1	.1	70.1
	Chế độ đãi ngộ CBYT	1	.1	.1	70.2
	Chế độ đãi ngộ cho SV mới ra trường	1	.1	.1	70.3
	Chế độ đãi ngộ tốt,	1	.1	.1	70.5

Chú trọng giáo dục y đức cho CBYT	1	.1	.1	70.6
Có buổi phê bình, đóng	1	.1	.1	70.7
Có chế độ chính sách đãi ngộ	1	.1	.1	70.8
Cơ sở vật chất bệnh viện	3	.3	.3	71.2
Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc	2	.2	.2	71.4
Đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế	2	.2	.2	71.6
Đảm bảo an toàn, nâng cao đời sống	2	.2	.2	71.9
Đảm bảo chất lượng cuộc sống	1	.1	.1	72.0
Đảm bảo điều kiện vật chất cho CBYT	1	.1	.1	72.1
Đảm bảo đời sống và cơ sở vật chất	2	.2	.2	72.3
Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần	1	.1	.1	72.4
Đảm bảo lương và chế	1	.1	.1	72.6
Đảm bảo quan tâm đến quyền lợi của CBYT	1	.1	.1	72.7
Đảm bảo quyền lợi cho	1	.1	.1	72.8
Đảm bảo quyền và lợi ích cho CBYT	1	.1	.1	72.9
Đảm bảo thiết bị, vật tư y tế, tiền lương	1	.1	.1	73.0
Đào tạo chuyên môn	1	.1	.1	73.1
Đào tạo chuyên sâu	2	.2	.2	73.4
Đào tạo tốt trình độ chuyên môn	1	.1	.1	73.5
Đào tạo và quản lý thường xuyên	1	.1	.1	73.6
Đầu tư trang thiết bị,	3	.3	.3	74.0
Đây là trách nhiệm của bộ giáo dục và bố mẹ cần dạy trẻ tình yêu thương để trẻ có trái tim nhân hậu từ bé chứ lớn rồi khó sửa lắm.	1	.1	.1	74.1
Giải quyết cơ sở vật	2	.2	.2	74.3
Giải quyết lương cơ bản	2	.2	.2	74.5
Giải quyết môi trường làm việc, tăng lương	1	.1	.1	74.7
Giải quyết tiền lương	2	.2	.2	74.9
Giải quyết tốt vấn đề lương, thưởng	1	.1	.1	75.0
Giải quyết tốt vấn đề tiền lương	1	.1	.1	75.1
Giải quyết tốt vấn đề tiền thưởng trong công việc	1	.1	.1	75.2
Giải quyết vấn đề đầu tư cơ sở vật chất	3	.3	.3	75.6
Giải quyết vấn đề chia ca trực, lương thưởng	1	.1	.1	75.7
Giải quyết vấn đề cơ sở vật chất	3	.3	.3	76.0
Giải quyết vấn đề lương thưởng	10	1.2	1.2	77.2

Giải quyết vấn đề lương	1	.1	.1	77.3
Giải quyết vấn đề phụ cấp cho CBYT	2	.2	.2	77.6
Giải quyết vấn đề thu nhập	2	.2	.2	77.8
Giải quyết vấn đề thu nhập, tôn vinh CBYT	1	.1	.1	77.9
Giải quyết vấn đề tiền lương	3	.3	.3	78.3
Giảm giờ làm	1	.1	.1	78.4
Giảm học phí	1	.1	.1	78.5
Giảm học phí cho sinh viên	1	.1	.1	78.6
Giáo dục nhận thức về y đức trong CBYT	1	.1	.1	78.7
Giáo dục y đức cho CBYT	1	.1	.1	78.8
Giáo dục y đức cho CBYT từ khi còn đang đi học	1	.1	.1	79.0
Giáo dục y đức ngày từ trong nhà trường; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, nêu gương, khen thưởng đối với CBYT	2	.2	.2	79.2
Hoàn thiện CCCS, tôn vinh CBYT	1	.1	.1	79.3
Hoàn thiện chế độ đãi ngộ cho nhân viên y tế	1	.1	.1	79.4
Hoàn thiện chính sách, tôn vinh CBYT	1	.1	.1	79.5
Hoàn thiện chính sách, tôn vinh CBYT, Chăm lo đời sống CBYT	1	.1	.1	79.7
Hoàn thiện cơ chế chính sách, tôn vinh CBYT	1	.1	.1	79.8
Hoàn thiện cơ sở, nâng cao chất lượng đời sống, điều kiện làm việc	1	.1	.1	79.9
Hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách khuyến khích, tôn vinh cán bộ y tế và đảm bảo thu nhập cho CBYT xứng đáng với lợi ích những gì họ bỏ ra	1	.1	.1	80.0
Học thật tốt	1	.1	.1	80.1
Lương	3	.3	.3	80.5
Lương cần được cải thiện phù hợp	1	.1	.1	80.6
Lương và chế độ chính sách	1	.1	.1	80.7
Lương và chế độ đãi	1	.1	.1	80.8
Lương và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn	3	.3	.3	81.2
Lương, thu nhập và nâng cao trình độ chuyên môn cho CBYT	1	.1	.1	81.3
Lương, thưởng phù hợp với CBYT, cơ chế, chính sách đề bảo vệ quyền lợi CBYT	1	.1	.1	81.4

Lương, thưởng, chế độ đãi ngộ, tăng lương, bảo vệ CBYT	1	.1	.1	81.5
Lương, trợ cấp, chế độ cho CBYT	1	.1	.1	81.6
Môi trường làm việc, Chế độ chính sách, sự đãi ngộ	1	.1	.1	81.7
Môi trường làm việc; Chế độ chính sách	1	.1	.1	81.9
Mức lương cơ bản thấp	1	.1	.1	82.0
Nâng cao chất lượng cuộc sống	2	.2	.2	82.2
Nâng cao chất lượng cuộc sống, điều kiện làm việc	1	.1	.1	82.3
Nâng cao chương trình đào tạo	1	.1	.1	82.4
Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ	2	.2	.2	82.7
Nâng cao đời sống cho CBYT	1	.1	.1	82.8
Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần	3	.3	.3	83.1
Nâng cao giáo dục y đức	2	.2	.2	83.4
Nâng cao hiệu quả giáo dục y đức	2	.2	.2	83.6
Nâng cao hiệu quả HGD y đức cho CBYT	1	.1	.1	83.7
Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục	1	.1	.1	83.8
Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục và tự giáo dục y đức đối với đội ngũ y tế	2	.2	.2	84.1
Nâng cao lương, nâng cao thiết bị y tế, tăng lương, giảm giờ làm, chính sách bảo vệ nvyt	1	.1	.1	84.2
Nâng cao mức lương	1	.1	.1	84.3
Nâng cao mức lương, trợ cấp	1	.1	.1	84.4
Nâng cao thu nhập	2	.2	.2	84.7
Nâng cao thu nhập cho CBYT	1	.1	.1	84.8
Nâng cao tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp	1	.1	.1	84.9
Nâng cao trình độ chuyên	3	.3	.3	85.2
Nâng cao trình độ chuyên môn	1	.1	.1	85.3
Nâng cao trình độ học v	3	.3	.3	85.7
Nâng cao vật tư y tế; đ	1	.1	.1	85.8
Nâng cao y đức, trình độ chuyên môn	2	.2	.2	86.2
Nâng lương	2	.2	.2	86.4
Nâng lương cho CBYT	1	.1	.1	86.5
Nâng lương cơ bản	1	.1	.1	86.6

Nên có nhiều hoạt động về từng vùng, từng huyện để chăm sóc sức khỏe - khám chữa bệnh cho bà con người dân nhiều hơn	2	.2	.2	86.9
Nêu gương về y đức trong CBYT	1	.1	.1	87.0
Nếu không giải quyết gốc rễ vấn đề này sẽ vẫn còn là vấn đề muôn thuở, đào tạo cả về số lượng và chất lượng sinh viên trường y, nâng cao cơ sở hạ tầng, vật chất cho các tuyến, các cơ sở y tế. Nâng cao thu nhập cho đội n	2	.2	.2	87.2
Nhà nước có chính sách ưu đãi cho CBYT	1	.1	.1	87.3
Pháp lý để bảo vệ CBY	1	.1	.1	87.4
Phát lương cho sinh viên khi trực Tết hoặc ngày lễ. Tăng lương, giảm giờ làm	1	.1	.1	87.6
Phát triển hệ thống pháp luật, chính sách bảo vệ quyền lợi CBYT, Tăng lương	1	.1	.1	87.7
Quan tâm đến giáo dục y đức	2	.2	.2	87.9
Quan tâm đến lương của	2	.2	.2	88.1
Rèn luyện thường xuyên về y đức cho CBYT	1	.1	.1	88.3
Tăng chế độ tiền trực cho CBYT	1	.1	.1	88.4
Tăng cường đảm bảo cơ sở vật chất trong KCB	1	.1	.1	88.5
Tăng cường đào tạo thực tế tại các bv tuyến trung ương, học thêm các khoá học nâng cao tay nghề	1	.1	.1	88.6
Tăng cường giáo dục y đức cho CBYT	1	.1	.1	88.7
Tăng cường hỗ trợ cho nhân viên y tế	1	.1	.1	88.8
Tăng cường sự quan tâm của toàn xã hội, đảm bảo điều kiện vật chất	1	.1	.1	89.0
Tăng lương	16	1.9	1.9	90.8
Tăng lương cho cán bộ y tế	1	.1	.1	90.9
Tăng lương cho cbyt	2	.2	.2	91.2
Tăng lương cho CBYT	2	.2	.2	91.4
Tăng lương cho NVYT	2	.2	.2	91.6
Tăng lương cơ bản cho đội ngũ CBYT	1	.1	.1	91.7
Tăng lương cơ sở	1	.1	.1	91.9
Tăng lương và chính sách đãi ngộ thích hợp	5	.6	.6	92.4

Tăng lương, Chính sách bảo vệ NVYT nhất là sinh viên. Không trực Tết với sinh viên, bỏ trực buổi trưa với sinh viên	1	.1	.1	92.6
Tăng lương, giảm giờ làm việc	4	.5	.5	93.0
Tăng lương, giảm giờ làm	4	.5	.5	93.5
Tăng lương, giảm giờ làm, tăng đãi ngộ sau trực	2	.2	.2	93.7
Tăng lương, giảm giờ trực	1	.1	.1	93.8
Tăng lương, giảm học phí, sinh viên không phải trực Tết!	1	.1	.1	94.0
Tăng lương, sinh viên đi trực cần có lương như NVYT, miễn trực Tết	1	.1	.1	94.1
Tăng lương, tăng phụ cấp, giảm áp lực công việc, có chính sách bảo vệ nhân viên y tế trước bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và xã hội	5	.6	.6	94.7
Tăng lương, tuyển nhân lực, giảm sổ sách	1	.1	.1	94.8
Tăng lương!	1	.1	.1	94.9
Tăng phụ cấp	1	.1	.1	95.0
Tăng thời gian được nghỉ	3	.3	.3	95.3
Tăng thu nhập	1	.1	.1	95.5
Tăng thu nhập cho CBYT	1	.1	.1	95.6
Tăng thu nhập cho CBYT; đời sống cho CBYT	1	.1	.1	95.7
Tăng thu nhập, đảm bảo điều kiện vật chất	1	.1	.1	95.8
tạo điều kiện làm việc cho CBYT	1	.1	.1	95.9
Tập trung nâng cao cơ sở vật chất	1	.1	.1	96.0
Thái độ	1	.1	.1	96.2
Thái độ giao tiếp cần ân cần nhẹ nhàng hơn	1	.1	.1	96.3
Thái độ và ý thức	1	.1	.1	96.4
Thay đổi chính sách về lương, tìm nguồn thu hợp pháp cho CBYT	1	.1	.1	96.5
Thu nhập	4	.5	.5	97.0
Thu nhập cho CBYT	1	.1	.1	97.1
Thường xuyên tổ chức các buổi ngoại khóa về y đức	1	.1	.1	97.2
Tiền lương	3	.3	.3	97.6
Tiền lương cho CBYT	1	.1	.1	97.7
Tiền lương thưởng	2	.2	.2	97.9

Tôn vinh CBYT có y đức tốt	1	.1	.1	98.0
Tôn vinh CBYT,điều kiện	1	.1	.1	98.1
Tự cải thiện trách nhiệm tinh thần mỗi cá nhân	1	.1	.1	98.3
Tu dưỡng đạo đức, rề	2	.2	.2	98.5
Tuyên truyền	1	.1	.1	98.6
Tuyên truyền giáo dục	1	.1	.1	98.7
Vấn đề lương nhân viên	1	.1	.1	98.8
Vấn đề lương, đãi ngộ, môi trường làm việc	2	.2	.2	99.1
Vấn đề lương, tiền th	3	.3	.3	99.4
Vấn đề thu nhập	1	.1	.1	99.5
Xây dựng môi trường là	1	.1	.1	99.7
Xây dựng môi trường y đức lành mạnh	1	.1	.1	99.8
Xây dựng y đức trong đội ngũ CBYT	1	.1	.1	99.9
Xây dựng y đức trong sáng	1	.1	.1	100.0
Total	860	100.0	100.0	